**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 54/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 531 2](#_Toc421018700)

[Tập 532 21](#_Toc421018701)

[Tập 533 42](#_Toc421018702)

[Tập 534 63](#_Toc421018703)

[Tập 535 81](#_Toc421018704)

[Tập 536 100](#_Toc421018705)

[Tập 537 119](#_Toc421018706)

[Tập 538 137](#_Toc421018707)

[Tập 539 155](#_Toc421018708)

[Tập 540 172](#_Toc421018709)

# 

# Tập 531

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:10.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 678, bắt đầu xem từ hàng sau cùng.

“Đại mạng tương chung, hối cụ giao chí. Nghĩa Tịch vân: Sanh tử vi đại mạng, cùng bức vi tiểu mạng. Hối cụ giả, Vọng Tây vân: Hối cụ đẳng giả, mạng dục chung thời, ngục hỏa lai hiện, kiến thử tướng thời, sanh cụ sanh hối, hối cụ câu lâm, cố vân giao chí”.

Đây là ngu si mê muội, bất tri bất giác, hữu ý vô ý tạo ra tội nghiệp của tam đồ. Đại mạng là khi mạng chung, lúc này sợ hãi hối hận cũng đã muộn. Sư Nghĩa Tịch nói rằng: Sanh tử gọi là đại mạng. Nghèo khốn, khổ sở, già bệnh là tiểu mạng. Hối hận sợ hãi, sư Vọng Tây nói: hối hận sợ hãi..., những thứ này, khi tuổi thọ sắp hết, địa ngục lửa hiện ra, chính là tướng địa ngục hiện tiền, chúng ta nhìn thấy địa ngục. Lúc nhìn thấy địa ngục, không ai không sợ hãi, vấn đề này trong lòng người học Phật đều hiểu rõ.

Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, cảnh giới địa ngục chỉ có hai hạng người có thể nhìn thấy: Thứ nhất là Bồ Tát, họ đến địa ngục để giáo hóa chúng sanh nên mới nhìn thấy. Thứ hai chính là nghiệp địa ngục thuần thục, họ phải đến địa ngục thọ báo, vì thế họ thấy được. Ngoài hai hạng người này ra, dù địa ngục ngay trước mặt cũng không nhìn thấy. Giống như ông Chương Thái Viêm, Đông Nhạc đại đế phái hai tiểu quỷ dẫn ông đến xem địa ngục cột đồng cháy, ông đến đó, tiểu quỷ chỉ nói đã đến, nhưng ông không thấy gì. Ông hoát nhiên đại ngộ, toàn là do nghiệp lực biến hiện ra. Lúc tạo nghiệp không hề hay biết, khi quả báo hiện tiền mới kinh hoàng, sợ hãi, hối hận, nhưng lúc này đã trể, nhất định phải gánh chịu.

Địa ngục lửa, đây là nói tổng tướng và biệt tướng khác nhau rất nhiều. Tổng tướng đều là một biển lửa, nên gọi là ngũ ác, chúng ta đang tạo ác, tạo nhân. Ngũ thống là quả báo hiện đời, ngũ thiêu là quả báo địa ngục trong đời sau. Chữ thiêu này chính là địa ngục, không phải ngạ quỷ, súc sanh, nó chính là địa ngục. Điều này ở sau kinh này nói rất rõ ràng minh bạch, là vì điều gì vậy? Là vì dạy chúng ta không nên tạo nghiệp địa ngục. Mọi người đều hy vọng mong cầu tích lũy công đức, nhưng bản thân không làm được, vì sao không làm được? Nguyên nhân chung như trong kinh nói: Do tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, muốn tu tất cả điều thiện nhưng không thành công, vì sao vậy? Điều thiện mà ta tu, trong đó xen lẫn điều ác, không phải thuần thiện. Ai có thể tu thuần thiện? Người tâm địa thanh tịnh sẽ thuần thiện, khi tâm đến bình đẳng, cái thiện đó bình nhất, thuần nhất\_Chân thiện.

Không có tâm thanh tịnh bình đẳng, tất cả thiện nghiệp ta tu được đều không thuần, quả báo vẫn không ra khỏi tam đồ, niệm Phật không thể vãng sanh. Niệm Phật như vậy, chỉ trồng được hạt giống Phật A Di Đà vào trong A lại da thức, khi nào thuần thục? Đó là việc của đời sau kiếp sau, nếu quý vị hỏi khi nào thuần thục? Khi nào ta dùng chân tâm, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, lúc đó là thành thục. Bởi thế dạy chúng ta sửa đổi, sửa đổi điều gì? Dạy chúng ta sám hối, sám hối điều gì? Sám trừ những gì không thanh tịnh không bình đẳng, quý vị sẽ thành công, đời này mới có hy vọng.

Tôi dạy người khác, chính tôi cũng làm như vậy, tôi biết người này có thành kiến, có ác niệm đối với tôi, không thể bao dung tôi. Tôi đều cầu cho họ sống lâu, lấy công đức tu học giảng kinh của mình ngày ngày hồi hướng cho họ, hy vọng hóa giải được oán kết này. Nếu họ muốn gặp tôi, tôi sẽ đảnh lễ họ. Tôi bao dung họ được, là họ không thể bao dung tôi. Trong kinh, từng giờ từng phút Chư Phật Bồ Tát đều khuyên chúng ta: Oan gia nên giải không nên kết, làm sao để biến oan gia thành thân gia, biến người ác thành người tốt? Đây là công đức, công đức chân thật, công đức này có thể giúp ta vãng sanh, giúp ta tăng cao phẩm vị.

Người này không tốt với mình, mình có ý kiến về họ, không hại họ, nhưng luôn bài xích sau lưng, không tiếp cận họ. Trên pháp thế gian mà nói thì được coi là không tệ, vì quý vị không có tâm hại họ, nhưng quý vị đã đoạn pháp thân huệ mạng của họ. Nếu có thể bao dung họ, là trưởng dưỡng pháp thân huệ mạng của họ, công đức này không thể kể xiết, có mấy ai nghĩ đến điều này? Nên có thể đem vô thượng công đức mà bản thân mình tu được trong một đời, chính mình chà đạp nó, không chịu đi làm, còn tự cho mình không tệ, mình rất độ lượng, không thù hằn họ, nhưng không cho họ cơ hội được pháp thân huệ mạng. Không thể coi oan gia trai chủ là người thân nhất của mình, như cha mẹ vậy. Tuy họ không đồng ý học Phật, nhưng mỗi niệm đừng quên phải giúp họ học Phật, giúp họ giác ngộ, tâm này là tâm bồ đề. Chúng ta đều đọc, đều biết điều kiện gì có thể vãng sanh? Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm bồ đề chúng ta không phát được. Cứ tưởng rằng đây là tâm bồ đề, thật ra không phải. Tâm bồ đề, chúng ta nói rất rõ ràng, là thanh tịnh bình đẳng giác. Nhưng tâm chúng ta không thanh tịnh, chưa trừ sạch oán hận não nộ phiền. Không thể giống như trong Hoàn Nguyên Quán nói, trong Hoàn Nguyên Quán là tánh đức, không có tâm lượng này. Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu\_hàm dung không hữu là tâm lượng, tâm lớn báo nhiêu? Có thể ôm trọn hư không, đây là hàm, hàm không. Có thể dung nạp vạn pháp, không có gì không thể dung nạp\_Hàm không dung hữu. Vì sao phải làm như vậy? Đây là chân tâm chúng ta, ta vốn là như vậy, hiện nay tâm lượng lại biến thành nhỏ nhen như vậy, một người cũng không thể bao dung. Tâm lượng càng nhỏ, quý vị càng khổ, tâm lượng nhỏ đến tột cùng chính là địa ngục A tỳ. Tâm lượng của quỷ lớn hơn địa ngục, tâm lượng của súc sanh lại lớn hơn quỷ. Theo lý mà nói tâm lượng của người đáng lẽ phải lớn hơn chúng sanh trong ba đường ác, nhưng tâm lượng chúng ta hiện nay không bằng ba đường ác. Bởi thế chúng sanh ba đường ác đều được vãng sanh, được ra khỏi, còn chúng ta thì sao? Sau khi chết thay vào vị trí của họ, đều sa vào ba đường ác.

Hạt giống của Phật A Di Đà, gọi là hạt giống kim cang, vĩnh viễn bất hoại, xem đời nào kiếp nào gặp lại nhân duyên này tiếp tục tu, còn đời này không thể vãng sanh. Đời này muốn đi nhất định phải mở rộng tâm lượng, nhất định phải phát tâm bồ đề, tuyệt đối không được lơ là câu nói này: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Không phát tâm bồ đề, chỉ nhất hướng chuyên niệm cũng không thể vãng sanh. Tâm bồ đề chính là tâm ba thái hư, lượng châu sa giới, không có gì không thể bao dung, không có gì không hoan hỷ. Chúng sanh tạo tội nghiệp thập ác ngũ nghịch đều có thể bao dung, vì sao vậy? Bổn tánh họ vốn thiện, họ vốn là Phật, chỉ là nhất thời hồ đồ, có thể không tha thứ cho họ chăng? Phật tha thứ họ, Bồ Tát tha thứ họ, đến A la hán cũng tha thứ cho họ, nhưng chúng ta không tha thứ cho họ.

Tổ sư nói mấy câu này đều là hiện tiền, rất nhiều người đều ở trong cảnh giới này. Bản thân không muốn vào cảnh giới này, nhưng không biết hành vi, ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm của chính mình. Đây chính là ở trước nói: ngu si mê muội, không có trí tuệ. Người có trí tuệ không dám làm điều ngu ngốc.

Phải nhớ tâm lượng của quý vị lớn giống như Phật vậy, quý vị vốn là Phật, hôm nay đọa lạc thành như vậy chính là vì tâm lượng quá nhỏ. Nên tâm lượng nhỏ là giả, tâm lượng lớn mới là thật, là tự tánh của quý vị, là chân tâm của quý vị. Tâm lượng nhỏ là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, là những thứ này biến tâm lượng quý vị nhỏ lại. Nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm lượng quý vị chính là hư không pháp giới.

Chư vị thử nghĩ xem, nếu chúng ta không học kinh giáo, làm sao hiểu được? Do đây có thể biết, người tâm lượng nhỏ chắc chắn ít nghe kinh giáo, sức mạnh phiền não của họ rất lớn, sức mạnh của Phật pháp nhỏ. Phật pháp không thắng được phiền não của họ, còn phiền não của họ vượt qua Phật pháp, nên phiền não làm chủ tất cả. Chúng ta học Phật nghe được bản thân cũng giác ngộ, giống như ánh chớp vậy, chớp một cái là hết, vẫn là phiền não làm chủ. Chỉ có thường thường nghe kinh, huân tập kinh giáo thời gian lâu dài họ sẽ giác ngộ, tánh cảnh giác cao, lúc nào cũng có thể nhấc lên được, hiệu quả! Không nhấc lên được là vô hiệu.

Như các bậc cổ đức nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, lúc tập khí phiền não khởi lên, lập tức cảnh giác ngay. Cảnh giác được là không sao, phiền não không hại được quý vị, vì sao vậy? Vì không còn phiền não.

Từ thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật, chúng ta được một tin tức chính xác, chứng minh lời Đức Phật đã nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Hay nói cách khác, hết thảy pháp thế gian thuần tịnh thuần thiện, bất tịnh bất thiện là chúng ta. Điều này phải khẳng định như vậy, mới có hy vọng thành Phật, mới có hy vọng vãng sanh, vì sao vậy? Vì niệm thiện của chúng ta có thể biến cảnh giới bên ngoài thành thiện, cho thấy cảnh giới bên ngoài là khách, không phải chủ. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, từ tâm tưởng ta sanh ra. Tâm tưởng mình thiện không có gì không thiện, tâm tưởng mình bất thiện thì tất cả đều bất thiện, trách ai đây?

Trách người khác là sai, sai triệt để, địa ngục lửa hiện ra quý vị sẽ nhìn thấy. Không phải người khác sai, chính bản thân quý vị sai, người khác không sai, vì sao người khác không sai? Chỉ cần mình không sai họ sẽ không sai, mình sai họ cũng sai. Mình không sai mình xuay chuyển họ, mình sai họ xuay chuyển mình, chính là như vậy. Ai ở trong nhà, ai làm chủ, chúng ta không bị cảnh giới bên ngoài chuyển thì chúng ta làm chủ, còn như bị cảnh giới bên ngoài chuyển thì không làm chủ được, đành phải nghe người khác sắp đặt, thông thường người ta nói nghe theo vận mệnh sắp xếp. Còn như ta làm chủ được thì vận mệnh nghe theo mình, cải tạo được vận mệnh, chúng ta không uổng công học kinh Phật. Ngày ngày học tập kinh giáo công đức vô lượng, trong kinh nói là có lợi ích chân thật, không sai, câu này là thật không phải giả, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Tập khí phiền não chúng ta quá nặng, làm chướng ngại trí tuệ, khi nghe hình như là một niệm phóng quang, cảm thấy gật đầu, đúng, trong tâm cũng có ý sám hối, sau khi nghe xong là không còn. Trong cuộc sống hằng ngày, vẫn là phiền não làm chủ, vẫn xảy ra thiên tai. Khi lâm chung, điều đầu tiên thấy được là địa ngục A tỳ. Lúc này “hối hận sợ hãi cùng ập đến”, nên gọi là “đan xen nhau”. “Như lửa bức thân, giống như thiêu đốt vậy”, có bao nhiêu địa ngục? Nói thật, địa ngục nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể, vì sao vậy? Địa ngục sanh từ ác niệm của chúng ta, quý vị thấy ác niệm có bao nhiêu? Trái với tánh đức chính là ác niệm. Điều này đến Phật Bồ Tát đều than thở, Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh đến khô hơi rát cổ, nhưng chúng sanh không nghe, chúng sanh không hiểu, chúng sanh không quay đầu được, quá đáng thương!

Bên dưới là Hoàng Niệm Tổ khuyên chúng ta: “nếu con người không dùng những năm còn lại để tu thiện tích đức, đến lúc mạng chung mới bắt đầu hối hận, nhưng lúc này đã muộn, hối hận không kịp”. Dự có nghĩa là sẵn sàng, thật sự phải sẵn sàng tu thiện. Khi chúng ta còn thở thì vẫn còn cơ hội tu thiện, thiện lớn nhất trong tu thiện là chuyển ác thành thiện. Đầu tiên là phải chuyển niệm ác của mình thành thiện, niệm ác không còn đều là thiện niệm, sau đó mới chuyển cảnh giới. Trong cảnh giới, đầu tiên là oán thân trái chủ, phải xoay chuyển oán thân trái chủ, điều này không dể chút nào.

Người khác hủy báng chúng ta, sĩ nhục ta, hãm hại ta, cứ như vậy suốt mười mấy năm. Chúng ta trong mười mấy năm đó, không hề có một câu hủy báng hay một lời ác đối với họ, họ có biết chăng? Tin rằng họ biết, cũng có lúc lương tâm họ được phát hiện, nhưng vì sao vẫn không tiếp nhận? Đây chính là vấn đề sĩ diện, chướng ngại của họ chính là đây, vấn đề sĩ diện. Họ rất cần sĩ diện, chúng ta không cần sĩ diện, sĩ diện là bên ngoài, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Chúng ta là tâm chân thành, chúng ta đợi khi nào họ tiếp thu, thì lúc đó ta xin lỗi, lúc đó sẽ cúi đầu, dùng lời nói làm hòa. Quay đầu lại thì giống như anh em chị em vậy, tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau. Đây thật sự có thể biến oán gia thành thân gia, biến người ác thành người thiện, trong Phật pháp gọi là vô lượng công đức, công đức này rất lớn. Nếu vĩnh viễn đối lập, chính là ngu si mê muội. Trên thực tế cảm hóa người khác là gì? Là cảm hóa bản thân, như vậy mới có hành động để cảm hóa chúng sanh. Bản thân chưa được Phật Bồ Tát cảm hóa, quý vị sẽ trơ như gổ đá, quý vị không thể, không làm được. Bởi vậy học Phật là học ở đâu? Phải bắt đầu học từ đây, đây là chân học Phật.

Chúng ta thường nghe cổ nhân nói: “Nhân giả vô địch”, vô địch là sao? Không phải nói họ rất lớn mạnh, không ai chiến thắng được họ, không phải ý này, vô địch là gì? Không có oan gia đối đầu, không có đối địch. Nhân giả là gì? Nhân giả là Bồ Tát, Bồ Tát không có oan gia, không có đối đầu, chúng ta cần phải học. Nhưng họ đối đầu với chúng ta, đó là việc của họ, không phải việc của mình. Họ có phân biệt chấp trước đối với chúng ta, chúng ta không có phân biệt chấp trước đối với họ.Hay nói cách khác, con đường chúng ta đi là Bồ Tát đạo, họ đi là luân hồi lục đạo, khác nhau! Nếu một ngày nào đó họ giác ngộ, hiểu rõ học theo quý vị, họ quay đầu đi theo con đường Bồ Tát đạo. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý đạo này, nếu không quý vị sẽ uổng công học Phật. Bồ Tát rất an vui! Nguyên nhân an vui chính là Bồ Tát không có đối lập, đây là điều vui nhất. Không đối lập với bất kỳ ai, hài hòa với tất cả mọi người, đều là người thân của mình, không đối lập với hết thảy vạn vật, đây chính là đã phá được biên kiến. Con người chỉ cần có đối lập, họ sống rất đau khổ, ngày nào cũng tính toán, sau khi chết đều sa vào tam đồ, giống như ở đây nói vậy, quý vị mỗi ngày đều tính toán.

Chân tướng giữa vũ trụ, chỉ có kinh điển đại thừa là nói một cách rõ ràng thấu triệt. Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều báo cáo đỉnh điểm của khoa học, xem xong rất hoan hỷ, vì sao hoan hỷ? Kết luận nghiên cứu của họ tương đồng với Đức Phật nói, hoàn toàn chứng minh những gì Đức Phật nói, khiến số người không tin cũng tin tưởng, đây là ưu điểm, là một việc tốt. Chúng ta phải đặc biệt tăng trưởng lòng tin đối với Chư Phật Như Lai, tăng trưởng lòng tin để chúng ta học tập, khâm phục chư Phật Bồ Tát đến cực điểm, đây là đạo lý gì? Phật Bồ Tát đã kiến tánh, không có gì khác hơn, các nhà khoa học chưa kiến tánh, phải biết điều này. Báo cáo của họ, cảnh giới cao nhất là đạt đến A lại da, họ không còn cách nào vượt lên nữa, cảnh giới của Phật Bồ Tát đã vượt ra khỏi. Vì sao khoa học không thể vượt lên? Vì họ có phân biệt chấp trước, nếu họ buông bỏ được phân biệt chấp trước thì họ đã thành Phật, họ không khác gì chư Phật Như Lai, họ chỉ kém điểm này.

Đoạn này chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem tiếp phần kinh văn:

“Thiên địa chi gian, ngũ đạo phân minh, thiện ác báo ứng, họa phước tương thừa, thân tự đương chi, vô thùy đại giả”, đây là đoạn nhỏ. “Thiện nhân hành thiện, tùng lạc nhập lạc, tùng minh nhập minh, ác nhân hành ác, tùng khổ nhập khổ, tùng minh nhập minh, thùy năng tri giả, độc Phật tri nhĩ”. Ngày nay cư dân trên địa cầu làm thiện hay làm ác, Phật đều biết hết. “Giáo ngữ khai thị, tín hành giả thiểu, sanh tử bất hưu, ác đạo bất tuyệt, như thị thế nhân, nan khả cụ tận. Cố hữu tự nhiên tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung. Thế thế lũy kiếp, vô hữu xuất kỳ, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn”. Đến đây là một đoạn lớn.

Trong này nói rất rõ ràng, tạo ra ác nghiệp là tự nhiên tam đồ. Tam đồ không phải do người tạo nên, không phải Phật Bồ Tát tạo ra, cũng không phải trời đất quỷ thần tạo ra, không liên quan đến ai cả. Là nghiệp lực chính mình biến hiện ra, nên gọi là tam đồ tự nhiên. Tam đồ chính là đại ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“Hữu đoạn”, là đoạn vừa mới đọc, tổng kết ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu mà ở trước nói. Điều này ở trước chúng ta đã học, bây giờ xem tổng kết.

Câu đầu tiên: “Thiên địa chi gian, ngũ đạo phân minh”, ngũ đạo chính là lục đạo, nói ngũ đạo là không nói đến A tu la. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói: Trừ địa ngục không có A tu la, địa ngục không có A tu la, bốn đường khác đều có A tu la. Cõi trời có A tu la, cõi người có A tu la, đường ngạ quỷ có A tu la, đường súc sanh có a tu la. Thông thường nói về cõi A tu la là chuyên nói đến cõi trời, nói ngũ đạo thì A tu la ở cõi nào thì quy về cõi đó. Ở cõi trời thì quy về cõi trời, ở cõi người thì quy về cõi người. A tu la phước báo rất lớn, nhưng tâm hành bất thiện. Trong quá khứ họ cũng tu năm giới và thập thiện, nên họ mới có phước báo lớn như vậy. Họ cũng tu ba loại bố thí, nên tài phú, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ họ đều đạt được. Sao lại biến thành A tu la? Chưa đoạn được ý niệm tham sân si, cũng chính là chưa đoạn tham sân si mạn nghi. Mang theo tham sân si mạn nghi đi tu phước, tu ngũ giới thập thiện, họ tu đều này, y giáo phụng hành, nên phước báo của họ còn lớn hơn trời và người, còn lớn hơn cả vua ở nhân gian. Thông thường phước báo của họ chỉ hưởng hết trong một đời, vì sao vậy? Vì hưởng phước nhưng họ tạo ác, bất thiện, cống cao ngã mạn. Họ tạo ác nghiệp rất nghiêm trọng, nên sau khi chết bị đọa địa ngục.

Vì vậy trong kinh Đức Phật nói ba đường lành, ba đường lành là chỉ trời, a tu la. Nói năm đường, đường lành chính là hai đường người và trời. Đại ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đây là ba đường ác. Thiện đạo ít, ác đạo nhiều, chứng tỏ con người khó làm việc thiện, nhưng dể tạo ác.

Bên dưới Hội Sớ nói: “Thiên địa tắc sở y khí giới”, nói đến trời và đất là hoàn cảnh vật chất để chúng ta nương tựa sinh tồn. “Tiêu chuẩn chung của tam giới”, tam giới đều có hoàn cảnh vật chất, là nơi chúng ta nương tựa để sinh tồn. Ngũ đạo là hữu tình có thể nương tựa. Tam giới là hoàn cảnh vật chất, sống trong tam giới chính là trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Trong hữu tình có thiện có ác.

Điều này nói rõ y chánh trang nghiêm, y là chúng ta nương tựa hoàn cảnh cuộc sống. Trong hoàn cảnh này có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều được coi là y báo. Chánh báo thì sao? Chánh báo là thân thể mình, tự thân là chánh báo. Nếu không có chánh báo, ý báo của chúng ta cũng đồng thời không có, đích thực giống như giấc mộng vậy. Trong mộng có thân thể mình\_chánh báo, trong mộng có rất nhiều cảnh giới, đó toàn là y báo. Có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, tất cả đều là y báo. Thời gian trong mộng rất ngắn, tỉnh lại cảm thấy như một giấc mộng. Thật ra chúng ta đến thế gian này cũng là một giấc mộng, sanh đến thế gian này một đời qua đi, đến ngày chết mới giác ngộ chỉ là một giấc mộng, cảnh giới này không còn. Đạo lý này Đức Phật nói rất rõ ràng, do tâm hiện thức biến. Năng sanh năng hiện là tự tánh, ở trong lục đạo thiên biến vạn hóa, quả thật là niệm niệm không ngừng, niệm niệm không giống nhau. Một giây có 1600 triệu ý niệm, mỗi niệm không giống nhau, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm niệm bất khả đắc.

Ở trước chúng ta đọc đến, tổ sư nói chân tướng là gì? Bất đoạn chi vô, đích thực là vô. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”, đây gọi là vô. Nhưng hiện tượng này nó liên tục, tuy liên tục nhưng mỗi tướng đều không giống nhau, trong Hoàn Nguyên Quán nói: Xuất sanh vô tận. Chúng ta dùng ống vạn hoa làm ví dụ, quý vị có thể lãnh hội được. Đích thực vật trong ống vạn hoa là bất động, nhưng nó biến hóa vô lượng vô biên, chúng ta xuay nó một vạn lần, cũng không tìm thấy hai cái tương đồng. Giống như A lại da thức, A lại da thức giống như ống vạn hoa, vật trong đó không nhiều, nhưng nó vừa chuyển biến thì vô lượng vô biên, vô số vô tận, không thể nghĩ bàn.

“Nhân quả khổ vui, mọi người thường thấy”, nên nói ngũ đạo rất phân minh, rõ ràng. Chỉ cần chúng ta bình tĩnh một chút, người tâm nông nỗi không thấy được, người bình tĩnh một chút họ sẽ rất rõ ràng, rất thấu đáo.

Bên dưới sư Nghĩa Tịch nói: “Giữa trời đất, năm đường sanh tử, nhân quả phân minh, tượng trưng có nhân tất có quả. Nghiệp nhân như vậy, quả báo như vậy, không sai chút nào”. Nếu con người thật sự hiểu rõ vấn đề này, tôi tin rằng họ không đắc tội với ai, vì sao vậy? Về sau có quả báo. Tôi liếc họ một cái, ngày mai họ liếc tôi hai cái. Tôi cười với họ khi gặp mặt, họ cũng thường cười với tôi, đây không phải là nhân quả ư? Ta tôn kính họ, ta thương yêu họ, giúp đỡ họ. Họ tôn kính mình, thương yêu mình, giúp đỡ mình, chỉ có hơn chứ không kém. Then chốt chính là ở chân tâm, chân tâm làm cảm động người, người ác đều bị ta làm cảm động. Đó là công đức của chúng ta, vì đã hóa độ được họ. Vốn họ bất thiện, họ thấy quý vị đối với họ rất thiện, khiến lương tâm họ phát khởi, họ biến thành người thiện. Ở trên thế gian này quý vị thật sự đã độ một người, người này đã được độ. Giúp họ đoạn ác tu thiện trước, sau đó tiến thêm một bước nữa là giúp họ học Phật, sau cùng giúp họ vãng sanh thành Phật. Tâm của Bồ Tát, nắm bắt nhân duyên, bản thân nhất định phải thực hành, không bỏ một chúng sanh nào. Giúp một chúng sanh quay đầu hướng thiện, giúp họ tương lai có thể học Phật vãng sanh, công đức này lớn biết bao! Thế xuất thế gian không có gì lớn hơn công đức này.

Độ người chỉ nói bằng miệng không được, họ không tin, phải dựa vào hành vi, hành vi này quan trọng nhất chính là tâm thương yêu chân thành. Tâm thương yêu sanh ra từ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, nên lòng yêu thương đó gọi là từ bi, trong tâm từ bi này là gì? Trong đó là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, đó là nội hàm của họ đã biểu hiện từ bi ra bên ngoài. Trong từng ly từng tí từ bi, từng chút từ bi đều bao hàm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, quý vị nói họ không làm cảm động người khác được chăng? Rất cảm động.

Lòng thương yêu của chúng ta là gì? Trong đó không có chân thành, bình đẳng, thanh tịnh, chánh giác, nên lòng thương yêu đó không cảm động người khác. Người ta mới cảm nhận thì rất hoan hỷ, nhưng sau đó là quên mất. Nếu chúng ta dùng tâm này đối đãi người khác, mặc dù họ chỉ gặp một lần nhưng suốt đời không quên: Người đó quả là người tốt, người đó rất tốt đối với tôi. Tuy chỉ gặp một lần, nhưng ấn tượng trong a lại da của họ rất sâu sắc, họ còn hy vọng có lần thứ hai, có lần thứ ba, tốt nhất là có thể thường cùng nhau tu học.

Tập khí nghiệp chướng của mỗi người đều khác nhau, gặp được truyền thống văn hóa, gặp giáo huấn của Phật Bồ Tát, vẫn không thân cận được, đó là nguyên nhân gì? Bản thân họ có một số tập khí khuyết điểm, không thể chung sống với mọi người, đây là vấn đề của bản thân họ. Người phụ trách đạo tràng họ chưa thành Phật, cũng có tập khí nghiệp chướng, họ không thích quý vị, quý vị không cách nào học tập được. Trừ khi thật sự hiểu được đạo lý này, tự mình ở nhà cũng có thể tinh tấn tu hành, sau khi tu thành công sẽ phóng quang, như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy.

Do đây có thể thấy, có thể thành công hay không, bản thân phải chiếm 90%, nhân duyên bên ngoài nhiều nhất chỉ 10% mà thôi. Cho nên không những không thể oán hận chướng ngại bên ngoài, mà còn phải cám ơn, đây là thật. Họ chướng ngại tôi, tôi vẫn có thể thành công, chỉ cần có một người giúp tôi đắc lực.

Trong đời tôi chính là như vậy, thật sự trước sau chỉ có quản trưởng Hàn, hộ trì suốt 30 năm, căn bản chúng tôi mới vững vàng được. Chúng ta không phải hàng thượng căn lợi trí, hàng thượng căn lợi trí mười năm là đủ. Quý vị thấy, tôi cần 30 năm, đây là hàng hạ căn, hàng trung căn 20 năm, hàng hạ căn 30 năm. Bà giúp tôi suốt 30 năm, căn cơ của tôi mới vững chắc được, không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, có thể tùy duyên. Thiện duyên cũng có thể tùy thuận, mà ác duyên cũng có thể tùy thuận, tôi không bị chướng ngại, tôi nhìn thấy một cách rất rõ ràng. Thấy điều gì? Thấy tất cả chúng sanh tạo nghiệp khác nhau, thọ báo khác nhau, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Ở đây sư Nghĩa Tịch nói: “Giữa trời đất, sanh tử trong năm đường, nhân quả phân minh”, không sai chút nào. Mỗi người khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều đang tạo nghiệp nhân, đó đều là nghiệp nhân, có nhân nhất định có quả, quả báo này không hề sai chạy. Bất cứ ai, tao ngộ trong đời này toàn là nghiệp báo, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo.

Lúc tu thiện cũng có nghiệp chướng, gặp chánh pháp không dễ sanh khởi tín tâm, nguyên nhân này chúng ta rất rõ ràng. Lúc nhỏ không có cơ duyên tiếp thu giáo huấn thánh hiền, như trong Tam Tự Kinh nói: “tánh tương cận, tập tương viễn”. Không có giáo huấn của thánh hiền, tập tánh của họ và bản tánh của họ, tập tánh là bất thiện, bản tánh là thiện. Khoảng cách của tập tánh và bản tánh ngày càng xa, xa đến lúc bản tánh không khởi tác dụng, khởi tác dụng toàn tà tập tánh.

Tập tánh là gì? Tham sân si mạn nghi, tạo tác của tập tánh là sát đạo dâm vọng tửu. Khiến bản tánh là thiện, nó không khởi tác dụng, chúng ta cần phải hiểu đạo lý này. Chân tướng sự thật này chúng ta ngày ngày đều nhìn thấy. Đối với bản thân mà nói, là tâm cảnh giác cao độ, chúng ta phải thể hiện, biểu diễn cho mọi người thấy, đây là hành đạo Bồ Tát.

Biểu diễn điều gì? Biễn diễn có thể nhẫn chịu, khó hành có thể hành, khó nhẫn có thể nhẫn, cảnh giới thuận hay nghịch đều như nhau. Trong thuận cảnh không có tham luyến, giữ được thanh tịnh bình đẳng giác sẽ không bị mê hoặc. Trong nghịch cảnh không khởi oán hận não nộ phiền. Thuận cảnh hay nghịch cảnh chỉ có một tâm, là tâm cảm ân, tâm báo ân. Nên biết rằng, người khác đối với mình bất thiện, mình cũng phải báo ân, ân gì vậy? Chúng ta bình an trải qua cảnh giới này, nên không khởi oán hận. Cũng giống như nói họ đến thử thách, không thông qua thử thách này, làm sao chúng ta biết được công phu nhẫn nhục của mình? Làm sao biết được mình có trí tuệ? Thử thách này khiến chúng ta biết được ta không có mê hoặc, ta có trí tuệ, ta không có oán hận, ta cảm kích, cảm kích lần thử thách này của họ, để ta biết được cảnh giới của mình được nâng cao. Nếu chúng ta không tri ân sẽ không biết cảm ân, tri ân báo ân

Bởi thế tất cả nghịch duyên, tất cả nghịch cảnh đối với người tu hành đều có trợ ích rất lớn. Nếu họ không giác ngộ thì đâu đâu cũng là chướng ngại, nên họ thoái tâm, như vậy là sai. Đừng trách người khác, nên trách chính mình. Cảnh giới vĩnh viễn là trung lập, không có thiện ác, thiện ác ở đâu? Thiện ác là do cảm nhận và phản ứng của chính mỗi người. Người này hủy báng chúng ta, vô duyên vô cớ bịa đặt lung tung để hủy báng tổn thương mình, nếu chúng ta giác ngộ thì đây là việc tốt, làm tiêu nghiệp chướng chúng ta. Không có tao ngộ này, nghiệp chướng làm sao có thể tiêu trừ được? Họ tạo tội nghiệp làm tiêu nghiệp chướng của mình, chúng ta có thể không cảm ân được chăng? Chúng ta có thể không báo đáp ư? Nên báo đáp như thế nào? Ta đem công đức tu hành của mình hồi hướng cho họ, tương lai họ đọa lạc trong đường ác, chịu tội rất nhẹ, không quá đau khổ.

Bồ Đề Đạt Đa nhiều lần tìm mọi phương kế phá hoại Đức Phật, muốn hại ngài, muốn phá hoại Tăng đoàn của ngài. Đức Phật đều nhẫn chịu hết, ngài đã biểu diễn cho chúng ta thấy. Không có hành vi của Đề Bà Đạt Đa, làm sao chúng ta nhận ra đức hạnh của Đức Thế Tôn? Làm sao chúng ta sanh khởi tâm cung kính đối với ngài? Bởi thế trong mắt Đức Phật, Đề Bà Đạt Đa không phải người xấu. Nên Đề Bà Đạt Đa đọa địa ngục, Đức Thế Tôn nói hưởng thụ của ông trong địa ngục giống như ở cõi trời Đao lợi vậy, rất an vui! Vì sao vậy? Vì ông đã thành tựu công đức cho Đức Phật, khiến mọi người đều biết, Đức Thế Tôn không hề oán hận ông.

Từ đó cho thấy, thiện ác nhân quả hoàn toàn ở nơi một niệm của mình, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài. Ý niệm chúng ta thiện, thì người hại mình được thiện báo, đọa địa ngục nhưng không chịu khổ. Đạo lý này rất sâu, phải tham cứu tường tận mới hiểu được. Khi đã hiểu, ta nên thay đổi tâm tình để xử sự đối nhân tiếp vật, như vậy sẽ vô cùng an vui. Có đối lập là có phiền não, là có đau khổ, là có khổ báo, nên phải hóa giải đối lập. Người khác đối lập với chúng ta không sao, dù đối lập đến đâu, thì chúng ta ở đây đều hóa giải hết, không còn nữa, được đại tự tại.

“Thiện ác báo ứng”. Báo ứng, trong Tiên Chú nói\_Tiên Chú là chú giải của Đinh Phước Bảo. “Có bố thí tất có quả báo, có cảm tất có ứng”, quan trọng ở chữ “tất” này, nhất định! Có cảm nhất định có ứng. “Nên hiện tiền đạt được phước báo đều là báo ứng của nhân đời trước”. Những gì trong đời hiện tại chúng ta gặp là quả, quả tất có nhân, đời trước chúng ta tạo nhân gì? Thì đời này chúng ta nhận quả báo đó. Bây giờ chúng ta đã giác ngộ, nên những gì chúng ta nhận là tịnh nghiệp, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta đã tịnh hóa, không còn mê nữa. Trong thuận cảnh hoan hỷ, không có tham luyến. Trong nghịch cảnh, trong ác duyên, tâm thanh tịnh, không có sân nhuế. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều là tâm cảm ân, niệm niệm đều dùng tâm báo ân. Điều này tương ưng với pháp, tương ưng với tánh đức.

Hội Sớ nói: “Thiện ác”, là từ trên nhân mà nói, nhân quy ước. “Báo ứng” là từ trên quả báo mà nói. “Nhân có thiện ác”, quả sẽ có khổ vui. “Hình thanh ảnh hưởng, không sai chút nào”. Hình thanh nghĩa là hồi âm. Chúng ta ở trên núi cao hét dài một tiếng, lập tức có tiếng hồi âm, dùng điều này để hình dung sự cảm ứng không hề sai. Ý niệm của chúng ta thiện thì không có gì không thiện, nếu ý niệm ác thì không có gì không ác. Thiện hay ác đều do chính mình chịu trách nhiệm, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, toàn là tự làm tự chịu, cần phải hiểu đạo lý này. Khi đã hiểu được đạo lý này, mới có thể thật sự rời khổ được vui, mới thật sự có thể hưởng thụ được cuộc sống viên mãn hạnh phúc ngay trong đời này. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải không có thuận nghịch, không phải không có thiện ác, thuận nghịch thiện ác đều có, nhưng nó không ảnh hưởng đến chúng ta, đây chính là hưởng thụ cao nhất. Chúng ta mãi mãi thanh tịnh, mãi mãi an vui, mãi mãi bình đẳng, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta có thể chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển, đây chính là hưởng thụ cao nhất.

Ý niệm vừa chuyển, người ác biến thành người thiện. Hành vi ác của họ là ưu điểm đối với chúng ta, có lợi ích cho chúng ta, đến khảo nghiệm tôi, cửa ải này tôi được thông qua, cảnh giới lại được nâng cao, họ không tổn thương ta.

Ngày nay tổn thương, chướng ngại chúng ta là danh văn lợi dưỡng, nhưng chúng ta đều vứt bỏ hết, không cần danh văn lợi dưỡng, nên họ không tổn thương được. Những gì người học Phật chơn chánh tu hành, là nâng cao cảnh giới bản thân mình. Mỗi lần thử thách, mỗi lần thử thách là mỗi lần nâng cao, mỗi lần thử thách là mỗi lần nâng cao, điều này tốt biết bao! Không cự tuyệt, hoan nghênh. Quả đúng như vậy chăng? đúng là như vậy, những người theo bên tôi đều nhìn thấy.

Chỉ cần tâm chúng ta chánh, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, trong lòng thật sự tin tưởng giáo huấn của Phật, tánh người vốn thiện, phải khẳng định điều này. Dù người ác đến đâu, nhưng bản tánh họ vốn thiện, chúng ta tôn trọng bản thiện của họ. Bất thiện là tập tánh, không cần để trong lòng.

Đức Phật dạy chúng ta: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta nhìn tất cả chúng sanh giống như Phật vậy. Đây là Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta phải thực hành nó trong cuộc sống, thực hành trong cách xử sự đối nhân tiếp vật, chúng ta thật sự đang học Phật, nếu không học Phật đó là giả. Đối với bất thiện có ác niệm, đối với người thiện sanh hoan hỷ, như vậy đều là sai, vì sao vậy? Chúng ta bị cảnh giới chuyển, chúng ta là phàm phu, vẫn còn phân biệt nghiêm trọng, chấp trước nghiêm trọng, chúng ta ở trong Phật pháp không có tiến bộ. Đã hiểu rồi, tất cả báo ứng, dù là phước, hay là họa, đều là nhân trồng được trong đời quá khứ đến ngày hôm nay, có nhân là có quả.

“Bóng tất sẽ theo hình, tiếng vọng tùy âm thanh, không sai chút nào, nghiệp nhân quả báo cũng đều như vậy”. Bóng theo hình, chúng ta đứng dưới ánh mặt trời sẽ có bóng, người đi đến đâu hình bóng liền đi theo đến đó. Dùng hình để tượng trưng cho nhân, bóng tượng trưng cho quả báo, nhân quả nhất định không rời nhau.

“Tiếng vọng tùy âm thanh”, nghĩa là ở trong núi, ở trong giảng đường lớn cũng có tiếng vọng, kêu lên một tiếng dài liền có hồi âm. Bởi thế nghiệp nhân quả báo, hoàn toàn giống như ví dụ này.

“Họa phước tương thừa”, thừa là lãnh chịu.“Nghiệp nhân trong đời quá khứ, thiện ác lẫn lộn, nên đời sau thọ báo, hoặc là trước khổ sau vui, hoặc là vui trước khổ sau, khổ vui liên tục, họa phước nương nhau, nên gọi là họa phước đều gánh chịu. Làm thiện được phước, tạo ác mắc họa, đều là tự làm tự chịu, nên nói thân làm thì tự chịu, không ai thay được”. Khổ hay vui này người khác không thay thế được. Rốt cuộc là vui trước khổ sau, hay là khổ trước vui sau? Đây đều do gặp duyên khác nhau. Nhân trong A lại da đều có, đều có nghiệp tập chủng tử này. Nhân gặp được duyên, quả báo liền hiện tiền. Duyên rất phức tạp, chính mình phải rõ ràng. Trước vui sau khổ thì kết quả đó vẫn là khổ, còn khổ trước sau vui, tốt! Vì sao vậy? Vì bây giờ còn trẻ, trẻ chịu chút khổ cũng không cảm thấy khổ, tuổi già khổ mới gọi là khổ thật. Khi thiếu niên cường tráng chịu khổ, đến tuổi già hưởng phúc mới gọi là phước báo thật sự. Mặc dù già, nếu già mà không yếu, còn có thể làm việc, đừng nên quên tu phước, vĩnh viễn đang tu phước.

Chúng ta xem ông Đạo Thạnh Hòa Phu, một nhà kinh doanh người Nhật, tôi xem đĩa phim nói về ông. Ông là chủ tịch hãng hàng không của Nhật, nhưng đi đâu ông đều đi máy bay hạng phổ thông, tiền đi máy bay công ty chịu, hy vọng công ty chi ít lại. Khi đi đâu, ông tự mang theo, giống như tập hồ sơ vậy. Ông có thư ký đi theo, vì sao không để họ cầm? Ông nói, tôi còn cầm được, nếu tôi đi không cảm thấy mình có lỗi với thần, có lỗi với trời. Bản thân nhất định phải mang một ít hành lý, không để mình đi không.

Đây chính là già mà không yếu, không quên tu phước, phước không thể hưởng tận, phước hưởng tận người sẽ suy yếu. Yếu đến mức không thể mang theo gì, thậm chí không thể đi, phải ngồi xe lăn, người khác đến đẩy quý vị, như vậy là sao? Phước báo đã hưởng hết rồi.

Đức Thế Tôn suốt đời tích phước, đến già chết vẫn còn tích phước, đây là tấm gương tốt cho chúng ta. Tuy có người chăm sóc quý vị, họ cũng là người, chúng ta cũng là người. Họ có thể làm, chúng ta cũng có thể làm. Ta có thể không cần họ chăm sóc, ta tuyệt đối không cần họ, đây là thương người! Đây là đức hạnh, trừ phi bất đắc dĩ.

Tôi ở Đài Trung, thầy Lý là tấm gương cho chúng ta. Ông 95 tuổi mới đồng ý để hai người chăm sóc ông, 95 tuổi. Hay nói cách khác, trước 95 tuổi ông đều tự chăm sóc. Rất nhiều đồng học đều muốn giúp ông, đều muốn chăm sóc ông. Không cần thiết, bản thân vẫn có thể làm được, nấu cơm giặt áo quần đều tự mình làm. Đây đều là tấm gương tốt nhất cho hậu nhân noi theo. Phước không được hưởng hết, sau khi hưởng hết thì không còn nữa. Lúc nào cũng nghĩ đến tiết kiệm.

Chúng ta nhìn thấy sự tiết kiệm, khách sáo của Đạo Thạnh Hòa Phu, nên sự nghiệp của ông rất thành tựu. Suốt đời không bao giờ thất bại, vì biết giữ tinh nghiêm quy luật đạo đức, của bất nghĩa ông ta nhất định không làm, việc không làm mà có thu hoạch ông sẽ không làm. Bởi thế bao nhiêu lần ngành kinh tế gặp nguy cơ, đều không ảnh hưởng gì đến ông, tuyệt đối không lợi dụng, không buôn bán những thứ không nhọc công mà đạt được, ông không làm những điều này. Nên phước họa là tự làm tự chịu, nếu còn oán trời trách đất, thì tội phải tăng lên một bậc, như vậy thì đã sai lại càng sai. “Thân làm thì tự chịu, không ai thay thế được”.

Bên dưới từ “thiện nhân hành thiện” đến “tùng minh nhập minh”, sáu câu này. “Thiện nhân hành thiện, tùng lạc nhập lạc, tùng minh nhập minh. Ác nhân hành ác, tùng khổ nhập khổ, tùng minh nhập minh”. Ở sau nói ai biết sự thật này? Chỉ có Đức Phật biết. Tổng hợp ý của Hội Sớ và của sư Nghĩa Tịch, giải thích nói: “Người thiện, người trồng nhân thiện, đời sau sanh vào nhà tôn quý, thân hình đoan chánh, cảnh duyên hòa mỹ, thân tâm thoải mái, đây gọi là vui”, đây là tam thiện báo.

Một người trồng nhân thiện, tâm thiện hành thiện, suốt đời đều có thể giữ vững, nếu không ra khỏi tam giới, thì đời sau nhất định được sanh vào nhà tôn quý, họ không mất thân người. Nếu làm việc thiện lớn, thế gian này không có phước báo lớn như vậy, nên họ được lên cõi trời. Tứ vương thiên, Đao lợi thiên, hạng người này rất nhiều.

Thân hình đoan chánh, chính là nói thân thể họ tốt. Ngày nay chúng ta nói: Thân tâm mạnh khỏe, tinh thần no đủ, cảnh duyên tốt đẹp hòa hợp. Duyên là hoàn cảnh nhân sự, cảnh là hoàn cảnh vật chất, nhân duyên và hoàn cảnh vật chất đều tốt. Con người rất nhu hòa, hoàn cảnh vô cùng ưu mỹ, thân tâm thoải mái dể chịu, nên cuộc sống của họ rất an vui.

“Lại nói rõ ràng thấu triệt, vui thích làm việc bố thí, gọi là minh”. Minh là gì? Là họ có trí tuệ, họ thông minh, thích làm việc thiện, thích bố thí, thích giúp người. Nhà họ giàu có, nhà người khác nghèo khó thiếu thốn, họ thường bố thí cho người ta, giúp đở người ta. Đây là thông minh, là trí tuệ.

“Nếu càng làm nhiều thiện nghiệp, tinh cần tu phước tuệ, liền được sanh lên cõi trời”. Điều này lúc nãy vừa nói, nghiệp thiện của họ quá lớn, phước thiện của họ quá lớn, nhân gian không có phước báo lớn như vậy, nên họ được sanh lên cõi trời, phước báo của cõi trời lớn hơn nhân gian.

Nên trong Thập thiện nghiệp, Đức Phật nói rất rõ ràng: Trung phẩm thập thiện là không mất thân người, đời sau vẫn được sanh vào nhân gian, tức ở trước nói sanh vào nhà tôn quý, họ hưởng phước suốt đời. Nếu là thượng phẩm thập thiện, liền được sanh lên trời, còn hạ phẩm thập thiện, đi về đâu? Sanh vào A tu la, La sát.

Thế nào gọi là hạ phẩm thập thiện? Trên thực tế hạ phẩm thập thiện, thập thiện mà họ tu quả thật là thượng phẩm. Thượng phẩm vì sao lại gọi là hạ phẩm? Vì họ có kiêu ngạo, kiêu mạn, hiếu thắng, muốn hơn người, họ có những tập khí này. Cũng chính là ngày nay nói, trong lòng họ chỉ thích cạnh tranh, không chịu thua người khác, nhất định phải hơn người. Ý niệm này không tốt, ý niệm này trái với tánh đức, nên họ cũng có thể sanh lên cõi trời, nhưng biến thành A tu la. A tu la có phước báo của thiên nhân, nhưng không có đức hạnh của thiên nhân. Thiên nhân từ bi lương thiện, còn họ không có, họ rất hung ác, họ muốn hơn người, hiếu thắng, tâm như vậy tu thiện sanh vào đường Tu la.

Phước báo lớn nhất là Thiên A tu la, phước náo thứ hai là nhân a tu la, tiếp đến là quỷ, súc sanh a tu la. Trong súc sanh đó chính là rắn độc, mãnh thú. Trong quỷ đạo cũng có phước báo của quỷ\_Quỷ vương, quỷ vương này vô cùng hung ác. Họ đối với người không có tâm thiện, họ có tập khí ác này.

Nên vui thích bố thí là việc tốt! Thích giúp đỡ người khác, thích thành tựu người khác, thích đề bạt người khác, công đức này vô cùng lớn lao. Người nếu có thể giúp đỡ người khác, sẽ có người khác đến giúp mình. Quý vị có thể thành tựu người khác, sẽ có người khác thành tựu cho quý vị. Nếu lúc nào cũng chướng ngại, cũng xoi mói, cũng cản trở, tương lai đạt được quả báo chính là ngu si, vì sao vậy? Vì đoạn pháp thân huệ mạng của người, mặc dù tu phước, nhưng có phước không có tuệ, quả báo không sai chút nào, chúng ta phải nhớ mấy chữ này.

Nếu thật sự hiểu rõ vấn đề này, cuộc đời chúng ta đau khổ ngắn ngủi, vì sao không làm nhiều việc thiện một chút? Hà tất lúc nào cùng tìm cách chướng ngại người khác? Làm việc tốt nhất định có quả báo tốt.

Bên dưới nói: “Làm việc thiện hơn nữa, tức niệm Phật sanh tây phương”, đây là thiện nhất, không có gì thiện hơn điều này. Giúp người niệm Phật, giúp người nghe Phật pháp, thành tựu một người vãng sanh thế giới Cực Lạc làm Phật, phước báo này rất lớn. Thế gian có chăng? Có, giúp người này thành tựu, nhưng bản thân họ không có trí tuệ, họ chỉ tu phước không tu trí tuệ, sao không có trí tuệ? Bản thân chưa buông bỏ tư tư tự lợi, chưa buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Bản thân còn đeo đuổi danh văn lợi dưỡng, tuy làm nhiều điều bất thiện, nhưng phước báo vẫn lớn, nguyên nhân gì vậy? Họ hộ trì Phật pháp, họ đang hưởng phước báo đó. Nhưng phải biết rằng, khi hưởng hết phước báo, phiền phức liền đến. Phước hưởng hết thì ác nghiệp báo liền hiện tiền, chúng ta ở bên cạnh nhìn thấy rất rỏ ràng, nhưng bản thân họ không biết.

Như Lương Võ Đế trong lịch sử Trung quốc, là một đại hộ pháp nỗi danh nhất của Phật giáo, ông chỉ tu phước không tu huệ, tu phước đức không tu công đức, không có công đức. Thực tế mà nói là nghe kinh quá ít, không hiểu rỏ công đức là gì, phước đức là gì. Cho rằng phước mình tu chính là công đức, tương lai chư Phật Bồ Tát sẽ gia hộ sanh lên cõi trời, sai lầm. Phước đức không ra khỏi luân hồi lục đạo, công đức mới có thể liễu sanh tử xuất tam giới. Phước đức và công đức khác nhau ở chổ nào? Phước đức chấp trước, công đức không chấp tướng. Cùng là một vấn đề, quý vị dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để tu, để làm việc này là công đức. Nếu trong đó còn có tư tâm, đó là phước đức. Cùng một việc nhưng hai loại quả báo, do dùng tâm khác nhau.

Thế nên càng thiện, càng thiện là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Tuy tâm bồ đề không phát ra được? Vì sao vậy? Vì có cái ta, đã làm chướng ngại tâm bồ đề, có ta tức là có tư tâm. Tâm bồ đề là tâm gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Có ta, có tư tâm tức có nhiễm ô, tâm thanh tịnh không còn. Có cao thấp, tôi thích bạn, tôi ghét bạn, không có tâm bình đẳng, đến tâm bồ đề cũng không có. Không biết tất cả chúng sanh có mối quan hệ với mình là nhất thể, điều này đại thừa Phật pháp nói rất rốt ráo. Biến pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra, tự tánh là chân tâm thật sự.

Thiên đường hay địa ngục đều do tâm này biến hiện ra, thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều không rời tự tánh, Đức Phật nói rất hay: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Không hiểu được chân tướng sự thật này, mới phân ta phân người, mới thích cái này ghét cái kia, đây gọi là gì? Đây gọi là tập tương viễn, vọng tâm của chúng ta ngày càng xa rời chân tâm. Chân tâm không biết, mê mờ, hoàn toàn dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm đều là trôi lăn trong lục đạo, dùng vọng tâm không làm Phật được.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói, dùng vọng tâm tu hành chẳng khác gì “nấu cát làm cơm”. Đem cát để trong nồi, muốn nấu nó thành cơm, nấu suốt đời nó cũng vẫn là cát, không thể biến thành cơm, đây là gì? Nhân không đúng. Gạo mới có thể nấu thành cơm, cát làm sao nấu thành cơn được? Lấy gạo ví như chân tâm, cái ví như vọng tâm, vọng tâm không thành Phật được. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói điều này rất hay, rất thấu triệt.

Học Phật phải học dùng chân tâm, Đức Thế Tôn suốt đời dùng chân tâm đối nhân tiếp vật, ngài đã thể hiện ra. Đức Thế Tôn có ghét người nào chăng? Không có, đến Đề Bà Đạt Đa ngày nào cũng làm phiền ngài còn không ghét. Đề Bà Đạt Đa tạo nên nghiệp nặng, biết Đức Phật mỗi ngày đi khất thực, ngài quen đi con đường đó. Con đường đó có một nơi là vách đá, một vách núi dựng đứng, ông ở trên đó lăn xuống một tảng đá lớn, Đức Phật đi khất thực bên dưới, lăn tảng đá xuống muốn hại Phật.

Hành vi ác này\_Phước báo của Phật lớn, có thần hộ pháp gia hộ. Bồ Tát Vi Đà ở trên không trung dùng chày hàng ma cản trở tảng đá, tảng đá nát vụn. Khi đá bể, có một mãnh nhỏ văng đến làm chân Phật chảy máu, đây gọi là xuất Phật thân huyết, nó có điển tích. Tội này là đoạ địa ngục A tỳ, ông có đọa địa ngục A tỳ chăng? Có đọa, nhưng Đức Phật nói, ông ở địa ngục được an vui như ở cõi trời Đao lợi vậy, như vậy là sao? Đức Phật dùng công đức tu trì của mình để gia trì, làm giảm nhẹ khổ báo của ông, không có oán hận, Đức Phật từ bi bình đẳng với tất cả.

Đề Bà Đạt Đa có nhân duyên với Phật, là anh em chú bác, không có gì khác, chính là do tâm đố kỵ quá nặng. Đề Bà Đạt Đa muốn hại Phật, ông muốn thay Phật, nghĩa là trong Tăng đoàn ông lớn nhất, mọi người nghe theo lời ông, ông hủy báng Phật. Thế nên có một số người nghe lời ông, sinh ra hoài nghi Đức Thế Tôn, đi theo Đề Bà Đạt Đa, nên ông cũng có không ít đệ tử. Sau cùng, vì làm quá nhiều việc ác, nên bị đọa vào địa ngục, dó đó những người đệ tử của ông giác ngộ, quay đầu trở về bên Phật.

Những điều này đều là Chư Phật Bồ Tát biểu diễn cho chúng ta thấy. Trong đời quá khứ của mỗi người chúng ta, không biết kết oán với bao nhiêu chúng sanh, kết duyên hay kết oán đều có. Đời này chúng ta đã học Phật, làm sao để hóa giải vấn đề này? Oán thân bình đẳng, đây là một việc lợi lành lớn, khiến mọi người đều giác ngộ, quay đầu là bờ, nhất tâm hướng Phật. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, không phải mỗi người đều thành Phật sao? Không thể chỉ để ý đến sĩ diện, sĩ diện có thể hại chết người. Sĩ diện là nghiệp chướng nghiêm trọng, cần phải buông bỏ nó, không buông bỏ là sai lầm trầm trọng.

Đức Phật biểu diễn, đặc biệt là sau khi khai ngộ, 49 năm giảng kinh thuyết pháp, là những gì ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta cần phải học tập theo ngài.

“Lại người ác tạo ác nghiệp, trồng nhân ác, được quả ác, nên sanh vào nhà ty tiện. Hình dung khô héo, đói lạnh bức bách, thân tâm sầu não, đây gọi là khổ”. Quả báo này, chúng ta xem trên địa cầu chúng ta hiện nay, Phi châu là một đất nước bần cùng lạc hậu. Quý vị xem những đứa trẻ ở đó, một ngày đói chết biết bao nhiêu? Đói khát bức bách, có người lạnh chết, có người đói chết, không có áo quần mặc. Trẻ em không có, người lớn cũng không có, vì sao đến nhân gian lại sống đau khổ đến thế? Có quả tất có nhân. Trong đời quá khứ tạo ra nhiều ác nghiệp, trồng nhân ác thì đạt được quả báo ac, vì sao đến nhân gian? Nhất định trong đời quá khứ họ tu ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đi thọ báo. Cõi người nhất định là ngũ giới thập thiện, đường ngạ quỷ nhất định là tham lam, tham tâm\_tham tâm là đường ngạ quỷ. Đây là dẫn nghiệp, dẫn dắt quý vị đi vào đường ngại quỷ. Sân nhuế là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh, nhiều ngu si! Bản thân không biết, luôn tự cho rằng mình thông minh. Trên thực tế đúng như trong kinh nói, ngu si mê muội, không biết về chân tướng sự thật, dù họ biết họ cũng không dám làm. Nếu biết, nhất định họ sẽ thay đổi hành vi. Người thật sự biết được, đối với mọi người, mọi sự, mọi vật, như tôi thường nói, họ là tâm báo ân. Họ không có tham luyến, không có oán hận, tâm đích thực là thanh tịnh bình đẳng. Giác không giám nói, giác là đã thành Phật. Tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, đó chính là ngu si.

Bên dưới nói: “Ngu muội vô tri, không tin chánh pháp, không làm việc thiện, gọi là minh”, minh nghĩa là hồ đồ. “Giả sử làm càng nhiều ác nghiệp, chết đọa vào đường ác”, như vậy là đi vào ba đường ác. Không tin chánh pháp, không làm việc thiện, ý hai câu này rất thâm sâu, vì sao vậy? Như thế nào gọi là chánh pháp? Như thế nào gọi là việc thiện? Không nhiều người biết điều này.

Người học Phật có biết chăng? Không biết. Tự cho là chánh pháp, tự cho là việc thiện, trên thực tế thì sao? Thực tế là đang tạo nghiệp, vì sao vậy? Vì danh, vì lợi, vì tham hưởng thu ngũ dục lục trần, chỉ treo chiêu bài chánh pháp, mượn danh nghĩa hành thiện. Lúc thiên tai giáng xuống, người này đi trước tiên, đi về đâu? Hầu như đều vào địa ngục, vì sao vậy? Đại sư Quán Đảnh nói rất rỏ ràng, pháp sư Từ Vân Quán Đãnh\_Chúng ta trích dẫn phần 100 loại quả báo niệm Phật in thành một trang, có thể đem ra lưu thông để mọi người cùng xem, đề cao cảnh giác.

Người niệm Phật chúng ta, tương lai thuộc loại nào trong 100 loại quả báo này, quý vị sẽ rõ ràng minh bạch. Điều đầu tiên là niệm Phật đọa địa ngục A tỳ, nguyên nhân là gì? Vì ngũ dục, tham ngũ dục, ngũ dục là tài sắc danh thực thùy. Vì điều này mà niệm Phật, mà tu Tịnh độ, quả báo ở trong địa ngục. Niệm Phật khẩu thiện, tâm hành bất thiện, tâm và thân của quý vị bất thiện, mà là mượn chiêu bài của Phật, mượn chiêu bài của Phật A Di Đà, nhưng làm việc trái với Phật A Di Đà, không phải là vô cùng tội lỗi ư? Thật sự gọi là hồ đồ, thật sự gọi là ngu si.

Nên ở dưới nói: “Giả như làm càng nhiều ác nghiệp, chết bị đòa đường ác, nên nói: Từ khổ vào nơi khổ, hồ đồ đi vào hồ đồ”.

Hết giờ rồi, mấy câu này bài học sau chúng ta học tiếp.

**Hết tập 531**

# Tập 532

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:10.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 680, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa. Bắt đầu xem từ “người ác tạo ác nghiệp”.

“Người ác tạo ác nghiệp, trồng nhân ác, được quả ác, nên đời sau sanh vào nhà ti tiện, hình dung khô khan, đói lạnh xen nhau bức bách, khiến thân tâm sầu não, gọi là khổ”. Đây là tổng kết về quả báo thiện ác không giống nhau, người thiện làm việc thiện, người ác tạo điều ác, họ trồng nhân ác, tạo nghiệp ác. Ác nghiệp là sát đạo dâm vọng, đây là ác nghiệp, ác nhân là tham sân si mạn, ngày nay chúng ta nói năm điều tham sân si mạn nghi. Ác quả, ở đây đầu tiên đưa ra là nghiệp báo. Quý vị xem, người thiện làm việc thiện, đời sau sanh vào nhà tôn quý, phước báo lớn thì sanh lên cõi trời, phước báo nhỏ thì hưởng phước ở nhân gian. Người ác không như vậy, kẻ ác đời sau sanh vào nhà ty tiện, coi là không tệ, vì sao vậy? Vì họ không mất thân người, vẫn được sanh vào cõi người, vào cõi người nhưng đời này không có quả báo, sống cuộc đời bần hàn, đây là những gì chúng ta nhìn thấy trước mắt. Nhân tạo ra trong đời quá khứ, đời này phải nhận quả báo, phải chịu quả báo. Nhà ti tiện, nghĩa là gia đình bần tiện, trong xã hội không có của cải, không có địa vị. Hình dung khô khan, đây là nói thân thể không tốt, trẻ nhỏ không đủ dinh dưỡng. Lại gặp phải đói lạnh xen nhau bức bách, nên thân tâm đều rất đau khổ sầu não, đây là chúng ta thấy tình huống của thân tâm.

Bên dưới nói: “Lại ngu muội vô tri, không tin chánh pháp, không tin việc thiện, nên gọi là minh”. Đương nhiên trẻ con lớn lên không tiếp nhận được nền giáo dục tốt, đặc biệt là trong hoàn cảnh xã hội hiện tại, rất dễ nhiễm thị hiếu không hay, đây là ngu muội vô tri. Họ không tin giáo huấn của thánh hiền, cũng không tin giáo huấn của Phật Bồ Tát. Xã hội hiện nay hoàn toàn học theo phương tây, khái niệm của người phương tây là gì? Họ cho rằng con người đều tự tư, không tin thế gian có người tốt, đây là khái niệm của người phương tây. Quý vị nói mình là người tốt, phải đưa chứng cứ ra, chứng minh quý vị là người tốt, không làm việc xấu, hoàn toàn khác với phương đông.

Giáo dục của người Trung quốc ngày xưa, từ nhỏ đã dạy tánh người vốn thiện, trong mắt người xưa, hết thảy mọi người đều là người tốt, không có người xấu. Nếu nói người xấu, phải lấy chứng cứ quý vị làm ác ra, chứng minh quý vị là người xấu, đây là cách nhìn cơ bản khác nhau về nhân sinh quan của phương phương đông và phương tây. Cách nhìn của Phật Bồ Tát đối với vấn đề này, Đức Phật nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, điều này đồng nhất với các bậc thánh hiền, họ nói bản tánh vốn thiện, bất thiện thì sao? Bất thiện là họ tự học được, là sau khi sanh ra họ tự học được, bởi thế giáo dục trở thành vô cùng nghiêm trọng. Tánh người: “Tánh tương cận, tập tương viễn”, đây là nói bản tánh của mỗi người vốn thiện, tập tánh bất thiện. Tập tánh thiện, người này chính là thánh nhân, chính là hiền nhân.

Các bậc thánh hiền nói, người người đều là thánh nhân, người người đều là hiền nhân, tập tánh tốt không phải đều là thánh hiền sao? Nếu ta không dạy thì họ học điều hư hỏng trong xã hội, tập tánh đó là bất thiện. Họ và bản tánh, bản tánh thiện, tập tánh bất thiện, khoảng cách ngày càng xa, nên cần phải giáo dục, cần giáo dục của thánh hiền, cần giáo dục về thiện.

Chúng ta hãy xem thế giới ngày nay so với ngày xưa, ta sẽ hiểu. Ngày xưa, những gì ghi chép, nói lại trong Lễ Vận của Lễ Ký, thời thượng cổ dùng cách trị đại đồng. Phục Hy, Thần Nông, Hoàng đế cho đến Nghiêu Thuấn, đều duy trì cách trị đại đồng này. Đến Hạ Thương Chu, sau khi Hạ Ngu chết truyền ngôi cho con, người con này rất tốt, chư hầu ủng hộ ông, nhân dân ủng hộ ông. Quả thật là một người tốt, nên đã truyền cho con trai. Từ đó về sau cha truyền con nối, trở thành nhà thiên hạ, còn trước đó thật sự là tuyển chọn người hiền lên ngôi, làm vua một nước. Ai kế thừa? Tuyển người, tuyển người đức hạnh, tuyển người có học vấn, tuyển người có kiến thức, tuyển người có năng lực làm việc, không nhất định chọn con trai.

Nhà Hạ, con trai tên Khải của vua Ngu đích thực không tệ, có đức hạnh, có trí tuệ, có năng lực, nên truyền ngôi cho ông, đó là vị một hoàng đế tốt. Ba đời Hạ Thương Chu gần 2000 năm, nhà Hạ 400 năm, nhà Thương 600 năm, là 1000 năm, nhà Chu 800 năm nữa, là 1800 năm, Trung quốc gọi đây cách trị bậc trung. Từ đó về sau thì sau? Trung quốc là loạn thế, lúc đó Trung quốc là loạn thế giống như bây giờ vậy, xã hội động loạn. Những nước nhỏ này không ai phục ai, nên ngày ngày đánh nhau.

Khổng tử sanh vào thời đại này, sanh ở đời loạn thế, đoạn lịch sử này chúng ta nên biết. Cách trị đại đồng không lý tưởng, mà cổ đại Trung quốc thật sự làm được. Từ nhà Hán về sau Trung quốc thống nhất, mãi cho đến nay không hề phân cách, hơn 2000 năm duy trì đất nước đại thống nhất, toàn thế giới tìm không ra đất nước thứ hai. Hoàn toàn dùng luân lý đạo đức làm lý niệm trị nước cao nhất.

Sau khi nhà Thanh mất, chúng ta lãng quên nền giáo dục truyền thống, văn hóa phương tây tràn vào, người Trung quốc cảm thấy rất mới mẽ, mù quáng học theo. Điểm này chúng ta không được như người Nhật, nhưng hậu nhân của Nhật cũng lãng quên văn hóa, mê muội học theo phương tây, bởi thế mà xã hội xảy ra vấn đề, vấn đề gì? Nhân tâm bất thiện, giáo dục hiện nay đã dạy con người trở nên hư hỏng, đây chính là nhân ác. Ngày nay xã hội động loạn, địa cầu thiên tai chính là ác quả. Đích thực người bây giờ ngu muội vô tri, không tin tổ tông, không hiếu thuận cha mẹ, không tin thánh hiền, không tin Phật Bồ Tát, nên không làm việc thiện, việc thiện là gì? Việc lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng là việc thiện. Nhưng ngày nay tất cả sự nghiệp đều là vì tự lợi, đều học tập theo người phương tây. Hiện nay phương tây xuất hiện vấn đề, vì nhân bất thiện nên quả cũng bất thiện.

Ví dụ như ngành kinh tế gặp phong ba bảo táp. Chúng ta thấy Bắc Kinh phỏng vấn Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật. Tôi xem đĩa CD này, đây là một nhà kinh doanh Nhật, người Nhật gọi ông là thần kinh doanh. Hai công ty lớn, suốt 50 năm chưa có năm nào tổn thất, mỗi năm đều kiếm được tiền. Phong ba bảo táp như thế nào, hình như không liên quan gì đến ông ta, công ty người khác tổn thất, giảm biên chế, thành tích công ty giảm xuống trầm trọng, nhưng ông mỗi năm đều tăng cao. Giới xí nghiệp trên toàn thế giới, ông ta là một kỳ tích, nên người ta đến thỉnh giáo ông, phỏng vấn ông, ông hoàn toàn dùng phương pháp của các bậc cổ đức. Ông ta nói rất rõ ràng, lý niệm, trí tuệ, phương pháp của ông từ đâu đến? Là học được của cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, đem những gì học được áp dụng vào xí nghiệp, xí nghiệp phát triển rất nhanh, ổn định lớn mạnh. Nên ông nói, những lý niệm kinh doanh của Âu Mỹ rất hay, vì sao nghành kinh tế Âu Mỹ gặp phong ba? Như vậy là chứng tỏ có vấn đề. Bản thân ông kinh doanh suốt 50 năm, bất cứ phong ba nào đều không liên quan đến ông ta, như không có việc gì, ngày ngày vẫn lớn mạnh như thường. Tôi nghe ông nói thì đã hiểu, ông đem gia đạo của người xưa đưa vào trong xí nghiệp. Xã hội Trung quốc mấy ngàn năm an định, nhân dân đều sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, dựa vào điều gì? Đích thực là dựa vào gia đạo. Người xưa là đại gia đình, một gia đình có trên ba bốn trăm người, nhân đinh hưng thịnh là bảy tám trăm người, nên nó là một xã hội đoàn thể, ngũ đại đồng đường. Bởi thế từ nhỏ nền giáo dục này không cho phép có ý niệm tự tư tự lợi, không được, nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến gia đình mình, quý vị sanh trong gia đình này, phải đem quang vinh về cho gia đình, nhất định phải làm cho gia đình này đời đời hưng thạnh. Từ nhỏ được học như vậy, không được tự tư. Bởi thế người trong cả gia đình đều có gia đạo, gia học, người trong gia đình đồng một lòng. Sức mạnh đoàn kết này rất lớn, mỗi người phải đem vinh quang về cho gia đình, không được làm mất thể diện gia đình. Bởi thế sống trong xã hội, bất luận là làm người hay xử sự đều đại công vô tư, đều được người cung kính.

Tinh thần này, trị gia là có thể trị nước, trị gia là có thể trị một công ty, công ty cũng giống như nhà vậy. Đất nước cũng vậy, phạm vi mở rộng hơn một chút. Bởi thế tề gia có thể trị quốc, trị quốc có thể bình thiên hạ, làm tấm gương, làm điển phạm cho nhiều quốc gia trong thiên hạ. Ông Đạo Thạnh đã đem truyền thống gia đình ngày xưa đưa vào trong xí nghiệp của ông, khiến xí nghiệp của ông hưng thịnh, ông đã thành công. Công ty hàng không Nhật bản lâm vào cảnh khó khăn, đây là một xí nghiệp lớn, cũng là kinh doanh tư nhân, không phải của quốc gia. Hơn ba mươi ngàn nhân viên, nhưng đang đối diện với sự khó khăn. Thủ tướng mời ông giúp đở hàng không Nhật, cứu vãn hàng không Nhật bản, ông đảm nhận chức chủ tịch. Ông dự định trong vòng một năm có thể chuyển lỗ thành lời, ông thật sự làm được, người khác không giám tưởng tượng, vì sao vậy? Ông đem lý niệm kinh doanh của mình đưa vào nghành hàng không Nhật bản, coi tất cả nhân viên trong hàng không biến thành người một nhà, lợi ích là của gia đình. Đây là tư tưởng và lý niệm của các bậc cổ nhân Trung quốc, khác với lý niệm của nước ngoài.

Kinh doanh xí nghiệp này, điều đầu tiên là đem lợi ích đến cho ai? Cho nhân viên. Không phải nói: Tôi là ông chủ, do tôi kinh doanh, lợi ích đầu tiên là của ông chủ, đây là quan niệm của người phương tây. Người phương đông chúng ta không như vậy, nhân viên đứng đầu, lợi ích của đất nước ưu tiên nhân dân hàng đầu. Ông ta áp dụng phương pháp này, nên nhân viên toàn công ty đều coi công ty ông ta như gia đình mình, hết lòng thương yêu gia đình, toàn tâm toàn lực phục vụ, quả thật đã vực dậy công ty.

Lợi ích thứ hai dành cho ai? Khách hàng, lợi ích sau cùng mới đến công ty, nhưng công ty có bị tổn thất chăng? Không tổn thất, có thể nói là lời gấp hai gấp ba. Nhân viên có nhiều lời ích, nhiều sự đãi ngộ, khách hàng được phục vụ chu đáo nên rất vừa lòng, như vậy công ty lại kiếm được tiền. Nhất cử mà tam tiện, đều nhờ truyền thống văn hóa xưa!

Bởi thế dạy trẻ em từ nhỏ phải vì gia đình, đừng vì tư lợi cá nhân. Chăm sóc đến cả gia đình, phải chăm sóc cha mẹ, ông bà, tằng tổ, cao tổ, ngũ đại đồng đường. Còn phải quan tâm đến anh chị em mình, anh chị em họ, anh chị em trong dòng tộc. Cả gia đình bảy tám trăm người, quý vị phải quan tâm tất cả, tìm cách tạo phúc lợi cho họ. Tinh thần gia đình của người Trung quốc xưa đứng vững ở phương đông mấy ngàn năm không suy yếu, dựa vào điều gì? Chính là dựa vào điều này, đây là cách bảo vệ gia đình của các bậc thánh hiền, dùng phương pháp, trí tuệ, năng lực để kinh doanh gia đình. Phát huy triệt để, làm gì có chuyện không làm được!

Chúng ta xem CD, nghe những lời ông nói vô cùng cảm động. Người này rất hiểu truyền thống văn hóa, hoàn toàn dùng truyền thống văn hóa phương đông, không dùng của phương tây. Ông đã làm thành công, làm tấm gương cho mọi người noi theo.

Ngày nay Nhật bản gặp khó khăn, các bạn người Nhật đến hỏi tôi. Tôi nói tôi đã xem đĩa CD này, ông ta không tệ, quý vị có thể hỏi ông ta, hỏi Đạo Thạnh Hòa Phu cũng được. Ông ta nhất định có phương pháp cứu Nhật bản, nhất định có phương pháp hóa giải thiên tai, đó là gì? Trồng nhân thiện được quả thiện. Quý vị có thông minh trí tuệ, có phương pháp, bao nhiêu năm nay ông ta còn có kinh nghiệm, kinh nghiệm rất phong phú. Người xưa có kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm mấy ngàn năm lịch sử, quả là đáng quý, phương tây không có những thứ này, toàn thế giới chỉ có một nhà. Bởi thế chúng ta cần phải tin rằng, người xưa là tích đức, là nói luân lý đạo đức, không phải nói không căn cứ.

Con cháu đời sau của tinh thần gia đình này, tuy làm trái với giáo huấn của tổ tông, hiện nay phải chịu khổ, nhưng không đến nỗi diệt vong. Sao họ có thể khiến con cháu mình tuyệt diệt được? Tuyệt đối không thể, họ rất thương yêu con cháu, nên tuy có thiên tai, nhưng không diệt vong.

Nếu chúng ta hồi đầu như Đạo Thạnh Hòa Phu vậy, học tập truyền thống văn hóa, trí tuệ truyền thống, phương pháp truyền thống, kinh nghiệm truyền thống, Trung quốc sẽ được phục hưng. Ông đã làm một tấm gương sáng chói cho chúng ta noi theo, nói cho chúng ta biết truyền thống văn hóa xưa vô cùng giá trị, văn hóa xưa rất hay. Chúng ta không biết, nhưng người Nhật đã thể hiện ra, mọi người đều nhìn thấy, quý vị đều khâm phục. Rất khó được, tôi vô cùng cảm kích ông ta, không thực hiện mọi người sẽ không biết. Chúng ta đã thực hành rồi, nhưng đáng tiếc không kéo dài được.

Chúng tôi đã làm thí nghiệm ở trấn Thang Trì, làm thí nghiệm suốt ba năm, rất thành công, hoàn toàn dùng phương pháp và quan niệm của người xưa, dùng kinh nghiệm của người xưa, đã thực hành như vậy. Mà còn thành tựu rất nhanh, chỉ khoảng ba bốn tháng, nếp sống nơi thị trấn nhỏ này hoàn toàn thay đổi. Ở hội nghị Liên Hiệp Quốc, chúng tôi báo cáo về vấn đề này suốt 8 tiếng đồng hồ, tổ chức triển lãm ba ngày, vô cùng thành công. Dự hội nghị này có 192 đại biểu, đặc sứ các nước, đều hy vọng đến Thang trì để tham khảo, tham quan. Có hiệu quả, không phải không có.

Chúng tôi là người xuất gia, việc này không phải do chúng ta làm, chúng tôi không nên làm. Nhưng vì không ai làm, không ai tin, nên phải làm để chính phủ địa phương thấy. Quý vị cảm thấy hay, thì giao hết tất cả cho quý vị, quý vị làm tiếp tục. Thật đáng tiếc, đây chính là thiếu nhận thức đối với truyền thống văn hóa, không có lòng tin, bán tín bán nghi nên đã giải tán.

Bởi thế người Nhật đến tìm tôi, hỏi tôi, làm sao để cứu Nhật bản? Làm theo phương pháp cổ xưa có thể cứu được Nhật bản. Thật hiếm có, chúng tôi nghe có một người như vậy, đã áp dụng phương pháp cổ xưa một cách tốt đẹp. Tốt! quý vị cứ vậy mà làm. Một người làm tốt, sẽ khiến người Trung quốc tỉnh ngộ, người trên toàn thế giới sẽ tỉnh ngộ, đều học tập theo Nhật bản- Thật ra đây đều là của cổ nhân Trung quốc- thì thế giới mới được an định, mới có hòa bình, nhân dân trên toàn thế giới, mới thật sự có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Thế nên khi đọc đến đoạn này, chúng tôi vô cùng cảm khái, nhất định phải biết thiện ác báo ứng không sai chút nào. Nhân thiện nhất định có quả thiện, nhân ác nhất định có ác báo.

“Giả sử làm càng nhiều ác nghiệp, chết đọa vào đường ác”. Người này không tệ lắm, tạo ác nghiệp mà vẫn được làm người, nhưng sống ở nhân gian rất đau khổ, sống đau khổ suốt đời. Sống đau khổ suốt đời là vì họ ngu muội vô tri, không tin chánh pháp. Một người đời trước tạo nhân ác, coi như không tệ vì có thể được thân người. Được thân người nếu được gặp chánh pháp, nếu có thể tiếp nhận, cố gắng tu hành họ sẽ chuyển đổi được.

Đời này tôi biểu hiện với mọi người chính là như vậy, chắc là đời trước tạo nghiệp ác nhân ác, đời này tôi sanh vào nhà bần cùng. Sinh trưởng ở nông thôn, gia cảnh thanh bần, không có đất đai, không có nhà cửa. Phụ thân mưu sinh rất cực khổ, làm một nhân viên công vụ, sống nhờ vào tiền lương, suốt đời không đủ sức mua đất, không đủ sức mua nhà. Nhưng chúng tôi được tiếp thu nền giáo dục tốt, lúc nhỏ ở nông thôn, gia đình chúng tôi ở nông thôn, là nơi sinh ra phái Đồng Thành nổi tiếng, đây là một học phái. Thầy giáo tôi, thầy Phương Đông Mỹ là đời sau của Phương Bao, là Phương Bao sơ tổ của phái Đồng Thành, người thời nhà Minh, ông là đời thứ 16 của Phương Bao.

Bởi thế ở nông thôn rất nhiều trường tư thục, nếp sống học hành rất thịnh. Từ nhỏ học được một chút giáo dục truyền thống, đọc được một chút giáo dục truyền thống, biết được luân lý, nhân quả, đạo đức, có khái niệm này. Tuy có khái niệm này, nhưng khi lớn lên đến trường học, lại học được những kiến thức của người nước ngoài. Lúc đó kiến thức của Trung quốc có, nhưng phân lượng không nhiều, phần lớn đều tiếp thu tư tưởng người nước ngoài, thế nên dần dần mê hoặc. Lúc này thật may mắn đã gặp được thầy Phương Đông Mỹ, đã đem tôi trở về. Nhờ một chút căn bản lúc nhỏ, mà thầy đã dẫn dắt tôi trở về, mới có thành tựu như ngày hôm nay, hoàn toàn nhờ vào giáo dục. Sau khi quen thầy Phương, thầy đã dẫn dắt tôi trở về.

Người thứ hai là tôi gặp được đại sư Chương Gia, tôi thật sự bước vào cửa Phật. Sau năm 26 tuổi, tôi tiếp thu nền giáo dục Phật giáo. Nền giáo dục này rất hay, so với truyền thống xưa có hơn chứ không kém, nói về lý về sự đều rõ ràng thâm sâu. Trong kinh Phật nói về nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của nhân sinh, đây là vấn đề lớn trong triết học, cũng là vấn đề lớn của khoa học. Hoàn toàn tương đồng với thành quả nghiên cứu phát hiện của các nhà lượng tử lực học thời cận đại. Chứng minh trí tuệ của tổ tông, chúng ta không thể không tin.

Khổng phu tử là người 2500 năm trước. Quý vị nói người hiện nay thông minh, nhưng người bây giờ ai có thể viết được bộ sách, đừng nói là hơn Luận Ngữ, có thể ngang với Luận Ngữ, quý vị có thể tìm thấy người như vậy chăng? Nếu không viết được, tức không bằng Khổng tử. Ai có thể viết được bộ sách như Lão Tử, bộ sách của Lão Tử này không nhiều, một bài văn chỉ có hơn 5000 chữ, ai có thể hơn thế chăng? Ai có thể viết được một cuốn sách hay hơn Kinh Vô Lượng Thọ chăng?

Suy nghĩ từ phương diện này, tập khí ngạo mạn của chúng ta sẽ hạ thấp. Có gì đáng để kiêu ngạo chứ? Không thể sánh được, quả thật không bằng người ta. Còn những điều của khoa học, quý vị nói cổ nhân có biết đến chăng? Biết, biết vì sao không phát triển. Nếu như phát triển, có thể địa cầu đã bị hũy diệt từ lâu. Bởi thế con đường mà người xưa và chúng ta đi, không hướng theo khoa học, mà đi theo nhân văn, phát triển theo phương hướng của luân lý đạo đức, quý vị đạt được cuộc sống an vui thật sự.

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, quý vị thử hỏi xem, ai có hạnh phúc? Quý vị thử hỏi những người chức vị lớn, họ có hạnh phúc chăng? Tôi quen không ít người lãnh đạo các quốc gia, đều giống như bạn bè vậy, tôi hỏi họ có hạnh phúc chăng? Lắc đầu. Tôi cũng quen rất nhiều người giàu có, có mấy trăm ức tài sản, nhưng họ hạnh phúc chăng? Không hạnh phúc, khi ngủ phải uống thuốc an thần, quý vị nói như vậy có khổ chăng? Không uống thuốc không ngủ được, đích thực là như vậy. Tuổi tác họ không bằng tôi, đều nhỏ hơn tôi, nhưng cuộc sống tôi an lạc hơn họ, hạnh phúc hơn họ, điều này họ đều biết.

Nên giáo dục Phật giáo giống như thầy Phương Đông Mỹ nói: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Nhu cầu cuộc sống, biết đủ thường an vui, quý vị cần nhiều tiền để làm gì? Ăn no, mặc ấm, có ngôi nhà nhỏ để sống, để che nắng che mưa là đủ, biết đủ thường an vui. Có nhà lớn tốt chăng? Không tốt.

Tôi ở Mỹ mười mấy năm, những người Trung quốc đến Mỹ đều mua nhà lớn, tôi chỉ mua ngôi nhà nhỏ, lớn bao nhiêu? Một phòng ở một phòng khách. Tôi mua nhà rất nhỏ, rất rẻ, dể dọn dẹp. Bên ngoài có khu vườn nhỏ, trồng một ít hoa cỏ, một ít tre. Lúc tôi đến Mỹ, tôi mua ngôi nhà nhỏ và miếng đất vườn, hình như lúc đó khoảng 220 ngàn tiền Mỹ. Khi tôi ra đi đã tặng lại ngôi nhà nhỏ đó cho Ngộ Đạo, hình như Ngộ Đạo đã bán nó, bán được hơn 300 ngàn. Càng nhỏ càng dể dọn dẹp, tôi chỉ cần một tiếng đồng hồ là đã quét dọn sạch sẽ tất cả. Nếu như nhà cửa quá lớn, một ngày mất bốn năm tiếng để dọn dẹp, như vậy quý vị là nô lệ của căn nhà, không phải chủ nhân. Vấn đề này phải đến lúc lớn tuổi mới biết, tuổi tác càng lớn hy vọng ở nhà càng nhỏ, cảm thấy ấm áp, không mất công dọn dẹp, quý vị mới có thời gian thong thả. Mỗi ngày đều bận rộn dọn dẹp nhà cửa, cực khổ biết bao, bởi thế chúng tôi thấy người Trung quốc ở nước ngoài rất đáng thương. Qúy vị xem, ở nước ngoài làm việc năm ngày, một tuần được nghỉ hai ngày: Thứ bảy và chủ nhật. Họ phải mất thời gian một ngày để dọn dẹp nhà cửa, suốt cả ngày như vậy, rất vất vả, suốt một ngày. Vườn rất lớn, phải đi nhổ cỏ tưới cây, rất phiền phức. Còn lại một ngày họ bận rộn chuẩn bị cho tuần sau, những vật phẩm cần thiết trong cuộc sống, phải đến siêu thị mua thực vật. Còn bình thường không có thời gian, bận đi làm, cuộc sống như vậy quả thật rất đáng thương, đều là vì ăn mặc mà bôn ba. Quý vị mua nhà lớn như vậy để làm gì?

Nước ngoài không mời được người làm, tìm người làm phải tính công theo giờ, một giờ bao nhiêu tiền. Chỉ có nhà rất giàu có, mới có được vài người làm, nhà bình thường không thể. Ai từng ở nước ngoài đều biết, nên sau khi ở nước ngoài, nếu đọc lịch sử Trung quốc, đều rất hâm mộ truyền thống văn hóa này, hâm mộ đời sống của người xưa. Cuộc sống của cổ nhân, tuy không có những thứ thuộc khoa học kỹ thuật, nhưng họ sống trong thơ tình họa ý. Như hiện nay nói thật sự là cuộc sống nghệ thuật, họ đã đi vào cảnh giới nghệ thuật, đó mới là hưởng thụ thật sự. Người bây giờ đến nằm mơ cũng không làm được, họ làm sao hiểu được?

Làm nhiều ác nghiệp sau khi chết đọa vào trong tam đồ, ác đạo là tam đồ: Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. “Nên nói từ khổ vào nơi khổ, từ tối vào nơi tối”, đây chính là “ngu muội vô trí, không tin chánh pháp”. Họ về sau là đời này không bằng đời trước, đời này khổ hơn đời trước. Nhìn lại xã hội chúng ta, không khác gì nghĩa kinh nói.

Như Trung quốc, không cần nói nhiều, chỉ nói đến 500 năm gần đây, cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Từ đây nhìn về sau, cũng là đời này không bằng đời trước. Mãn Thanh nhập quan, kiến lập chính quyền, thịnh thế là Khang Hy, Ung Chính, Càn Long. Khang hy 61 năm, Ung Chính 13 năm, Càn long 60 năm, con trai của Càn long là Gia khánh cũng không tệ. Gần 150 năm thái bình thịnh thế, quả thật là quốc thái dân an, trật tự xã hội đều có quỹ đạo. Sau thời Gia khánh thật sự đời này không bằng đời kia. Đến cuối thời nhà Thanh, Từ hy thái hậu chấp chánh, xã hội động loạn. Nên thế kỷ 100 năm này, xã hội Trung quốc là loạn thế. Sau này người đời sau viết lịch sử, thời đại này là loạn thế. Có thể lập lại trật tự chăng? Có thể, phải tìm lại những gì của cổ nhân lưu lại, chúng ta sẽ khôi phục được thời thạnh thế, phải khẳng định giáo huấn của tổ tông rất hay. Nếu chúng ta không có lòng tin, không hiểu thì đến thỉnh giáo Đạo Thạnh Hòa Phu, ông ta sẽ nói cho quý vị biết. Ông ta nghiên cứu học tập văn hóa xưa còn thấu triệt hơn chúng ta, ông đã làm được, đã đưa ra thành tích, mọi người đều nhìn thấy, quý vị sẽ không hoài nghi.

“Trong kinh nói tiếp: Như vậy là nhân quả sanh tử trong lục thú”, lục thú chính là lục đạo, nhân quả sanh tử trong lục đạo “lý của nó rất thâm u”, đạo lý này rất thâm sâu, “không phải là điều mà 95 ngoại đạo có thể biết được”. Đây là nói Ấn độ, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, có 95 Tôn giáo khác của Ấn độ thời đó, Ấn độ đương thời là đất nước của Tôn giáo. Tôn giáo của họ cũng có đạo lý rất thâm sâu, nhưng không nói thấu triệt, rõ ràng như Phật giáo.

Vì sao gọi họ là ngoại đạo? Ngoại đạo không phải là khinh thị người, ngoại đạo tức là ngoài tâm cầu pháp, đây gọi là ngoại đạo. Đức Phật dạy đệ tử, dạy học trò của mình hoàn toàn cầu trong tự tánh, quý vị xem, minh tâm kiến tánh, Ngài Huệ Năng là một đại diện ưu tú nhất, sau khi kiến tánh thì sao? Kiến tánh mới phát hiện, trong tự tánh có trí tuệ viên mãn, có đức hạnh viên mãn, có kỹ năng viên mãn, có phước báo viên mãn, không thiếu gì cả. Nên Phật pháp dạy chúng ta cầu từ trong tự tánh, không nên hướng bên ngoài, trở về tự tánh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, quý vị có tin chăng? Có trí tuệ giống với Như Lai, trí tuệ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trí tuệ của Phật A Di Đà, chúng ta đều có. So với các ngài không có gì sai biệt, hoàn toàn giống nhau, vì sao ngày nay chúng ta trở thành như vậy? Tự tánh chúng ta đang mê, không dùng nó, còn ngài thì sao? Ngài không mê, nên hoàn toàn sử dụng trí tuệ đức năng trong tự tánh, đạo lý chính là như thế.

Năng lượng trong tự tánh, không biết vượt qua khoa học ngày nay bao nhiêu lần? Vậy quý vị làm những trò này làm gì? Đi xa không cần công cụ giao thông, ý niệm vừa khởi lên thì người đến nơi, quý vị xem tự tại biết bao! Cần gì những máy móc này? Bởi thế quý vị xem có cần phát triển Phật pháp chăng? Không cần thiết, trở về tự tánh thì sáu loại thần thông liền xuất hiện, khoa học kỹ thuật ngày nay không đạt đến được. Thiên nhãn, không cần dùng máy móc, tất cả những chướng ngại đều thấu suốt, đều nhìn thấy hết. Từ lầu trên nhìn xuống, ở dưới có mấy tầng đều thấy một cách rõ ràng, không cần bất cứ máy móc nào. Thiên nhĩ, không cần đến điện thoại, có thể trực tiếp nói chuyện với bạn bè phương xa. Mà lúc nói chuyện, hình tướng đều hiện rõ trước mắt, như đang đối diện vậy, cũng không cần đến máy móc. Còn có tha tâm thông, hiện nay máy móc không đạt được, trong lòng người khác nghĩ gì quý vị đều biết. Túc mạng thông, biết được vô lượng kiếp trong quá khứ. Thần túc thông, phi hành biến hóa. Hiện nay khoa học dùng máy móc rất vụng về để sự dụng trong những chuyện này. Đây là bản năng của chúng ta, mỗi người đều có, nên không có gì hy hữu. Lậu tận thông, là vô cùng an vui, vì sao vậy? Vì không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng mắc, những gì ta hưởng thụ là nó hiện ra tùy theo ý mình, nó biến hóa ra, đây là giấc mơ của những nhà khoa học. Năng lượng biến thành vật chất, khi không cần dùng đến lại trở thành năng lượng, quý vị xem tự tại biết bao. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn thực hiện được nó, điều này trong kinh điển giới thiệu, cần khoa học để làm gì? Vô dụng, ấu trĩ, là trò chơi của trẻ con.

Đức Phật nói với chúng ta đều là thật, quý vị phải tin, đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ thấy hết, hiểu hết. Bởi thế những lý, sự, hiện tượng này 95 ngoại đạo không cách nào biết được, vì sao vậy? Vì họ là phàm phu, họ chưa minh tâm kiến tánh, chỉ cần kiến tánh là biết hết, mọi người đều có thể kiến tánh. Kiến tánh không phiền phức, Đức Phật nói như vầy: chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là giải quyết được. Cần học tập chăng? Không cần thiết. Ngài Huệ Năng chưa từng học, không biết chữ, không có đọc sách, ngài đã kiến tánh, biết hết tất cả. Đức Thế tôn nói những kinh này, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài nghe xong sẽ giảng lại cho quý vị nghe, đây gọi là nội học. Vứt bỏ nội học, hướng ngoại cầu học nên gọi là ngoại đạo, ngoại đạo chính là ý này.

Sau đó Tổ sư nói với chúng ta, ngoại đạo có ngoại ngoại môn, có nội ngoại môn, nội ngoại môn là gì? Là người học Phật, nhưng ngoài tâm cầu pháp, đây là ngoại đạo, đây là cầu học thứ bên ngoài nhà Phật. Người bên ngoài không biết hướng cầu tự tánh, như vậy có thể tha thứ, nhưng đệ tử Phật học Phật cũng hướng bên ngoài cầu, không biết hướng nội cầu, nên trở thành nội ngoại môn.

Bên dưới nói: “Duy chỉ có Đức Phật Thế Tôn, mới biết được ban sơ của nó”. Vì sao vậy? Vì Đức Thế Tôn triệt để kiến tánh, kiến tánh không phải chỉ thấy một bộ phận, nhìn thấy một cách viên mãn, cần phải biết điều này. Viên giáo sơ trú Bồ Tát sẽ nhìn thấy, nhìn thấy thật sự không phải giả, nhưng nhìn thấy không đủ sâu, không đủ thấu triệt. Nên cần phải tu thêm nữa, cũng chính là phải buông bỏ, phải buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Còn buông bỏ điều gì? Tập khí, tập khí không dễ đoạn, vì nó đã dưỡng thành từ vô lượng kiếp, không biết khi nào nó hiện ra. Nếu đoạn sạch những tập khí này là viên mãn, Đức Thế Tôn đã đoạn tận hết thảy tập khí.

Trong Tịnh độ tông, đoạn tận tập khí chính là trở về thường tịch quang, thường tịch quang chính là tự tánh, trong Phật pháp gọi là quả Phật viên mãn, quả Phật cứu cánh. Nên biết rằng chính là tự tánh viên mãn của mỗi người, không phải gì khác. Học Phật là học điều gì? Phải hiểu rõ ràng minh bạch, nếu không quý vị sẽ học sai, trở thành ngoại đạo. Phật pháp không có gì khác, tất cả đều trở về tự tánh, nên nói “duy chỉ có Phật mới biết”, chỉ có ngài biết được.

“Đức Phật thùy từ giáo hóa, khai mở chân thật”. Đức Thế Tôn sau khi đại triệt đại ngộ bắt đầu đi dạy học, chính là giáo hóa chúng sanh, dạy suốt 49 năm, nói rõ ràng minh bạch về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây là chân thật. Rốt cuộc nó là gì, chỉ có ngài rõ ràng, chỉ có ngài thấu triệt. Suốt 49 năm giảng kinh dạy học không ngoài việc khai mở rõ ràng chân thật này, đây là chân tướng sự thật. Thuật ngữ Phật giáo gọi là thật tướng các pháp, trong Kinh Bát Nhã thường nhìn thấy. Nhưng chúng ta ngu si, không tin, không hành nên rất khó dạy.

“Nên nói, ít người tín hành”, người tin ít, người hành trì càng ít, tin mà không hành biến thành tri thức, hiện nay gọi là Phật học. Phật học là tin nó, nghiên cứu nó, nhưng không hành trì, không hành trì tức không chịu trở về tự tánh, không chịu buông bỏ phân biệt chấp trước. Không buông được phân biệt chấp trước, đương nhiên càng không buông được khởi tâm động niệm. Hành chính là buông bỏ, biết nhưng không chịu buông bỏ nên vẫn là phàm phu. Quý vị có tri thức về kinh điển Phật giáo, nhưng không có trí tuệ của Phật, trí tuệ là gì? Trí tuệ phải có hành động mới có trí tuệ, nếu không có hành động không thể có trí tuệ. Nên họ vẫn trôi lăn trong luân hồi, phải chịu khổ chịu nạn, không cách nào thoát khỏi nghiệp nhân quả báo.

“Cho nên thế gian, sanh tử không ngừng, ác đạo bất tuyệt”, đó chính là vì sao lục đạo không mất đi, đây chính là nguyên nhân. Là người thế gian không tin giáo huấn của Phật, không ngừng làm ác, ngày ngày đang làm. “Nên có tự nhiên tam đồ, đau khổ không thể tả”, tự nhiên tam đồ là gì? Là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Là cảm ứng tự nhiên, không có ai thao túng ở đó, không có ai quản lý ở đó, cũng không có ai thiết kế ở đó, toàn là gì? Nghiệp lực biến hiện ra, nghiệp thiện biến thiên đường, nghiệp ác biến địa ngục, ba đường ác “đau khổ vô cùng tận”. Ở trong đó rất đáng thương, quá đau khổ, dùng một chữ “thiêu” để ví với nó, giống như vào trong lửa lớn bị thiêu chết vậy. Đây là tổng kết ngũ ác, năm loại ác, năm loại nhân, chiêu cảm lấy những quả báo.

Bên dưới là đoạn sau cùng Đức Phật khuyên chúng ta phải quay đầu, phải giác ngộ, phải vĩnh viễn thoát ly những khổ nạn này. Chúng ta nương theo giáo huấn của Phật, chuyển năm điều ác thành năm điều thiện. Năm điều thiện: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Nếu hợp với Thập thiện để nói, đây là điều sau cùng: Không tham, không sân, không si, đây chính là đại thiện.

“Như thị ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, thí như đại hỏa, phẫn thiêu nhân thân. Nhược năng tự ư kỳ trung, nhất tâm chế ý, đoan thân chánh niệm, ngôn hành tương phó, sở tác chí thành, độc tác chư thiện, bất vi chúng ác. Thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức, khả đắc trường thọ, nê hoàn chi đạo, thị vi ngũ đại thiện dã”.

Đức Phật đem những nguyên nhân quả báo đau khổ mà chúng ta chịu trong luân hồi nói ra hết, nói một cách rõ ràng minh bạch. Sau cùng khuyên chúng ta, nên chuyển năm điều ác thành năm điều thiện, quả báo của năm điều thiện không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết năm điều thiện ở đây, chính là ngũ giới thập thiện. Đây là phẩm kinh thứ 35: Trược Thế Ác Khổ, chính là nói đến ngũ ác thập thiện.

Chúng ta xem Hoàng Niệm Tổ giải thích chữ “mạt”, đây là đoạn sau cùng của phẩm kinh. Sau cùng “khuyên chuyển năm điều ác thành năm điều thiện”, nhất định phải chuyển đổi điều ác, trở thành năm điều thiện, đây mới là “thiện nam tử thiện nữ nhơn” mà trong kinh luận nói, đây là đệ tử chơn chánh của Phật. Năm điều ác là nghiệp, quý vị tạo ra nghiệp bất thiện. Ngũ thống là hoa báo, quả báo trong hiện đời. Ngũ thiêu là quả báo trong địa ngục ở tương lai. Ở đây đức Phật đưa ra hai câu để hình dung nó: “Ví như lửa lớn, thiêu đốt thân người”, đây là ví cho ngũ thiêu.

Nói quả trước sau đó mới nói đến nhân, nói đến quả là gì? Để quý vị sẽ cảnh giác. Xã hội hiện nay, chúng ta bình tĩnh quan sát, thiên tai dồn dập. Ở đây chúng tôi có một phần tài liệu, là đồng tu của chúng ta đưa đến, quý vị xem dày đặc, đây là gì? Tiêu đề của tin tức, tiêu đề tin tức về thiên tai. Tôi không cần xem nội dung, chỉ xem tiêu đề thôi, là những thiên tai gì? Trong một tháng có bao nhiêu lần, họ lấy tư liệu từ tháng ba đưa cho tôi. Tháng ba năm nay có 82 lần, tháng tư có 59 lần, tháng năm có 67 lần, tháng sáu có 155 lần, tháng bảy có 176 lần, hiện nay là tháng tám, tôi dự tính tháng tám phải hơn 200 lần, nói lên điều gì? Tần suất thiên tai mỗi tháng mỗi tăng cao, mỗi lần thiên tai đều là lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Đây không phải là hiện tượng tốt, rất đáng sợ.

Năm 2012, là lời dự ngôn về thiên tai của người Maya trung Mỹ châu thời thượng cổ, hiện nay được rất nhiều người đưa ra thảo luận công khai, có thể phát sanh chăng? Quý vị thấy những điềm báo hiện nay, trên thế gian rất nhiều người cho rằng có thể phát sanh, cũng có một số người cho rằng không thể. Vì gần đây phát sanh những thiên tai này, đều là trước đây chưa từng nghe, trong lịch sử không có ghi chép.

Chúng ta y theo những gì Đức Phật dạy trong kinh điển, thiên tai không phải tự nhiên mà có, trong Phật pháp nói tự nhiên là tốt đẹp nhất. Bởi thế Đức Phật yêu cầu chúng ta phải thuận theo phép tắc của tự nhiên, quy luật tự nhiên. Cổ nhân cũng rất chú ý đến sự tùy thuận tự nhiên, mùa xuân sinh ra, mùa hạ lớn lên, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất giữ. Nhất định phải tùy thuận tự nhiên, không thể thay đổi tự nhiên. Khoa học hiện nay làm thay đổi tự nhiên, thay đổi tự nhiên là gì? Là phá hoại quy luật tự nhiên, họ muốn kiến tạo tùy theo ý mình. Quý vị xem đại tự nhiên có nghe lời của những người này chăng? Tự nhiên đã bộc phát ra rất nhiều thiên tai, chứng tỏ tự nhiên đang phản kháng, tự nhiên đang trả thù quý vị. Hãy xem mấy năm gần đây, rối cuộc con người có thể chiến thắng tự nhiên, hay tự nhiên chiến thắng khoa học? Hiện nay khoa học đang đối kháng với tự nhiên, xem ai đánh hơn, trận chiến này chúng ta có thể thấy một cách rõ ràng. Cho nên thiên tai từ đâu mà có? Phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, những phản ứng này là sự trả thù của đại tự nhiên. Không có những khoa học kỹ thuật này, con người không có khả năng phá hoại tự nhiên, không làm được. Hiện nay có những khoa học kỹ thuật này, con người đích thực có thể phá hoại tự nhiên, tự nhiên cũng không cam tâm tình nguyện nên nó đã phản kháng, thật sự như vậy chăng? Hiện nay chúng ta biết là thật, vì sao vậy? Vì vạn sự vạn pháp trong toàn thể vũ trụ đều có cơ thể, cũng chính là nói nó sống, chứ không phải chết. Mọi người đều biết động vật là sống, cũng thừa nhận thực vật là sống, nên gọi thực vật là sinh vật. Nhưng không không thừa nhận khoáng vật, cho rằng khoáng vật không có sinh mạng.

Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật. Ông làm suốt mười mấy năm đã chứng minh được, ông cũng từng báo cáo mấy lần ở Liên Hiệp Quốc. Rất nhiều nhà khoa học đến chổ ông tham quan, chứng minh đích thực phù hợp những điều kiện của khoa học, không phải gạt người. Chứng minh nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được ý người. Suốt mười mấy làm năm thí nghiệm, rất có hiệu quả.

Hiện nay có một số đồng tu ở Đài Loan cũng đang làm thí nghiệm này, cũng làm khá thành công, họ dùng những máy móc tiên tiến hơn Giang Bổn Thắng. Nói với tôi, thấy càng rõ ràng hơn, nước kết thành hoa tuyết, mà còn phải nắm bắt vì nó biến hóa rất lớn. Thực tế mà nói, sự biến hóa của nó chỉ trong vòng một hai giây, quý vị phải nắm bắt, không nắm bắt được thì hiện tượng này không còn, nên nhiếp ảnh phải thật nhanh chóng. Hiện nay không những nhanh chóng, có thể chụp liên tục, một lần chụp vài tấm, đây là máy móc tiến bộ hơn trước.

Nước là khoáng vật, biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý người. Điều này chứng minh, những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, tất cả hiện tượng vật chất là gì? Từ đâu đến? Từ ý niệm, đây là tam tế tướng của A lại da. Hiện tượng đầu tiên của A lại da là nghiệp tướng, ngày nay các nhà khoa học gọi là năng lượng. Từ nghiệp tướng biến ra chính là chuyển tướng, chuyển tướng là gì? Chuyển tướng là ý niệm, bây giờ gọi là hiện tượng tinh thần, nên hiện tượng tinh thần có trước vật chất, hiện tượng tinh thần có trước. Năng lượng biến thành hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần biến thành hiện tượng vật chất.

Vấn đề này được nhà khoa học người đức là Max Planck phát hiện, ông phát biểu trong luận văn của mình: Thế gian này căn bản không có vật chất tồn tại, vật chất là giả, cơ sở của vật chất là ý niệm. Hay nói cách khác, không có ý niệm là không có vật chất, vật chất sanh ra từ ý niệm. Hiện nay có một số người rất coi trọng ý niệm, biết được năng lượng của ý niệm rất lớn, nó có thể biến hiện ra vật chất.

Bản chất của hiện tượng vật chất là gì? Là hiện tượng dao động, tần suất dao động này rất nhanh. Trong kinh Đức Phật đưa ra một con số, con số này hiện nay chúng ta dự tính, đại khái một phút tần suất chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần, đơn vị là triệu, tần suất 1600 triệu lần, tốc độ nhanh giống như chúng ta xem điện ảnh vậy. Trên màn hình ti vi không có gì cả, vì nó di động quá nhanh. Phim cũ trước đây là dùng âm bản này, đây hiện nay gọi là film gốc, đây là đoạn film. Phát trong máy ra một giây có 24 tấm, nên chúng ta thấy là 24 vật huyễn tướng tích lũy ở đây. Mắt chúng ta không thấy kịp, nên mới cho là thật.

Đức Phật dạy chúng ta, hiện nay chúng ta có thể cảm nhận được những hiện tượng này, chính là cùng một đạo lý với điện ảnh, mỗi ý niệm là một đoạn film, ý niệm này dừng lại bao lâu? Là một phần 1600 triệu trên một giây, trong một giây có 1600 triệu lần, đây là tốc độ chuyển động, nên ta không biết đó là giả. Điện ảnh một giây mới có 24 lần, chúng ta đã bị nó lừa, con mắt chúng ta bị nó lừa, tưởng rằng là thật. Nên thế giới này, trong Kinh Kim Cang ví dụ, là ví dụ vô cùng tinh tế chính xác, không giả chút nào: “mộng huyễn bào ảnh”. Trong Kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, quả thật là như vậy, “Như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy”. Tư tưởng của Chư Phật Bồ Tát là như vậy, nó như điện chớp, như giọt sương, nó không phải thật, thời gian tồn tại rất ngắn.

Một người sống trên thế gian này, chẳng qua là mấy mươi năm mà thôi. Thọ mạng dài, bảy tám mươi tuổi được coi là thọ mạng dài, còn bốn năm mươi tuổi qua đời rất nhiều. Quả thật là như sương cũng như điện, phải nên quán như vậy, cách nhìn như vậy là đúng, là chính xác. Nên phải hiểu rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật, còn tạo ác chăng? Không còn, thật gọi là tâm bình khí hòa. Tâm bình khí hòa là học vấn, là công phu. Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật mà bảo quý vị buông bỏ, ai chịu buông bỏ? Ai bằng lòng buông bỏ? Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi, không dạy buông bỏ quý vị cũng tự buông bỏ, vì sao vậy? Vì quý vị thấu triệt được rằng là bất khả đắc, đến thân thể cũng bất khả đắc, huống gì là vật ngoài thân? Tất cả pháp bất khả đắc. Thật đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi, chúng ta gọi người này là Phật, gọi họ là Bồ Tát. Phật là thấu triệt viên mãn, Bồ Tát rõ ràng minh bạch nhưng chưa đạt đến viên mãn. Nhưng tâm quý ngài đích thực là thanh tịnh bình đẳng, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, nên có trí tuệ chân thật, trí tuệ từ đâu đến? Trí tuệ trong tự tánh vốn có, không phải bên ngoài vào, đây gọi là nội học. Không những trí tuệ vốn có, mà đức hạnh cũng là vốn có. Cũng như các bậc cổ đức nói: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào.

Trong Phật pháp nói: Tam quy, ngũ giới, thập thiện, lục hòa, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, tất cả đều là vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Không phải ai đó cố ý nghĩ ra điều này để dạy chúng ta, không phải. Nếu hiểu rõ ràng tất cả, thì ra Đức Phật không dạy cho chúng ta điều gì, vì sao vậy? Tất cả là chúng ta vốn có. Ngũ giới là bản tánh của chúng ta, thập thiện là bản tánh của chúng ta, tam quy chánh giác tịnh là bản tánh của chúng ta, Đức Phật không dạy gì cho chúng ta cả.

Bởi thế Khổng tử nói: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, hai câu này là lời nói thật 100%, không phải giả dối, không phải gạt người. Đức Phật không dạy gì cho chúng ta cả, trong bản tánh của mỗi người là viên mãn, là cứu cánh. Ta thuận theo bản tánh, ta hưởng thụ chính là hưởng thụ của Chư Phật Bồ Tát. Ta trái nghịch với bản tánh, nghĩ phương pháp thay đổi tự nhiên, thì tai ương sẽ đến, tai họa sẽ đến. Tự tánh chính là tự nhiên, trí tuệ đức năng trong tự tánh chính là phép tắc vốn có tự nhiên, chỉ cần quý vị tùy thuận.

Quốc sư Hiền Thủ, ngài là người minh tâm kiến tánh, là người đại triệt đại ngộ, thật sự đã buông bỏ. Cảnh giới của ngài không khác gì với cảnh giới của lục tổ Huệ Năng và cảnh giới của Đức Phật. Ngài dạy cho chúng ta tứ đức, điều mà người học Phật cần phải tuân thủ.

Thứ nhất là: “tùy duyên diệu dụng”, quý vị xem tùy duyên, tùy duyên là gì? Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây gọi là tùy duyên. Diệu dụng là gì? Không phân biệt không chấp trước là diệu dụng. Không phân biệt không chấp trước, là đại công vô tư, không có tốt xấu. Không phải tôi thích cái này, tôi ghét cái kia, như vậy là không được, là không diệu dụng. Hay nói cách khác, họ không có ô nhiễm, không có cao thấp. Không có nhiễm ô chính là tâm thanh tịnh, không có cao thấp chính là tâm bình đẳng. Trong tùy duyên, duy trì thanh tịnh bình đẳng giác của mình gọi là diệu dụng, trong tùy duyên chúng ta dùng gì? Dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm giác mà không mê, đây gọi là diệu! Nếu ta dùng tâm tự tư lợi, dùng tâm tham lam, dùng tâm sân nhuế, như vậy là sai, là không diệu, là tạo nghiệp, quý vị đang chế tạo luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo là giả, không phải thật, chính là do niệm ác, hành vi ác của quý vị biến hiện ra, nó như một giấc mộng.

Bởi thế trong phần tổng kết này Đức Phật khuyên chúng ta, chúng ta nhất định phải tin: Sát đạo dâm vọng tửu là nghiệp ác, tham sân si mạn nghi là nhân ác, oán hận não nộ phiền là duyên nghiệp. Nghiệp nhân và duyên này hổn hợp với nhau, quả báo liền hiện tiền, đời sống quý vị bây giờ rất đau khổ. Quý vị giàu có, giàu mà không vui. Địa vị quý vị rất cao, quý mà không vui, cuộc sống của quý vị rất đau khổ, tiền đồ rất mịt mù. Quý vị không biết từ đâu sanh ra, và sau khi chết đi về đâu. Nếu như ta giác ngộ, biết rõ ràng sinh ra từ đâu, cũng biết rõ sanh khi chết đi về đâu, thật an vui. Ở thế gian này ăn no mặc ấm, có một ngôi nhà nhỏ, có thể che mưa gió là đủ, không cần gì thêm nữa, như vậy là đúng.

Thiên tai này đã đến, nên làm như thế nào? Niệm Phật quan trọng nhất, học tập Kinh Vô Lượng Thọ quan trọng. Nên bắt đầu từ tết thanh minh năm ngoái, tôi tạm dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng Kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Chính là cứu vãn thiên tai này. Hiện nay mỗi ngày tôi giảng bốn tiếng Kinh Vô Lượng Thọ, tôi không đi đâu cả, hy vọng nhanh chóng giảng xong bộ kinh này. Có không ít đồng học đang chỉnh lý, có xuất bản sách giảng nghĩa này, và có CD giúp mọi người nhận thức về chân tướng vũ trụ nhân sinh, nhận thức luân hồi lục đạo, nhận thức mười pháp giới, nhận thức tây phương Tịnh độ, nhận thức Phật A Di Đà, chúng ta tự nhiên sẽ có chọn lựa. Bởi thế bộ kinh này rất quan trọng, tôi dự tính khoảng tháng mười là giảng hoàn thành, ở sau còn lại không nhiều. Phải biết đoạn ác tu thiện.

Ở đây dạy chúng ta: “nếu người có thể ở trong ngũ thống, ngũ thiêu, khiến tâm mình chuyên nhất, chế chỉ ba điều ác của ý nghiệp, đoan chánh thân tâm”. Đây là dạy chúng ta điều thứ nhất, chúng ta làm ngược lại với năm điều ác: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, điều đầu tiên phải làm cho tâm đoan chánh.

Quý vị xem hiện nay chúng ta đích thực đang sống trong ngũ thống, ngũ thiêu, đây là sự thật, chúng ta nên làm thế nào? Khiến tâm mình chuyên nhất, chế chỉ ý nghiệp. Ý nghiệp là ý niệm, ba điều ác trong ý niệm chính là tham sân si, ngày nay chúng ta nói năm điều ác, là tham sân si thêm vào mạn và nghi. Là tham sân si mạn nghi, chúng ta phải chế chỉ năm điều này, thân tâm sẽ đoan chánh. Đây chính là Đức Thế Tôn thường nói trong kinh: “Chế tâm nhất xứ vô sở bất biện”, chúng ta muốn hóa giải thiên tai, thì đây là chủ lực. Ý niệm đoan chánh, thiên tai liền được hóa giải.

Hiện nay ông Baladen người Mỹ, tôi nghe nói đã xuất bản mấy cuốn sách, nhưng tôi chưa đọc được, tôi chỉ xem được một loại, nghe được báo cáo của ông một lần tại Sydney, dạy cho chúng ta cách ứng phó thiên tai này. Ông đưa ra ba câu, dạy chúng ta: Bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Câu này chính là đoan chánh tâm niệm, thiên tai này có thể hóa giải, địa cầu, xã hội đều có thể khôi phục bình thường, mà tương lai địa cầu còn có thể trở thành tốt đẹp hơn, vì sao vậy? Nhân tâm đã thay đổi. Ông ta nói không sai, rất giống với những gì trong kinh Phật nói. Vấn đề hiện nay là con người có chịu hồi đầu hay không? Mấu chốt chính là ở đây. Ông ta là một người rất có trí tuệ nói ra, chúng ta có tin tưởng chăng? Có nghe theo lời ông ta chăng? Có thể y giáo phụng hành chăng? Nếu chúng ta không tin, không nghe, không làm theo. Hay nói cách khác, không thể tránh khỏi thiên tai, không thể không biết điều này.

Thứ hai: “Lời nói đi đối với việc làm, thành thật không dối gạt”, điều thứ hai này chính là không vọng ngữ, sửa đổi khẩu nghiệp, phải dùng tâm chân thành đối người đối việc đối vật. Vọng ngữ đã trở thành một thói quen, ở trước chúng ta đã học: Trong vọng ngữ bao gồm lưỡng thiệt, là gây chia rẽ thị phi, ỷ ngữ là lời nói ngon ngọt, nên những điều này cần phải từ bỏ. Không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, lời nói đi đôi việc làm, thành thật không lừa dối. Phải sửa đổi khuyết điểm này.

Thứ ba: “Đừng làm các điều ác, nên làm các điều thiện”. Ác, là chúng ta chỉ những điều trong kinh này nói: Sát đạo dâm vọng tửu, chúng ta nhất định không được làm. Trái lại chính là thiện: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Hợp với thập thiện: Không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Đây là chúng thiện phụng hành, chúng ta nhất định phải hành trì nó.

Thứ tư: “Mới có thể được phước, độ thoát sanh tử”, điều thứ tư này là quả báo hiện tại, quý vị có thể được phước báo. Người thế gian tìm cầu là của cải, thông minh trí tuê, mạnh khỏe trường thọ, Đức Phật đều dạy cho chúng ta, có thể cầu được chăng? Được, đệ tử Phật môn có cầu tất có ứng. Đây là cầu như lý như pháp, không mang theo ác nghiệp trong đó, phước báo chân thật.

Lần này tôi đến thế gian số mạng không được tốt, số mạng không có của cải, không có địa vị, rất nghèo khó. Số mạng gì? Gọi là số mạng ăn xin, do đời trước tạo nghiệp bất thiện, nên cảm lấy tội báo này. Cũng may năm 26 tuổi tôi gặp được Phật pháp, gặp và tin tưởng Phật pháp. Tôi có thể nghe hiểu, có thể lý giải, y giáo phụng hành, nên đã thay đổi được số mạng. Đại sư Chương Gia nói, số mạng tôi không có tiền, phải làm sao? Tu bố thí tài. Tôi nói với đại sư, cuộc sống của con rất nghèo khó, làm gì có tiền để bố thí? Đại sư hỏi, một hào có không? Một hào thì được, một đồng thì sao? Một đồng cũng miễn cưỡng, vậy thì con bắt đầu bố thí từ một hào một đồng đó, cần phải có tâm bố thí. Tâm không thể đoạn, hễ gặp duyên là phải làm. Tôi đã làm theo lời thầy, bắt đầu bố thí từ một hào một đồng đó, nhưng thật không ngờ khi bố thí, càng thí càng nhiều. Trước đây bố thí tôi không tính toán nên không biết, cứ gặp việc là bố thí. Chỉ biết bố thí rất nhiều, nhận vào rất nhiều, cho đi cũng rất nhiều. Chúng tôi không dùng nó để hưởng thụ, cuộc sống vẫn rất thanh bần. Năm 1999, vì bố thí nhiều nên tôi để ý, từ năm 1999 đến nay, mỗi năm bố thí ra khoảng 1000 vạn USD, điều này trước đây nằm mơ cũng không giám nghĩ đến. Tiền từ đâu đến tôi cũng không biết, do mười phương cúng dường, mười phương cúng dường bố thí lại cho mười phương, nên quả thật gọi là có cầu tất ứng. Muốn làm việc gì liền có rất nhiều người cúng dường tiền, dùng không hết, làm việc tốt giúp họ. Hiện nay tôi không muốn làm, hy vọng mọi người đừng cúng dường tiền nữa, để cho tôi thanh tịnh tự tại một chút. Nếu có tiền tôi phải nghĩ xem nên làm những việc tốt nào, không có tiền không cần phải nghĩ. Việc tốt sao bằng vô sự, vô sự là tốt nhất. Nhất định phải hiểu đạo lý này, đừng gây thêm phiền phức cho mình.

Bố thí pháp đích thực tôi học ở đại sư Ấn Quang, tứ chúng cúng dường đa phần đều dùng vào việc bố thí pháp, nên mỗi năm ấn tống kinh sách không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi ở Đài Bắc có Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội, chuyên môn làm việc này, là toàn thế giới. Chúng tôi đối đãi bình đẳng với mọi Tôn giáo, họ có kinh sách đưa chúng tôi ấn tống giùm, không cần họ chi tiền, chúng tôi tự chi, sau khi in xong đưa đến cho họ. Nên chúng tôi cũng in được không ít kinh sách của các Tôn giáo khác, để họ lưu thông, chúng ta chỉ giúp đở họ. Còn một phần nhỏ là để cứu tế, dùng một phần ủng hộ người bệnh khổ làm trị liệu, thêm nữa là tặng học bổng cho học sinh khó khăn, mỗi năm đều tặng, đều là làm những việc như vậy.

Thế nên tài thí được của cải, pháp thí được thông minh trí tuệ, vô úy thí được mạnh khỏe trường thọ, đạt được tất cả, mà cuộc sống lại vô cùng an lạc. Không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng mắc. Người ta nói với tôi về thiên tai, tôi có sợ thiên tai chăng? Tôi không sợ thiên tai, vì sao vậy? Vì tôi muốn vãng sanh, tôi đã sống đủ ở thế gian, nên không muốn sống thêm nữa. Nhưng Phật Bồ Tát không để tôi vãng sanh thì không còn cách nào khác. Tôi ở trên thế gian này, không có ngày nào vô ích, ngày ngày giảng kinh, giảng kinh dạy học là chánh nghiệp của tôi. Các hoạt động khác, vì tuổi tác đã lớn, nên tôi từ chối tất cả. Nếu thật sự có người tìm tôi, hoặc là tôi ở đây thu hai tiếng CD đưa đi, hoặc là tôi viết một bản thảo, rồi phái một người đưa đến tuyên đọc trước đại hội, đại diện cho tôi, để tôi không bị gián đoạn việc giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc về già sống ngày nào giảng ngày đó, nơi không có thiết bị giảng kinh, tôi tuyệt đối không đi. Nhật bản mời tôi giảng kinh, họ có thiết bị này, có mạng internet, có thể cùng một lúc phát cho toàn thế giới, điều này đối với tôi không tạo thành chướng ngại. Tôi giảng gì? Giảng Kinh Vô Lượng Thọ, bất luận đến đâu tôi đều giảng kinh này, phương pháp này rất hay. Nơi nào có kinh điển là nơi đó có phước báo.

Bởi thế “đừng làm các điều ác, nên làm các điều lành”, nhất định phải nhớ. Hai câu này cả Nho Thích Đạo đều nói, không những Nho Thích Đạo nói, mà mỗi tôn giáo đều nói. Có thể nói là lý niệm chung, giáo huấn chung của các bậc thánh hiềng trong ngoài xưa nay.

“Nên mới được phước, độ thoát sanh tử”, chúng ta muốn giải thoát sanh tử, sau khi chúng ta chết có nguyện vọng: Cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Thầy dạy chúng tôi: Tâm tưởng sự thành, chúng ta ngày ngày nghĩ đến, nhất định sẽ thành công. Chúng ta giảng Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh A Di Đà. Chúng ta niệm Phật A Di Đà, chúng ta học tập theo Phật A Di Đà. Ba nghiệp thân khẩu ý chỉ có một phương hướng, một mục đích, làm gì có đạo lý không vãng sanh! Bởi thế quý vị xem, làm theo điều này, nhất định có thể độ thoát sanh tử.

Hội Sớ viết: “Tầm ngôn khởi hành, dĩ hành tiễn ngôn, thị danh ngôn hành tương phó”. Phó có nghĩa là giúp đỡ, có nghĩa là xứng, ngôn hành là nhất trí. “Tầm ngôn khởi hành”, nghĩa là tuân thủ giáo huân của Phật Bồ Tát dạy trong kinh điển, chú giải này quá hay.

Từ khi Kinh Vô Lượng truyền vào Trung quốc cho đến nay, chú giải này đứng hàng đầu. Chú giải của người xưa chỉ có hai loại, còn ở Nhật bản nhiều, Nhật bản có khoảng hơn 30 loại, nhưng chú giải này là tập đại thành của tất cả chú giải. Chúng ta xem sau phần mục lục của kinh, Hoàng Niệm Tổ đã đưa ra những sách tịch mà ông dẫn chứng, gồm kinh luận và chú sớ của cổ đức, tất cả có 193 loại. Nên chú giải này là tập chú, là tập đại thành của chú giải. Đọc bản chú giải này, là bao gồm tất cả những chú giải của Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức cổ kim trong ngoài, đều xem được hết, nên tôi gọi đây là chú giải bậc nhất. Có bộ này là đủ, không cần tìm thêm phiền phức. Đây là sách bảo đảm được vãng sanh thế giới Cực Lạc, bộ kinh này là hộ chiếu để vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị đều cầm chắc trên tay. Khi nào muốn đi, thì khi đó đi, không giả chút nào. Chúng ta đến thế gian này không uổng phí, lần này đến quá hay, quá thù thắng. Đến thế giới Cực Lạc thấy được Phật A Di Đà, thấy được Phật A Di Đà là mọi vấn đề đều được giải quyết.

Câu sau cùng: “Có thể đạt được niết bàn trường thọ”, câu này quá tuyệt vời, đây là gì? Là đã thành Phật, đến thế giới Cực lạc là thành Phật. Trường thọ chính là vô lượng thọ, trường sanh, trường thọ thật sự là không sinh không diệt, là chứng quả ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bản thân nên biết đó là vô lượng của hữu lượng. Vô Lượng thọ đó chính là vô lượng của hữu lượng, vậy vô lượng thọ là bao nhiêu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Ba đại a tăng kỳ kiếp, con số thiên văn này có thọ mạng rất dài. Nhưng thọ mạng dài như vậy quý vị nhất định chứng được quả vị Diệu giác, chứng được quả vị Diệu giác chính là vô lượng thọ, đó quả thật là vô lượng, không phải ba đại a tăng kỳ kiếp.

Như ngài Huệ Năng nói lúc kiến tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, tức là không sanh không diệt, không sanh không diệt là thật sự vô lượng thọ. Nên chúng ta đến thế giới Cực Lạc, bắt đầu từ vô lượng thọ của hữu lượng, sau đó chuyển biến đến vô lượng thọ thật sự, điều này không hề giả.

“Thế gian làm gì có chuyện trường sanh”, đây là điều không thể có ở thế gian này. Tần Thủy Hoàng hy vọng được trường sanh, phái Từ Phúc ra biển cầu thần tiên, dẫn theo 500 đồng nam, 500 đồng nữ, lần này một đi không trở về. Lần này tôi đến Nhật bản giảng kinh, có người hỏi tôi về vấn đề này. Họ nói: Theo truyền thuyết của Nhật bản, vị thiên hoàng đời thứ nhất của Nhật Bản chính là Từ Phúc, họ hỏi tôi việc này có thật chăng? Tôi nói có, lịch sử Trung quốc có ghi chép. Một số người đời sau phán đoán, ông ta đến Nhật bản, nếu thiên hoàng của Nhật bản là hậu duệ của Từ Phúc. Tôi vốn là họ Từ, vậy chúng ta cùng một tổ tông, Nhật bản và Trung quốc là nước anh em, cần phải tương thân tương ái, không nên có bất cứ xung đột nào. Đây là gì? Đây là gia đạo. Anh em hòa thuận, đây là hiếu thuận cha mẹ. Anh em bất hòa, quý vị nói lòng cha mẹ khó chịu biết bao. Nên Trung Nhật là nước anh em, cần phải giao tiếp hòa thuận, phải quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đây là giảng kinh nghe đến những vấn đề này, thuận tiện khuyên mọi người.

“Duy chỉ có chứng được vô sanh, mới không sanh không diệt, nên gọi là xa rời sanh tử thế gian, mới thật sự là trường sanh”, đây là trường sanh thật sự.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 532**

# Tập 533

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:11.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 681, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu trường thọ.

“Trường thọ tức trường sanh, thế gian làm gì có chuyện trường sanh. Chỉ có chứng quả vô sanh, mới không sanh không diệt, nên rời sanh tử thế gian, mới là trường sanh thật sự”.

Câu này là lý niệm rất quan trọng trong Phật pháp, người học Phật biết được thật tướng các pháp. Trong Kinh Bát Nhã thường nói, nói rất nhiều. Chư pháp là tất cả pháp giữa vũ trụ, thật tướng chính là chân thật tướng, chân thật tướng là gì? Chân thật tướng chính là nói, ba loại hiện tượng đều là hư vọng: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong tự tánh hòan toàn không có. Hoàn toàn không có, đây mới gọi là trường thọ, đây mới thật sự gọi là vô lượng thọ, vì sao vậy? Vì không có sanh diệt. Có sanh có diệt, trường thọ đó là vô lượng thọ của hữu lượng, không phải thật, vậy thật là gì? Thật là tự tánh. Ở đây nói cho chúng ta rất rõ ràng: Thế gian, trong mười pháp giới, thông thường những gì chúng ta có thể lãnh hội được là luân hồi lục đạo, thế gian lục đạo. Thực tế là bao gồm tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, thập pháp giới này gọi là thế gian. Trong mười pháp giới đầy đủ ba loại hiện tượng, chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Thế gian có, nếu vượt qua thế gian này sẽ không có, ba loại hiện tượng liễu bất khả đắc. Bởi thế trong kinh Đức Phật thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị phải hiểu như thế nào là thật, như thế nào là giả, thì mọi việc sẽ được giải quyết. Ba loại hiện tượng là giả, không phải thật, là huyễn tướng. Trong Kinh Kim Cang nói nó là mộng huyễn bào ảnh, đây là chân tướng sự thật. Sau khi thật sự hiểu rõ, phương hướng của quý vị phải hướng đến tự tánh, đây gọi là chánh đạo. Thiên lệch xa rời tự tánh, đây gọi là tà đạo, quý vị đã lệch hướng, lệch hướng sẽ không ra được luân hồi lục đạo. Nếu quý vị là chánh đạo, chắc chắn sẽ thành tựu ngay trong đời này, vĩnh viễn thoát ly.

Bởi thế nên biết rằng, nhục thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, tư duy và tưởng tượng của chúng ta là hiện tượng tinh thần, đều không phải là thật. Nó có sanh có diệt, chân tướng của sanh diệt chúng ta cũng không nhận ra, duy chỉ có Phật biết được. Vấn đề này phàm phu không biết được, chỉ có Đức Phật biết.

Đối thoại của Đức Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát, chúng ta nghe xong hình như cũng biết. Cái biết này của chúng ta là lời truyền miệng, không phải cảnh giới hiện lượng của chính mình. Cho nên tuy đã biết, nhưng không đạt được thực dụng. Nếu thật sự biết, khế nhập cảnh giới này, nói cho chư vị biết, họ đã liễu sanh tử xuất tam giới. Liễu sanh tử là thấu triệt chân tướng của sanh tử, là giả, là không, giống như giấc mộng vậy. Khi nằm mộng là sanh, tỉnh dậy đã chết, sự việc chính là như vậy, thời gian vô cùng ngắn ngủi.

Một khảy móng tay có 320 triệu, một lần khảy móng tay có 320 triệu, là 320 triệu lần sanh diệt, 320 triệu lần sanh tử, đây gọi là chân tướng. Có sanh tử chăng? Không có sanh tử, những hiện tượng chúng ta nhìn thấy là sai, hiện tượng này rốt cuộc là gì? Ở trước chúng ta đọc một câu rất hiện thực, bày tỏ rất rõ ràng, trước đây chúng ta thường gọi nó là tướng tương tự tương tục, ý nghĩa của nó giống với ý bất đoạn chi vô. Bất đoạn chính là tương tục, tương tục là gì? Tương tục là vô, vô chính là trong Kinh Bát Nhã nói: Nhất thiết pháp bất khả đắc, tất cánh không, vô sở hữu, đây là vô, đây là tôi tổng kết lại trong 600 cuốn Đại Bát Nhã, Đức Phật đã nói với chúng ta điều gì? Nói về thật tướng các pháp, thật tướng là gì? Thật tướng là vô sở hữu, là tất cánh không, là bất khả đắc. Nếu chúng ta hiểu thật sự, Bồ Tát thật sự hiểu, thế nào gọi là hiểu thật sự? Nó khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ đã hồi phục. Vì họ biết tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, buông bỏ toàn bộ các pháp, buông bỏ tất cả, thanh tịnh bình đẳng giác liền hiện tiền. “Biết” là giải ngộ, “buông bỏ” là chứng ngộ. Giải ngộ không được lợi ích chân thật, không đạt được lợi ích chân thật, lợi ích chân thật chính là bất sanh bất diệt, quý vị đã chứng được vô sanh. Giải ngộ là nghe được từ Chư Phật Bồ Tát, tôi nghe hiểu, minh bạch, không hoài nghi. Việc sau đó Phật không giúp được, đây là việc của chính mình, bản thân phải buông bỏ. Buông bỏ khởi tâm động niệm nghĩa là buông bỏ tất cả, tức thành Phật, tất cả đều đã buông bỏ. Còn khởi tâm động niệm, nhưng buông bỏ phân biệt chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Quý vị vượt khỏi luân hồi lục đạo, nhưng chưa vượt khỏi mười pháp giới, cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm, tức là vượt ra mười pháp giới, thật là vô lượng thọ. Bởi thế trường thọ, là mỗi người chúng ta đều có, không có gì kỳ lạ, thọ mạng của mỗi người đều là vô lượng vô biên. Quý vị nên biết không phải thân thể này, thân thể có sanh có diệt, thân thể không phải ta, ta là gì? Ta là linh tánh, linh tánh không có sanh diệt, linh tánh lêu lổng bên ngoài, gọi là du hồn. Nếu linh tánh quay đầu, trở về cõi thật báo, đây gọi là Bồ Tát. Sau cùng trở về tự tánh, tức là thành Phật. Chỉ có Diệu Giác Bồ Tát mới gọi là Phật, Diệu giác trở về thường tịch quang, trở về tự tánh. Thường tịch quang chính là “nê hoàn”, nê hoàn nghĩa là niết bàn, “viên chứng tam đức là chứng quả cao nhất”. Tam đức là pháp thân, bát nhã, giải thoát, chứng được cả ba đức này, ba đức này trong tự tánh vốn có.

Pháp thân là năng sanh năng hiện, bát nhã vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, giải thoát là thật sự đạt được đại tự tại trong tất cả các pháp, không có bất kỳ câu thúc nào. Trong quá khứ điều gì câu thúc quý vị? Phiền não, phiền não câu thúc. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Hiện nay tất cả phiền não đều không có, quý vị không bị câu thúc, được đại tự tại, đại tự tại này là cái ta chân thật, đây không phải là cái ta giả.

Nên pháp thân có thường lạc ngã tịnh, đây gọi là tứ đức. Bát nhã cũng có tứ đức này, giải thoát cũng có tứ đức này. Nên có ngã, chứ chẳng phải không có. Bát nhã, pháp thân, giải thoát đều có cả. Cái ngã đó là vô lượng thọ thật sự, cái ngã đó là chính mình thật sự. Cái ngã này là giả ngã, phải nhận thức rõ ràng. Giả ngã là vô lường, vô thường trong từng sát na, niệm niệm sanh diệt, chắc chắn không nắm bắt được, chắc chắn không khống chế được, chắc chắn quý vị không đạt được. Thiên tai đến, thân này mất đi, nhưng cái ngã không hề mất, cái ngã chân thật tồn tại. Khi cái ngã chân thật bị mê mờ gọi là linh hồn, khi giác ngộ gọi là linh tánh. Linh hồn, linh tánh là một vấn đề, đều là cái ngã chân thật, nhưng một cái là mê, một cái là ngộ, bất đồng ở điểm này. Mê ngộ bất đồng, họa phước không giống nhau. Khi giác ngộ được đại phước báo, phước báo viên mãn. Khi mê phải chịu khổ chịu nạn. Tuy khổ nạn, nhưng không phải thật, đều là giả. Mười pháp giới là giả, lục đạo là giả, tam đồ cũng là giả.

Khi quý vị mê, nằm thấy ác mộng, trong ác mộng thấy mình đang chịu khổ, cảnh giới từ đâu đến? Đức Phật nói rất rõ về vấn đề này, chúng ta cần phải ghi nhớ, thuật ngữ nhà Phật gọi là thời thời thường quán chiếu công phu, sẽ được thọ dụng. Tất cả hiện tượng đều từ tâm tưởng sanh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nên có người nói, đại họa đã giáng xuống, trời đột nhiên tối đen, thời gian bao lâu? Một năm nữa năm, thời gian này quá dài. Một năm không có mặt trời, chỉ một mảng đen tối. Không những động vật không thể sinh tồn, mà thực vật đều không thể sinh tồn. Vì sao có những hiện tượng này? Hiện nay chúng ta biết, khói núi lửa che mất mặt trời. Những núi lửa siêu cấp trên địa cầu này, các nhà khoa học nói có mười mấy cái, đại đa số đều ở dưới đáy biển, trên mặt đất rất ít. Trên mặt đất mọi người ai cũng biết, chính là công viên Hoàng Thạch ở Mỹ, là núi lửa siêu cấp. Các nhà khoa học dự tính, chúng tôi xem được tin tức báo cáo của khoa học trên mạng, nếu núi lửa này bộc phát, miệng núi lửa lớn bao nhiêu? Dài 45 dặm anh, không phải cây số, mà là dặm anh. Dài 45 dặm anh, rộng 35 dặm anh, lớn khoảng bằng một thành phố. Khói núi lửa bay lên không trung, dự tính là 20 cây số, khói núi lửa bay cao 20 cây số, hai mươi ngàn mét. Hiện nay những chuyến máy bay đi đường xa, độ cao là bao nhiêu? 10 cây số, mười ngàn mét, độ cao này là ở giữa khói núi lửa. Khói núi lửa này các nhà khoa học nói, phạm vi nó trực tiếp ảnh hưởng là 1000 dặm. Ngoài 1000 dặm, khói núi lửa này chạy quanh địa cầu, theo gió của địa cầu, luồng không khí này ở trong không gian. Khói này thổi đến đâu, thì khói này trở thành một mảng đen tối, hoàn toàn xem hướng gió, gió thổi như thế nào.

Nếu như tất cả luồng khói này dần dần rơi xuống mặt đất, và tan hết, đại khái cần thời gian một năm đến năm rưỡi, mới có thể thấy lại được ánh mặt trời, thời gian dài như vậy phải làm sao? Đây là mặt đất bùng phát.

Nếu như núi lửa siêu cấp trong biển bộc phát, như núi lửa của công viên Hoàng Thạch, dự tính sóng biển cao bao nhiêu? 1000 mét, chính là một cây số, sóng biển kiểu này hiện nay gọi là sóng thần. Không phải sóng thần bao nhiêu mét, mà là một cây số, nghĩa là sóng thần cao 1000 mét. Sóng thần này vỗ vào bờ biển, nghĩa là xông lên bờ biển, phạm vi ảnh hưởng lớn bao nhiêu? Đường kính là 200 cây số, nghĩa là đường kính lục địa này cách bờ biển 200 cây số là vùng đất an toàn, gần bờ biển trong vòng 200 cây số đều không an toàn.

Người học Phật chúng ta gặp trường hợp này nên như thế nào? Vẫn cười như không có việc gì, biết được như thế nào? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không phải thật. Trong thiên tai, thân này của chúng ta chết rồi thì sao? Thân này chết nhưng cái ta không chết, nhà Phật gọi là thần thức vẫn còn, người xưa nói là linh hồn không chết. Quý vị phải luôn luôn ghi nhớ, tâm chúng ta định, tâm là thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, chúng ta có thể làm chủ được. Tôi nghĩ đến thiên đường, nó liền sanh lên thiên đường. Tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, nó liền đến thế giới Cực Lạc, tự mình có thể làm chủ. Nếu lúc này hoảng loạn, sợ hãi, là bản thân không làm chủ được, không làm chủ được tức tùy nghiệp thọ báo, thông thường đều vào ba đường ác.

Cho nên hiện tượng này hiện tiền, không thể nói tốt, cũng không thể nói không tốt, tốt hay xấu đều không nói được. Nó là điểm chuyển hóa, chúng ta chuyển đến con đường nào? Chuyển đến cảnh giới nào? Có thể chuyển đến cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ Tát. Chuyển đến cảnh giới Phật là trở về thường tịch quang, điều này cần có định công sâu dày, tuyệt đối không có chút phân biệt chấp trước nào, lúc này sẽ trở về thường tịch quang. Nếu còn mang tập khí vô thỉ vô minh, nhất định đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì họ đã thấy được cảnh giới đó. Kế đến là những người tu hành như pháp, nhưng công phu chưa thuần thục, nhưng công phu tu hành rất đắc lực, tâm địa cũng thanh tịnh, cũng từ bi. Những người này đều lên cõi trời, trên cõi trời nữa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, đây đều là nơi đến của họ. Còn như vẫn mang theo tình chấp, mang theo tự tư tự lợi, còn có tham sân si mạn, danh văn lợi dưỡng, như vậy thì đi vào lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Những chân tướng sự thật này, trong kinh điển Chư Phật Bồ Tát nói rất rõ ràng tường tận.

Chúng ta phải nhớ, trong cuộc sống hằng ngày, từng giờ từng phút phải thường quán chiếu công phu. Nó khởi tác dụng, không phải học rồi không có tác dụng. Lục căn đối với cảnh giới lục trần bên ngoài, lúc nào cũng phải nghĩ rằng: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Đức Phật nói rất hay: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, khẳng định vũ trụ vạn pháp với mình là nhất thể, quan niệm này quan trọng hơn tất cả. Nếu quý vị thật sự có quan niệm này, thì mọi vấn đề đều được giải quyết. Địa cầu thay đổi như thế nào đối với quý vị đều tốt, đều giúp quý vị nâng cao lên. Nếu quý vị không hiểu, có tình chấp rất sâu nặng, tham sống sợ chết, thì quý vị sẽ bị đọa lạc, đọa vào ba đường ác.

Sau khi thật sự hiểu rõ, tâm thái quý vị sẽ chuyển biến, biến thành điều gì? Biến thành đại từ đại bi giống như Phật, thương xót tất cả chúng sanh, phổ độ hữu tình chúng sanh. Cái gọi là có duyên chính là quen biết, phàm những chúng sanh mà ta quen biết, ta tiếp xúc, đều muốn giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ, quan trọng nhất là giúp họ giác ngộ, giúp họ hiểu rõ chân tướng sự thật, khiến họ không sợ hãi khi gặp thiên tai, vì tâm định. Chỉ cần tâm định là không bị tán loạn, trong lúc thiên tai sẽ có Chư Phật Bồ Tát đến giúp đỡ, có thiện thần đến giúp. Còn như tâm loạn, Phật Bồ Tát không gia trì được nên họ không đến, đành tùy quý vị. Tâm quý vị là định, là thanh tịnh, cổ nhân nói: “Người đắc đạo được nhiều sự giúp đỡ”, ai giúp đỡ? Chư Phật Bồ Tát giúp đỡ, thiên địa quỷ thần giúp đỡ.

Niết bàn, trường thọ, đối với Tịnh tông mà nói tức là tịch quang cứu cánh, thường tịch quang Tịnh độ. Thường tịch qung Tịnh độ là đại bát niết bàn, thường tịch quang Tịnh độ là vô lượng thọ thật sự, điều này ở trước chúng ta học rất nhiều. Trong thường tịch quang, nói đến thân hay cõi nước đều là một vấn đề. Thường tịch quang chính là linh tánh, linh tánh không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên khoa học và triết học không đạt được. Khoa học và triết học đều cần phải có đối tượng nghiên cứu, có đối tượng nó sẽ có biện pháp. Nó không có ba loại hiện tượng, nên khoa học và triết học không đạt được.

Khoa học dùng là mắt tai mũi lưỡi thân, triết học dùng là đệ lục ý thức. Tự tánh, chân tâm, cõi thường tịch quang, nó không có ba loại hiện tượng này, nhưng có thể sinh ra ba loại hiện tượng. Khởi tâm động niệm có thể khiến tự tánh sở sanh sở hiện tất cả hiện tượng, khiến nó sanh ra biến hóa. Cho nên trong kinh Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đây là chỉ điều gì? Chỉ mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Hiện tượng mười pháp giới, không phải tự tánh sở sanh sở hiện, tự tánh sở sanh sở hiện là cõi thật báo. Biến cõi thật báo thành mười pháp giới, biến thành luân hồi lục đạo, thậm chí biến thành tam đồ, đều là cõi thật báo biến ra. Ai biến? Ý niệm biến, niệm thiện biến ra đường lành, niệm ác biến ra đường ác, ai biến vậy? Ý niệm của mình biến, không liên quan đến ý niệm người khác, không thể không biết điều này.

Nên chúng ta nói đời này hoặc là nói đời đời kiếp kiếp nhận lãnh những quả báo khổ vui, không thể trách người khác, hoàn toàn trách bản thân. Đều do mình ngu si mê muội, nên bị cảnh giới bên ngoài xuay chuyển. Khởi tâm động niệm, khởi tâm này có thiện có ác, nên biến nhất chân pháp giới thành mười pháp giới. Ác niệm biến thành ba đường ác, thiện niệm biến thành ba đường lành, tất cả đều là chính mình biến hiện ra, không thể không biết điều này.

Bây giờ Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta sống trong thời gian hiện tại này, đoạn thời gian này không dài, chúng ta nên biến như thế nào? Biến Phật A Di Đà, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, trên miệng chỉ có một câu A Di Đà Phật, mỗi niệm không rời Phật A Di Đà. Một phương hướng duy nhất là thế giới tây phương cực lạc, một mục tiêu duy nhất là thân cận Phật A Di Đà. Đây là thiện trong các điều thiện, thiện lớn thù thắng vô cùng. Chúng ta đã gặp được, nhân duyên này quá thù thắng, nắm chắc nhất định dựa vào bản thân, không ai có thể giúp được. Phật Bồ Tát cũng không giúp ta được, cha mẹ, thầy tổ, bạn bè cũng không ai có thể giúp được, hoàn toàn dựa vào chính mình. Đổi tâm mình thành Phật A Di Đà, như vậy là đúng, vấn đề liền được giải quyết.

Trước đây tôi ở Đài Trung theo học với thầy Lý, thầy thường dạy chúng tôi phải thay đổi tâm. Thay đổi tâm chính là phải đoạn trừ hết những thứ tạp nham trong tâm, tất cả đổi thành Phật A Di Đà, đây gọi là thay đổi tâm, vì sao vậy? Vì tâm thay đổi thì tất cả đều thay đổi, cái mà chúng ta gọi là khởi tâm động niệm, hết thảy hành vi, ngôn ngữ, hành vi đều do tâm ở đó chi phối, nó chỉ huy. Tâm chúng ta là Phật A Di Đà, thì tất cả đều biến thành Phật A Di Đà, ngôn ngữ biến thành Phật A Di Đà, hành vi trở thành Phật A Di Đà, như vậy mới chắc chắn được sanh Tịnh độ. Giống như Phật A Di Đà từ bi, rộng độ tất cả chúng sanh, chúng sanh không phải người ngoài, là nhất thể với ta. Đây hoàn toàn là sự thật, còn thân hơn người một nhà, người một nhà không phải là nhất thể, nhất thể là gì vậy? Nhất thể là mắt tai mũi lưỡi của chúng ta, và lục phủ ngũ tạng bên trong đều là chính mình, quý vị có thể không thương yêu ư? Quý vị có thể đối lập với nó chăng? Quý vị có thể khai trừ nó ư? Không thể, thường nghĩ đến điều này quý vị là Bồ Tát, thường nghĩ đến tôi, bạn và họ, đây là phàm phu, vì sao vậy? Vì tôi bạn và họ, loại phân biệt chấp trước này là băn bản của lục đạo, nếu không vứt bỏ căn bản này, mãi mãi không thoát ly được lục đạo.

Phật Bồ Tát nói mỗi ngày, mỗi ngày khuyên chúng ta đến khô hơi rát cổ, để lại rất nhiều kinh điển như vậy, nhưng chúng ta xem không hiểu, nghe không hiểu, chỉ trồng một chút hạt giống thiện căn của Phật giáo trong A lại da thức, chỉ như vậy mà thôi. Hoàn toàn không ứng dụng được trong cuộc sống hằng ngày, vẫn là phiền não, vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chủ, như vậy khi thiên tai giáng xuống quý vị phải lãnh chịu. Nếu như ý niệm vừa chuyển, chuyển thành Phật A Di Đà thì quý vị không phải gánh chịu. Không gánh chịu là sao? Không lãnh chịu là quý vị ở một bên xem ti vi, xem phim. Tất cả chúng sanh trên địa cầu đang biểu diễn, quý vị ở bên cạnh xem. Người trong cuộc mê, người ngoài cuộc sáng suốt, trong cuộc là biểu diễn. Người biểu diễn mê hoặc, người bàng quan, không liên quan gì đến họ, họ thấy rất rõ ràng. Trong lúc thiên tai giáng xuống, chúng ta bằng lòng làm người biểu diễn hay là thích làm kẻ bàng quan? Làm người bàng quan, quý vị phải nhảy ra khỏi đó mới có thể làm bàng quan, nếu nhảy không ra khỏi thì phải ở trong đó biểu diễn. Nên người bàng quan nhìn thấy cười lớn, còn người biểu diễn kinh hoàng không biết phải làm thế nào, khổ không sao tả được.

Chúng ta xem đoạn bên dưới, đây đều là tổng kết: “Bổn phẩm quảng minh thiện ác quả báo”, quảng minh tức là nói rõ ràng, nói tường tận về quả báo thiện ác. Tam phước trong Quán Kinh là thâm tín nhân quả. Câu này ở trong các buổi giảng chúng tôi thường đặc biệt nhấn mạnh, vì khi tôi học Quán Kinh, tôi phải suy nghĩ câu này đến hai ba tuần, mới hiểu rõ ràng. Vì câu “thâm tín nhân quả” này, nó nằm vị trí thứ ba trong tam phước, nên tôi không hiểu. Nếu đặt nó ở đầu tiên, tôi không hề hoài nghi, vì phước thứ nhất là phàm phu, nếu khuyên phàm phu thâm tín nhân quả thì không sao, chúng ta không có gì hoài nghi.

Phước thứ hai là tiểu thừa, nếu quý vị khuyên họ thâm tín nhân quả, cũng có thể nói được. Phước thứ ba là Bồ Tát, chẳng lẽ Bồ Tát không tin nhân quả sao? Làm gì có đạo lý này! Điều này khiến tôi mơ hồ, mơ hồ suốt hai ba tuần, sau đó làm sao hiểu được? Nhân quả này không phải là nhân quả khác, không phải thiện có thiện báo, ác có ác báo. Thiện có thiện báo, ác có ác báo phàm phu lục đạo chúng ta đều hiểu, vậy nhân quả này là gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, nhân quả này quả thật rất nhiều Bồ Tát đều không biết. Nên ý nghĩa nó rất thâm sâu, cùng một câu nói, nhưng xem là nói với hạng người nào.

Tịnh Nghiệp Tam Phước để ở sau cùng, là nói với Bồ Tát, khuyên Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, “thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, bốn câu này là nói với Bồ Tát. Ba câu trước trong bốn câu chúng ta không hề hoài nghi, nói với Bồ Tát phát tâm bồ đề là chính xác. Hàng nhị thừa không phát tâm bồ đề, Bồ Tát phát tâm bồ đề. Hàng nhị thừa không đọc tụng đại thừa, cũng không chủ động đi giáo hóa chúng sanh, nên điều này nói với Bồ Tát là đúng, Bồ Tát phải đọc tụng đại thừa.

Như trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, không những phải hiểu Phật pháp, còn phải hiểu pháp thế gian. Hiểu Phật pháp quý vị nói kinh khế lý, hiểu pháp thế gian quý vị giảng kinh khế cơ. Nếu khế lý mà không khế cơ là không được, không cách nào giáo hóa chúng sanh, chúng sanh không tiếp nhận quý vị giáo hóa. Quý vị khế cơ mà không khế lý, tuy chúng sanh rất thích nghe quý vị nói, nhưng những gì quý vị nói không phải chánh pháp, là tà pháp, dẫn dắt con người đi vào chỗ sai lầm, vì quý vị không học đại thừa. Cho nên Bồ Tát phải quảng học đa văn, pháp thế xuất thế gian đều phải thông đạt, khi giáo hóa chúng sanh mới viên dung vô ngại, đây mới gọi là Bồ Tát, nói thì dễ nhưng làm mới khó.

Thầy Lý đưa ra trường hợp nói với chúng tôi, thầy nói Phật pháp \_Đại Tạng Kinh, quý vị có thể đọc tụng Đại Tạng Kinh ư? Đọc không được, phải thông mới được. Thầy nói pháp thế gian đừng nói điều gì khác, chỉ một bộ sách cổ Tứ Khố Toàn Thư, quý vị thông đạt chăng? Mấy câu này, khiến chúng ta giật mình thoái tâm, không giám vọng tuỏng.

Sau cùng thầy dạy chúng tôi một phương pháp khác, thông pháp thế gian, thông pháp xuất thế gian, dùng phương pháp gì để thông? Không phải để học, không phải để đọc, mà dùng để cảm, cảm ứng, cảm thông, dùng gì để cảm? Dùng chân tâm, tâm chân thành, không được dùng vọng tâm. Vọng tâm chiêu cảm là lục đạo, vọng tâm chiêu cảm là yêu ma quỷ quái, không phải Phật Bồ Tát, đến chánh nhân quân tử cũng không thể cảm động. Bởi thế, vọng cảm nhất định là tà môn ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, họ đến ứng.

Thành, thành vẫn chưa đủ, chân thành đến cực điểm, thầy dạy chúng tôi: “Chí thành cảm thông”. Chân thành đến cực điểm, quý vị tự nhiên sẽ thông, vì sao vậy? Đạo lý này chúng ta tư duy tường tận có thể lãnh hội được. Quý vị là chân tâm, Phật cũng là chân tâm, Bồ Tát cũng là chân tâm, thánh nhân đều là chân tâm, không có chút nào hư ngụy. Chân tâm và chân tâm khởi cảm ứng, vọng tâm và chân tâm không khởi cảm ứng, chân thành tự nhiên có thể cảm động người. Chân thành người khác đến thỉnh giáo quý vị, quý vị cũng không suy nghĩ, tự nhiên có thể ứng đáp, mà còn đáp rất tốt. Dùng tâm chân thành đi giảng kinh, việc trước tiên là dự bị, chuẩn bị những điều này, khi lên bục giảng có thể hoàn toàn không dùng đến, trí tuệ không biết từ đâu đến. Sau khi giảng xong buổi này, thính chúng nghe xong rất hoan hỷ, bản thân cũng không biết vì sao. Trước đây không có ghi âm, không có camera, hiện nay đều có cả, tự mình xem lại cũng có thể thưởng thức, sao tôi lại có thể nói hay đến thế? Là tôi nói đây ư?

Quý vị xem lúc pháp sư Đế Nhàn giảng kinh, những vị cư sĩ như Giang Vị Nông, Tưởng Duy Kiều ghi chép lại, lúc họ nghe pháp sư Đế Nhàn viết đều ghi lại. Sau khi giảng xong, quy củ là đem những gì mình ghi lại đưa hòa thượng xem thử, nếu ngài nói không thỏa đáng thì phải sửa lại. Bài viết này in ra gọi là Viên Giác Kinh Thân Văn Ký, còn Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa do hòa thượng Đế Nhàn viết, là bài viết chuẩn bị. Nhưng khi ngài giảng có rất nhiều điều trong bài viết không có. Thân Văn Ký là thính chúng ghi chép lại, hòa thượng xem bút ký của họ xong, hỏi họ, những điều này là tôi nói ư? Dạ! Sao tôi nói lại hay như vậy? Đây là gì? Cảm thông, không phải vọng tâm, mà là chân tâm. Chân tâm lợi ích chúng sanh, chân tâm giúp mọi người phá mê khai ngộ. Nên khi chúng ta giảng kinh sẽ được Tam bảo gia trì, đồng nghĩa nói Tam bảo mượn thân thể chúng ta, mượn miệng của chúng ta để nói những thứ của họ, chúng ta đều không biết. Cảnh giới này phàm những ai từng lên bục giảng kinh đều có, đều có cảm xúc này, không phải chỉ người nào đó có, mà mỗi pháp sư giảng kinh đều có. Tâm càng chân thật, sức mạnh gia trì càng lớn. Như tổ sư Ấn Quang thường nói: “Một phần thành kính được một phần gia trì, mười phần thành kính được mười phần gia trì, 100 phần thành kính được 100 phần gia trì”. Như lục tổ Huệ Năng là không phải gia trì, ngài là kiến tánh, như ngài Huệ Năng là vấn đề khác, kiến tánh gì? Ngài đã vào cảnh giới của Phật.

Bởi thế thâm tín nhân quả vô cùng quan trọng, ngày nay chúng ta hiểu rõ được vấn đề này, chúng ta thật sự tin rằng niệm Phật sẽ thành Phật. Niệm Phật A Di Đà tương lai thành vị Phật nào? Chính là Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà không có gì sai biệt. Phật A Di Đà là Phật cứu cánh viên mãn, chư Phật đều khen ngợi ngài, gọi ngài là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta lấy ngài làm điển hình, lấy ngài làm gương, lấy ngài làm mô phạm, chúng ta phải học giống y như ngài vậy. Phật A Di Đà hoan hỷ, Phật A Di Đà liền gia trì quý vị.

Bởi thế trong tam phước, thâm tín nhân quả, “cũng thật sự lấy điều này để khuyên”. Tam phước giống với ý của phẩm kinh này, phẩm kinh này là nói tường tận về thâm tín nhân quả. “Thế nhân ngu si không hiểu nhân quả”, đặc biệt là thời cận đại, thời đại của tôi tốt hơn nhiều so thời đại của bây giờ. Tuy không phải rất thâm tín, nhưng không bài xích, không phê bình, còn dễ dạy. Người thời nay không dễ dạy, họ không tin, họ phê phán nói quý vị là mê tín, nói quý vị không hợp khoa học, cho nên “hoặc càng cuồng vọng”.

Thời đại chúng tôi lúc đó ngu si, không coi trọng nhân quả, bây giờ thì sao? Hiện nay càng cuồng vọng: “Bát vô nhân quả”, bài xích nhân quả, nói nhân quả là Tôn giáo, nhân quả là mê tín, nhân quả là gạt người. Đối với xã hội ngày nay Chư Phật Bồ Tát rõ như trong lòng bàn tay, họ quá rõ ràng. “Nên trong kinh, dạy rất nhiều lần”, từng giờ từng phút nhắc nhở quý vị, quý vị không tin. Tôi thấy câu này, tự nhiên nghĩ đến đại sư Chương Gia. Lúc tôi mới học Phật, không coi trọng giới luật, tôi có một tư tưởng sai lầm, cho rằng giới luật là đời sống quy phạm. Đức Thế Tôn là người Ấn độ của 3000 năm trước, 3000 năm trước đến nay, cuộc sống của ngày xưa và bây giờ không giống nhau. Làm sao chúng ta có thể sống cuộc sống của 3000 năm trước, giữ quy cũ của 3000 năm trước, làm gì có đạo lý này! Quý vị xem, ý niệm lệch lạc này của tôi còn cảm thấy rất có lý, nên không tiếp nhận! Về mặt không gian mà nói, chúng tôi là người Trung quốc, Phật là người Ấn độ. Người Trung quốc có tập quán sinh hoạt của người Trung quốc, có văn hóa của người Trung quốc, sao có thể sử dụng của người Ấn độ. Làm gì có đạo lý trì giới luật của người Ấn độ 3000 năm trước? Tuy tôi không giám biện luận với Chương Gia đại sư, nhưng trong lòng tôi có suy nghĩ này đại sư đều nhận ra, nên ngài cũng không miễn cưỡng tôi, hằng thuận chúng sanh, tùy tôi, nhưng ngài dùng kỷ xảo. Nghĩa là mỗi lần tôi đến học với ngài, khi ra về ngài đều đưa tôi đến cửa, ở trước cửa ngài thường dặn dò tôi một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Chỉ nhẹ nhàng nói một câu như vậy, không luận tôi nghe hay không, cứ mỗi lần đưa tôi ra cửa đều nói câu này. Đây chính là nhiều lần giáo huấn, từ bi đến tột cùng!

Bởi thế đại sư viên tịch, lúc hỏa táng ngài, người ta kiến tạo một tòa tháp, tháp hỏa táng. Chúng tôi có mười mấy người, Hoạt Phật Cam Châu dẫn đầu, ông là học trò lớp trước của đại sư. Chúng tôi làm trại bên tháp, tôi ở suốt ba ngày bên tháp hỏa táng của đại sư. Tôi xin nghỉ làm ba ngày và ở suốt ba ngày ba đêm, còn họ ở đó thời gian lâu, ở đến hai ba tuần. Tôi ở đó ba ngày và nghĩ, tôi theo học với đại sư ba năm, ngài đã dạy tôi những gì? Hồi tưởng lại câu: “Giới luật rất quan trọng”, câu này ngài nói quá nhiều lần, nên ấn tượng đặc biệt sâu sắc, vì sao ngài nói câu này? Tôi cứ nghĩ dụng ý của ngài là gì khi nói câu này, cứ suy nghĩ mãi đến một hai tuần thì thông suốt. Giới luật là Phật pháp, Phật pháp và pháp thế gian không giống nhau. Phật pháp là pháp liễu sanh tử xuất luân hồi, tiêu chuẩn của nó chính là giới luật. Còn pháp thế gian là phương thức sống của đại chúng xã hội, nên ba đời là khác nhau\_Ba đời là nói Hạ Thương Chu. Thời đại thay đổi thì cuộc sống của chúng ta cũng thay đổi theo, nên lễ\_Pháp luật phải thường xuyên sửa đổi. Phật không thể sửa đổi, giới luật của Phật sửa đổi là không thể ra khỏi luân hồi, nó là pháp xuất luân hồi. Quý vị chỉnh sửa, thay đổi nó, sẽ không ra khỏi luân hồi được. Tôi nghĩ thông suốt đạo lý này, nhất định là ý này, nên đã tiếp nhận giới luật, sửa đổi quan niệm sai lầm trước đây.

Nên lúc đó tôi nghĩ, đại sư Chương Gia viên tịch là vì tôi, nếu ngài không viên tịch, chắc tôi vĩnh viễn không cố gắng suy nghĩ câu nói của ngài có thâm ý gì. Hay nói cách khác, căn bản học Phật của tôi sẽ không vững vàng, quan niệm sai lầm này quá nghiêm trọng. Ngài ra đi khiến tôi siêng năng phản tỉnh, ba năm ngài dạy tôi điều gì, tôi học được những gì. Khi nghĩ như vậy, câu “giới luật rất quan trọng” này là điều lớn nhất trong việc học Phật. Đây là nền móng, nếu sơ suất điều này, những gì chúng ta học suốt đời là học Phật, không phải Phật học, quan trọng biết bao. Bởi vậy Sư trú thế là dạy chúng sanh, sư viên tịch vẫn là dạy chúng sanh, sư không làm như thế chúng tôi không tỉnh ngộ được, nên chúng tôi rất cảm ân thầy. Nhất định không được sơ suất.

Những năm gần đây tôi đi khắp thế giới, thấy những đồng tu của Phật giáo, bất luận là tại gia hay xuất gia, thành tựu đều không hơn cổ nhân. Đừng nói là cổ nhân, trước một đời cũng không thể sánh bằng, chúng ta có thể sánh với hòa thượng Đế Nhàn chăng? Có thể sánh với tổ sư Ấn Quang chăng? Có thể sánh với hòa thượng Hư Vân ư? Như hòa thượng Hư Vân chúng ta không sánh bằng ngài! Vì sao không sánh bằng, phải chăng là trình độ thông minh chúng ta không bằng họ? Tuyệt đối không phải. Thiện căn, phước đức, thông minh tài trí tuyệt đối không thua họ, nhưng vì sao suốt đời không thể thành tựu? Vì đã sơ suất đối với giới luật. Tuy chúng ta nổ lực nhưng không có nền móng, còn các ngài có nền móng vững chắc, chúng ta thì không có. Tôi phát hiện vấn đề này, nên mười mấy năm gần đây đi khắp nơi khuyên mọi người giữ vững ba nền móng, người xuất gia giữ bốn nền móng. Tôi đã tìm ra nguyên nhân của bệnh, làm sao để đối trị? Đó chính là phải coi trọng giới luật, phải hành trì! Giới luật không phải để đọc, không phải để nói, mà để làm theo. Chỉ cần cắm vững ba nền móng căn bản này, sẽ có cảm ứng đạo giao. Tuổi đã lớn, học không kịp nữa, nên dùng cảm ứng.

Suốt đời tôi giảng kinh dạy học, nói cho chư vị biết, bảy tám phần đều dựa vào cảm ứng. Tôi ngày ngày nổ lực tu học, cũng chẳng qua chiếm được một hai phần. Phương pháp này thầy Lý dạy cho tôi: Chí thành cảm thông, thầy cho tôi bốn chữ này, tôi phụng hành suốt đời.

Trong kinh Đức Thế Tôn dạy đi dạy lại rất nhiều lần, giáo huấn chúng ta điều gì? Tin sâu nhân quả. Chúng ta tin nhân quả, nhưng không sâu, nên nó không khởi tác dụng, vẫn cứ tạo nghiệp như cũ. Biết là tạo nghiệp phải thọ báo rất đáng sợ, nhưng hiện nay họ vẫn chưa sợ, vì quả báo chưa đến, đến rồi mới sợ, hối hận cũng không kịp. Bây giờ sợ hãi, nhanh chóng sửa đổi bản thân vẫn còn kịp.

Ngộ Dịch viết: “Chư dục vãng sanh A Di Đà Phật quốc giả”. Đây là nói, “chư” là rất nhiều, rất nhiều người muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc. “Tuy không thể đại tinh tấn, thiền định, trì giới kinh, nhưng đều phải làm việc thiện lớn”. Nếu muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đại tinh tấn, thiền định, trì giới kinh, người như vậy vãng sanh, ít nhất là vãng sanh vào cõi phương tiện, họ không phải ở cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta không làm được. Không đầy đủ những điều kiện này, như vậy phải làm sao? Phải làm việc thiện, ở trên thêm vào chữ “đại”, phải làm việc thiện lớn, đừng làm ác. Tiêu chuẩn của thiện chính là thập thiện nghiệp. Làm việc thiện lớn, chính là phải làm thường xuyên, không thể quên ý niệm thực hành thập thiện nghiệp đạo, mọi lúc mọi nơi trong tâm thường có thập thiện nghiệp đạo. Thứ nhất là không sát sanh, tuyệt đối không làm tổn thương một chúng sanh nào, nhưng chúng ta cố ý hay vô ý đều có sát hại. Bản thân ngu si mê muội, gặp được thiện pháp không chịu truyền cho người khác, đây chính là bất thiện. Bản thân có điều gì hay, nhất định phải dạy cho người khác, nếu họ tiếp thu, phải cố sức giúp họ. Không thể tiếp thu, cũng phải khiến họ biết được, vì sao vậy? Giúp họ trồng hạt giống vào trong A lại da.

Đây là không thể tiếp thu, nói Phật giáo là mê tín, quý vị có phương tiện thiện xảo. Bất luận chúng ta ở đâu, người xuất gia dễ hơn, người ta thấy quý vị là tu sĩ, ý niệm liền nghĩ đến Phật, là trồng thiện căn cho họ. Người tu tại gia cầm trên tay một xâu chuổi, người ta nhìn thấy xâu chuổi biết rằng đây là Phật, họ cũng rơi vào chút chủng tử trong A lại da, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Có thể tin, có thể hiểu, có thể tiếp thu, chúng ta giúp họ tinh tấn, đây là việc thiện lớn. Không có năng lực thì đành chịu, có năng lực nhất định phải giúp.

Làm những việc này có hai điều kiện: Thứ nhất là từ bi, thứ hai là trí tuệ. Có trí từ bi không có trí tuệ cũng không được, rất dễ làm sai việc. Có trí tuệ không có từ bi, sẽ giải đãi không chịu làm, đều không thành tựu được thiện quả. Làm sao để độ những oán thân trai chủ?

Trước đây tôi ở Đài Loan, lúc giảng kinh thường kể với mọi người\_Có một bà cụ đến nói, đã dùng phương pháp của tôi, lập bài vị trường sanh cho người mình oán hận, thờ bên cạnh điện Phật trong nhà mình. Ngày ngày lạy Phật, sau khi lạy Phật xong cũng lạy họ ba lạy. Lạy được ba năm, bà cụ lại đến nói với tôi: Ý niệm oán hận được giảm nhẹ, nhưng vẫn còn. Nghe đến tên họ hay thấy họ, trong lòng vẫn không vui, không sanh khởi tâm thanh tịnh bình đẳng, hỏi tôi phải làm thế nào? Tôi nói đã giảm nhẹ coi như là không tệ, có hiệu quả, hãy tiếp tục lạy. Cụ hãy lạy tiếp ba năm nữa, lạy tiếp ba năm nữa xem, nếu ba năm vẫn còn vướng mắc, thì lạy tiếp ba năm nữa sẽ tiêu tan, nghe đến tên hay thấy người này, tâm không còn khởi oán hận. Do công phu chưa đủ! Người căn tánh sắc bén, dõng mãnh tinh tấn, thời gian ba năm là đủ. Khi gặp mặt, nếu họ không ghét bỏ nên chào hỏi họ, xin lỗi họ, sám hối với họ, có thể làm được như thế. Không những oán kết của mình được mở, mà còn dùng cách đó để giáo hóa chúng sanh, biến thành gì? Biến thành diễn kịch, diễn cho mọi người thấy. Quý vị xem, từ trước là oán thân đối đầu, thâm cừu đại hận, hiện nay đã hóa giải, giống như anh em chị em vậy, làm cho người khác noi theo. Quý vị thấy, Phật pháp có năng lực này. Đây là việc công đức. Nhưng chúng ta nhận thấy, có không ít, rất nhiều, biết là sai nên cũng không còn oán hận. Có bằng lòng thừa nhận mình sai chăng? Không bằng lòng, vì vấn đề sĩ diện. Trong lòng biết là không đúng, nhưng không chịu thừa nhận trước mọi người. Đây chính là nói phát lồ sám hối, không dám phát lồ sám hối, quá sĩ diện. Cho nên quá sĩ diện cũng là chướng ngại rất lớn, khiến quý vị biết sám hối, nhưng sám hối không hết, nên chỉ giảm nhẹ tội nghiệp chứ không hoàn toàn tiêu trừ. Họ không biết, nếu thật sự sám hối, buông bỏ sĩ diện, không những tự lợi mà còn độ người, không những tiêu trừ tội nghiệp mà công đức thêm tăng trưởng. Giúp người khác sanh khởi tín tâm, làm cảm động những người tạo tội nghiệp, khiến họ cũng muốn quay đầu, công đức này rất lớn.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Thập thiện vốn là nghiệp của cõi trời”, thập thiện vốn là sanh lên cõi trời. Thượng phẩm thập thiện sanh lên cõi trời, trung phẩm thập thiện sanh vào cõi người, hạ phẩm thập thiện sanh vào đường tu la\_Tu la là nói thiên nhân a tu la. Ngày nay lấy nhân duyên niệm Phật hồi hướng Cực Lạc, tức chuyển nghiệp cõi trời thành tịnh nghiệp. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất rõ ràng, Đức Phật nói thập thiện nghiệp giống như đại địa, hết thảy vạn vật trong thế gian đều nương vào đại địa mà kiến lập, không cách nào tách rời đại địa. Nếu không có mảnh đất này, chúng ta không thể kiến lập được gì. Nên nó là nền móng của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, nếu không có nó, tu tất cả thiện là giả, không phải thật. Giống như quý vị muốn trồng trọt mà không có đất đai, vậy làm sao trồng được? Muốn trồng trọt nhất định phải có đất. Thập thiện nghiệp đạo là đất, tất cả pháp của trời và người đều phải nương vào nó, cho đến Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều dựa vào đại địa này. Không có đại địa này, tất cả pháp đều không thể kiến lập, lời nói này rất hay!

Vậy học Phật nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo, không có thập thiện nghiệp đạo, thì tu như thế nào cũng đều là giả. Có thập thiện nghiệp đạo, dùng nó để tu Tịnh độ niệm Phật hồi hướng Cực Lạc, đem thập thiện, niệm Phật tất cả đều hồi hướng về Cực Lạc, chuyển nghiệp cõi trời thành tịnh nghiệp, quả báo sẽ không giống nhau. Không phải sanh cõi trời, mà sanh về thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì người niệm Phật có thể chuyển ác nghiệp, làm sao có chuyện nghiệp cõi trời không chuyển được. Công đức niệm Phật lớn, ác nghiệp đều có thể chuyển, làm gì có thập thiện nghiệp không thể chuyển? Thập thiện nghiệp chuyển chính là Tịnh độ. Nên người tu tịnh độ, đã tận hết sức mình”, sức của mình, “kiêm hành các điều thiện”, người niệm Phật không thể không biết những điều này, niệm Phật nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Cái gọi là đới nghiệp vãng sanh, là chỉ nghiệp trong đời quá khứ của họ. Tuy chưa tiêu hết ác nghiệp trong đời quá khứ, nhưng nhờ bổn nguyện của Phật và trì danh diệu đức, nên có thể đới nghiệp vãng sanh, không bị sanh vào ác thú. Nghĩa là không còn bị đọa vào ba đường ác, mà vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Đới nghiệp vãng sanh, ở đây nói rất hay: Là mang theo túc nghiệp, túc nghiệp là quá khứ, tội nghiệp đời trước. Trong đời này trước khi chưa học Phật tạo ra tội nghiệp, có thể mang theo nghiệp này. Ngày ngày niệm Phật, ngày ngày vẫn đang tạo nghiệp, nghiệp này không thể mang theo, không thể mang theo. Hoặc là chúng ta nói thêm, thêm một bước nữa nói, học Phật rồi, nhưng đối với Phật pháp không hiểu rõ, có danh học Phật mà không có thực học Phật. Hiện nay đối với Phật pháp đã minh bạch, đã thấu hiểu, như vậy thì không thể tạo thêm ác nghiệp nữa. Nếu tiếp tục tạo ác nghiệp, quý vị thử nghĩ xem, thứ nhất là có lỗi với bản thân, thứ hai là có lỗi với Phật Bồ Tát, thứ ba là có lỗi với cha mẹ, thứ tư là có lỗi với thầy tổ, thứ năm là có lỗi với tất cả chúng sanh. Như vậy quý vị sẽ tự nhiên không còn tạo tội, Đức Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta nên làm như thế, quả thật là y giáo phụng hành. Tất cả thiện và bất thiện tự mình biết, cảnh giới hiện tiền sẽ rõ ràng minh bạch, chúng ta nên làm như thế nào. Bởi thế đới nghiệp vãng sanh, phải biết mang nghiệp gì vãng sanh, nhất định không mang theo hiện hành.

Nguyện thứ hai của Phật Di Đà nói: “Tất cả chúng sanh cho đến Diễm ma la giới, trong ba đường ác, đời sau sanh về nước ta, nhận lãnh pháp giáo hóa của ta, đều thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, không còn bị đọa vào ác thú nữa”. Trong nguyện thứ hai đã nói như thế, là nguyện thứ hai trong 48 nguyện nói. “Nhưng cái gọi là đới nghiệp, chỉ giới hạn túc nghiệp, quyết không mang nghiệp hiện hành”. Mấy câu này là Hoàng Niệm Tổ nói, nói một cách rất khẳng định, nói rất rõ ràng minh bạch. Chúng ta tuyệt đối không được hiểu sai, ngày ngày vẫn đang tạo nghiệp, không được, như vậy không thể vãng sanh, vậy là đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa.

Khi chưa giác ngộ thì còn có thể tha thứ được, vì sao vậy? Vì hồ đồ, vô tri, làm sai việc không thể trách quý vị. Bây giờ đã hiểu, biết rồi mà cố phạm, làm gì có đạo lý đó! Biết rồi mà cố phạm, như vậy không thể tha thứ được.

Như trong Kinh Niết Bàn nói: “Quảng Nghạnh Đồ Nhi”, đây là lấy việc sát sanh làm sự nghiệp. Ngày xưa, đại khai là giết bò, giết heo, thông thường là chỉ giết bò. “Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật”, ông thật sự đã hối hận, vĩnh viễn không còn sát sanh. Thật sự đã buông bỏ, nên ông liền thành tựu. Nên biết thành Phật, cần phải buông bỏ đồ đao, đồ đao tượng trưng cho điều gì? Khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, sẽ thành Phật, Phật pháp đích thực là khó hiểu dể hành. Quý vị xem thành Phật, buông bỏ liền thành Phật, khởi tâm động niệm đã buông bỏ, phân biệt chấp trước tự nhiên không còn, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm sanh phân biệt, phân biệt sanh chấp trước, nó là liên đới. Nguồn gốc của phiền não là khởi tâm động niệm, đoạn được nguồn gốc, thì cành lá hoàn toàn không còn, như vậy là thành Phật.

Đương thời Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, nghĩa là biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài thành Phật dưới cội bồ đề như thế nào? Ngài đã buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng. Lúc tôi giới thiệu với mọi người thường nói, 19 tuổi ngài rời xa gia đình là buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi ngài nhập định dưới cội bồ đề là buông bỏ sở tri chướng. Vì 19 tuổi đến 30 tuổi, 12 năm này là ngài quảng học đa văn, đó là gì? Đó là sở tri chướng, ngài hoàn toàn thị hiện một người, người trong thời hiện đại gọi là phần tử tri thức. Hai loại chướng ngại này của phần tử tri thức đều rất nặng, sở tri chướng còn nặng hơn cả phiền não chướng, đây là khuyết điểm của phần tử tri thức. Buông bỏ cả hai loại phiền não này ngài mới có thể thành Phật, làm cho chúng ta thấy. Không nên có hai loại chướng ngại này, hai loại này đều là nhiễm ô, đều là phân biệt.

Bên dưới nói: “Nhược hành nhân tập tịnh”, tu tâm thanh tịnh, tập tịnh là tu tâm thanh tịnh. Vừa niệm Phật, vừa làm ác, tu tịnh như thế, chắc chắn không thể vãng sanh. Cũng chính là nói, họ chắc chắn không thể được tâm thanh tịnh. Chúng ta không thể không biết điều kiện vãng sanh thật sự: Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, vì sao vậy? Nên nhớ, Đức Thế Tôn thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm chúng ta đã thanh tịnh, tất cả nhân sự hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh, hoàn cảnh vật chất thanh tịnh, không có gì không thanh tịnh, đạo lý chính là đây.

Tịnh độ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh của mình biến hiện ra, Đức Phật chỉ làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Cõi của Phật thanh tịnh, vì sao vậy? Tâm ngài thanh tịnh, tâm chúng ta cũng thanh tịnh, và tâm thanh tịnh của ngài không có giới hạn, nên Tịnh độ của chúng ta và Tịnh độ của Phật cũng không có giới hạn. Là một không phải hai, là nhất thể, đạo lý vãng sanh kiến lập ở đây. Tâm chúng ta an ở nơi cảnh giới này, thì dù cảnh giới này loạn đến đâu, thiên tai nhiều đến đâu, có ảnh hưởng gì đến chúng ta chăng? Không có ảnh hưởng.

Lúc nãy chúng tôi nói, thiên tai là đang biểu diễn. Người giác ngộ ở bên cạnh xem, là xem kịch, không phải diễn kịch, mà đang xem kịch, họ đang thưởng thức, thưởng thức gì? Họ đang thưởng thức sự biến hóa của tự tánh và A lại da, quá tuyệt! Không biết cao hơn bao nhiêu lần so với thưởng thức biểu diễn nghệ thuật, đang xem kịch. Sanh trí tuệ không sanh phiền não, chỉ có tâm tự tư, tâm luân hồi xem sự việc mới sanh phiền não. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng làm sao sanh phiền não, đâu có đạo lý này!

Chúng ta phải học Bồ Tát, vĩnh viễn dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xem kịch. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đang biểu diễn trước mắt chúng ta, nếu tâm chúng ta có nhiễm ô, có phân biệt, có chấp trước là không bình đẳng, là có tốt xấu. Như vậy là không phải xem kịch, mà đang diễn kịch, quý vị đã lên vũ đài để biểu diễn, không phải là người xem, quý vị đã bị ảnh hưởng.

“Hựu hữu dĩ hành thiện vi nhân thiên thừa, nhi khinh chi giả”. Thật sự có người đem việc hành thiện xem như thế nào? Làm thiện để được sanh lên cõi trời. Thiền sư Ô Sào thời nhà Đường: “Dĩ súy bố máo thị đệ tử Hội Thông, đệ tử ngộ nhập”. Thiền sư Ô Sào ở đâu? Ở Tây Hồ Hàng Châu, ngài làm một cái nhà trên cây, ngài chỉ ở trên cây, không có đạo tràng, giống như chim làm ổ trên cây vậy, nên mọi người đều gọi ngài là thiền sư Ô Sào. Quý vị xem ngài dạy đệ tử ngài ngộ đạo như thế nào, đây là đạo gì? Minh tâm kiến tánh. Ngài không nói gì cả, ngài chỉ thổi lông vải, đệ tử nhìn thấy, hiểu được ý của ngài, lãnh hội được, thông đạt được. Pháp danh người đệ tử tên Hội Thông, nghĩa là ông ta lãnh hội, thông đạt. Ngài thật sự lãnh hội, thật sự thông đạt, ngài đã ngộ nhập.

Bởi thế nhân duyên ngộ đạo của mỗi người không giống nhau, không nhất định là lúc nào, không nhất định là thấy được gì, nghe được gì, hoặc là tiếp xúc được điều gì, lập tức là khai ngộ. Đây là nguyên nhân gì? Trong tông môn thường nói là tình nghi, tức có vấn đề, có nghi hoặc nhưng không có giải đáp, không tìm ra đáp án. Nếu tìm đáp án thì vĩnh viễn không khai ngộ được, nên cần phải lãnh hội một cách tường tận. Không lãnh hội được, vấn đề này vĩnh viễn tồn tại, tuyệt đối đừng tìm đáp án. Không nhất định gặp được, lúc gặp cơ duyên nào đó tự nhiên sẽ hoát nhiên đại ngộ. Nếu nôn nóng tìm đáp án là tâm thái gì? Trong lòng rất gấp, rất nôn nóng, ngày nay chúng ta nói là tâm tình buồn bực. Người như vậy tâm họ rất phù động, gọi là tâm trôi nỗi, tâm họ không định. Người khai ngộ tâm luôn định. Người nước ngoài dạy người ta như thế nào? Khoa học, họ nói đến tốc độ, yêu cầu tốc độ phải nhanh. Nhưng người phương đông cầu trí tuệ, hoàn toàn tương phản với họ. Người phương đông tất cả đều chầm chậm, họ đều ở trong định, định khai trí tuệ.

Chúng ta xem sách của Tăng Quốc Phiên, là gia thư và gia huấn của ông, sách này vô cùng nỗi tiếng. Ông dạy con cháu ông, nghĩa là hàng vãn bối: Đi đứng nằm ngồi đều phải chậm, nói chuyện phải chậm, động tác phải chậm. Trong này có đạo lý lớn, thận trọng, ra việc lớn, càng là việc đại sự nghiêm trọng thì phải càng chậm, không được nông nổi. Gấp gáp chỉ thêm luống cuống, như vậy dễ sanh phiền não không sanh trí tuệ. Dù việc lớn đấn mấy ở trước mặt, cũng như không có gì, như như bất động, như vậy họ sẽ xử lý mọi việc rất hợp tình hợp lý. Nhanh nhẹn, lập tức hình như rất mẫn tiệp, đó là người nước ngoài, người phương đông lại thấy hấp tấp, người này không thành tựu được, tính tình quá bộp chộp.

Lúc đó Bạch Cư Dị làm thái thú ở Hàng Châu, nghĩa là thị trưởng ngày nay, làm quan địa phương. Ông đi du ngoạn Tây hồ gặp thiền sư Ô Sào, liền thỉnh giáo thiền sư Phật pháp là gì? Hỏi câu hỏi này, Phật pháp là gì? Thiền sư trả lời ông tám chữ: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Bạch Cư Dị nghe xong cười lớn, ông nói: “Hai câu này con nít ba tuổi cũng nói được”, điều này có gì kỳ lạ đâu? Trẻ em ba tuổi đều biết nói: “Đừng làm việc ác, nên làm việc thiện”. Thiền sư Ô Sào nói tiếp một câu: “Nhưng ông già 80 tuổi vẫn không làm được”. Ở trên thiền sư Ô Sào còn một câu, ở đây bị tỉnh lược mất: “Tuy con nít ba tuổi nói được, nhưng ông già 80 tuổi cũng không làm được”. Cho nên hai câu này là cạn, thổi lông vải là thâm sâu, đây là Bạch Cư Dị, đây là cảnh giới của Bạch Cư Dị. Hai câu này và thổi lông vải là bình đẳng không hai, đây là thiền sư Ô Sào. Một người mê, một người ngộ, chẳng khác nào một trời một vực. Nếu là người viên mãn, thì mọi pháp đều viên mãn. Nhân thiên thừa tức là nhất Phật thừa, như vậy sao có thể coi nhẹ?

Mê là có phân biệt, có cao thấp, có ô nhiễm, có tốt xấu khác nhau, còn ngộ thì sao? Ngộ thì vạn pháp bình đẳng, vạn pháp nhất như, nên mê và ngộ là một trời một vực. Nếu là viên nhân, viên là giác ngộ viên mãn, thật sự đã giác ngộ, sau khi giác ngộ đối với họ hết thảy pháp đều viên mãn. Không có phân biệt, không có chấp trước, pháp pháp đều viên mãn, họ thấy điều gì? Nhân thiên thừa tức là nhất Phật thừa, như Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đây là người giác ngộ. Còn chúng sanh, mỗi một chúng sanh đều có sai biệt: Tôi không phải là bạn, bạn không phải là anh ta, đây là mê, không phải là giác ngộ.

Giác ngộ, chính là trên tựa đề của kinh này, thanh tịnh là giác ngộ, bình đẳng là giác ngộ, giác là giác ngộ, thanh tịnh bình đẳng giác là giác ngộ. Tương phản với thanh tịnh bình đẳng giác là mê hoặc điên đảo, điều này không thể không biết. Có phân biệt nặng nhẹ, có phân biệt thiện ác, có phân biệt tốt xấu, có phân biệt lớn nhỏ, đây đều là mê. Khi đã giác ngộ thì các pháp đều bình đẳng, pháp pháp đều như vậy. Pháp như tánh của nó, tánh như pháp của nó, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Hoặc là nói sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai.

Sự tuyệt diệu của Tịnh độ tông chính là chiếu chân đạt tụ”, chiếu kiến là chân tướng, thật tướng các pháp đây là chiếu chân. Đạt là thông đạt, tục chính là chân, chân chính là tục, chân tục là một không phải hai. Chân là từ trên tánh mà nói, tục là từ trên tướng mà nói, tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Tánh hiện ở trên tướng, tướng chính là tánh. Người mê, tánh không phải tướng, tướng không phải tánh, đây tức là phân biệt chấp trước. Người ngộ, tánh chính là tướng, tướng chính là tánh, không có phân biệt. Khi nào chúng ta đối với tất cả pháp không còn phân biệt, như vậy cảnh giới của chính mình đã nâng cao. Còn phân biệt, còn chấp trước, liền biết được tôi vẫn là phàm phu, tôi học Phật không có tiến bộ, không nâng cao cảnh giới của chính mình.

Nếu rộng làm các điều thiện, tức tạo phước cho xã hội hiện tại, mà còn trở thành trợ hành cho Tịnh nghiệp. Nó giúp chúng ta điều gì? Giúp chúng ta nâng cao phẩm vị. Rộng hành các điều thiện nhưng không chấp tướng, câu này quan trọng. Chấp tướng là phước báo nhân thiên, không chấp tướng đó là công đức để vãng sanh. Quý vị xem, công đức và phước báo chính là chấp tướng và không chấp tướng. Sự là giống nhau, đều là hành thiện, sự là giống nhau, nhưng dùng tâm không giống nhau. Không có phân biệt chấp trước, phước báo thế gian biến thành công đức xuất thế gian. Nếu tu chấp tướng tu phước, phước báo này đã khiến cho công đức xuất thế gian biến thành phước báo thế gian. Đều là ý niệm đang chuyển biến, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Lại nguyện thâm tín, trì danh hiệu Phật, tức mình và người đều lợi, thường lạc vô cực. Thêm một bước nữa nói, quý vị có thể tin sâu nguyện sâu. Tín nguyện của quý vị đều sâu, tín nguyện đều lớn, tín nguyện đều mạnh, dùng tín tâm nguyện lực này để niệm câu A Di Đà Phật. Trì danh hiệu Phật, trong lòng có Phật, trên miệng có Phật, niệm niệm không rời Phật A Di Đà. Đây chính là thầy Lý thường nói, để Phật A Di Đà trong tâm, đối phó với thiên tai trước mắt, thì phương pháp này có hiệu quả nhất. Trong tâm tôi ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì cả.

Nếu quả thật giống như lời dự ngôn nói, thì thành tựu 300 năm của khoa học trên địa cầu, bị hủy diệt trong sát na, hủy diệt toàn bộ, có thể chăng? Có thể, thiên tai xảy ra trên toàn địa cầu, sẽ có tình trạng này, núi lửa khắp nơi phun trào, và nơi nơi đều bị động đất, như vậy không phải hủy diệt toàn bộ sao? Chỉ trong sát na. Nguyên nhân gì? Chúng sanh trên địa cầu tạo nghiệp bất thiện từ ngàn vạn năm, tích lũy cho đến ngày hôm nay, đây là tính toán tất cả, sẽ có hiện tượng này phát sanh.

Có thể tin tưởng những truyền ngôn này chăng? Người học Phật chúng ta có thể tin, vì sao vậy? Vì tự làm tự chịu, tội nghiệp chính mình tích lũy, không phải không có duyên cớ. Có thể hóa giải được thiên tai chăng? Đương nhiên có thể, chỉ cần quý vị quay đầu, thật sự sám hối về sau không tái phạm, thiên tai này sẽ không còn. Nên điều này quý vị phải tin rằng: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thiên tai là do ý niệm bất thiện tích lũy, hiện nay chúng ta đã hồi tâm hướng thiện, không muốn tạo thêm tội ác nữa, hoàn toàn đã hiểu. Thay đổi triệt để những sai lầm trước đây, về sau không tạo nữa, như vậy thiên tai lập tức không còn. Thiên tai hay không thiên tai đều không phải thật, đều sanh ra từ tâm tưởng, nếu quý vị không tin thì không còn cách nào khác. Bởi thế ở đây nói nguyện thâm tín. Danh hiệu là thiện trong các điều thiện, là đại thiện không gì sánh được, chấp trì danh hiệu, mình và người đều lợi. Vấn đề bản thân được giải quyết, hoàn cảnh cư trú an toàn. Họ là gì? Người khác, tuy người khác không quay đầu, nhưng ta ở đây được an toàn, thì họ cũng không bị thiên tai, mình và người đều được lợi ích. Nghiệp của mình đã tiêu trừ, nghiệp của họ chưa tiêu trừ, nghiệp tiêu như thế nào? Đoạn tận ác niệm sẽ tiêu trừ. Chỉ cần quý vị còn ý niệm ác, còn tồn tại ý niệm về cái tôi, như vậy là chưa tiêu nghiệp, đây là mấu chốt. Chúng ta làm sao để đoạn từ hết thảy ý niệm? Cái ta không còn nữa, ai là tôi? Tất cả chúng sanh là ta, đây gọi là pháp thân. Ta sống ở thế gian này là vì tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh cũng vì ta, giống như thân thể của chúng ta vậy. Thân thể là toàn thể vũ trụ. Ví dụ nói, tôi là gì? Tôi là một tế bào trên thân tôi, hiện nay tôi đã hiểu tất cả thân thể này là tôi, tôi không còn chấp trước tế bào này là tôi. Trước đây chấp trước tế bào này là tôi, nên đối lập với các tế bào khác, đối lập với nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, đối lập với ngũ tạng lục phủ. Đây là điều phiền phức, tức là đang tạo nghiệp. Tội nghiệp tích lũy nghiêm trọng sẽ bộc phát, bộc phát chính là thiên tai. Bây giờ tôi đã hiểu, đã khẳng định, toàn thể vũ trụ là tôi, pháp thân là tôi. Thân thể này của tôi là một phần pháp thân, là một tế bào trong pháp thân. Tế bào này phải vì cả thân thể, cả thân thể cũng vì tế bào này, như vậy là hoàn toàn chính xác, nghĩa là đại triệt đại ngộ.

Quý vị đối với mỗi người đều xem giống như mình, còn thân hơn anh em chị em, thiên tai sẽ thay đổi, cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh giới bên ngoài, thân thể chúng ta và cảnh giới bên ngoài, vĩnh viễn xuay chuyển theo tâm và ý niệm. Thế nào gọi là chánh niệm? Chánh niệm gọi là vô niệm, không có tất cả vọng niệm, chuyển bằng cánh nào? Trong kinh này dạy chúng ta một phương pháp chuyển hay nhất, nghĩa là chuyển nó thành A Di Đà Phật. Phật A Di Đà là đức hiệu của tự tánh, nên mình và người đều được lợi, thường lạc vô cùng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 533**

# Tập 534

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:11.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 683, hàng thứ 3, bắt đầu xem từ hàng thứ 3.

Phẩm này lại nói rõ về ngũ thế ác khổ, tuy chỉ nói rõ về sự tướng, trên thực tế thì nói rõ ràng viên mãn về nhất tâm. Tâm uế tức cõi uế, tâm ác tức ác thú, tất cả đều là tự tâm sở hiện. Trong kinh nói tường tận thấu đáo về hai cõi tịnh và uế, khiến chúng ta biết mà rời xa. Đoạn ở sau là tổng kết của phẩm này.

Phẩm kinh này là nói về chúng sanh tạo ác thọ khổ trong đời ngũ trược ác thế. Tuy trong kinh văn đều nói về sự tướng, sự tướng này từ đâu mà có? Trong kinh giáo nói rất nhiều: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Cho nên nói sự tướng chính là hiển nhất tâm, vì tướng là do tâm hiện thức biến. Từ sự nhìn thấy tâm, tâm tịnh sự tướng sẽ thanh tịnh, tâm uế tức cõi uế, cõi là đất đai, sơn hà địa địa, ngày nay chúng ta nói bị nhiễm ô. Nhiều năm lại đây, hoàn cảnh chúng ta sống chịu sự nhiễm ô rất nặng, nên danh từ “hoàn bảo” đã xuất hiện. Tôi nhớ, lần đầu tiên tôi đến HongKong, hơn 30 năm trước, không nghe đến danh từ hoàn bảo này, danh từ hoàn bảo này mới xuất hiện gần đây. Hoàn cảnh nhiễm ô quá nghiêm trọng, nguy hại đến sức khỏe của những người dân bình thường, như vậy mới chú ý đến. Hiện nay chính phủ và nhân dân trên toàn thế giới đều rất coi trọng việc bảo vệ môi trường, có thu được hiệu quả chăng? Có lẽ chư vị học Phật biết, không có hiệu quả lớn, vì sao vậy? Không làm tốt môi trường tâm lý, tâm chúng ta bị nhiễm ô, nên hoàn cảnh bên ngoài vĩnh viễn không sạch sẽ được.

Phải bảo vệ môi trường từ đâu? Phải bắt đầu từ tâm. Quý vị xem trong Phật pháp có tâm thanh tịnh, nếu tâm được thanh tịnh, thì hành vi của chúng ta sẽ thanh tịnh, sơn hà đại địa bên ngoài tự nhiên không bị ô nhiễm. Nói đến sau cùng vẫn là nói đến nhất tâm, nhất tâm đích thực là nguồn gốc của vạn pháp. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “nên quán pháp giới tánh, tất cả do tâm tạo”. Tâm thiện không có gì không thiện, tâm ác mọi thứ đều ác. Bởi thế trong Phật pháp đại thừa, sau cùng đều quy về “tất cả mọi thứ đều từ tâm hiện ra”. Chúng ta quan sát tâm hành của hữu tình chúng sanh, quan sát hiện tượng của sơn hà đại địa, sẽ biết được ở đây là Tịnh độ hay là uế độ.

Trong kinh nói rõ ràng tường tận về hai cõi tịnh và uế. Trong Kinh Vô Lượng Thọ thường đem thế giới Ta Bà và thế giới Cực Lạc ra so sánh, để thấy được sự ô nhiễm của Ta Bà và sự thanh tịnh của tây phương, chúng ta sẽ biết, từ lý mà nói Cực Lạc và Ta Bà là một không phải hai, đều là tâm hiện thức biến. Chứng minh cư dân ở thế giới Cực Lạc tâm địa thanh tịnh bình đẳng, nên y báo ở đó cũng thanh tịnh trang nghiêm. Còn hoàn cảnh cư trú trên trái đất này, cư dân tâm hành bất thiện, nên thiên tai hiện tiền. Vì sao tâm hành chúng ta bất thiện thiên tai liền hiện tiền? Điều này trong kinh điển Đức Thế Tôn cũng dạy rất nhiều. Ngài nói: “Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Tướng là hết thảy mọi hiện tượng, không riêng cá nhân chúng ta, mọi hiện tượng đều từ tâm sanh. Cảnh giới nhỏ là nói thân thể mỗi chúng ta, thân thể chúng ta tốt hay không mấu chốt đều ở tâm lý, tâm tốt thân thể sẽ tốt, tâm không tốt thân thể nhiều bệnh, tâm chuyển cảnh giới. Hoàn cảnh cư trú cũng có liên quan đến tâm hành của chúng ta, nếu như tâm hành chúng ta thuần tịnh thuần thiện, đó chính là thế giới cực lạc, còn tâm hành chúng ta bất thiện, đó là hoàn cảnh của chúng ta hiện tại.

Nếu chúng ta hy vọng hoàn cảnh cư trú tốt đẹp, đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, giáo huấn của Phật Bồ Tát, thật sự có thể tiếp thu, thật sự có thể y giáo phụng hành, thì hoàn cảnh sống của chúng ta sẽ trở nên tốt đẹp, có thể hóa giải được thiên tai. Nên bộ kinh này đã đối chiếu rõ ràng hai thế giới, khiến chúng ra sanh tâm chán ghét. Hâm mộ, hoan hỷ đối với thế giới Cực Lạc, và hy vọng rời xa địa cầu chúng ta đang sống, nói như cách nói bây giờ là di dân đến thế giới Cực Lạc. Có thể chăng? Có thể, không những được mà còn rất dễ, không phải là việc khó. Điều kiện di dân đến thế giới Cực Lạc rất đơn giản, chỉ có ba chữ: Tín nguyện hạnh. Thật sự tin tưởng không có chút hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, có một nguyện vọng khẩn thiết: Tôi rất muốn đi. Hạnh chính là trong kinh nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, quý vị có thể vãng sanh. Quý vị nhất định phải biết, phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là tâm thanh tịnh.

Bao nhiêu năm nay, chúng tôi chia sẻ trong các buổi giảng, nói đến tâm bồ đề, tôi đưa ra 20 chữ mọi người dễ hiểu hơn. Thể của tâm bồ đề chính là chân tâm, chân thành là thể của tâm bồ đề. Tác dụng của tâm bồ đề, đối với bản thân tự thọ dụng chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đối với người khác là từ bi, đại từ đại bi. Từ là đem đến niềm vui, bi là bạt trừ đau khổ. Thấy chúng sanh có khổ nạn, chúng ta giúp họ lìa khổ được vui, đây gọi là tâm bồ đề. Nói cách khác, người ở thế giới Ta Bà không có tâm bồ đề, nếu có tâm bồ đề thì thế giới này của chúng ta không trở thành như vậy. Mặc dù không trang nghiêm như thế giới tây phương Cực Lạc, cũng không thua kém bao nhiêu. Tâm bồ đề là tâm thuần tịnh thuần thiện, thanh tịnh bình đẳng giác là thuần tịnh, đại từ đại bi là thuần thiện. Giúp người khác đạt được lợi ích chân thật, không cầu báo đáp, đây là thuần thiện. Giúp người khác có ân nghĩa, có điều kiện không gọi là thuần thiện, là thiện không thể gọi là thuần. Giúp người khác vô điều kiện gọi là thuần thiện.

Từ đó cho thấy, tâm bồ đề chính là tâm thuần tịnh thuần thiện, Bồ Tát hạnh chính là hành vi thuần tịnh thuần thiện. Đây là điều kiện để chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Di Đà Yếu Giải nói: “Ta Bà tức là cõi uế mà tự tâm chiêu cảm nên”. Tự tâm chúng ta chiêu cảm lấy bất thiện, bất thiện đến cực điểm, gọi là xấu xa. Tâm không phải thật sự xấu, tâm bị những thứ dơ bẩn làm ô nhiễm. Cổ nhân có một ví dụ, ví dụ tự tâm chúng ta với vàng ròng, nhưng hiện nay vàng ròng ở đâu? Vàng ròng rơi vào trong hầm phân, bị hầm phân này bao vây, không thấy được vàng ròng. Vàng ròng thật sự bị ô nhiễm ư? Không có, quý vị đem nó ra, rửa sạch sẽ, nó vẫn là vàng ròng. Ví dụ này rất hay, chứng minh ô nhiễm không phải là ô nhiễm thật sự, chân tâm không bị nhiễm ô.

Lúc ngài Huệ Năng khai ngộ nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đây chính là nói, chân tâm của chúng ta là thanh tịnh, không hề bị ô nhiễm, nhiễm ô là gì? Là ý ô nhiễm, ý thức trong bát thức là nhiễm ô, ý thức nhiễm ô ai? Ý thức nhiễm ô A lại da, A lại da là vọng tâm, không phải chân tâm. Nhưng chúng sanh trong lục đạo mê mờ chân tâm, nên xưa nay làm việc đều do A lại da làm chủ, vọng tâm làm việc. Vì thế khiến nhất chân pháp giới- cõi thật báo trang nghiêm bị méo mó, biến thành luân hồi lục đạo.

Chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết, biết rồi mới ngộ ra rằng, thì ra lục đạo chính là cõi thật báo, thật ra Ta Bà và Cực Lạc không có sai biệt, sai biệt chính là mê và ngộ. Người ở thế giới Cực Lạc đều giác ngộ, tất cả đều khôi phục bình thường. Chúng ta mê, mê nên khiến nó méo mó, khiến pháp thân thanh tịnh biến thành nhục thân hiện nay, biến nhất chân pháp giới thành cõi uế hiện nay, không liên quan đến người khác. Toàn là tự mình mê, tự mình biến, tự mình làm, tự mình chịu. Mê lâu ngày, mê quá sâu, nên hoàn toàn không nhận ra chân tướng sự thật. Nếu như không được Đức Phật nói rõ ràng minh bạch cho chúng ta thấy, làm sao chúng ta biết được chân tướng sự thật này! Đức Phật đã nói rõ ràng, chư vị tổ sư cũng khuyên chúng ta: “Lý ưng yếm ly”, theo lý mà nói, chúng ta cần phải rời xa.

Cực Lạc tức là cõi tịnh do tự tâm chiêu cảm, mà tự tâm tịnh, theo lý phải nên ham cầu. Nói cách khác, chúng ta rời khỏi thế giới Ta Bà, cầu sanh tây phương Tịnh độ, đây là việc nên làm. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thì tội nghiệt ở đây của chúng ta\_uế chính là tội, được rửa sạch, rửa một cách sạch sẽ. Thế giới tây phương Cực Lạc là Tịnh độ, mỗi người chúng ta mang theo những thứ dơ bẫn, đến nơi đó là cõi phàm thánh đồng cư. Tuy ở đó cũng chưa phải là cõi tịnh thật sự, nhưng nhờ công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta ở cõi tịnh của Phật A Di Đà, hưởng được ánh sáng này. Điều vi diệu này trong thế giới của chư Phật khác không có, chỉ có thế giới Cực Lạc, chỉ có một cõi này. Hiển thị ân đức không gì sánh được của Phật A Di Đà, đại ân đại đức. Đến đó ở, ngày ngày có cơ hội nghe Phật pháp, ở thế giới Cực Lạc, Đức Phật Di Đà giảng kinh thuyết pháp chưa từng gián đoạn. Đây là cho chúng ta cơ hội, cơ hội này là gì? Chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nên đến thế giới Cực Lạc không có ai không được tam muội, không ai không khai ngộ, không ai không thành Phật. Ở đây tu hành rất tốt, nhất định thành công, bảo đảm quý vị thành tựu, sức mạnh của Phật vô cùng lớn.

Người phát tâm đến thế giới Cực Lạc cũng rất vĩ đại, vì sao vậy? Phát tâm bỏ ác hướng thiện, phát tâm này đến thế giới Cực Lạc, xa lìa Ta Bà là bỏ ác, vãng sanh thế giới Cực lạc là hướng thiện. Chúng ta sẽ biết từ trường này tốt biết bao, ngày nay các nhà khoa học gọi là niệm lực, niệm lực này lớn biết bao, mạnh biết bao. Những thứ này là tăng thượng duyên cho chúng ta, giúp chúng ta thành tựu, giúp chúng ta đoạn phiền não. Ngay cả tập khí phiền não, khi đến thế giới Cực Lạc đều bị đào thải hết, dần hướng lên trên. Quý vị xem từ cõi đồng cư nâng lên đến cõi phương tiện, từ cõi phương tiện nâng cao đến cõi thật báo, từ cõi thật báo nâng cao đến thường tịch quang. Đây là lý do vì sao chúng ta đến thế giới Cực Lạc, lý do chính là như vậy.

Nếu chúng ta không chọn thế giới Cực Lạc, mà ở đây tu hành, hoặc tu hành ở cõi nước của chư Phật khác, rất khó, không dể chút nào. Đoạn phiền não, chứng bồ đề, câu nói này rất dễ, rất đơn giản, nhưng làm được nó quả thật không dễ. Chúng ta ở thế giới này, có thể nói là đáng thương đến tột cùng. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy chúng ta đều than: “là kẻ đáng thương”, lời này là thật không hề giả dối, vì sao vậy? Mê muội quá lâu, mê quá thâm sâu, không ai dạy chúng ta, đặc biệt là chúng ta sanh ra trong thời loạn này. Loạn thế của chúng ta, nên nhìn lại có 200 năm rồi, rất nhiều đời.

200 năm trước là thái hậu Từ Hy chấp chính, bà lơ là, coi nhẹ truyền thống dạy học xưa. Đến khi nhà Thanh mất, văn hóa truyền thống dạy học, giáo huấn của chư Phật Bồ Tát thật sự suy đồi, đến nữa thế kỷ gần đây hầu như không còn. Người của nữa thế kỷ này, nghĩa là người 50 tuổi trở xuống, không những chưa từng thấy, đến nghe cũng chưa từng nghe. Tư tưởng của họ bị nhiễm ô, ngôn hành của họ thì càng không cần nói. Phật Bồ Tát từ bi, ở trong kinh này chúng ta đọc được, Đức Phật vô cùng cảm thán về vấn đề này: “Người đi trước vô tri, không biết đạo đức, không có ai dạy, không trách được họ”. Đối với người hiện nay không hiểu chuyện, không hiểu quy cũ, quy cũ này là gì? Phép tắc tự nhiên. Quy là compa, viên quy, củ là họa phương. Quý vị xem thước tam giác, góc đứng gọi là củ, cho nên “không nương vào quy cũ, không thành phương viên”. Hiện nay không còn quy cũ này, đã mất. Quy cũ của thời cổ đại, chính là ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, hiện nay hoàn toàn không còn. Quy cũ của Phật pháp chính là tam quy, ngũ giới, thập thiện, lục độ, quy củ của Phật môn. Quý vị xem cổ thánh tiên hiền, Chư Phật Bồ Tát, quý vị quan sát tường tận, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của họ, nhất định không trái, tự nhiên tương ưng. Đây gọi là thánh hiền, là Phật Bồ Tát. Tuy Phật Bồ Tát tha thứ chúng ta, chúng ta không học tốt, ngài tha thứ chúng ta. Chúng ta phải biết tự thương yêu mình, nổ lực bổ bổ sung môn này.

Ngày xưa không biết, bây giờ gặp được Phật pháp, gặp được truyền thống văn hóa, thì nên tinh tấn nổ lực học tập, phải học cho giống. Những thứ này không phải để đọc, không phải thuộc, không phải nói, quy củ là thể thực hành. Quy củ chính là cuộc sống hằng ngày, công việc hằng ngày, đối nhân tiếp vật, quy củ là dùng vào những chỗ này.

Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, câu “oai nghi hữu tắc”, chính là thể hiện những quy củ này cho mọi người trong xã hội xem, khiến mọi người bắt chước học theo. Đây là cống hiến của Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, là lợi ích chân thật đối với tất cả chúng sanh. Đối với Bồ Tát mà nói là công đức chân thật, đối với tất cả chúng sanh mà nói là lợi ích chân thật. Nên khi đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi\_trong Yếu Giải ngài Ngẫu Ích khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ, vì sao vậy? “Vì ghét sự ô uế cần phải xả bỏ để đến cứu cánh, không thể không xả bỏ”, phải xả bỏ sạch sẽ. Nếu có thể rửa sạch sẽ trong thời gian ngắn, thì thế giới Cực Lạc là một nơi tốt.

Yêu thích Tịnh độ cần phải đạt đến cứu cánh, không thể không đạt được. Chúng ta cần phải rời xa sự ô uế, phải cầu sự thanh tịnh, đến thế giới Cực Lạc thì vấn đề này mới thật sự đạt được cứu cánh viên mãn.

“Diệu Tông Sao nói”. Diệu Tông Sao là tôn giả Tứ Minh chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chú giải của ngài gọi là Diệu Tông Sao. “Thủ xả nhược cực, dữ bất thủ xả diệc phi dị triệt”, ý nghĩa câu này nói rất thâm sâu. Bên dưới “thiết bất tùng sự thủ xả, đản thượng bất thủ bất xả, tức thị chấp lý phế sự”, vì sao vậy? Phật pháp đại thừa nói vạn pháp giai không, tánh tướng nhất như, lý sự không hai, có lấy có bỏ chính là có phân biệt, có chấp trước, như vậy là sai. Thật sự khế nhập bất nhị pháp môn, làm gì có lấy và bỏ! Lý không sai, về lý có thể thông suốt, về sự thì sao? Quý vị chưa đoạn tập khí phiền não, chưa đại triệt đại ngộ. Quý vị là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Giải ngộ không đạt được thọ dụng, những gì quý vị nói là cảnh giới của Chư Phật Bồ Tát, nhưng bản thân vẫn khởi tâm động niệm, đều bất thiện, vẫn đang tạo nghiệp. Như vậy quý vị học Phật pháp đại thừa cũng đang tạo nghiệp, không thể không biết điều này. Chấp lý bỏ sự, chấp sự bỏ lý đều là sai lầm!

Mặc dù bỏ sự, lý cũng không tròn. Nếu đạt được toàn sự tức lý, tức lấy cũng tức lý, xả cũng tức lý, một lấy một bỏ đều là pháp giới. Yếu Giải nói: Sự lý viên dung, diệu khế trung đạo. Phải đọc phải học kinh đại thừa như thế nào? Cổ nhân đọc đại thừa không có vấn đề gì, người bây giờ đọc đại thừa vấn đề rất lớn, vì sao vậy? Vì sau khi đọc đại thừa chấp lý bỏ sự. Vì sao cổ nhân không có vấn đề? Cổ nhân từ nhỏ đã đặt rất vững bốn nền móng đó, những kinh đại thừa mà họ đọc và sự dung thành nhất thể. Không như người hiện nay học đại thừa lý là lý, sự là sự. Nói về lý hình như rất có đạo lý, nhưng về mặt sự vẫn thường tạo tội nghiệp như xưa, trong lòng vẫn là tham sân si mạn nghi, vẫn là oán hận não nộ phiền. Làm việc vẫn không rời được sát đạo dâm vọng tửu, tuy không sát sanh, nhưng chưa đoạn tận tập khí sát sanh, chưa đoạn ý niệm sát sanh. Tuy không có hành vi trộm cắp, chưa đoạn tận tâm trộm cắp. Tâm trộm cắp là gì? Luôn muốn chiếm một chút tiện nghi. Cho nên dù lý nói có tốt đến mấy, nhưng hành và lý không tương ưng, tâm hành không tương ưng. Sau cùng vẫn đọa vào tam đồ, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Thật sự thông đạt minh bạch, tôi đều đã hiểu, nếu không đến thế giới Cực Lạc mà ở đây tu hành, thì không đoạn tận được tập khí phiền não. Nếu quý vị nghĩ đến điểm này, như vậy thì tôi phải đi, tôi đến thế giới Cực Lạc thì lý và sự đều viên dung, còn ở đây chắc chắn không viên dung được. Không phải chấp lý bỏ sự, chính là chấp sự bỏ lý, chấp sự bỏ lý là tiểu thừa, đại thừa là chấp lý bỏ sự, đây là gì? Nghiêng về một bên, không phải trung đạo. Bồ Tát hạnh là trung đạo, trung đạo là gì? Lý sự viên dung.

Thế giới Cực Lạc là đại thừa, là nhất thừa, là viên dung, là sự sự vô ngại, lý sự vô ngại. Cảnh giới này mặc dù ở thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư, quý vị sẽ nhìn thấy, vì sao vậy? Công đức oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị có thể hưởng thụ được. Hay nói cách khác, sống cuộc sống của Bồ Tát, không phải phàm phu, cảnh giới sự sự vô ngại. Phật Di Đà ngày ngày dạy học, quý vị đến thế giới Cực Lạc, việc học tập sẽ không gián đoạn. Bất luận ở đâu, đi đứng nằm ngồi đều không rời kinh giáo, bất luận ở đâu, quý vị nghe được âm thanh Phật A Di Đà thuyết pháp. Quý vị muốn nghe kinh gì, quý vị nghe chính là kinh điển mà mình nghĩ đến. Quý vị muốn học gì, những gì quý vị nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được chính là quý vị muốn học, nên Cực Lạc là đạo tràng tu học vô cùng thù thắng, đến đó để làm Phật, rất vững vàng. Những nơi khác, làm gì có nhân duyên thù thắng như vậy! Quý vị hiểu rõ ràng minh bạch rồi, mới thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ. Thật sự phát tâm, bây giờ chúng ta ở đây học tập sẽ rất dụng công, học rất như pháp, đây là điều khẳng định. Ngày nay chúng ta nói là như pháp tu hành, thì cần phải bắt đầu thực hành từ bốn nền móng căn bản, quý vị sẽ rất siêng năng, rất nổ lực lực làm. Nếu không giống bốn nền móng này, là đang làm gì? Quý vị đang nghiên cứu Phật học. Quý vị ở thế gian này học tập, tương lai có thể trở thành nhà Phật học, có thể lấy được học vị tiến sĩ Phật học. Quý vị có thường thường thức Phật học rất phong phú, nhưng không thể khai mở trí tuệ, không đạt được tam muội, không đạt được trí tuệ. Tương lai giống như Thầy Lý thường nói: Phải sanh tử như thế nào vẫn là sanh tử như thế đó. Nghĩa là nói quý vị vẫn luân hồi lục đạo như cũ.

Thành tựu sở học một đời, cũng không bằng bà cụ chân thành niệm Phật, bà cụ đó rất có thể đã vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhưng công phu nghiên cứu Phật học của quý vị vẫn phải trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Như vậy là sai, thật sự sai lầm! Chúng ta nghĩ đến điều này không thể không thực hành, thực hành phải chịu khổ, vì sao vậy? Sửa đổi tập khí, không thể tùy tiện. Thay đổi tập khí rất khổ, nhưng khổ như vậy cũng đáng. Thay đổi mới thật sự có thể vãng sanh, không thay đổi mà vẫn tùy thuận tập khí, thì không thể vãng sanh. Nên nhớ, đới nghiệp vãng sanh không đới nghiệp hiện tiền. Câu này rất quan trọng, đây là tổ sư thường nói. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây, chúng ta xem tiếp phẩm sau: Phẩm 36 Trùng Trùng Hối Miễn.

Phẩm này vì chiết phục ác nghiệp của chúng sanh, mà thị hiện giáo huấn khuyến khích. Đầu tiên là nói rõ về ác nhân ác quả, khiến biết mà sợ hãi. Ở sau dạy chúng ta đoan chánh thân tâm, không quên công phu, để tránh thất bại hối hận. Chúng ta xem kinh văn:

“Phật cáo Di Lặc, ngô ngữ nhữ đẳng, như thị ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, triển chuyển tương sanh, cảm hữu phạm thử, đương lịch ác thú, hoặc kỳ kim thế, tiên bị bệnh ương, tử sanh bất đắc, thị chúng kiến chi. Hoặc ư thọ chung, nhập tam ác đạo, sầu thống khốc độc, tự tướng tiều nhiên”.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ chú giải: “Hữu minh”, nói rõ “ngũ ác, ngũ độc, ngũ thiêu là họa do tướng sanh”. Ngũ ác là quý vị tạo, chính là phá năm giới thập thiện: Sát đạo dâm vọng tửu. Trong thập thiện thêm vào ác khẩu, ỷ ngữ, lưỡng thiệt. Ý ác là tham sân si, những thứ này chưa đoạn. Ngũ thống là hoa báo, chúng ta nói đến quả báo hiện đời. Ngũ thiêu là khổ báo tam đồ trong tương lai, ngũ thiêu trên thực tế là chỉ địa ngục. Nhân quả tuần hoàn gọi là tương sanh, tâm hành bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, đây gọi là tai họa, tự làm tự chịu.

Gia Tường Sớ nói: “Triển chuyển tương sanh là nói rõ về tam độc, không trừ ác, ác bất tuyệt, quả khổ không ngừng”. Chúng ta không thể không biết, chúng ta sống trong đời này có thể nói là sanh gặp thời. Chúng ta sống trên thế gian này, trong đoạn thời gian này là việc tốt, không phải việc xấu. Thiên tai đối với chúng ta mà nói là nghịch tăng thượng duyên, vì sao vậy? Vì con người sống trong khổ nạn dễ giác ngộ, dễ quay đầu.

Phật pháp có câu: “Phú quý học đạo là khó”, ví dụ này là cõi trời, phước báo lớn, nhiều vui ít khổ nên họ không muốn học đạo, rất khó phát tâm xả ly Ta Bà cầu sanh Tịnh độ. Họ cảm thấy cuộc sống của họ hiện tại rất tốt, họ sống rất vui, rất tự tại, rất vừa ý, hà tất phải cầu sanh Tịnh độ? Tâm họ không phát ra được, dễ phát tâm nhất chính là cõi người, cõi người khổ nhiều vui ít, gia đình bình thường, họ cảm nhận rất sâu sắc về khổ và vui. Nếu nghe nói có một nơi có thể lìa khổ được vui, họ dễ động tâm, dễ hướng theo.

Ở đây Đức Phật nói rất rõ ràng: Tam ác tam độc, tam độc là tâm tham sân si, tam ác là sát đạo dâm. Nếu không trừ sạch những thứ này, thì không bao giờ đoạn tận được ác, vì sao vậy? Khi gặp duyên họ sẽ tạo ác, tạo ác ở sau sẽ có quả khổ. Quả báo này ở đâu? Ở trong tam đồ. Dâm dục là đường quỷ, đó là thuộc về tham, tham ái, là đường ngạ quỷ. Sân nhuế là đường địa ngục. Ngu si là đường súc sanh. Ba loại ác niệm này lớn nhất, nên họ rất dễ đọa vào ba đường ác, mà thời gian đọa vào ba đường ác rất dài. Chịu hết quả báo trong ba đường ác, giống như người nhân gian phạm pháp, chịu hình phạt suốt mười năm, mãn hạn tù được ra, ra khỏi lại vào nhân gian, đến cõi người như thế nào? Họ lại tạo nghiệp, vì sao vậy? Vì tập khí của họ vẫn còn, chưa đoạn! Thời gian của cõi người ngắn, chỉ ngắn ngủi mấy mươi năm mà tạo rất nhiều tội, sau khi chết lại đọa vào tam đồ. Như trong Kinh Địa Tạng nói: quỷ vương nhìn thấy tội nhân rời địa ngục trở lại nhân gian, nhưng sao lại trở lại nữa rồi? Chính là ý này.

Thời gian của ba đường lành ngắn, thời gian của ba đường ác dài, không ai biết được điều này, nên chúng sanh không giác ngộ. Nếu chúng ta không gặp được Phật pháp, trong truyền thống văn hóa không nói sâu sắc như vậy, không rõ ràng như vậy, cho nên trong luân hồi lục đạo, truyền thống văn hóa không giúp được nhiều, vì truyền thống văn hóa chưa đoạn dục. Chưa đoạn dục dù cho làm nhiều việc tốt, sanh lên cõi trời cũng chỉ là trời dục giới. Mà trời dục giới phổ biến nhất chính là Tứ vương thiên và Đao lợi thiên. Dạ ma thiên trở lên rất ít, Dạ ma thiên trở lên cần phải tu định, cần có một chút trí tuệ. Chỉ dựa vào hành thiện tích đức tu phước, cao nhất chỉ đến Trời đao lợi, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Không ra khỏi luân hồi, thì đó không phải là biện pháp. Lìa cứu cánh khổ, đạt cứu cánh lạc, ở trong tình huống hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, ngoài việc cầu sanh Tịnh độ ra, không có con đường thứ hai, chúng ta rất rõ ràng rất minh bạch.

Trong kinh này số lượng lớn như vậy, dạy chúng ta điều gì? Đoạn ác tu thiện, làm tư lương để vãng sanh, cũng chính là làm điều kiện để cầu vãng sanh, không có điều kiện này thì không được. Ở thế giới đó là thiện nam tử thiện nữ nhơn, trước tiên chúng ta phải lấy được điều kiện này. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước, từ phẩm 32 đến phẩm 37 kinh này nói về giới luật, sáu phẩm kinh nói về giới luật, đều khuyên chúng ta đoạn ác tu thiện.

Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chúng ta đem nó thực hành trong Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi. Thực tế Sa Di Luật Nghi là điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, thực hành trong Sa Di Luật Nghi, ngoài ra quá cao không làm được.

Nếu đặt vững chãi bốn nền móng này, chúng ta lấy được điều kiện này\_ ngài Ngẫu Ích thị hiện cho chúng ta thấy điều kiện thấp nhất. Ngài xuất gia thọ giới Tỳ kheo, sau đó xả giới Tỳ kheo. Ngài là người học giới luật, biết giới tỳ kheo chắc chắn không đạt được, nên bản thân xả giới Tỳ kheo, để giữ giới Sa di, suốt đời tự xưng là Sa di Bồ Tát giới, đây là gì? Đúng với sự thật, ngài đã làm được. Có điều kiện như vậy, người ta đến thỉnh giáo ngài: Ngài niệm Phật tương lai vãng sanh, phẩm vị nào khiến ngài vừa lòng? Ngài Ngẫu Ích nói: Tôi có thể vãng sanh, sanh đến cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh là tôi mãn nguyện. Hay nói cách khác, bốn nền tảng này chính là để quý vị vững vàng lấy được cõi phàm thánh đồng cư hạ bối vãng sanh. Hạ bối này là hạ tam bối: hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói, tiêu chuẩn thấp nhất là hạ phẩm hạ sanh. Vì sao hạ phẩm hạ sanh đã mãn nguyện? Hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực Lạc cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Nguyện thứ 20 trong đại nguyện của Phật Di Đà nói: Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không có nói cõi phàm thánh đồng cư hạ bối vãng sanh là ngoại lệ, không nói. Không nói tức là chứng tỏ, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cần phải hiểu câu này nghĩa là gì. A Duy Việt Trí Bồ Tát là pháp thân Bồ Tát, hạng người nào mới được gọi? Bồ Tát cõi thật báo là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ. Nói cách khác, Bồ Tát cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, họ hưỡng thụ đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, tôi nói như vậy mọi người sẽ dể hiểu. Cũng chính là nói, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, hầu như không có gì khác với pháp thân Bồ Tát, nghĩa là giống với Bồ Tát của cõi thật báo, trong cõi thật báo đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Phật A Di Đà gia trì, đó chính là cõi phàm thánh đồng cư và cõi phương tiện hữu dư, tất cả đều hưởng đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này quả thật không thể nghĩ bàn! Phần sau kinh này đều có nói đến. Sanh về thế giới Cực Lạc được thù thắng như vậy. Nói cách khác, chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, liền có được năng lực như những vị bồ tát này, có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Trong mười phương thế giới, chúng sanh nơi nào có nhân duyên với quý vị, họ gặp khổ nạn, họ hy vọng quý vị giúp đỡ, quý vị có thể hiện thân để giúp họ, nói pháp cho họ, có năng lực này. Hiện thân gì? Như Bồ Tát Quán Thế Âm, tùy theo tâm chúng sanh mà thị hiện ra như thế. Họ muốn thấy Phật quý vị liền hiện ra thân Phật, họ muốn thấy Bồ Tát quý vị liền hiện ra thân Bồ Tát. Hiện thân gì không phải theo ý mình, mà là ý của họ, hiện thân tùy theo ý của họ. 32 ứng hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm quý vị đều có, không phải do ta tu thành, mà nhờ oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị sẽ có năng lực này, đây là điểm vô cùng thù thắng của Tịnh độ. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ có năng lực này.

Đến thế giới Cực Lạc, nói cách khác, chúng sanh trong mười phương thế giới như bạn bè thân thích và thân nhân quý vị gặp thiên tai, quý vị đều thấy, nghe và nhận được những tin tức về họ, có thể giúp đỡ họ.

Hội Sớ lại nói: “Ngũ ác là nhân, cần khổ là quả, nương quả để khuyến cáo nhân, triển chuyển tương sanh. Đời này đau, đời sau nóng, đều do nhân mà sanh. Cả hai thuyết đều nói rõ về tương sanh, nhưng không nói rõ về nghĩa triển chuyển”. Ý nghĩa tương sanh đã nói rất rõ ràng, chưa nói rõ về triển chuyển.

Ngài Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng và Vọng tây đều nói rõ, trong chú giải của ba vị tổ sư này có. Ngài Vọng Tây nói: Đầu tiên nói về làm ác sanh ra đau khổ thiêu đốt, thứ hai nói về thiêu đối sanh ra ác độc đau đớn”. Đây là gì? Trong nhân có quả, trong quả có nhân, đây gọi là triển chuyển. Hay nói cách khác, ở đây nói rõ về chân tướng trong lục đạo, lục đạo quá khổ! Vì sao vậy? Vì hoặc nghiệp khổ, triển chuyển tương sanh. Nhân bất thiện sẽ mang đến ác báo, lúc nhận ác báo không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách đất lại tạo nhân ác. Có người nào khi thọ báo khổ mà cam tâm tình nguyện, thật sự không oan trời không trách đất, tự mình phản tỉnh, thay đổi bản thân? Hạng người này rất ít! Gặp một chút không như ý là oán trời trách đất, như vậy tội này ngày càng nặng. Vì sao ngày nay chúng ta gặp đại nạn này? Không có gì khác, đây chính là ác nghiệp tích lũy từ nhiều đời trước, tích lũy quá nhiều, nên bây giờ bộc phát, có thể trách người khác chăng? Không thể, dù thảm họa lớn đến đâu cũng phải cam tâm tình nguyện lãnh chịu. Bản thân tôi tạo ra, nên tôi phải gánh lấy, như vậy mới có thể tiêu nghiệp. Không cam tâm, không tình nguyện, phiền phức sẽ rất lớn, đời đời kiếp kiếp đều phải gánh chịu. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác quả, không sai chút nào. Đây là chân lý, đây là chân tướng sự thật.

Tam độc chính là tham sân si mạn nghi trong lòng chúng ta, là nhân của tất cả quả báo bất thiện. Nếu không đoạn trừ, nhổ sạch nhân này, cái ác, tạo ác của chúng ta, nghĩa là sát đạo dâm vọng sẽ không đoạn tuyệt. Không đoạn tuyệt được sát đạo dâm vọng, thì khổ báo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mãi mãi không dừng lại. Đây là oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Hiện nay chúng ta ở thế gian này chịu những đau khổ, đây là quả báo hiện đời, là thống. Nhưng sau khi chết đọa vào trong tam đồ chính là thiêu, thiêu là địa ngục. Nói thật, địa ngục rất dễ vào nhưng lại khó ra được. Chúng ta chỉ cần hiểu rõ ràng minh bạch về 100 loại quả báo niệm Phật của đại sư Quán Đảnh, quý vị sẽ biết trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, có bao nhiêu ý niệm, bao nhiêu tâm hành bất thiện tương ưng với ba đường ác, như vậy quý vị sẽ biết. Tưởng rằng chúng ta không tạo sao? Không ai dám nói lời này, vừa đối chiếu liền rõ ràng.

Thật sự học Phật, tu học đại thừa, tu học Tịnh độ, nói với quý vị là thật, không phải giả, đó là hiện tượng gì? Buông bỏ vạn duyên ở thế gian này, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, nhất hướng chuyên niệm, ngoài ra không nghe không hỏi, ai làm được? Các ông bà cụ ở nông thôn làm được.

Điều này trước đây thầy Lý thường nói với tôi, thầy nói tôi muốn học nhưng không học được! Câu này có ý gì? Phẩn tử tri thức không bằng các ông bà cụ, các ông bà cụ thật sự buông bỏ, phần tử tri thức chỉ nói nhưng không buông được. Chúng tôi tận mắt chứng kiến một trường hợp, khoảng hơn 40 năm trước, có một bà cụ ở làng Tướng Quân Cao Hùng, niệm Phật ba năm bà đứng vậy vãng sanh, đây là thật không phải giả.

Giảng kinh thuyết pháp suốt một đời, khi vãng sanh là nằm vãng sanh, không phải đứng vãnh sanh. Người ta biết trước giờ chết, bà cụ này quý vị nói bà không có trí tuệ, chúng ta cảm thấy bà quá tuyệt vời. Quý vị xem, bà vãng sanh sợ người nhà quấy nhiễu nên không nói với ai, không nói với người nhà. Lúc vãng sanh là buổi tối, bà biết thời gian, khi ăn cơm tối, bà nói với con và dâu: Mẹ đi tắm, các con ăn trước. Nói xong bà liền đi tắm. Con và dâu bà rất hiếu thảo, đợi mẹ tắm xong cùng ăn cơm, không ngờ đợi rất lâu vẫn không thấy bà cụ ra, liền đến phòng xem, quả thật bà vừa mới tắm xong. Gọi bà không trả lời, sau cùng tìm trên điện Phật, thấy bà áo quần rất sạch sẽ, mặc áo tràng, cầm xâu chuổi đứng đối diện tượng Phật. Gọi bà không trả lời, nhìn kỹ lại thì bà đã ra đi, đứng như vậy ra đi. Không có bất kỳ ai làm phiền bà, cách chúng nơi tôi ở không xa.

Năm đó tôi đang dạy học ở Phật Quang Sơn, Phật Quang Sơn có một người làm công, chính là người làng Tướng Quân, là hàng xóm của họ, nói với tôi là tận mắt chứng kiến. Anh ta khuyên chúng ta niệm Phật, niệm Phật là thật không phải giả, tận mắt chứng kiến vãng sanh, quả thật quá sức thù thắng. Những người này làm chứng chuyển cho chúng ta, chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân, chúng ta là khuyến chuyển, còn bà là chứng chuyển. Chúng ta thực hành những gì nói trong kinh giáo cho người khác thấy, đó là thị chuyển, thị hiện. Nói rõ ràng, nói minh bạch là khuyến chuyển. Bà vãng sanh biểu diễn cho chúng ta thấy, làm chứng chuyển cho quý vị, điều này không phải giả. Vì sao bà làm được như vậy? Đã buông bỏ, không có gì khác, chúng ta rất rõ ràng minh bạch, buông bỏ là có bản lĩnh. Chúng ta sống trong hoàn cảnh hiện tại, quý vị có thể không buông bỏ ư? Không buông bỏ là sai. Quý vị buông bỏ, nói với quý vị, thiên tai không có. Thế gian có thiên tai là người khác, người chưa buông bỏ có thiên tai, người buông bỏ không có. Người buông bỏ, tùy thời có thể đến thế giới Cực Lạc, họ nắm chắc, không có chướng ngại. Phải buông bỏ hết tất cả, thân tâm thế giới đều không thể mang theo, đến thân thể đều buông bỏ, không nên chấp trước, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì khác nữa. Người này được đại tự tại. Thiên tai ập đến, họ giống như đang xem ti vi, như đang xem phim vậy. Tôi đưa ra ví dụ này là thật, không phải giả. Trong tâm họ an, tâm họ tự tại, không khởi tâm không niệm, thấy điều gì? Thấy hiện tượng tự nhiên, hiện tượng đại tự nhiên giữa vũ trụ, thấy nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, họ thấy những điều này.

Hội Sớ là chú giải của đại sư người Nhật: “Ngũ ác là nhân, cần khổ là quả”, cần khổ là gì? Là quý vị đang tạo nghiệp, tạo nghiệp rất cần cù. Tạo nghiệp ác cực nặng, quý vị hưởng thụ không phải vui, mà là khổ. “Y quả khuyến cáo giới, triển chuyển tương sanh”. Quả là tam đồ, nhân là tam độc tham sân si. Quả là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trong nhân có quả, trong quả có nhân. Trong đời này thấy họ đau khổ, sau khi chết họ chịu khổ báo trong tam đồ.

Ngài Vọng Tây nói: “Đầu tiên nói rõ về điều ác sanh ra đau đớn thiêu đốt, kế đến là nói rõ về thiêu đốt sanh ra ác và thống khổ”. Ác nghiệp cảm thọ quả báo hiện tại là đau đớn, đời sau bị thiêu đốt trong tam đồ. Sau đó mới nói đến trong địa ngục, đọa lạc vào trong địa ngục, lại sanh niệm ác, lại chịu thống khổ. Không gặp được Phật pháp sẽ không biết tỉnh ngộ, tạo ác nhưng không cam tâm không tình nguyện thọ báo. Đặc biệt là thấy người khác, người có tạo việc ác lớn hơn tôi, vì sao họ không bị báo ứng? Khi bị báo ứng lại nói: “Ông trời không công bằng”, liền sanh bực tức, khởi oán hận. Đâu biết rằng người đó tạo nghiệp ác, đời trước của họ\_ở trước chúng ta có học đến\_đời trước họ tu phước báo lớn, bây giờ phước báo của họ vẫn chưa hưởng hết, nên phước báo này đang hộ trì họ. Khi họ hưởng hết phước báo, thì những tội nghiệp họ đang tạo liền hiện tiền, không phải không có báo ứng, mà do chưa đến lúc!

Trong đời quá khứ quý vị không có phước báo lớn như vậy, nên tạo một chút tội nghiệp, tội báo liền hiện tiền, vấn đề chính là như vậy. Ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, sao có thể oán trời trách đất? Oán trời trách đất tội rất nặng. Hàm oan một người tội đều rất nặng, quý vị hàm oan Phật Bồ Tát, hàm oan thánh hiền nhân, tội này không thể tưởng tượng được.

Tịnh Ảnh nói: “Ban đầu nói rõ, từ ác sanh đau đớn, sanh thiêu đốt. Bên dưới lại nói từ thiêu đốt sanh ác sanh đau đớn. Cảnh Hưng ý cũng như vậy, là do ác mà sanh ra đau đớn thiêu đốt, hổ tương triển chuyển mà sanh. Ác sanh đau đớn thiêu đốt, nên đọa vào ác thú, nhưng chúng sanh trong ác thú, tam độc lan tràn”. Câu này nói rất hay, tham sân si càng khủng khiếp hơn. Tham sân si của nhân gian thật đáng sợ, tham sân si của đường ngạ quỷ còn đáng sợ hơn cõi người.

“Nên thiêu đốt lại sanh ác khổ đau đớn, như gà đẻ ra trứng, trứng lại sinh ra gà, hai bên triển chuyển mà sanh, đến lúc nào mới dừng”, nghĩa là dừng lại, không có lúc dừng lại, hiện tượng này vô cùng đáng sợ. Bên dưới nói, dám phạm những điều này, đây là điều ác, dám phạm điều ác, đương nhiên vĩnh viễn triển chuyển trong đường ác thú. Cho nên nói đương nhiên phải trải qua ác thú. Lịch là trãi qua, ác thú là làm ác tự chiêu cảm quả báo. Nên đưa ra tướng của quả báo để khuyến cáo chúng sanh, khiến dừng các nhân ác. Lời này nói rất rõ ràng. Hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta không giám làm ác nữa, biết làm ác chắc chắn không ra khỏi ba đường ác, phải trải qua đường ác thú. Do đó chúng ta biết làm ác là tự chiêu cảm lấy quả báo, nên không giám làm ác, không thể làm ác, không giám tự chiêu. Chúng ta muốn cải thiện hoàn cảnh của mình, hy vọng đời đời kiếp kiếp không gặp những quả báo bất thiện như vậy, thì cần nên đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ siêng năng học tập Đệ Tử Quy, vì sao vậy? Hiếu thân tôn sư là căn bản lớn của thiện pháp thế xuất thế gian, nếu không bắt đầu tu từ căn bản, thì vĩnh viễn không thành công. Tu từ căn bản, chính là nỗ lực thực hành Đệ Tử Quy, trước thực hành sự, sau thực hành lý. Nếu không thể thực hành trên sự, thì lý không thể thấu triệt, vì sao vậy? Vì những gì Chư Phật Bồ Tát cùng chư vị Tổ sư nói có thể nhiếp thọ nhân tâm. Thông thường chúng ta giảng kinh, dù nói hay đến đâu, lưu loát đến đâu, nhưng không thể nhiếp thọ nhân tâm, nguyên nhân do đâu? Các ngài có căn bản công phu tu hành, nên họ làm được, làm được thì ngôn ngữ đó sẽ hiển lộ ra, từ trong chân tâm hiển lộ ra, những thứ hiển lộ từ chân tâm có thể cảm động người khác. Không làm được, những gì quý vị nói là từ trong miệng ra, không phải chân tâm, là từ đâu? Là từ trong học vấn hiển lộ ra, đó là vọng tâm, không phải chân tâm. Chỉ có chân tâm mới thật sự cảm động người, cảm động thiên địa quỷ thần, cảm động sơn hà đại địa, đây là chân tâm, quý vị không làm chính là dụng tâm khác nhau. Chân tâm không có gì khác, chính là họ y giáo phụng hành, y giáo phụng hành là chân tâm. Học mà không hành là giả, không phải thật, đây chính là tập khí của các nhà chuyên gia học giả thế gian. Chúng ta thường nói Phật học, Nho học, Đạo học, đây là không hành trì. Thật sự hành trì đó là học Nho, học Phật, học Đạo, đây là thực hành.

Thật sự giữ được ngũ giới, thực hành đúng lục ba la mật, đây chính là Bồ Tát. Nếu thập nguyện Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật A Di Đà cũng làm được, họ là Phật. Từ Bồ Tát lại nâng lên được một bậc, họ là Phật. 10 nguyện Phổ Hiền và 48 nguyện là hạnh nguyện của Như Lai, quý vị thực hành hạnh nguyện của Như Lai, sao không phải là Phật được! Thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, quý vị là thánh hiền của thế gian. Thực hành Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Sa di luật nghi, quý vị là tiểu thánh trong nhà Phật. Thật sự phát tâm bồ đề, thực hiện tâm bồ đề, như vừa mới nói, Thực hành Lục hòa, Lục độ, 10 nguyện Phổ Hiền, quý vị là Bồ Tát. Nên cấp bậc này tự nhiên nâng cao lên, chúng ta đều rõ ràng minh bạch. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi sẽ thực hành, thật sự thực hành nó vào trong đời sống, như vậy thì toàn bộ thiên tai đều được hóa giải, quý vị có bị ảnh hưởng thiên tai chăng? Không bị. Thiên tai đến thật sự, thân thể bị hủy diệt theo thiên tai, còn quý vị đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà biết, ngay lúc này ngài hiện thân tiếp dẫn quý vị, nên quý vị không bị thiên tai ảnh hưởng. Đạo lý này không thể không hiểu, không hiểu chúng ta học Phật đều là giả, uổng công.

Hoặc ngay trong đời này, cho đến thị hiện cho chúng sanh thấy, đây là đoạn nhỏ thứ hai. Hoặc là đời này, trước bị bệnh hoạn tai ương, sanh tử bất đắc, thị hiện cho đại chúng thấy. Đây gọi là thống, nói rõ về ngũ thống, đây là thống. Cho đến hoa báo trong hiện đời, quả báo của đời này. Bị tức là lãnh chịu, bệnh là tật bệnh, các nghiệp bệnh, đây gọi là bệnh nghiệp chướng. Ương là tai ương, họa hại, như thiên tai của nước và lửa, như họa của hình phạt vân vân đều là nghiệp chướng. Quý vị ở trong thế gian hiện tại chịu bệnh khổ, những điều này chúng ta tận mắt nhìn thấy.

Lúc tôi mới học Phật, lúc này đã xuất gia và giảng kinh, có một thính chúng theo tôi nhiều năm, cũng là một vị đại gia ở Đài Loan, hiện nay gọi là một nhà kinh doanh lớn, rất nổi tiếng ở Đài Loan. Ba cô ta chính là chủ tịch của công ty này, cô ta nghe tôi giảng kinh đã nhiều năm, là đứa con dâu thứ hai của ông ấy. Lúc tuổi già ông này bị bệnh, mắc bệnh người già, nằm liệt trên giường, chỉ còn hơi thở thoi thóp, ba ban y tá thay nhau chăm sóc ông. Tôi nói với người nhà họ, nhưng họ không tin, tôi khuyên họ nên đem tiền dùng vào việc thuốc men này, đem số tiền lớn đó đi bố thí, như vậy ông ta sẽ có hai hiện tượng. Thứ nhất, nếu thọ mạng ông ấy còn, thì ông được lành lại bình thường. Còn nếu như ông đã hết thọ mạng, ông sẽ ra đi nhẹ nhàng, không còn chịu khổ nữa, nhất định xuất hiện hai hiện tượng này, nhưng gia đình họ không tin.

Quý vị xem, mỗi ngày có ba ban y tá thay nhau chăm sóc, một ban khoảng hai người, vì gia đình ông có tiền! Mỗi ngày chi tiền thuốc men trị liệu quả là không ít, gia đình bình thường không làm được, nhưng ông bệnh như vậy mười mấy năm mới chết. Lúc chết đến người nhà cũng không nhận ra. Ông chết rồi đi về đâu, chúng ta đều rõ ràng, là ông đi vào trong tam đồ! Tài sản nhiều như vậy, ông ta hưởng thụ là nằm trên dường bệnh hưởng thụ, hưởng thụ như vậy suốt mười mấy năm. Đây là hiện tượng mà chúng tôi tận mắt chứng kiến, bởi thế thiện ác quả báo không thể không biết!

Ngày nay không những có bệnh khổ, mà còn có thiên tai, thiên tai này các nhà khoa học dự đoán là chưa từng có trong lịch sử, trong lịch sử trước đây chưa từng phát sinh thiên tai nghiêm trọng như vậy, chúng ta không thể không cảnh giác, nên ứng phó như thế nào? Đó chính là đoạn ác tu thiện, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, như vậy là đúng.

Xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Người làm ác, trong đời hiện tại, hoặc sanh bệnh nặng, hoặc bị tai họa, cầu sanh không được, cầu chết không xong, ưu khổ vạn phần, không thể ra khỏi, nên gọi là sống chết không được”. Bên dưới nói thị hiện cho chúng sanh thấy, hiện rõ quả ác này, phổ biến khiến cho tất cả chúng sanh đều được thấy, khiến họ biết nhân quả không sai, mà sanh lòng cảnh giác sợ hãi.

Những điều này trong xã hội hiện tại khắp nơi đều có thể nhìn thấy, thấy rồi như thế nào? Thấy nhưng chúng ta bị trơ như gổ đá, thấy nhưng như không có chuyện gì, đó là việc của người ta không liên quan đến tôi, không có cảm xúc. Nếu là Bồ Tát, tính cảnh giác của Bồ Tát rất cao, nhìn thấy quả liền nhớ đến nhân, nhìn thấy nhân liền nghĩ đến quả. Thấy quý vị hiện nay tạo tội, đây là nhân, sẽ biết được quả báo trong tương lai. Nhìn thấy những gì quý vị hiện tai đang lãnh chịu, liền biết được nhân quý vị gây ra trong quá khứ. Đây là người hiểu rõ, là người giác ngộ. Cho nên người thấu hiểu ở trên thế gian này, sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều tăng trưởng trí tuệ. Người mê hoặc, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần sanh phiền não, sanh tham sân si mạn nghi, sanh oán hận não nộ phiền, làm những việc sát đạo dâm vọng, đây là người mê hoặc. Người giác ngộ không như vậy, người giác ngộ lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần đều tăng trưởng trí tuệ, lúc nào cũng phải cảnh giác bản thân. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đoan chánh tâm niệm, đây gọi là tu hạnh Bồ Tát, gọi là phát tâm bồ đề.

Bên dưới nói hoặc khi lâm mạng chung, đọa vào ba đường ác. Cho đến quả báo đời sau, nói rõ về ngũ thiêu. Tạo ra ác nghiệp nhất định đọa vào ác đạo để thọ báo, ác đạo từ đâu đến? Hiện nay chúng ta đã rõ ràng minh bạch, ác đạo là ác nghiệp của bản thân biến hiện ra, tự nhiên biến hiện ra. Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục không ai thiết kế, không có ai kiến tạo, toàn là nghiệp báo hiện tiền. Bản thân chúng ta bình tĩnh tư duy quan sát, ngày nay chúng ta ở trên thế gian này, những cơ duyên trong đời này, cũng là nghiệp báo bản thân chiêu cảm nên, không có ai lên kế hoặc, không có ai thiết kế, không có ai chế tạo.

Quý vị phải thấy rõ ràng, phải nghĩ minh bạch những gì trong kinh nói, chúng ta sẽ lạy sát đất, thật sự khâm phục. Không những không còn hoài nghi, mà hoàn toàn tiếp nhận, hoàn toàn tin tưởng, những gì Đức Phật nói quả là không sai. Trong kinh nói hoàn toàn là chân tướng sự thật.

“Sầu thống”, đây là hiện tại sầu bi đau khổ. Những gì hiện nay chúng ta nhận là lo lắng, bi thương, đau khổ. “Khốc độc”, đó là sau khi chết chịu quả báo trong tam đồ, thống khổ cực kỳ thê thảm. “Đuốc” nghĩa là bị lửa đốt, “nhiên” là bùng cháy, đây đều là nói quả báo trong địa ngục.

Hội Sớ nói: “Lửa đốt chính là diện mạo khủng khiếp trong địa ngục hỏa, hình dung địa ngục lửa trong địa ngục. Tự là do nghiệp của bản thân chiêu cảm nên, nên gọi là tự tướng lửa đốt”. Bởi thế con người không thể tạo ác, tạo ác không có gì tốt đẹp cả, vậy tại sao con người lại thích? Trong kinh có một ví dụ, ví dụ: “Liếm mật trên đầu dao”, lấy mật thoa trên một cây dao sắc bén, người ngu si thích sự ngọt ngào, nhưng nếm được vị ngọt thì lưỡi cũng bị đứt. Ví dụ này nói lên điều gì? Một chút lợi nhỏ trước mắt cũng mê hoặc được họ, họ liền dám tạo tội, khởi điều gì? Khởi tâm sát đạo dâm vọng, họ muốn tạo nghiệp, muốn đạt được chút lợi nhỏ này, giám làm những chuyện sát đạo dâm vọng. Lợi họ đã đạt được, nhưng nói thực là do số mạng họ có, số mạng không có, quý vị tạo tội nghiệp này sẽ không hưởng được lợi ích. Vì số mạng quý vị có, đạt được lợi ích nhỏ này là do số mạng quý vị có, sao phải khổ như vậy! Nếu không tạo nghiệp này, quý vị đạt được chỉ chậm sau vài ngày, còn như tạo nghiệp này chỉ đạt được sớm trước vài ngày, sao phải khổ như vậy!

Bởi thế nhân quả báo ứng, nó có nhân duyên, bất luận là thiện hay là ác, nhân duyên thuần thục thì quả báo liền hiện tiền. Người thông minh có tâm nhẫn nại, duyên chưa chín mùi là bất động, đợi cơ duyên thuần thục tự nhiên thu hoạch một cách tốt đẹp. Như chúng ta trồng lúa trồng rau xanh, nhất định nhân duyên thuần thục nó mới trưởng thành, mới được thu hoạch. Khi chưa chín rộ, khi chưa chín mùi mà cắt vào, vậy là còn sống không thể ăn được, ăn như vậy sẽ sanh bệnh. Thế nên cần phải nhẫn nại, có tâm nhẫn nại đợi chờ, không tham lợi nhỏ trước mắt.

Của bất nghĩa nhất định không được lấy, nếu lấy sau đó chắc chắn mang đến tai họa. Hiện đời nhất định có ưu bi khổ não, sau khi chết chịu quả báo trong tam đồ, sao phải khổ như vậy? Thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch, họ mới thật sự tin tưởng nhân quả nghiệp báo không sai chút nào, chắc chắn không giám làm ác. Không giám làm ác, không phải nói ác không giám làm, mà ngay niệm ác cũng không sanh khởi. Đây thật sự là có trí tuệ, thật sự là người thông minh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 534**

# Tập 535

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:12.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 685, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Cộng kỳ oan gia, cánh tướng sát thương, tùng tiểu vi khởi, thành đại khốn kịch”. Bốn câu này là một đoạn nhỏ. Thêm lần nữa đức Phật nói về quả báo để khuyên bảo chúng ta.

Tịnh Ảnh Sớ nói: Bốn câu kinh văn này là “từ thiêu khởi ác”. Thiêu là quả báo, quả báo ở trong tam đồ quá khổ, ở trong tam đồ họ không cam tâm, không tình nguyện. Ý niệm báo thù vô cùng mạnh mẽ, gọi là oan oan tương báo không bao giờ dứt, họ lại tạo nghiệp.

“Cánh tướng sát thương”, căn cứ tư tưởng của sư Vọng Tây: “Thị tắc thiêu sanh sát sanh ác dã”. Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Người ác ở trong địa ngục hỏa thiêu”, đây là nói ở trong địa ngục họ không giác ngộ, đau đớn cùng cực nên sanh khởi sân nhuế. Không những không hề hối hận, không biết sám hối, mà họ còn sanh oán hận, oán hận đến cực điểm, trong địa ngục cũng có đánh nhau.

Sát thương lẫn nhau, tức là đang bị thiêu đốt, liên tục tạo ác, kết oán thành thù, nên gọi là oan gia, cùng kết oan gia với nhau. Vấn đề này gần đây ở miền bắc có ba vị đồng tu đến thăm tôi, gặp mặt nhưng tôi không quen nên không nói chuyện. Họ để lại một phong thư và 2 đĩa CD cho tôi, tôi đã xem hai đĩa CD, hoàn toàn tương ưng với bốn câu này. Nội dung đĩa CD nói về vấn đề áp vong, linh hồn áp vong này là ai? Là tướng quân tử trận của song phương thời kỳ chiến tranh Trung Nhật. Họ còn đưa cho tôi thêm một phần tài liệu tham khảo nữa, nhưng tôi chưa xem. Khi tôi chưa xem đoạn kinh văn này, nếu đã xem kinh văn cũng nên xem thử phần tài liệu tham khảo đó, không biết tướng quân tên gọi là gì. Một bên là Nhật bản, một bên là Trung quốc, đều chết trận, chết rất thê thảm. Họ nói, hiện nay hai bên vẫn còn đang đánh nhau, hiện nay ở đâu? Ở trong địa ngục, ở trong địa ngục vẫn đang đánh nhau, quý vị xem đáng thương biết bao! Vấn đề này ở trước tôi từng đề cập đến với mọi người, có thể như vậy, tôi tin rằng điều này không phải giả.

Khi chúng tôi còn nhỏ, chiến tranh Trung Nhật bộc phát, chính là biến cố của Lư Câu Kiều ngày 7.7.1937, năm đó tôi 11 tuổi, nên cũng nhớ được sự việc. 11 tuổi đến 18 tuổi, 8 năm kháng chiến, suốt tám năm chúng tôi không có chỗ ở cố định, bôn ba khắp nơi! Chạy trốn khắp nơi, ngày ngày đều chạy nạn, khổ không sao tả xiết, nên thường nằm mơ thấy đánh nhau, vẫn đang chạy nạn, hạt giống nghiệp thức trong A lại da mạnh đến nhường nào.

Tôi đã học Phật, ra đi giảng kinh, đại khái khoảng mười năm đầu vẫn còn thấy những giấc mơ này, có khi trong mơ vẫn mơ thấy vấn đề này, nhưng hai ba mươi năm gần đây không còn nữa, giấc mơ này mới không còn nữa. Quý vị xem, chiến tranh kết thúc trong vòng 20 năm, chúng ta vẫn thường mơ thấy chiến tranh. Những người chết trên chiến trường, chết trận, chết rồi nhưng bản thân họ không biết đã chết, nên hồn của họ vẫn đang đánh nhau, không bao giờ dứt, khi nào giác ngộ? Hai vị tướng quân này coi như không tệ, họ đã giác ngộ, tìm đến những người tu hành trong nhà Phật để cầu siêu độ, nói ra tình trạng hiện nay của họ. Ở trong địa ngục rất khổ, vẫn sanh tâm sân nhuế, vẫn làm những công việc sát hại, sát thương lẫn nhau.“Tức ở trong sự thiêu đốt”, thiêu đốt ở đây chính là trong địa ngục, ở trong địa ngục vẫn tạo ác nghiệp, kết oán thành cừu, điều này quả thật không bao giờ dứt. Nên trong kinh gọi là oan gia, cùng nhau kết oan gia.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Trả nợ lẫn nhau”, A giết B, B lại giết A , nên gọi là tương sát lẫn nhau. Trong ác nghiệp không có gì nặng hơn điều này, quả báo trong địa ngục không có gì thê thảm hơn điều này. Bởi thế cuối cùng cả hai vị tướng quân này đều giác ngộ, hy vọng hòa bình, hy vọng nhân gian mãi mãi không có chiến tranh, cầu quy y, cầu siêu độ, đều muốn đến thế giới Cực Lạc. Hai vị tướng quân này rất nhân từ, để cho thuộc hạ của họ vãng sanh trước, để cho binh sĩ của họ vãng sanh trước, sau cùng mới đến họ vãng sanh, đúng là tấm lòng của Bồ Tát! Không phải họ cầu mình được độ trước, bản thân họ hiểu, liền đem những đạo lý này nói lại cho thuộc hạ mình nghe, để họ cùng đến nghe kinh, để họ đến tiếp nhận siêu độ. Tôi xem được một đĩa CD như vậy, cả hai bên Trung Nhật đã tạo nên tội nghiệp quá nặng!

Bên dưới nói: “Tùng vi chí trước”, vi là nhỏ, xung đột rất nhỏ, nhỏ không đáng để gây ra xung đột, nhưng càng diễn biến càng kịch liệt, diễn biến lớn thành chiến tranh. Trong đại chiến tranh, chúng sanh vô tội bị hại biết bao nhiêu? Trách nhiệm này người phát khởi chiến tranh phải chịu.

Chúng ta từng xem CD Đường Thái Tông áp vong, ông là một vị đế vương được lịch sử đánh giá rất tốt, cũng đọa địa ngục, vì sao vậy? Vì chiến tranh đánh trận giết người quá nhiều. Ông làm vua rất yêu thương nhân dân, là một nhà chính trị giỏi, trị vì thời Trinh Quán. Bất quá ở trong địa ngục chịu khổ ít hơn một chút mà thôi, nhưng vẫn phải chịu quả báo, giống như chính ông nói: Đế vương tạo nghiệp địa ngục cũng phải chịu quả báo, đế vương tạo nghiệp địa ngục không thọ quả báo, làm gì có đạo lý này!

Nghiệp báo sát thương đại quy mô này, đích xác chỉ có những người đó mới có thể làm được, người thường không làm được, người bình thường giết người có hạn. Đây là đại quy mô, mấy mươi vạn, mấy trăm vạn người thương vong, đều là ý niệm của một mình quý vị tạo nên. Nếu ý niệm này không có quả báo, vậy thì định luật nhân quả sẽ bị lật đổ. Gần đây chúng ta nhìn thấy những tình huống này, thật sự có! Không phải giả.

“Nên nói, từ nhỏ khởi lên, thành sự khốn kịch lớn”, kịch là hết sức, là kịch liệt, là nhiều, là tăng, có rất nhiều ý nghĩa như vậy. “Ác hành không dừng”, tội càng thêm tội, khổ càng thêm khổ, đó chính là trở thành khó khăn lớn, tạo ra tai họa sâu nặng. Bởi thế trong kinh nói thành bi kịch khốn khó lớn lao. Ngụy Dịch lại nói làm lâu dài về sau là bi kịch lớn”, là bản dịch của Khương Tăng Khải. Tịnh Ảnh Sớ nói: Thân chịu lao khổ, khổ tăng lên không ngừng, gọi là bi kịch lớn lâu dài. Sát đạo dâm vọng, nó không phải chỉ có một loại, nó có sự liên đới. Những điều này nối kết nhau, chính là tội nghiệp địa ngục vô cùng nặng.

Quý vị thấy họ cầu siêu độ, đây là vị tướng quân Nhật bản nói, ông nói: Còn có rất nhiều phụ nữ bị họ giết chết. Trước khi những phụ nữ này bị giết, họ đều bị hiếp dâm, sau đó mới giết chết, tội này nặng biết bao! Hiện nay thay họ đến cầu siêu độ, họ nói những người này rất đáng thương. Lúc đó giết người không biết, đọa vào địa ngục mới hối hận, nhưng hối hận cũng đã muộn.

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn: “Giai do tham trước tài sắc, bất khẳng thí huệ, các dục tự khoái, vô phục khúc trực, si dục sở bách, hậu kỷ tranh lợi, phú quý vinh hoa, đương thời khoái ý, bất năng nhẫn nhục, bất vụ tu thiện, uy thế vô kỷ, tùy dĩ ma diệt. Thiên đạo thí trương, tự nhiên củ cử, quỳnh quỳnh chung chung, đương nhập kỳ trung, cổ kim hữu thị, thống tai khả thương”.

Đoạn kinh văn này lại nói rỏ ràng về nhân ác của ba độc, khuyến cáo giáo huấn nhiều lần. Khuyến cáo là răn đe, giáo huấn là dạy bảo, nhưng người thế gian như thế nào? Họ lại cứ thích ba loại này, là tham sân si, mấy ai không có tâm tham? Mấy ai không nổi nóng? Gốc của tham sân là ngu si, nếu họ có trí tuệ sẽ bằng lòng buông bỏ, không tạo nghiệp này, không thọ những quả báo này. Chính là vì ngu si, ngu si là gì? Là mê, mê thất tự tánh, bởi thế khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều trái với tánh đức.

Tự tánh là gì? Tự tánh là bổn thiện. “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, bổn thiện là gì? Ngũ thường là bổn thiện, ngũ luân là bổn thiện, tứ duy bát đức là bổn thiện. Trong giáo dục Phật giáo, Tam quy, ngũ giới, thập thiện là bổn thiện; Lục hòa, lục độ là bổn thiện; 10 nguyện Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật Di Đà là bổn thiện. Những gì trong Phật pháp nói thâm sâu hơn, rộng lớn hơn, thấu triệt hơn so với giáo dục truyền thống nói. Nhưng những điều này bất luận là thế pháp hay Phật pháp, người bây giờ đều không học, người bây giờ đều không tin. Họ tin tưởng điều gì? Tin vào sát đạo dâm vọng, tin vào tham sân si mạn nghi, tin vào những điều này. Họ không tin vào nhân quả, không tin có đời sau, không tin có báo ứng, bởi thế người bây giờ thích gì làm nấy, họ không ái ngại điều gì cả. Không ái ngại điều gì phải chăng không có báo ứng? Báo ứng ngay hiện tiền.

Mấy năm gần đây, đại khái là hai ba năm lại đây, trên trái đất này phát sinh rất nhiều hiện tượng khác thường, thông thường người ta nói là thiên tai tự nhiên, nó xảy ra rất nhiều! Hầu như mỗi ngày đều có vài lần, tháng trước có hơn 170 lần. Tôi đoán tháng này rất có thể hơn 200 lần, hơn nữa thiên tai đều rất nghiêm trọng. Người học Phật chúng ta nhìn thấy vấn đề này, có suy nghĩ gì? Đây là ông trời đưa ra lời cảnh báo, dự báo trước của trận thiên tai lớn, hy vọng quý vị nhanh chóng quay đầu. Chỉ cần còn một hơi thở quay đầu vẫn kịp, hơi thở đã dứt quay đầu thì đã muộn. Thật sự sám hối, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, điều này ở trước chúng ta có nói đến. Khởi tâm động niệm là luân lý đạo đức, là ngũ giới thập thiện, tâm niệm này là đoan chánh. Quý vị học Phật, tuyệt đối không nên lơ là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, cho rằng đây là những thứ nhỏ nhặt, không đáng trân quý, như vậy là sai, là đang hại bản thân mình thê thảm. Trong đời này bất luận quý vị dụng công như thế nào, tinh tấn như thế nào, vì không có nền tảng vững chắc\_cũng giống như chúng ta vun trồng thực vật vậy, cây này không có rể, dù cho ngày ngày vun bón, ngày ngày tưới nước nó vẫn không mọc được, không thể nở hoa, cũng không thể kết trái, vì sao vậy? Vì nó không có rễ. Quý vị cần khổ suốt một đời, đến sau cùng không đạt được kết quả, nhưng vẫn không biết mình sai ở chỗ nào.

Chúng ta lãnh hội quan sát tỉ mỉ, vì sao người ngày xưa, bất luận là tại gia hay xuất gia đều tu hành rất thành tựu? Thành tựu đều rất cao, thông thường khoảng năm năm đã có thành tích rất khả quan, người bây giờ không có. Học 30 năm, học 40 năm, vẫn là ngu si mê muội. Nghe kinh cũng không ít, học được cũng không ít, thậm chí bản thân cũng lên bục giảng nói rất lưu loát, cũng viết sách, trước tác, nhưng tập khí phiền não vẫn chưa đoạn, nghe ngôn luận của họ vẫn còn oán trời trách đất. Phật Bồ Tát có lỗi với họ, ông trời có lỗi với họ, tự cho mình giỏi, tự cho rằng rất tinh tấn, tập khí phiền não tăng trưởng theo từng giờ. Nó không giảm nhẹ, mà còn tăng trưởng, vì chưa buông bỏ dục vọng. Đây là điều chúng ta cần phải phản tỉnh và kiểm điểm một cách sâu sắc, rốt cuộc chúng ta sai ở điểm nào? Quan niệm học tập chúng ta sai, đi sai đường, không đi vào con đường chánh. Nghiên cứu kinh giáo, nhưng lại đi trên con đường học thuật, nghiên cứu Phật học. Chính là nói có nghiên cứu, có hiểu nhưng không có hành trì. Chư vị cổ đức nói: hiểu mà không hành là giả, không phải thật. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chư vị tổ sư dạy chúng ta, hiểu và hành phải tương ưng, mới thật sự khế nhập, mới thật sự hiểu được những điều mình đã học.

Giải ngộ, tức là chúng ta nghe nhiều, đọc nhiều là giải ngộ, giải ngộ là gì? Là cảnh giới ngộ của người khác đưa ra để chúng ta cùng chia sẻ, chúng ta hiểu được, tâm sanh hoan hỷ, nhưng rốt cuộc là của người khác không phải của mình, mình không được lợi ích. Nếu chúng ta thực hành những gì mình biết, biến thành cuộc sống của mình, biến thành công việc của mình, biến thành nguyên tắc xử sự đối nhân tiếp vật của mình, lâu ngày liền hoát nhiên đại ngộ. Ngộ đó là gì? Ngộ chính là những gì quý vị hiểu, thật sự thấu triệt, bây giờ nghe chưa thật sự hiểu, chỉ hiểu được lơ mơ. Thật sự hiểu là quý vị đã khế nhập cảnh giới. Đến lúc nhập vào cảnh giới, sanh tâm đại hoan hỷ, gọi là hoát nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bản thân quý vị khế nhập vào cảnh giới của Như Lai, lúc này là thật sự minh bạch, là cảnh giới tự mình chứng được. Cảnh giới thân chứng và cảnh giới mà mình quen thuộc, hoàn toàn tương ưng, gọi là hoan hỷ. Quá khứ đọc rất thuần thục những kinh điển nói về thế giới tây phương Cực lạc, đọc mấy mươi lần, mấy trăm lần. Như vậy khi quý vị nói đến thế giới Cực Lạc thuộc như lòng bàn tay, tuy quý vị chưa từng đến. Đến một ngày nào đó thật sự đến thế giới Cực Lạc, đó gọi là thân chứng. Quý vị chưa đến thế giới Cực Lạc, đây là chỉ nghe nói, là lời truyền miệng, hai mùi vị không giống nhau! Bởi thế sau tín giải phải có hành, phải có chứng. Thời đại chúng ta học Phật chỉ dừng lại ở tín giải; tin và lý giải nhưng ở sau không có hành, hành không có đương nhiên cũng không có chứng. Chứng là nhập vào cảnh giới, là thật sự minh bạch. Chúng ta không thực hành những gì mình đã học được, cần phải thực hành nó, vì sao vậy? Tất cả là tánh đức của mình. Chư vị tổ sư chia sẽ với chúng ta là tu đức của họ, Phật Bồ Tát khai thị cho chúng ta là tánh đức, các ngài đã kiến tánh. Ngôn ngữ và thị hiện của các ngài đều từ trong tánh đức tự nhiên hiển lộ ra, đương nhiên không giống nhau.

Ngày nay điều mà chúng ta không bằng người khác, người khác may mắn, họ sanh vào trung quốc. Trung quốc ở đây là trung quốc trong kinh Phật nói, là đất nước trung đạo, khu vực Phật pháp thịnh hành gọi là trung quốc. Cần phải hiểu ý nghĩa này, không phải trung quốc trên trái đất này, là trung quốc của kinh Phật, nó chỉ chung cho một khu vực Phật pháp vô cùng hưng thịnh, người tu hành rất động, đây gọi là trung quốc. Trái với trung quốc là biên địa, biên địa chính là nơi không có Phật pháp, nơi Phật giáo rất suy yếu, gọi là biên địa. Phật pháp đặc biệt là chỉ đại thừa, tiểu thừa không được, trong mắt đại thừa thì tiểu thừa đều là biên địa. Họ chưa nhập vào trung đạo, nghiêng về một bên. Tiểu thừa nghiêng về chân đế, phàm phu nghiêng về tục đế, Bồ Tát chân đế và tục đế là một không phải hai, đây gọi là trung đạo. Bởi thế học rồi, họ thật sự có lợi ích, thật sự được pháp hỷ, trong pháp hỷ sung mãn trí tuệ phước đức. Trong pháp hỷ không có trí tuệ, không có phước đức, pháp hỷ đó là giả, chỉ được thời gian ngắn, không duy trì lâu dài được. Trong pháp hỷ có trí tuệ, có phước đức.

Chúng ta quy y Phật nhị túc tôn. Túc là đầy đủ, nhị chính là tri tuệ và phước đức, hai thứ này đều viên mãn. Vì sao chúng ta học Phật? Là vì cầu trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Bởi thế Đức Phật đối với vấn đề này từ bi đến tột cùng, không mệt chán khi nhiều lần giáo huấn chúng ta.

Đều do tham trước tài sắc, cầu nhiều không biết đủ gọi là tham, giữ chặt tâm tham lam gọi là trước, tham đắm tài sắc. Kinh Bảo Tích nói rằng: Tà niệm sanh tham trước, tham trước sanh phiền não. Gốc của phiền não là tà niệm, tà niệm là quan niệm sai lầm, thấy sai, nghĩ sai về chân tướng sự thật. Cũng may trong thời hiện đại này có các nhà khoa học phương tây, tôi cảm thấy họ đã thức tỉnh, có rất nhiều người đều đang nghiên cứu về vấn đề ý niệm. Ngày xưa họ không lý giải lắm về vấn đề này, chỉ chuyên môn nghiên cứu về vật chất, nên gọi là nhà vật lý học.

Chúng ta cũng tin rằng, các nhà vật lý học nghiên cứu đến nay, hầu như cảm thấy vật lý không thể giải quyết được vấn đề. Phát hiện sức mạnh ý thức vô cùng lớn mạnh, phát hiện vật chất là do ý niệm hình thành. Bởi thế ý niệm có thể thay đổi vật chất, đây là phát hiện mới. Phát hiện này vào 3000 năm trước, Đức Thế Tôn đã nói trong kinh điển đại thừa một cách rất tường tận, rất thấu triệt. Nhưng ngày nay bị một số người xem như là Tôn giáo, cho rằng là mê tín, không tiếp xúc nó.

Hiện nay khoa học nghiên cứu kết luận, tương đồng với những gì trong kinh Phật nói, nên giá trị của Phật giáo đại thừa được nâng cao, đây là một việc tốt. Những hiện tượng đang diễn ra trước mắt chúng ta, nhất định phải có năng lực giải quyết, đây là lìa khổ được vui mà Phật pháp nói. Đức Phật dùng phương pháp gì giúp hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui? Cần phải ghi nhớ điều này, phải lãnh hội tường tận, Đức Phật dùng cách dạy học.

Lúc Đức Phật còn tại thế, suốt 49 năm không có ngày nào ngài lơ là việc dạy học, hầu như là tranh thủ từng giờ từng phút, không muốn lãng phí thời gian. Chưa hề thấy trong kinh ghi chép Đức Phật có nghỉ một ngày nào, ngày hôm nay không dạy, không có, hoàn toàn không thấy. Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta: Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học không hề nghỉ ngơi.

Người ở thế gian chúng ta dùng là nhục thân, trong tất cả thân, thân máu thịt này là thân xấu xa nhất, nó cần ăn uống, cần ngủ nghỉ. Ăn uống và ngủ nghỉ đều có tác dụng phụ, tác dụng phụ rỏ ràng nhất là chúng ta biến thành già yếu dần. Có những hoạn nạn như bệnh chết, mà chúng ta không sao tránh khỏi. Thân người ở thế giới Cực Lạc, không phải là nhục thân, mà là thân pháp tánh. Hoàn cảnh sống là cõi pháp tánh, không phải cõi đất bùn như chúng ta hiện tại. Thân pháp tánh không cần ẩm thưc, không cần ngủ nghĩỉ. Vĩnh viễn không yếu, không biến, không già, không có sanh tử, thân này rất tốt! Thân của Phật A Di Đà, tất cả những người vãng sanh đều giống như thân của Phật vậy, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Hay nói cách khác, nghe kinh dạy học, từ khi quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, nghe kinh mãi cho đến khi thành Phật, ngày ngày đều học như vậy. Chúng ta ở đây học là phải nghỉ ngơi, còn thế giới Cực Lạc học không nghỉ. Không những tu học ở thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà không hề nghỉ ngơi, mà ở đó chỉ có một ánh quang minh, không có ngày đêm.

Nếu chúng ta hiểu được tình trạng thực tế này, vì sao ở đó thành tựu dể dàng như vậy, trong một đời nhất định chứng được vô thượng bồ đề? Do hoàn cảnh tu học tốt. Thầy giáo là Phật A Di Đà, Phật Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”, đây là vị thầy giỏi nhất trong các vị thầy giỏi. Chúng ta được theo học vị thầy này, quả là may mắn biết bao, khó được biết bao! Cơ hội này bây giờ chúng ta đã gặp được, nếu chúng ta bỏ qua cơ hội này, tôi hỏi quý vị tội này có lớn chăng? Hết thảy Bồ Tát muốn cầu mà không cầu được, quý vị gặp rồi lại không chịu học, lơ là, đây là tội lỗi. Vãng sanh thế giới Cực Lạc không khó, những điều kiện ở đó cần, chúng ta đều có thể làm được, vậy tại sao không chịu làm?

Quốc sư Hiền Thủ, đại sư Thanh Lương đều là người minh tâm kiến tánh. Chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, trong này đưa ra bốn điều kiện quan trọng, là tứ đức, là điều không thể thiếu trên con đường tu hành chứng quả. Thứ nhất là: “Tùy duyên diệu dụng”, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, công đức này chính là diệu dụng. Hiện nay một số người trong xã hội tùy duyên, tùy duyên họ tạo nghiệp, tùy duyên họ đang tạo nghiệp địa ngục, như vậy thì không còn diệu nữa, tương lai họ chịu là gì? Ba đường ác. Bởi thế Phật Bồ Tát dạy chúng ta tùy duyên phải diệu dụng, diệu dụng là gì? Không tạo nghiệp, tùy duyên không tạo nghiệp. Chẳng những không tạo ác nghiệp, đến thiện nghiệp cũng không tạo, vì sao vậy? Vì thiện nghiệp sanh vào ba đường lành, không tương ưng với thế giới Cực Lạc, như vậy là không diệu dụng. Tạo thì phải tạo, nhưng cả hai bên thiện ác đều không đứng vào, cũng chính là không phân biệt không chấp trước, đây là gì? Đây gọi là tịnh nghiệp. Quả báo của tịnh nghiệp trong lục đạo không có, quả báo ở đâu? Quả báo ở thế giới Cực Lạc, trong tâm quý vị chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta làm tất cả điều lành, đoạn ác tu thiện, vì sao vậy? Tất cả đều vì thế giới Cực Lạc. Công đức tôi làm những việc tốt, đoạn ác tu thiện, hồi hướng về thế giới Cực Lạc, nâng cao phẩm vị của mình, đây gọi là tịnh nghiệp, không thể không hiểu đạo lý này! Ngày này chúng ta đoạn ác, ngày nay chúng ta tu thiện là vì Phật A Di Đà, tuân thủ giáo huấn của Phật A Di Đà, đây là tu hành, tu điều gì? Tu tâm thanh tịnh của mình, tu tâm bình đẳng của mình. Nếu không tiếp xúc với người, không tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, thì quý vị tu thanh tịnh bình đẳng ở đâu? Tu với tất cả hữu tình chúng sanh, đó là hay nhất, vì sao vậy? Hoàn cảnh phức tạp, nếu tu hành ở đây thật sự đoạn tận được tâm tốt xấu, dùng tâm bình đẳng đối đãi với người, không phải tôi thích cái này, không thích cái kia, như vậy không được. Những thứ đó là tập khí phiền não, phải đoạn tận nó, đoạn tận, phải thường tiếp xúc, trong khi tiếp xúc rèn luyện dần, thật sự không còn ý niệm này, không còn ý niệm tốt xấu, thật sự lấy tâm bình đẳng đối nhân tiếp vật. Giống Phật A Di Đà, thực hành trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thật tu thật hành trì, đó chính là câu thứ hai: “oai nghi hữu tắc”. Ta khởi tâm động niệm có quy củ, ngôn ngữ hành vi cũng có quy củ, quy củ này là gì? Trong Phật pháp như vừa mới nói, khi Tịnh tông học hội thành lập, đã đề xuất năm khoa mục: Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Học, Lục Độ, Thập Đại Nguyện Vương. Tôi đưa ra năm khoa mục này, năm khoa mục này chính là quy củ của chúng ta. Chúng ta làm người trong đời này, khởi tâm động niệm không rời khỏi năm phạm vi này, đều có thể tương ưng với nó. Ngày hôm nay ta thật sự đã học Phật, không rời Phật A Di Đà, không rời Đức Thế Tôn. Những gì Phật dạy, tôi đều y giáo phụng hành, đây gọi là học Phật. Nếu vứt bỏ những thứ này, đó gọi là Phật học, không phải học Phật, đó gọi là Phật học. Phật học là nghiên cứu giáo huấn của Phật như một loại học thuật của thế gian, không liên quan đến nhân quả báo ứng và tư tưởng cuộc sống của mình, đây gọi là Phật học.

Người học Phật thật sự, thái độ của họ vô cùng trong sáng, câu thứ ba là tâm thái của người học Phật trong ngoài nhất như. Bên ngoài “nhu hòa”, nhu thuận, hòa mục. Nhu thuận nghĩah là họ có thể hằng thuận chúng sanh, sống hòa thuận với tất cả chúng sanh. Hòa mục và hài hòa khác nhau, ý nghĩa của hòa mục thâm sâu, trong mục có tình thân, gọi là thân hòa, hòa mục là thân hòa. Hài hòa vẫn có khoảng cách, hòa mục không có khoảng cách. Hòa mục là gì? Anh em chị em, cha con, anh em, chị em hòa mục. Hài hòa là người ngoài, xóm làm xung quanh họ có khoảng cách. Đối với tất cả mọi người đều giống như anh em chị em của mình vậy.

“Chất trực”, chất trực là chân tâm, đây là bản chất. Bản chất là trực tâm, trực tâm là đạo tràng, trực tâm chính là tâm chân thành, không có chút hư ngụy nào. Đây là gì? Đây là Phật Bồ Tát. Nếu chúng ta không dùng tâm này đối với người, như vậy là chúng ta không có học Phật. Người ta gạt mình, mình lấy tâm chân thành đối đãi họ, quý vị nói là vì sao? Ta học Phật, họ không học Phật, họ trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Tâm họ đang gạt chúng ta là tâm luân hồi, họ tạo nghiệp luân hồi, còn chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, tâm luân hồi không đến được thế giới Cực Lạc. Ta cần phải buông bỏ tâm luân hồi. Như Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, chúng sanh dùng tâm hư vọng đối với Phật, nhưng Phật dùng chân tâm đối với chúng sanh. Chúng ta học theo ai? Phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Thiên tai nhiều như vậy, mọi người đều sợ hãi. Người học Phật không có thiên tai, nhưng người nghiên cứu Phật học có thiên tai, còn người học Phật không có thiên tai. Chưa từng nghe nói Đức Thế Tôn gặp thiên tai, chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có thiên tai, nên người học Phật không có thiên tai. Ý nghĩa của câu này rất thâm sâu, khi nào quý vị mới thấu suốt được? Thật sự học Phật liền có thể thẩm thấu, không phải là học giả, phải học thật, quý vị sẽ hoát nhiên hiểu rõ ý của câu này.

Mọi lúc mọi nơi, chúng ta đều phải đi theo giáo huấn của Phật, như vậy là đúng. Nếu đi theo thế tục là sai, thế tục là trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Phật Bồ Tát ở trong luân hồi lục đạo, nhưng không bị trôi lăn trong luân hồi lục đạo, cho nên trong lục đạo không có nhân của lục đạo, đương nhiên cũng không có quả của lục đạo. Thiên tai ập đến, một thiên tai lớn ập đến, người học Phật cũng chết, người không học Phật cũng chết, người học Phật cũng chết, đều chết hết, đều chết nhưng không giống nhau! Thực tế mà nói, chết là thân thể chết, nhưng người đó có chết chăng? Không chết! Họ thay một tầng không gian. Người không học Phật đi về đâu? Họ đọa vào ba đường ác, còn người học Phật thì sao? Người tu Tịnh độ đều đến thế giới Cực Lạc, người không tu Tịnh độ thông thường đều lên cõi trời. Thiên tai giáng xuống, họ đầu thai lên cõi trời, phước báo lớn hơn hiện tại, an vui hơn hiện tại, đây là chân tướng sự thật. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, mới biết Phật pháp quả thật không thể nghĩ bàn, Phật pháp quá thù thắng, quá tốt. Người không học Phật ở trong thế giới ngày nay, trong tâm bàng hoàng, không nơi nương tựa, nên họ sống trong sự lo lắng, nghi hoặc, bất an, sợ hãi. Thông thường người ta đều sống trong trạng thái này, nên rất nhiều người đều có chứng bệnh trầm cảm, nguyên nhân là ở đây.

Nếu như giáo huấn của kinh điển Tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có, người thật sự học Phật đang giảng giải kinh điển. Mọi người đều có thể cùng nhau học tập, tâm sẽ định. Tâm định, tâm bình thường, gọi là đoan chánh tâm niệm. Tâm niệm đoan chánh tự nhiên đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, không cần khuyên, tự nhiên như vậy. Nhân này tốt, quả báo của nhân này có thể hóa giải thiên tai trên địa cầu. Tuy không thể hóa giải toàn bộ, cũng giảm nhẹ đi rất nhiều, động đất cấp chín biến thành cấp ba, giảm nhẹ rất nhiều.

Điều này hiện nay các nhà khoa học đã khẳng định, họ xuất bản rất nhiều sách, rất nhiều báo cáo, chứng minh trong kinh Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, khoa học đã khẳng định. Bởi thế tâm chúng ta tốt, ý niệm tốt, ngôn ngữ tốt, thái độ tốt, hành vi tốt, thế gian xưng người này là người tốt, trong Phật giáo gọi là Phật tử. Đây là điều kiện để chúng ta tu hành tương lai trở thành Bồ Tát, thành Phật. Những điều kiện này hiện nay quý vị đã đầy đủ, cố gắng tu, cố giắng nuôi dưỡng. Nếu căn tánh sắc bén khoảng 10 năm sẽ có thành tựu, căn tánh kém hơn một chút khoảng hai ba mươi năm chắc chắn có thành tựu, vì sao không thực hành? Những khuyết điểm này, những cấm kỵ này phải xả bỏ hết, đó chính là phải buông bỏ tài sắc, là thứ nghiêm trọng nhất, phiền phức nhất. Tài chỉ tiền tài vật chất, sắc là sắc tình, chỉ tình dục giữa nam và nữ, những thứ này phải buông bỏ, nó không phải điều tốt, đi theo sau chính là địa ngục vô gián.

Gia Tường Sớ nói: “Hoặc tham tài, hoặc thích mải mai châm biếm. Lại nói: Đều do tham trước mà xuất hiện tai họa tam độc. Tham trước vinh hoa, tham niềm vui hiện tại mà tạo ác”. Hiện tại có thể được giàu có, do đời trước tu được nhân thiện, đời này duyên thành thục, quả báo liền hiện tiền. Quả báo hiện tiền không phải chuyện xấu, nếu như ta không có trí tuệ mới biến thành việc xấu. Có trí tuệ là việc tốt, không có trí tuệ là việc xấu. Có trí tuệ, gần với tánh, là thiện; Không có trí tuệ, gần với ác, như vậy liền biến thành nhân ác. Có trí tuệ, tất cả những gì họ có đều cùng hưởng với tất cả chúng sanh.

Bồ Tát nhất định để chúng sanh hưởng phước trước, không đặt mình lên hàng đầu. Đặt người khác lên hàng đầu, mình ở sau cùng. Từ nhỏ chúng tôi thường nhìn thấy, thời kỳ kháng chiến và sau thời kỳ kháng chiến, chúng tôi là học sinh lưu vong được quốc gia nuôi dưỡng. Lúc đó quốc gia tổ chức rất nhiều trường trung học, thuộc bộ giáo dục quản lý, quốc gia trực tiếp quản. Nguồn gốc của học sinh đều là nhà cửa tan nát trong khi chiến tranh, những đứa trẻ không nơi nương tựa. Quốc gia tập hợp những học sinh này lại, tổ chức thành lớp học, tất cả phí dùng trong sinh hoạt đều do quốc gia phụ trách, hoàn toàn là phí của nhà nước, gọi là trường trung học quốc lập. Sau khi kháng chiến thắng lợi liền phế bỏ, không còn nữa.

Lúc đó hiệu trưởng của chúng tôi là ông Chu Bang Đạo, tuổi về già ở Đài Loan. Lúc đó trường học chính là một đại gia đình, bạn học là anh em chị em, thầy cô giáo như cha mẹ chúng ta. Những việc mà cha mẹ nên làm, thầy cô giáo đều phải phụ trách. Nên lúc đó tình cảm bạn bè và thầy trò ở trường, còn thâm sâu hơn tình cảm cha mẹ anh em trong gia đình mình, vì sao vậy? Bạn đồng cam cộng khổ, mọi người phải quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, hiệu trưởng của chúng tôi là Bồ Tát. Nhà trường thường tiếp nhận cứu tế, những y phục vật dụng đưa đến trường, bản thân thầy giáo, bản thân hiệu trưởng cũng có con, hình như ông có bốn năm người con, đứa con thứ ba của ông học cùng lớp với tôi. Khi những vật phẩm này đến, trước tiên là phân chia cho học sinh, chia xong còn dư lại mới chia đến phần con của thầy. Lúc đó cũng là đồng học, cũng cùng học với chúng tôi, nhưng họ khi nào cũng được sau cùng, đồng học luôn đứng đầu. Thầy đại công vô tư, nên chúng tôi rất tôn trọng ông, hiệu trương thương học trò hơn thương con cái mình. Bởi thế con cái thầy thường oán thán trước học sinh chúng tôi, họ nói: Số mạng họ không tốt mới làm con cái của thầy, làm học trò của thầy tốt biết bao! Luôn ưu tiên học sinh. Chúng tôi mãi mãi cảm ân thầy, vĩnh viễn không quên thời gian gian khổ lúc đó. Bởi thế giữa bạn học với nhau thân như anh em chị em, đây là do kháng chiến tạo thành. Chúng tôi đã từng\_thời gian không dài, khoảng hai năm sống trong đại gia đình này, học được rất nhiều về đạo lý làm người làm việc, thầy giáo dẫn đầu làm gương.

Con người chỉ cần tâm công bằng, quả thật thường nghĩ đến người khác, nếu bản thân còn có thể vượt qua, thì nên toàn tâm toàn lực giúp người khác. Nếu không tiếp thu nền giáo dục này, không nhìn thấy những chân tướng sự thật này, tức lúc đó thầy làm gương cho chúng ta noi theo. Ban đêm học sinh đi ngủ, ngủ rất thoải mái, thầy giáo không thoải mái, mỗi tối ít nhất đến kiểm tra phòng ngủ học sinh hai lần. Có khi học sinh ngủ không ngon, mền rơi xuống đất, nửa đêm thầy giáo phải đi đắp mền cho chúng. Đặc biệt là những học sinh nhỏ tuổi, những học sinh còn nhỏ như lớp sáu lớp bảy, vẫn chưa biết chăm sóc bản thân, thầy giáo này rất vất vả. Chúng tôi tự thân chứng kiến, đích thực thầy giáo đã xem học sinh như con cái của mình, chăm sóc vô cùng chu đáo, ông có lòng thương yêu. Hiện tượng này xã hội bây giờ không nhìn thấy, cha mẹ ruột chăm sóc con cái không bằng trước đây thầy giáo chăm lo cho chúng tôi. Thế nên không ai không cảm ân, mãi mãi không bao giờ quên.

Bên dưới nói, đây là nền giáo dục không tốt, tâm hành của họ trái với tự tánh, không chịu bố thí, không chịu lấy tài vật bố thí cho người. Không chịu giúp người, không chịu quan tâm người khác. Hiện nay gia đình không dạy con cái nữa, xã hội tương lai không còn hiền nhân. Hiện nay nhà trường chỉ dạy học thuật, không dạy luân lý, chỉ dạy quý vị đọc sách, không dạy phải làm người như thế nào. Chúng tôi gặp rất nhiều nhà xí nghiệp, công ty tìm không ra nhân tài.

Mỗi năm tốt nghiệp, tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp thạc sĩ, tốt nghiệp học vị tiến sĩ rất nhiều, vậy tại sao nói không có nhân tài? Họ không biết làm người. Họ biết làm việc, không biết làm người, công ty không cần họ. Ông chủ công ty hy vọng họ biết làm người, lại có thể làm việc, như vậy là tốt nhất. Hạng tiếp theo là biết làm người nhưng không giỏi làm việc cũng được, họ vẫn đồng ý mời những người này. Họ không cần những người biết làm việc mà không biết làm người.

Thế nên trong thời kỳ kháng chiến, thật sự tiếp thu được truyền thống luân lý đạo đức, nền giáo huấn ấm áp. Chính là hai năm quốc lập trong thời kỳ kháng chiến, đây là tự thân lãnh hội, cảm nhận được sự thương yêu chăm sóc của thầy. Chăm sóc thương yêu của hiệu trưởng hơn cả cha mẹ, đồng học quan tâm chăm sóc lẫn nhau còn hơn anh em chị em. Giống như hiệu trưởng của chúng tôi, trong xã hội này không tìm được người thứ hai. Ở Đài Loan ông từng làm thứ trưởng bộ chánh vụ khảo tuyển, nghĩa là phó bộ trưởng. Chính phủ cấp cho gia đình ông điện thoại, và một chiếc xe hơi, ông sử dụng như thế nào? Việc của cá nhân ông không sử dụng điện thoại này, lãng phí tiền của quốc gia. Gọi điện thoại riêng liền đến đầu hẻm gọi điện thoại công cộng, ông chính là người như vậy. Không đi làm việc công, là không dùng xe, tiết kiệm ít dầu cho quốc gia, ông chỉ đi xe buýt. Nên những người con của ông khi gặp tôi đều nói, đầu ốc ông ta rất ngoan cố, quốc gia cấp cho ông, không phải để ông dùng sao? Vì sao còn phân biệt rõ ràng như vậy? Ông rõ ràng từng chút một, công tư phân minh, người như vậy tôi nghĩ toàn thế giới tìm không ra người thứ hai. Con cái của ông thường than oán, bên ngoài gọi điện đến có thể nghe, nhưng không được gọi đi, nếu gọi đi thì ra bên ngoài mà gọi, vì đây không phải là việc công, là việc tư.

Quả thật là một vị quan thanh liêm từ thời dân quốc đến nay, chẳng những không biết tham ô, mà ông còn tiết kiệm cho quốc gia, hết sức tiết kiệm, cuộc sống vô cùng đơn giản. Ông mặc áo quần đi làm đều là kiểu áo của Tôn Trung Sơn, hai ba mươi năm chỉ một kiểu áo quần, quý vị nói đến đâu để tìm một người như thế? Nếu quan viên Trung quốc đều như ông, thì thiên hạ thái bình, nhân dân ấm no. Ông làm hiệu trưởng ở trường, đối với đồng học chúng tôi quả thật rất có phước, gặp được một vị hiểu trưởng tốt. Hiểu trưởng tốt dẫn dắt thầy cô giáo, thầy cô giáo cũng bị hiểu trưởng cảm hóa, đây là người thầy tốt.

Tinh thần này cần phải phát triển rộng rãi, phát triển như thế nào? Chúng ta suốt đời kỷ niệm ông, thường nghĩ đến ông, chúng ta cũng phải thể hiện ra giống như ông vậy, như vậy mới thật sự gọi là tôn sư trọng đạo. Nếu chúng ta không thể đem tinh thần của ông, từ trên thân mình thực hành để phát triển rộng rãi, như vậy là có lỗi với thầy. Đây là hiệu trưởng Chu của chúng tôi, lúc nhỏ đi học, ông là một vị thầy giáo tốt.

Hội Sớ nói: “Tham dục tuy nhiều, nhưng tài sắc lớn nhất, nên dùng nó dẫn chứng”. Tham dục nhiều đến nỗi không thể liệt kê, quá nhiều! Nhưng tham tài, tham sắc nghiêm trọng nhất, nên khi đưa ra thường dùng hai điều này.

Không thể bố thí là tướng bỏn xẻn, vì keo kiệt nên dù có họ cũng không chịu cho người, không ngờ rằng tham tài, bất luận dùng thủ đoạn nào đạt được đều do số mạng có. Nếu số mạng không có, muốn tham đến cỡ nào cũng không đạt được. Quý vị trộm của người ta, cướp của người ta, chưa đạt được đã bị cảnh sát bắt ngồi tù, vì sao vậy? Mạng không có những thứ đó. Nên dù cướp hay trộm được đều là số mạng họ có, quý vị nói có oan uổng chăng! Không trộm không cướp cũng có thể đạt được, mà đạt được còn nhiều hơn một ít. Dùng thủ đoạn không chính đáng để đoạt được, số mạng có nhưng đã bị giảm, quả là oan uổng! Những chân tướng sự thật này, không đọc sách thánh hiền quý vị không hiểu được, đọc sách thánh hiền quý vị phải tin tưởng, phải y giáo phụng hành, tự nhiên đạt được lợi ích. Số mạng không có quý vị có thể tu để đạt được, điều này trong Phật pháp thường nói: “Đệ tử nhà Phật, có cầu tất ứng”, không có gì không cầu được. Quý vị muốn của cải, của cải từ đâu đến? Của cải đến từ bố thí của cải. Quý vị thích bố thí tài, sẽ đạt được tài phú, càng thí càng nhiều. Quý vị thích thông minh trí tuệ, cần phải tu bố thí pháp. Nếu muốn mạnh khỏe trường thọ, cần phải tu bố thí vô úy. Phật dạy phương pháp cho chúng ta quả thật rất hiệu quả. Quý vị chịu tu và tu thật ba loại bố thí này, thì cả ba loại quả báo này quý vị đều đạt được. Của cải quý vị dùng suốt đời không thiếu, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ đều đạt được hết. Phật Bồ Tát không gạt người.

Nếu mỗi người tự tìm niềm vui riêng cho mình, tự mình hưởng thụ, tự mình vui. “Vô phục khúc trực”, Hoàng Niệm Tổ nói: “Chỉ cầu niềm vui cho riêng mình, không hỏi thị phi đen trắng”. Kiểu hưởng thụ này, kiểu an vui này, chỉ cầu quả báo hiện tiền, không hỏi nó là nguyên nhân gì. Phi pháp cũng có thể đạt được, đó là tạo nghiệp, là tạo ác nghiệp.

“Si dục bức bách”, tâm tham dục, thực tế căn bản của nó là ngu si, nên gọi là si dục. Vì sao mà có tham, vì sao mà có sân? Căn bản là ngu si, không có trí tuệ, hoàn toàn không thấu hiểu chân tướng sự thật. Hay nói cách khác, họ nghĩ sai, họ thấy sai, họ nói sai và họ làm cũng sai, đều trở thành nhân của tội. Nhân gặp duyên, quả báo liền hiện tiền.

Trong Kinh Di Giáo nói: “Nếu có trí tuệ, tức không tham trước”. Chúng ta nên ghi nhớ câu nói này, nghĩ xem bản thân mình có trí tuệ chăng? Bản thân có tham sân si tức không có trí tuệ; bản thân không có tham trước như vậy còn có chút trí tuệ. Bản thân có còn nổi nóng chăng? Còn nổi nóng là không có trí tuệ, vĩnh viễn không nóng giận, người này có trí tuệ. Bất luận việc không như ý đến đâu, khi gặp phải cười là xong, người này có trí tuệ. Phật pháp cầu điều gì? Họ cầu trí tuệ.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, chuyên môn giảng những bài học về trí tuệ, mục lớn này ngài nói suốt 22 năm. 49 năm, ngài dùng 22 năm nói về trí tuệ, như vậy quý vị biết trọng điểm của Phật pháp ở đâu, ở nơi trí tuệ bát nhã. 20 năm trước đều là làm cơ sở. A hàm, tiểu thừa, dạy quý vị điều gì? Dạy chúng ta làm người xử thế, nền giáo dục cơ sở. Hiện nay chúng ta học Phật hoàn toàn tương phản, không cần những nền tảng cơ bản. Phương đẳng là nâng cao thêm một bước từ trên cơ sở, dự bị tiếp thu giáo dục bát nhã, nên ngài nói Phương đẳng tám năm. Quý vị xem A hàm 12 năm, giáo dục cơ sở 12 năm, ngày nay chúng ta đã đánh mất giáo dục cơ bản, không còn nữa. Từ giáo dục căn bản, tiếp đến là tám năm Phương đẳng, sau đó mới 22 năm Bát nhã, tám năm sau cùng là Pháp Hoa. Pháp hoa ngang bằng với nghiên cứu sở, Bát nhã bằng với đại học, Phương đẳng là trung học, A hàm là tiểu học. Không học theo thứ tự, Đức Phật không thừa nhận, ngài cho rằng quý vị không học được, nhất định phải y theo thứ tự, học lên từ từ. Thế nên trong kinh Đức Phật dạy rất rõ ràng, ngài nói: Đệ tử Phật không học tiểu thừa trước, rồi mới học đại thừa, như vậy không phải Phật tử, ngài không thừa nhận.

Bệnh của chúng ta ngày nay, trong Phật pháp vì sao không xuất hiện nhân tài? Bất luận là tại gia hay xuất gia đều không có, nguyên nhân vì sao? Chính là không có nền tảng, mọi người đều không chịu đặt nền tảng vững vàng, gọi là giáo dục cắm rễ, đều không chịu thực hành. Nếu thật sự muốn hưng khởi Phật giáo, nếu có tổ sư xuất hiện, nhất định phải bắt đầu tu từ căn bản.

Hiện nay chúng ta đã nhận ra, đích thực có một số trẻ em rất thông minh, chưa đến 10 tuổi, thiện căn vô cùng sâu dày. Những đứa bé này, nếu gặp được nền giáo dục tốt, tương lai đều là nhất đại tổ sư, phải đặt nền móng vững chắc cho chúng. Nếu nền móng không vững chắc, quả là điều đáng tiếc cho chúng. Cho dù là người tái sanh cũng bị đọa lạc, họ học theo những điều hư hỏng. Xã hội này là một bể nhuộm, Bồ Tát đến cũng bị đọa lạc.

Điều này người có tâm không thể không lưu ý, chúng ta làm sao để cứu vãn thời đại này, làm sao cứu truyền thống văn hóa, làm sao cứu Phật pháp? Đời này chúng ta có thể làm được chăng? Không làm được. Đời sau có thể làm được chăng? Đời sau cũng không làm được. Nếu có thể tương truyền liên tục, giữ vững được căn bản này, tiếp tục truyền đến ba bốn đời sau mới có thể phát triển rộng rãi. Như tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc, chỉ đơn truyền một người. Ngài là sơ tổ, ngài truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, năm đời đều là đơn truyền, truyền đến Hoằng Nhẫn, đến đời thứ sáu ngài Huệ Năng mới đơm hoa kết trái, thiền tông hưng thịnh! Trong hội của ngài Huệ Năng, học trò của ngài khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh có 43 người. Trước đó chỉ có một người. Thiền tông ở Trung quốc cực thịnh một thời.

Ngày nay Phật pháp suy đồi, muốn chấn hưng Phật pháp, đại khái cũng phải bốn năm đời sau. Điều này chúng ta biết rất rõ ràng, rất minh bạch, bản thân chúng ta phải làm tấm gương tốt, không làm thật tốt, về sau sẽ bị đoạn mất, làm gương cần phải y giáo phụng hành.

Ở đây Đức Phật dạy chúng ta, không được tạo năm loại ác nghiệp này, phải xa rời sát đạo dâm vọng tửu, không được có năm ý niệm ác này. Tham sân si mạn nghi là nhân của ác, trong đó tình cảm là tập khí phiền não, oán hận não nộ phiền. Ngũ dục lục trần bên ngoài mê hoặc phải như như bất động, mới có thể giữ được bản thân, giữ vững điều gì? Giữ vững thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, là bổn thiện của chúng ta. Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, bổn thiện là gì? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là bổn thiện, phải giữ vững những điều này. Mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm đều tương ưng với nó, ngôn ngữ tạo tác đều tương ưng với nó không được trái, đây gọi là học Phật, gọi là học truyền thống văn hóa, gọi là học thánh học hiền. Thánh hiền không liên quan đến địa vị xã hội, cũng không liên quan đến phú quý trong xã hội, nhưng có liên quan mật thiết đến cách làm người xử sự đối nhân tiếp vật trong đời mình. Chúng ta phải thể hiện ra những điều mình đã học. Trong Kinh Di Giáo nói rất hay, có trí tuệ sẽ không có tham sân si, có tham sân si sẽ không có trí tuệ.

Ở đây kinh văn nói rõ về hai điều ác của si và tham, đối với sân, sân là nghiệp nhân của địa ngục, đã thấy ở đoạn trên, đoạn ở trước nói rất tường tận. Bức bách, Hội Sớ nói: “Ái dục bức bách, thường nghĩ đến cảnh dục, nên tổn người lợi mình. Nhưng hâm mộ phú quý vinh hoa, chỉ cầu niềm vui lúc đó, không muốn nhẫn nhục tu thiện, tích lũy phước báo cho tương lai”. Đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội ngày nay, có được mấy ai nghĩ đến đời sau kiếp sau? Đều chỉ nghĩ đến trước mắt, chỉ ham cầu những niềm vui trước mắt, không nghĩ đến quả báo đời sau. Nhất định phải cảnh giác vấn đề này, đời này thời gian rất ngắn ngủi, cuộc sống khoái ý quý vị có thể sống được mấy năm? Đường Thái Tông làm hoàng đế chỉ có 23 năm, hưởng những điều khoái ý được 23 năm, nhưng đọa địa ngục suốt mấy trăm năm không có ngày ra, quý vị xem có đáng chăng? Cho nên trong xã hội này thường nghĩ đến, quý vị đã phát đạt, được phú quý, thì quý vị cũng thử nghĩ xem mình có thể hưởng thụ được bao nhiêu năm? Người thông minh rất rõ ràng, thà đời này họ không hưởng thụ để tu phước đời sau.

Tôi vừa mới nói cho quý vị về thầy hiệu trưởng của chúng tôi, ông quả thật không tệ, những năm về già đã học Phật. Đến Đài Loan hiệu trưởng trở thành đồng học của tôi, ông cũng lễ thầy Lý làm thầy, hai chúng tôi trở thành đồng học. Ông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hai vợ chồng ông đều niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Vợ ông ra đi trước, lúc hỏa hóa lưu lại hơn 300 viên xá lợi, thật sự vãng sanh! Quý vị xem thầy có thể vãng sanh chăng? Người tốt như vậy, thật là trên toàn thế giới tôi tin rằng tìm không ra người thứ hai. Không có tư tâm, thương yêu bảo hộ học trò vô cùng chu đáo, ông có thể không vãng sanh ư? Không thể nào, cho nên đây đều là người thật sự có trí tuệ, không có tham sân si mạn nghi, năm loại tham sân si mạn nghi đều không có. Lúc nhỏ đọc sách thánh hiền, lúc về già đọc kinh Phật, nhập Phật môn, lấy phước báo nhân thiên. Ông tu là phước báo thiên nhân, vãng sanh Tịnh độ, đây là làm gương cho học sinh chúng tôi, học sinh rất nhiều, mê hoặc không ít. Người đầu óc thật sự tỉnh táo, nhìn thấy thầy hâm mộ, khâm phục, học theo thầy không nhiều.

Bản thân tôi biết, có thể tưởng tượng chắc được hai ba mươi người, đồng học chúng tôi có khoảng trên vạn người, nhưng thật sự ngưỡng mộ thầy có khoảng hai ba mươi người. Hai ba mươi người này tâm địa chánh trực, thanh tịnh, không bị danh lợi làm ô nhiễm, thật sự có thể nhìn thấu, tấm gương của thầy quá tốt.

Bởi thế phải biết coi nhẹ, phải có tiết chế đối với hai chữ ái dục này, không được phóng túng, nhất định phải giữ vững thanh tịnh bình đẳng giác, đây là điều kiện vãng sanh quan trọng nhất.

Trong kinh Phật nói rất nhiều: “tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”, cần phải hiểu câu nói này. Thế giới Cực Lạc là Tịnh độ, Tịnh độ từ đâu? Tâm thanh tịnh biến hiện ra. Tâm chúng ta nhiễm ô, dù niệm Phật tốt đến đâu, một ngày mười vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh, không thể tương ưng với Tịnh độ. Bởi thế Phật hiệu, kinh này nói rất rõ ràng: Lúc lâm mạng chung, từ một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh, nhưng họ đầy đủ điều kiện gì? Tâm họ thanh tịnh. Trước đó không thanh tịnh không sao, tạo ra rất nhiều ác nghiệp, nhưng thật sự sám hối, thật sự buông bỏ. Người khác không biết không sao, bản thân quý vị biết, thật sự thanh tịnh, thật sự vãng sanh, nhất niệm liền có thể vãng sanh, nhất niệm này tương ưng. Gọi là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, đạo lý chính là như vậy.

Chúng ta phải chuyển đổi ái dục, yêu Phật A Di Đà, có dục vọng đối với thế giới Cực Lạc, như vậy là tốt. Ta yêu Đức Phật A Di Đà, ta muốn đến thế giới Cực Lạc, ý niệm này vừa thay đổi là thành công. Đây là gì? Đây gọi là đới nghiệp vãng sanh. Thật sự có thể đi, nhưng dùng chân tâm, không phải vọng tâm. Nếu chúng ta không thể chuyển đổi đối tượng ái dục, vãng sanh rất khó khăn. Nếu có thể xem Phật A Di Đà là đối tượng đầu tiên, thế giới Cực Lạc là lựa chọn đầu tiên, không có ai không vãng sanh.

Đây chính là trong Kinh Di Đà nói: “chấp trì danh hiệu”, chấp là chấp trước, trì là không mất đi, nắm thật chặt. Chấp trì danh hiệu, người này có thể vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, như vậy là được, đã mãn nguyện. Không nên trèo cao té nặng, tôi đến thế giới Cực Lạc nhất định phải thượng thượng phẩm vãng sanh. Cổ nhân thường nói: Quý vị kỳ vọng là thượng phẩm thượng sanh, nhưng quý vị đạt được nhất định thấp hơn, là trung phẩm. Chúng ta học đại sư Ngẫu Ích, ngài chỉ cần hạ phẩm hạ sanh là đủ, không có mong cầu gì, tâm thanh tịnh, ngược lại phẩm vị vãng sanh lại cao. Trong lòng có dục vọng muốn leo lên thật cao, dục vọng này phá hoại tâm thanh tịnh của quý vị. Có thể khi ta niệm Phật, đến hạ hạ phẩm cũng không đạt được, không bằng thật thà giữ chặt cõi phàm thánh đồng cư. Tôi chỉ cần đến đây là đã mãn nguyện vô cùng. Công phu tụ học của quý vị tốt, tự nhiên nâng cao lên, không mong cầu, mong cầu là sai. Tôi cầu chính là cõi đồng cư, biết đâu khi vãng còn hơn thế nữa, rất ổn định.

Người thế gian phiền não làm chủ, phiền não này là gì? Tham sân si mạn làm chủ, ngày ngày muốn làm vừa ý tham sân si mạn của bản thân, như vậy quý vị nhất định tạo nghiệp. Quý vị tạo nghiệp, nhất định là thiện nghiệp ít, ác nghiệp nhiều, vì sao vậy? Mỗi niệm đều tổn người lợi mình, làm những điều này.

Nhưng chỉ ngưỡng mộ phú quý vinh hoa, trong lòng quý vị hâm mộ, mong cầu là vinh hoa phú quý của thế gian, lại không dùng chánh nhân để cầu. Quý vị dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được, nó chỉ khoái ý nhất thời. Không chịu nhẫn nhục, không chịu tu thiện, nhẫn nhục có ý nghĩa rất thâm sâu, đối với phú quý vinh hoa phải nhẫn nại.

Hiệu trưởng Chu đã thể hiện điều này cho chúng ta thấy. Ông đảm nhiệm chức vụ này, thứ trưởng chính vụ nghĩa là đệ nhất phó bộ trưởng. Quốc gia cho ông đãi ngộ, là những gì ông cần hưởng thụ, nhưng ông phân rất rõ ràng chuyện công chuyện tư. Việc công mới dùng của quốc gia, không phải việc công thì dùng của mình. Đây chính là nhẫn, nhẫn nhục, bản thân nhẫn, người trong gia đình đều phải nhẫn. Khi con cái có việc đi đâu đều ngồi xe buýt, muốn liên lạc với bạn bè đều ra điện thoại công cộng gọi điện. Đây đều là nhẫn nhục, nhẫn chính là tu thiện, tiết kiệm cho quốc gia một ít dầu, tiết kiệm cho quốc gia một ít tiền điện, gọi điện thoại phải trả tiền phí. Vấn đề nhỏ như vậy ông đều nghĩ đến, chúng ta sẽ biết phước báo đời sau của ông lớn chừng nào, tích lũy phước báo cho đời sau. Nhưng ông không cần phước báo đời sau, ông muốn đến thế giới Cực Lạc. Nếu ông không học Phật, nhất định được sinh lên cõi trời, thông thường chúng ta nói là Trời đao lợi, nhất định như thế.

“Oai thế bất thường, tùy thời tiêu diệt”, kiểu hưởng thụ này quý vị tích được lợi ích, có thể hưởng thụ bao lâu? Điều này người có trí tuệ sẽ nghĩ thông suốt. Thật sự nghĩ đến, họ sẽ như thế nào? Cách làm chắc chắn sẽ tương đồng với hiệu trưởng Chu. Thời gian không nhiều, mấy năm này ta tu phước, tu đại phước đức, đời đời kiếp kiếp hưởng thụ không hết, công đức này rất lớn.

Các vị đồng học của chúng ta không ít, không cần nói nhiều, có mười mấy hai mươi người, chịu ảnh hưởng của thầy, suốt đời học theo thầy. Đối với cuộc sống của mình rất khắc khổ, tu công đức cho đời sau, công đức thể hiện này của họ lớn biết bao! Ông có ảnh hưởng sẽ có người đem tinh thần của ông truyền đến đời sau. Nếu ông gặp được Phật pháp, ông đến thế giới Cực Lạc lại càng thù thắng. Thầy thương yêu bản thân, thương yêu gia đình, thương yêu tông tộc của mình. Thu nhập cuộc sống không nhiều, vô cùng ít ỏi, tiết kiệm ăn mặc, tiết kiệm một ít tiền để gởi về quê nhà. Những ông bà cụ ở quê nhà rất cực khổ, ít nhiều cũng giúp thêm họ một ít, bao nhiêu năm đều giống nhau, không hề quên những phụ lão ở quê, đều làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Yêu bản thân, yêu người thân, yêu những người trong làng xóm. Nếu chúng ta không có, khi nhìn thấy như vậy, ấn tượng của chúng ta khi đọc kinh này sẽ mơ hồ. Bản thân chúng ta trong đời này tự thân chứng kiến, nên học đến đoạn kinh văn này vô cùng sâu sắc. Thầy làm gương cho chúng ta, chúng ta phải phát triển rộng rãi tinh thần này từ trên thân chúng ta, đây là báo ân của thầy, thầy không uổng công khi dạy chúng tôi. Chăm sóc những học sinh chúng tôi, ông đạt được quả báo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 535**

# Tập 536

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:12.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 687, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa, xem từ câu “Hội Sớ nói”.

Hội Sớ nói: “Ái dục bức bách, thường nghĩ đến cảnh dục, nên tổn người lợi mình. Nhưng vì hâm mộ phú quý vinh hoa, chỉ cầu khoái ý nhất thời, không chịu nhẫn nhục tu thiện, tích lũy phước báo cho đời sau. Cho nên oai thế bất thường, tùy thời có thể tiêu diệt. Thiên đạo rộng mở, tự nhiên có báo ứng”. Chúng ta bắt đầu xem từ đây, đây là nói tiếp theo về nhân khổ của tam độc. Là Đức Phật từ bi vô tận, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta.

Hội Sớ là chú sớ của Tổ sư Tịnh tông Nhật bản, chính là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Ở đây nói ái dục bức bách thường nghĩ đến cảnh dục. Trước câu này là nói về tham sân si mạn, đây là nội tâm. Đặc biệt đưa ra tài sắc là lớn, tham tài tham sắc, hoặc là tham danh tham lợi, trong từng niệm họ đều nghĩ đến những vấn đề này, nghĩ đến những cảnh giới này, bởi thế khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Mỗi người đều là tổn người lợi mình, xã hội này sẽ động loạn.

Chúng ta học tập học đến đây, ở trước chúng ta cũng từng học đến, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: nguồn gốc của vũ trụ là tâm hiện thức biến, chân tâm không có bất kỳ hiện tượng nào, nên khoa học và triết học không đạt đến được.

Trong kinh Đức Phật dạy: Cảnh giới mà lục thức duyên tới, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân duyên tới là hiện tượng vật chất, nó có thể duyên đến được. Hiện tượng tinh thần thọ tưởng hành thức, thức thứ sáu có thể duyên đến được. Thức thứ bảy chỉ duyên nội, không duyên ngoại, nội chính là A lại da, nó không duyên bên ngoài. Dùng thức thứ sáu đạt đến chỗ cứu cánh, là thức thứ bảy và thức thứ tám. Đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, đối với bên ngoài hợp với năm thức trước, có thể duyên đến hư không pháp giới.

Những lời Đức Phật nói, khoa học ngày nay đã ứng nghiệm. Mọi người đều biết khoa học hiện đại hướng đến hai cực đoan để phát triển. Vũ trụ vĩ mô chính là trong kinh điển đại thừa nói, ranh giới của vũ trụ. Báo cáo của họ nói, trên thực tế có thể quan sát được vũ trụ, chỉ là 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không nhìn thấy được. Nghe báo cáo này của các nhà khoa học, chúng ta biết được 90% còn lại của vũ trụ đi về đâu? Đức Phật nói rằng, nó trở về thường tịch quang. Vũ trụ là một đại tuần hoàn, nên đã trở về lại khởi điểm, trong khởi điểm đó không có hiện tượng, nên nó không duyên đến được. Trong khởi điểm chính là tự tánh, trở về tự tánh. Tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nên tám thức không duyên đến được.

Ngược lại, thế giới vi quan, hiện nay lượng tử lực học rất tân tiến, quả thật họ rất đáng nể, chúng ta không thể không khâm phục. Họ đích thực như Đức Phật nói, họ duyên đến A lại da, đến ba tế tướng của A lại da họ đều tìm ra. Các nhà khoa học nói năng lượng, là nghiệp tướng của A lại da; các nhà khoa học nói tin tức, là chuyển tướng của A lại da, chính là kiến phần của A lại da; vật chất là tướng phần của A lại da, chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Năng lượng là hiện tượng tự nhiên, những điều này khoa học đều nhìn thấy.

Nhưng tin tức và năng lượng từ đâu đến? Trong báo cáo hiện nay nói: Trong không sinh ra có, nói như vậy cũng không sai, nhưng chữ không này nói không được rõ ràng, không là gì? Nó không có ba loại hiện tượng, đây là không, nhưng nó thật sự tồn tại. Đây là tự tánh bổn tánh mà trong Phật pháp nói, trong kinh điển Tịnh độ gọi là thường tịch quang. Nó không có ba loại hiện tượng, nhưng nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Năng hiện, các nhà lượng tử lực học đều thấy được; sở hiện, họ không biết, nên nói nó từ trong không sanh ra có, sở hiện, thật sự không duyên đến được. Điều này Đức Thế Tôn nói với chúng ta, dùng tám thức 51 tâm sở, công năng của nó đến đây là cực hạn, nó không thể vượt lên nữa. Hay nói cách khác, phải dùng Phật pháp đại thừa để nói, họ đã đạt đến ranh giới của minh tâm kiến tánh, nhưng không thể đột phá.

Các nhà khoa học cũng rất đáng nể, dùng Phật pháp để nói, họ đã đến đĩnh cao nhất, lên thêm nữa chính là minh tâm kiến tánh, họ sẽ thành Phật. Vì sao họ không duyên đến được? Đức Phật nói, “hướng thượng nhất trước”, đây quả thật như Tông môn nói hướng thượng nhất trước. Không được dùng phân biệt chấp trước, nên họ không duyên đến được. Các nhà khoa học vẫn dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước. Cũng có nghĩa là khoa học dùng là thức thứ sáu, thức thứ bảy. Phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy, họ dùng tâm này. Dùng tâm này, tâm này là vọng tâm, vọng chỉ có thể duyên đến vọng, A lại da là vọng. Vọng duyên không được chân, chân chính là kiến tánh. Thế nào mới có thể kiến tánh? Đức Phật nói rất hay, vấn đề này “chỉ có chứng mới biết được”, chứng bằng cách nào? Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước sẽ chứng được, đây là nhập vào cảnh giới Phật. Kinh Pháp Hoa nói: Nhập vào tri kiến Phật. Trong Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giáo môn gọi là đại khai viên giải. Tịnh độ gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh từ khác nhau, cảnh giới là bình đẳng, là tương đồng, đều là kiến tánh, đều là trở về tự tánh. Đứng về địa vị của Bồ Tát mà nói, minh tâm kiến tánh là quả vị Diệu giác, vẫn không phải là đẳng giác. Đẳng giác là tương tự viên mãn, chưa thật sự viên mãn, thật sự viên mãn chỉ có quả vị Diệu giác.

Bởi thế khoa học ngày nay nghiên cứu đến trình độ nào, trong kinh Phật đều nói rất rõ ràng, chúng ta đều nghe hiểu và xem hiểu báo cáo của họ.

Vọng tâm không tách rời tập khí phiền não, đặc biệt là dục giới, phạm vi của dục giới vô cùng rộng lớn. Ở trên bao gồm trời dục giới trong lục đạo, trời dục giới cao nhất là Tha hóa tự tại thiên. Dục giới có sáu tầng: Tu la, người, súc sanh, ngại quỷ, địa ngục, tất cả đều là dục giới. Chỉ cần chưa đoạn ái dục, thông thường chúng ta gọi là tình chấp, chưa buông bỏ tình chấp, phạm vi hoạt động của chúng ta không ra khỏi dục giới\_nhà Phật gọi là tam giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chia luân hồi lục đạo thành tam giới này. Chưa đoạn tình chấp, ta sẽ không ra khỏi dục giới, đoạn tình chấp có thể đến sắc giới, vô sắc giới, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Vấn đề này rất phiền phức.

Chúng ta thấy rất nhiều người, đích thực khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Tổn người lợi mình từ xưa đều có, nhưng ít, không thường thấy, đó là nguyên nhân gì? Nền giáo dục ngày xưa tổ chức rất tốt. Trên địa cầu này, đặc biệt là Trung quốc, Ấn Độ, hai dân tộc này rất coi trọng việc dạy học. Các bậc thánh hiền Trung quốc dạy người: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, quan niệm này, tôi tin rằng nó không chỉ có 5000 năm. Bà la môn thời Ấn độ cổ, họ có mười ba ngàn năm lịch sử, tôi nghĩ lịch sử Trung quốc không thua gì họ, chỉ là lúc đó không có ghi chép bằng văn tự. Không có ghi chép bằng văn tự, không có nghĩa là họ không có văn hóa. Người Ấn độ không coi trọng lịch sử, không như người Trung quốc, họ rất coi trọng lịch sử, mỗi thời đại họ đều nhớ rất rõ ràng. Ấn độ không có lịch sử.

Từ thái độ học tập của Khổng Tử, ông nói: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, hai câu này rất quan trọng. Trong 2000 năm cận đại của Trung quốc, cổ nhân có câu nói rất hay, gọi là “văn nhân tướng khinh”. Người đọc sách, người theo đuổi học vấn đều coi thường người khác, đều cảm thấy mình hơn người. Không phục người, thậm chí là không phục cổ nhân, nhưng bản thân theo đuổi suốt một đời, cũng không cách nào vượt qua cổ nhân. Giáo huấn của cổ nhân ở trong Lục kinh, Lục kinh là Khổng tử chỉnh lý. Cũng chính là nói, nhiều truyền thuyết trước khi chưa có văn tự, Khổng tử đã dùng văn tự ghi chép lại, lưu truyền cho hậu thế như: Chu dị, thi, thư, lễ, nhạc. Mãi cho đến hôm nay, điển tịch của truyền thống Trung quốc vẫn đặt nó ở vị trí đầu tiên, đó là căn bản của văn hóa. Phần này đích thực là Phu tử nói: “tín nhi háo cổ”, không phải Khổng tử trước tác, là do ông biên tập, hội tập lại.

Tôi tin rằng văn hóa này, trước khi chưa có văn tự, cũng rất có thể nó đã có mười ngàn năm lịch sử, ít nhất cũng có mười ngàn năm. Giáo huấn của cổ nhân đơn giản vắn tắt, nên khi truyền thụ cho quý vị sẽ rất khó quên. Nòng cốt của nó là bốn khoa, bốn khoa mục.

Ngũ luân có 20 chữ có thể truyền sai được ư? “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Tôi tin rằng truyền một trăm ngàn năm cũng không truyền sai, không dùng văn tự, chỉ truyền miệng từ đời này qua đời khác, không bao giờ truyền sai. Đến thời Khổng tử, ông đã viết thành văn tự, không phải do Khổng tử phát minh ra, cũng không phải do Hoàng đế phát minh ra, có từ rất sớm, rất lâu trước đó. Nên Trung quốc có nền lịch sử văn hóa từ lâu đời.

Ngũ thường chỉ có năm chữ: Nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ duy có bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức có tám chữ: Hiếu đệ trung tín nhân ái hòa bình. Quý vị nói như vậy có thể truyền sai được chăng? Giáo dục của Trung quốc từ xưa đến nay dạy về điều gi? Chính là dạy những điều này. Nếu thực hành hết bốn khoa này, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong tư tưởng, thực hành trong khởi tâm động niệm, thực hành trong ngôn ngữ tạo tác, người này gọi là thánh nhân. Chỉ cần làm được bốn khoa mục này, đây chính là thánh nhân của Trung quốc. Quý vị làm được, nhưng chưa đủ viên mãn, đây gọi là hiền nhân. Ít nhất có thể làm một nửa, giống như cho điểm vậy, kiểm tra cho điểm, quý vị kiểm tra được 50 điểm. Kiểm tra được 100 điểm làm thánh nhân, kiểm tra được tám chín mươi điểm là hiền nhân, kiểm tra được 50 điểm người xưa gọi là quân tử.

Ngày xưa, trước thời tam đại, tam đại là Hạ Thương Chu là tiêu chuẩn như thế. Cuối thời nhà Chu động loạn, trong lịch sử gọi là Xuân thu chiến quốc, Xuân thu chiến quốc động loạn suốt 500 năm, Khổng tử sanh vào thời đại này. Hiện nay chúng ta sanh vào thời đại này là loạn thế, gần giống với Xuân thu chiến quốc. Sống trong thế gian này vô cùng đau khổ, vì sao vậy? Vì không có ai học bốn khoa mục này.Vào thời đại của Phu tử còn có người nói đến, nhưng không có người thật sự thực hành, Khổng tử rất ưu tư. Không ai muốn thực hành, tiếp đến là không ai chịu học, như vậy giáo huấn của cổ thánh tiên hiền sẽ bị đoạn tuyệt, đây là vấn đề rất đáng sợ. Bởi thế ông phát tâm chỉnh lý lại giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, lưu truyền lại cho hậu thế. Đây là sự nghiệp vô cùng vĩ đại mà Khổng tử đã làm trong suốt cuộc đời, cứu được dân tộc Trung hoa.

Hiện nay chúng ta lại đối diện với lần hũy diệt thứ hai, người bây giờ không tin, cho rằng đây là thứ của thời đại phong kiến, cho rằng đây là lạc hậu, có thể không cần đến. Không cần đến, không nói đến, ngày nay xã hội đại loạn. Ngày nay tai biến trên địa cầu là do nguyên nhân gì? Có liên quan mật thiết đến điều này, chúng ta làm sao để cứu xã hội?

Trong mười một mười hai năm gần đây, tôi gặp rất nhiều người đề cập đến vấn đề này, xã hội này còn có thể cứu được chăng? Xã hội này còn có hòa bình chăng? Đến trưởng lão Mã Cáp Địch cũng đưa ra vấn đề này. Lần đầu tiên tôi gặp ông, câu hỏi đầu tiên ông hỏi tôi là: Xã hội này còn có hòa bình chăng? Nguyên thủ của Malaysia, rất nhiều người lãnh đạo quốc gia đều có nghi vấn này, hình như mất hết niềm tin. Đây mới gọi là nguy cơ thật sự, nguy cơ về niềm tin. Trả lời của tôi là cứu vãn được, cứu bằng cách nào? Bằng cách dạy học. Các bậc cổ nhân nói coi việc dạy học đứng đầu, có thể dạy con người thật tốt, nếu không dạy họ sẽ học theo thói hư tật xấu.

Trong hội nghị của Liên Hiệp Quốc đã báo cáo rất nhiều lần, mọi người nghe xong đều rất hoan hỷ, nhưng không tin. Đây là lý tưởng, không phải là sự thật. Tôi gặp tình hình này, quả thật rất nóng lòng, nguy cơ của lòng tin, mất hết niềm tin, không tin. Làm sao để khiến họ tin tưởng? Cần phải thực hành cho họ thấy, họ mới tin. Nên tôi đã nghĩ ra được một phương pháp, tìm một thị trấn nhỏ để làm thí nghiệm, không ngờ vừa làm đã thành công. Chúng tôi vốn cho rằng phải dạy hai ba năm con người mới có thể quay đầu, mới có thể giác ngộ. Nào ngờ chúng tôi dạy học chưa đến bốn tháng, nhân tâm đã giác ngộ, đã quay đầu, đây là việc của năm 2006. Năm 2005, vào tháng 12, chúng tôi bắt đầu chính thức dạy học, đến tháng 3 năm 2006 thành tích ngoài dự định. Thị trấn nhỏ này thay đổi 180 độ, khiến các thầy cô giáo dạy học vô cùng kinh ngạc, đã chứng minh câu nói. Thứ nhất các bậc tổ tông nói: Tánh người vốn thiện. Hai câu trước của Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, đã chứng minh được điều này. Chứng minh được điều thứ hai, con người rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy, không có ai nói, không có ai làm. Dạy người nhất định phải làm được, họ thấy quý vị làm được, họ sẽ tin tưởng những gì quý vị nói, không hề hoài nghi. Nếu bản thân không làm được, dù nói nhiều đến đâu, người nghe cũng bán tín bán nghi.

Nên việc đầu tiên trước khi dạy học, tôi đã nói chuyện với những thầy cô giáo này, nói với họ\_tôi đưa ra một ví dụ về Khổng phu tử dạy học thành công, Đức Thế Tôn dạy học thành công, họ dựa vào điều gì? Dựa vào bản thân họ đã thực hành rốt ráo nó, bản thân không làm được không nói, bản thân thực hành được mới nói, bởi thế người khác tin tưởng. Ngày nay quý vị muốn phát triển ở đây về giáo dục của Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, đầu tiên quý vị nhất định phải làm được, như vậy mọi người sẽ tin quý vị. Nếu quý vị không làm được, những biểu hiện bên ngoài không giống với những gì quý vị nói, người ta sẽ không tin, đây là bí quyết dạy học thành công. Dạy học thành công ở Thang Trì, chính là dùng bí quyết này, thầy cô giáo thật sự làm được!

Trong Đệ Tử Quy có tất cả là 113 điều, không phải để đọc, không phải để nói, đó là giáo dục cuộc sống, hoàn toàn áp dụng trong cuộc sống hằng ngày. Công việc, đối nhân, tiếp vật nhất định không trái nguyên tắc này, người ta sẽ tin quý vị, khâm phục quý vị. Nghiệp nhân quả báo dung hợp ở trong đó. Với Thập Thiện Nghiệp\_ba thứ này một tức là ba, ba tức là một. Chúng tôi đã dạy học thành công.

Tháng 10 năm 2006, tôi nghĩ là do tổ tông sắp đặt, Tam bảo gia trì, nên mới có được cơ hội như vậy. Tại thủ đô Pháp, Liên Hiệp Quốc giáo khoa văn tổ chức tổng hội báo cáo. Liên quan đến báo cáo ở thị trấn Thang Trì, chúng tôi báo cáo suốt tám tiếng đồng hồ, còn có ba ngày triển lãm. Ảnh hưởng rất lớn, bản thân chúng tôi cũng không ngờ đến.

Thật sự nhiệt huyết, thật sự muốn xã hội hòa bình, muốn hóa giải thiên tai của thế gian, những người này đã giác ngộ dần. Nếu mọi người bắt tay nhau thực hành, phải nên nhớ điều này, chỉ đọc và nói không cũng vô ích, phải thực hành từng câu từng chữ. Trong lòng thật sự có, tự nhiên sẽ biểu hiện ra ngoài hành vi, như vậy xã hội được cứu, địa cầu cũng được cứu. Đây gọi là thực học, không phải giả. Chỉ dùng nó trên mặt văn tự là giả, không làm được gì. Bởi thế đời sau, chúng ta xem 2000 năm gần đây, so với người trong tam đời Hạ Thương Chu, làm sao cũng không hơn được họ, nguyên nhân gì vậy? Người ta thật thà thực hành nó, người đời sau biết nói, nhưng không thực hành, vấn đề là ở đây. Tuyệt đối không phải hậu nhân không bằng cổ nhân, không phải vậy. Cổ nhân thật thà, y giáo phụng hành, người hiện nay không trung thực, nói rất hay nhưng làm không được, khuyết điểm chính là ở đây.

Thế nào gọi là thánh nhân, thế nào gọi là Phật Bồ Tát? Làm được mới nói gọi là thánh nhân, gọi là Phật Bồ Tát. Nói mà không làm được, điều này chúng ta cũng nói rất nhiều, đó là gạt người. Tôi yêu cầu thầy cô giáo làm được, sau đó mới nói\_thánh nhân. Nói được đích thực có thể làm được\_hiền nhân. Nói được làm không được là gạt người. Mọi người nên nhớ rõ, chúng ta làm như vậy là lừa dối người khác, hay là dạy người? Dạy người phải làm gương cho họ noi theo.

Trong kinh Đức Phật thường nói: Vì người diễn thuyết, chữ diễn này rất quan trọng. Diễn là gì? Là biểu diễn, thể hiện ra cho mọi người thấy, sau đó mới nói. Nói sau, diễn trước, đây chính là vì sao Đức Phật dạy thành công, hiện nay vì sao không thể thành công? Không có diễn, chỉ nói suông, nói suông không diễn, không ai tin. Trên thực tế quý vị đối với kinh nghĩa này, chưa thấu hiểu triệt để, chưa đủ thấu triệt, vì sao vậy? Chưa trải qua thí nghiệm, quý vị làm là thí nghiệm, thông qua thí nghiệm, học vấn này là thật, gọi là thực học, vô cùng thực tế. Không thông qua thí nghiệm, đồng nghĩa nói quý vị chưa thông qua thi cử, chưa thông qua kiểm nghiệm, nên người ta không thể tin vào sản phẩm do quý vị làm ra.

Học Phật, nếu nói không hiểu những vấn đề này, như vậy là uổng công, quý vị đã lãng phí thời gian và tinh lực, vì sao vậy? Đeo duổi suốt cả đời, đừng nói là không sanh bằng cổ nhân trước thời Tam đại, đến người hiện đại cũng không sánh bằng.

Nếu nói ngày nay chúng ta phê bình Phật giáo, đại sư Ấn Quang cách chúng ta không xa. Quý vị xem văn chương của ngài, ai có thể viết được bài văn hay hơn ngài? Thầy Lý thường nói, không sánh được. Pháp sư Đế Nhàn, có thể sánh với ngài chăng? Những đại thiện tri thức tu hành chơn chánh trong thời hiện đại, không phải cổ nhân. Khi hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, tập khí ngạo mạn của chúng ta hoàn toàn tan biến, bản thân thật sự cúi đầu, không bằng cổ nhân. Thế nên Phu tử nói: “Tín nhi háo cổ”, thâm tín không nghi đối với giáo huấn của cổ nhân, vô cùng thích thú.

Từ trên kinh văn mà nói, người bây giờ dục vọng quá nhiều. Cổ nhân không có dục vọng, cao chính là cao ở điểm này. Phật là gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, gọi là Phật, tức là đã thành Phật. Quý vị có thể buông bỏ chăng? Quý vị có thể buông bỏ là sẽ thành Phật, thành Phật không hy hữu. Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, như vậy thành Phật có gì hy hữu đâu! Buông bỏ chính là thành Phật, nhưng quý vị lại không chịu buông. Không chịu buông bỏ, đó là phàm phu, trong lòng vẫn còn tham sân si mạn, trên hành vi vẫn còn sát đạo dâm vọng. Đây là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, làm sao có thể vượt khỏi luân hồi?

Trong kinh nói chính là người thời nay, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, chỉ biết hưởng thụ vinh hoa phú quý, “không chịu nhẫn nhục tu thiện”.

Buổi sáng tôi từng nói với quý vị, hiệu trưởng trước đây của tôi, ông Chu Bang Đạo, hành nghi một đời của ông, tôi nghĩ thế gian này không tìm được người thứ hai, vì sao vậy? Vì ông thật sự nhẫn được, khổ nạn ra sao ông đều nhẫn chịu, vì sao vậy? Vì muốn tiết kiệm một ít để giúp người khác. Cuộc sống mình khổ, nhưng biết còn nhiều người khổ hơn mình gấp bội. Từng chút từng chút trong cuộc sống hằng ngày, nhất định không lãng phí. Người người học được tấm gương này, thì người ở thế gian này không có cạnh tranh. Buông bỏ cạnh tranh, xã hội được an định, trên địa cầu không có thiên tai. Ý niệm cạnh tranh là sai lầm, không chính xác, hổ trợ hợp tác là đúng. “Tích lũy phước báo cho tương lai”, người này có trí tuệ, biết nhìn xa, vì sao vậy? Họ biết đời người ngắn ngủi, tương lai còn dài, có thể suy nghĩ cho tương lai, đời này khổ một chút không sao, đây là người có trí tuệ. Nhưng hạng người này không nhiều, người hám danh hám lợi nhiều. Người ham danh lợi, không ngờ rằng: “oai thế bất thường, có thể tiêu diệt bất cứ lúc nào”. Ở thế gian này thọ mạng rất ngắn, được mấy người biết được: “thiên đạo thí trương, tự nhiên củ cử”, mấy người hiểu được vấn đề này, đây là gì? Đây là nhân quả báo ứng. Thí ở đây cũng có nghĩa là trương, mở rộng ra. Tự nhiên củ cử, củ là uốn nắn, là chánh, là sát, cử cũng là như vậy, đây là ý gì? Quý vị làm điều bất thiện, tự nhiên có báo ứng. “Tự nhiên củ cử” chính là tự nhiên có báo ứng. “Cử kỳ phi dã”, quý vị tạo tội nghiệt quá nhiều. “Lý tự nhiên, đạo vốn như thế, gọi là thiên đạo”, vốn như thế tức là tự nhiên. Quý vị hành thiện có thiện quả, quý vị tạo ác có ác báo.

Xã hội ngày nay thiên tai dồn dập, địa cầu thảm họa, chúng tôi xem tiêu đề của tin tức\_Đây là các vị đồng học đưa đến cho tôi, tôi không có thời gian xem tin tức, nên họ đã liệt kê tiêu đề tin tức của mỗi tháng cho tôi xem, nhìn thấy là khiếp sợ. Tháng ba, tiêu đề thiên tai trên toàn thế giới, một tháng có 82 lần; tháng tư 59 lần, tháng này được xem là ít hơn một chút; tháng năm có 67 lần; tháng sáu có 155 lần; tháng bảy có 176 lần. Tôi nghi tháng tám này, chắc chắn hơn 200 lần. Tần suất thiên tai mỗi tháng mỗi nhiều, tháng này nhiều hơn tháng trước, mà mỗi lần mỗi nghiêm trọng hơn, đây không phải là hiện tượng tốt. Vì sao có những thiên tai này? Chúng sanh tạo ác nghiệp nặng quá.

Một số đồng bóng cung cấp một ít tin tức, tin tức không nhất định phải tin, nhưng đáng để ta tham khảo, có thể tham khảo. Tin tức nói gì? Ác nghiệp mà chúng sanh tạo ra trong trăm ngàn năm nay, ngày nay phải báo ứng tổng kết, cũng chính là nói kết toán. Vì sao lúc này kết toán? Người xưa có một thói quen, kết toán là gì? Tháng chạp chuẩn bị tết, làm tổng kết cuối năm, món nợ của một năm. Vũ trụ cũng là như vậy. Sang năm, năm 2012, địa cầu này chạy một vòng lớn trong hư không, chuyển một vòng lớn giữa ngân hà, lại trở về khởi điểm. Năm nay là 30 tháng chạp, sang năm là tối 30 tháng chạp, sang năm nữa là đúng ngày mồng một tết. Trong những tin tức này nói như thế, đây là lúc kết toán, chúng ta đã gặp phải. Địa cầu bị nhiễm ô nghiêm trọng, khi kết toán phải làm sạch lại hết, rửa sạch hết những ô nhiễm này. Trong lúc tẩy rửa, vấn đề lớn đầu tiên chính là khoa học kỹ thuật. Nói khoa học kỹ thuật của 300 năm nay, phải rửa sạch hết tất cả, hoàn toàn không còn nữa. Con người phải trở lại cuộc sống thời đại nguyên thủy, hoàn toàn phải dùng tay. Đến lúc đó không có điện, không có ga, tất cả máy móc đều không có, điện thoại hay di động cũng đều không.

Nhưng họ cung cấp một tin tức rất hay, sau khi những thứ này hoàn toàn mất đi, bản năng con người dần dần khôi phục, bản năng là gì? Hồi phục thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, nên khi người với người liên lạc không cần dùng đến khoa học kỹ thuật, trong tâm mình rất rõ ràng, rất minh bạch.

Hình như trước đây tôi có xem một cuốn sách Âm Thanh Hoang Dã của Úc Châu, người Mỹ viết, tổ dân Úc châu. Bạn phương xa của họ, muốn biết tình trạng hiện tại của bạn mình, họ có thể ngồi đó nhập định, trong định sẽ thấy được. Sau khi khoa học kỷ thuật mất đi, bản năng con người sẽ dần khôi phục.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đạo lý thiên hạ, tự nhiên thành lập, nên gọi là thiên đạo rộng mở, tạo ác sẽ bị lộ”. Lộ tức là quý vị làm điều ác nó bộc lộ ra tất cả, không có cách nào che đậy được, đây gọi là tự nhiên có báo ứng. Tội nghiệp quý vị tạo, toàn bộ đều phải bộc lộ ra.

Hội Sớ nói: “Những gì hôm nay nói về thiên đạo, nhưng quả báo của nhân quả báo ứng”, thiên đạo không phải chỉ điều gì khác, chính là chỉ báo ứng thiện ác. “Lại nói: việc đã làm, tức y pháp phán quyết”. Phán quyết là phân xử, quý vị tạo tội nghiệp phải y theo pháp để phân xử, chính là y theo pháp luật để trừng phạt. Trừng phạt nhẹ là đau bệnh, là thiên tai, những thiên tai về nước lửa, đây gọi là đau. Sau khi chết đọa vào ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, đây gọi là thiêu. Quả báo đời sau kiếp sau.

“Việc chưa làm nên suy nghĩ lại, gọi là củ cử”. Cử tức là thị, là triển khai ra, ai đang củ cử? Thứ nhất, ở trước chúng ta đã học, chủng tử rơi rớt trong A lại da thức, thông thường chúng ta nói lương tâm bộc phát. Bản thân cảm thấy xấu hổ, đây là củ cử tự nhiên. Ngoài ra chính là thiên địa quỷ thần, chúng ta không che dấu được. Chúng ta không thấy được thiên địa quỷ thần, nhưng thiên địa quỷ thần thấy chúng ta. Cổ nhân thường nói: ngẩng đầu ba thước có thần minh, không cách nào che đậy được. Bởi thế con người đừng nên làm việc trái lương tâm, đây tuyệt đối không phải là thánh hiền hù dọa chúng ta, nếu nghĩ như vậy là sai, thật sự có thần minh. Thường nghĩ đến thiên địa quỷ thần đang nhìn chúng ta, như vậy có thể làm chăng?

“Quỳnh quỳnh” là ưu tư, lo lắng, không nơi nương tựa. Con người ở trong lục đạo đích thực là như vậy. “Chung chung”, tâm lý bất an, kinh hoàng không biết phải làm sao, đây là gì? Lúc thiên tai ập đến, khi chưa ập đến, chỉ nghe nói đã ưu tư lo lắng. Khi thiên tai ập đến, hoảng hốt không biết phải làm sao, không nơi nương tựa, tuyệt đại đa số đều như vậy.

Bởi thế ngay lúc này Tôn giáo sản sinh sức mạnh, vì sao vậy? Làm nơi nương tựa cho những người này, mà trong nương tựa này có lý luận sâu sắc làm y cứ, chính là Phật giáo. Phật giáo có thể nói rõ ràng minh bạch nguồn gốc vấn đề này, vì sao có thiên tai? Thân chúng ta bị bệnh, bệnh từ đâu đến? Nói rõ ràng minh bạch cho quý vị. Hoàn cảnh cư trú của chúng ta có vấn đề, khí hậu đột biến, động đất dồn dập. Trước đây rất ít xảy ra, hiện nay ngày nào cũng có, một ngày không chỉ một lần. Động đất nhỏ một ngày có đến mấy mươi lần, mấy trăm lần, quả là không bình thường. Cả đại địa chìm xuống, đất bị nhấn chìm, núi lở ra, sụp đổ. Khí hậu khác thường, lúc nóng lúc lạnh. Những hiện tượng này một số người cho rằng là thiên tai tự nhiên, trên thực tế do cộng nghiệp của chúng sanh chiêu cảm nên. Chúng ta khởi tâm động niệm bất thiện, trong đó liền có một phần ác nghiệp, phương pháp chuộc tội chính là quay đầu. Khi đã hiểu rồi ý niệm xấu này không nên có, không thể tiếp tục tạo ra lời ác, hành vi ác. Sau khi giác ngộ sẽ dừng lại tất cả, càng tích cực hơn là nổ lực hành thiện, người như vậy có thể tự cứu. Tuy thiên tai đến, nhưng ta không bị chết trong thiên tai này. Người học Phật biết không chết, chết là gì? Là thân thể chết, thân thể không phải tôi, linh hồn là tôi. Sau khi chết thay một thân thể khác, không cần thân máu thịt này nữa, có một linh thể. Linh này có mê có ngộ, khi mê theo tập quán người xưa gọi là linh hồn. Trong Phật giáo gọi nó là trung ấm, nó đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức. Nếu giác ngộ không gọi nó là linh hồn, gọi nó là linh tánh, không sanh không diệt, phải không ngừng nâng cao. Linh thể tốt hơn nhục thể nhiều, nhục thể rất phiền phức, linh thể tự do tự tại.

Những điều này chúng ta thường học, thường nghe. Tương lai khi thiên tai ập đến, bản thân mình như thế nào? Tâm mình định, không hoảng không loạn, không kinh không sợ, như vậy rất hay. Thân thể này mất đi, bản thân mình có thể làm chủ, muốn đi đâu thì đi đến đó. Cho nên chánh niệm rất quan trọng, niệm thiên họ liền sanh lên cõi trời, niệm Phật A Di Đà họ liền sanh về thế giới Cực Lạc, điều này quan trọng hơn tất cả.

Đức Thế Tôn khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ, tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương cũng khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ. Ưu điểm của Tịnh độ, lợi ích của Tịnh độ, mười phương Như Lai nói không cùng tận, chúng ta phải cảm kích. Tuy chúng ta nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, chúng ta phải đem tin tức này nói cho mọi người biết, thần khẩn chân thật làm tấm gương tốt. Tấm gương của Phật Bồ Tát là “thành kính khiêm hòa”, bốn chữ này có thể bao gồm tất cả. Chân thành cung kính, không hề ngạo mạn, khiêm tốn hòa thuận.

Trong Tôn giáo gọi là truyền phúc âm, đây gọi là phúc âm thật sự. Đem những điều Phật dạy trong kinh, đặc biệt là bộ kinh này, bộ kinh này là cứu khổ cứu nạn. Chúng ta không có thời gian để nghiên cứu đại kinh đại luận, bộ kinh này là đủ. Trong bộ kinh này đặc biệt là chú giải, trong chú giải bao gồm tinh hoa của đại kinh đại luận. Đọc bộ kinh này là đồng nghĩa với đọc được 193 bộ kinh luận chú sớ. Cho nên bản kinh này là gì? Đại tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, Tông môn giáo môn, là bản tinh hoa của tất cả kinh điển mà đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, quả là hiếm có. Đọc bộ kinh này, chính là đọc hết tất cả các kinh điển. Chúng ta đọc nó rõ ràng minh bạch, hiểu nó rồi thì mọi vấn đề đều được giải quyết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”, quả là không sai chút nào.

Trong kinh nói đến những hiện trạng này, chúng ta đều phải tiêu trừ nó, không có ưu tư, không có bất an. Câu này ở sau còn nói: “nhập vào trong đó”. Hội Sớ nói: “Ưu tư là tướng đơn độc, nên sống một mình, chết một mình. Khủng hoảng là tâm động, tướng kinh hoàng, luân hồi trong địa ngục vô gián. Trong đó, trong năm đường”. Năm đường là không nói A tu la. Thiên, nhân, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, đây là năm đường. A tu la ngoài địa ngục ra, bốn đạo khác đều có A tu la, họ ở đường nào thì nói ở đường đó, không còn gọi là A tu la. Lục đạo là đơn thuần đem thiên a tu la, nói họ là một đường. Nên sáu đường và năm đường hoàn toàn giống nhau, không có sai biệt.

Con người đích thực\_đức Phật dạy, một số người chưa thâm nhập kinh tạng, chưa thấu hiểu rõ ràng chân tướng sự thật. Đức Phật khuyên con người trong lòng nên có sáu niệm, gọi là sáu pháp niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm thiên, niệm giới. Giới là giới luật, giới luật là gì? Giới luật nói đơn giản chính là quy củ, không nương vào quy củ không thành tựu viên mãn được. Nếu dùng cách nói như bây giờ, Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới. Niệm thiên, niệm giới, sau cùng là niệm thí, bố thí. Đây là sáu pháp niệm, là giáo hóa hết thảy chúng sanh đoạn ác tu thiện, quả báo trong tương lai không ở trong tam đồ, đời sau vẫn là phước báo nhân thiên.

Thật sự học Phật, chí nguyện rộng lớn, không muốn tiếp tục trôi lăn trong lục đạo, muốn vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, như vậy Đức Phật sẽ dạy một phương pháp khác. Quý vị có chí nguyện cao hơn, tôi muốn thành Phật giống như Đức Phật vậy, ngài liền dạy phương pháp thành Phật, ngài không hề che dấu pháp, không keo kiệt. Quý vị muốn điều gì, ngài đều có thể giúp quý vị, thành tựu cho quý vị. Đây là Phật pháp.

Thí chính là xả, là buông bỏ, buông bỏ quan trọng nhất là tâm buông bỏ, không phải trên mặt sự tướng. Trên sự tướng đã buông bỏ, nhưng tâm chưa buông, như vậy không có lợi ích. Tâm đã buông bỏ, về sự chưa buông cũng không sao, vì sao vậy? Vì sự là giả không phải thật, thật là gì? Ý niệm là thật, vì sao vậy? Ý niệm năng biến, hết thảy vạn pháp là sở biến. Tự tánh là thật, tự tánh năng hiện, vạn pháp là sở hiện. Năng hiện là thật, sở hiện là giả.

Nên đại thừa và tiểu thừa khác nhau. Quý vị xem giới luật tiểu thừa, kết tội luận sự không luận tâm, nên nó nhỏ, giới tiểu thừa dễ trì. Không sát sanh, đích thực họ không sát sanh, họ sẽ không sát sanh. Nhưng giới đại thừa không như vậy, giới đại thừa là luận tâm không luận sự. Chỉ cần động ý niệm muốn giết người, như vậy là phá giới. Giới tiểu thừa nhất định phải giết, chúng sanh đó bị đoạn mạng, họ thật sự đã chết, như vậy mới gọi là giết, mới kết tội được. Đại thừa không được, đại thừa khởi tâm động niệm muốn giết người, như vậy là phá giới sát. Giới đại thừa khó trì, luận tâm không luận sự, nên quả báo không giống nhau. Giới đại thừa có thể giúp ta vượt ra mười pháp giới, giới tiểu thừa cao nhất là giúp ta vượt khỏi luân hồi lục đạo, chứng quả A la hán, không giống nhau. Đại thừa giúp chúng ta sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, giới tiểu thừa giúp chúng ta sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Chư vị học Phật không thể không biết những điều này.

Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Tội thì phải nhận, không ai thay thế được, nên nói lo lắng sợ hãi sẽ đi vào trong đó. Bên dưới nói: Xưa nay đều có, quả là đau đớn thương tâm, tượng trưng tam độc tạo ra nhân ác, quả ác nhất định chiêu cảm lấy đau đớn, thiêu đốt”. Nhân quả báo ứng không sai chút nào, đến và đi một mình trong đường sanh tử, không có bạn lữ, vì sao vậy? Vì tạo nghiệp khác nhau.

Cho dù là vợ chồng hay cha con, mỗi người khởi tâm động niệm không giống nhau, mỗi người tạo nghiệp khác nhau, sau khi chết quý vị đi về đâu? Nghiệp lực dẫn dắt quý vị đi. Phải hiểu chân tướng sự thật này, sau khi thấu hiểu quý vị sẽ tin những gì Phật Bồ Tát dạy, kết thiện duyên, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, tuyệt đối đừng kết ác duyên. Kết ác duyên, quý vị ở trong lục đạo luôn luôn gặp chướng ngại, khổ không sao nói hết. Còn như kết thiện duyên, đến đâu cũng có người giúp đỡ. Bởi thế tâm lượng phải lớn, tâm nhỏ rất đáng thương. Quý vị bao dung người khác, người khác bao dung quý vị, nếu không bao dung người khác, người khác cũng không bao dung quý vị. Nói trắng ra thì tất cả đều là tự làm tự chịu. Khi hiểu được đạo lý này, chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật, sẽ có chuyển biến rất lớn về mặt tâm lý.

Kinh điển đại thừa dạy chúng ta, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, quan niệm này quan trọng hơn tất cả. Đó không phải là một nhà, một nhà không phải nhất thể, nhất thể, nhất thể giống điều gì? Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân bên ngoài chúng ta, và lục phủ ngũ tạng bên trong là nhất thể, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, hoàn toàn chính xác. Lúc nào quý vị thật sự khế nhập cảnh giới này, hợp thành nhất thể với biến pháp giới hư không giới. Như vậy thì xin chúc mừng quý vị, vì sao? Vì quý vị đã chứng được pháp thân. Ai là thân của ta? Thiên địa vạn vật là thân ta, hết thảy vạn pháp là thân ta, đây gọi là pháp thân. Pháp thân Như Lai, vô tướng vô bất tướng. Vô tướng là nói đến tâm thanh tịnh, họ không chấp trước, họ không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là vô tướng. Vô bất tướng là hết thảy cảnh giới tướng đều là họ, tuy tất cả tướng là chính mình, nhưng không hề chấp trước, tâm hoàn toàn thực hành trong thanh tịnh bình đẳng giác. Tội cần phải sám trừ, thiện phải thật tu, đoạn ác tu thiện đều không chấp tướng, tương ưng viên mãn với tánh đức.

“Trên đây khuyến cáo về ác”, ở trước nói về đoạn này, khuyến cáo chúng ta thế nào là ác, thế nào là nghiệp ác, thế nào là nhân ác, thế nào là quả ác. Khi hiểu rõ tự nhiên không tạo ác.

“Đoạn văn ở dưới khuyên làm thiện”, đoạn kinh văn bên dưới: “Nhữ đẳng đắc Phật kinh ngữ, thục tư duy chi, các tự đoan thủ, chung thân bất đãi, tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái. Đương cầu độ thế, bạt đoạn sanh tử, chúng ác chi bổn, đương ly tam đồ, ưu bố khổ thống chi đạo. Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất, đương tự đoan tâm, đương tự đoan thân, nhĩ mục khẩu tỷ, giai đương tự đoan. Thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng, vật tùy thị dục, bất phạm chư ác. Ngôn sắc đương hòa, thân hành đương chuyên, động tác chiêm thị, an định từ vi, tác sự thương tốt, (nghĩa là thương xúc), bại hối tại hậu, vi chi bất đế, vong kỳ công phu”. Đoạn kinh văn này Đức Phật khuyên chúng ta cần phải tu thiện.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn kinh văn này Như Lai rộng khuyên người nghe kinh tinh chuyên tu thiện”. Mọi người nên chú ý, đây là Kinh Vô Lượng Thọ, mục tiêu của Kinh Vô Lượng Thọ là vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Vãng sanh Cực Lạc lạc rất cần hành thiện, không thể nói tôi không làm, tôi ngày ngày ở nhà niệm Phật A Di Đà cũng có thể vãng sanh. Ở nhà niệm Phật A Di Đà, nhưng cần phải có tâm hành thiện. Việc hành thiện có thể không có, nhưng nếu không có tâm hành thiện, không tương ưng với Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà đại từ đại bi, ngày ngày độ chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Quý vị không muốn hành thiện, mà muốn đến thế giới Cực Lạc để hưởng thụ, người ta không cần quý vị, không đạt chuẩn, nên phải nghĩ đến vấn đề này.

“Phật kinh ngữ”, trong chú giải nói: “Thông thường chỉ bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác của tất cả pháp môn”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong bộ đại tạng kinh này, mỗi quyển đều là lời Phật nói trong kinh, nội dung không ngoài nguyên tắc này. Nói tóm lại có 12 chữ: “Đừng làm các điều ác, phụng hành các điều thiện, thanh tịnh ý chí mình”. 12 chữ này bao gồm hết thảy kinh điển Đức Phật nói. Hai câu đoạn ác tu thiện là giới luật, luật tạng trong tam tạng kinh điển, kinh tạng và luận tạng chính là thanh tịnh ý chí mình. Bài kệ này có bốn câu, ở sau còn có một câu: “Là lời chư Phật dạy”. Tức ba câu nói này là Chư Phật, chư Phật là nhất thiết Phật, bao gồm Phật quá khứ, Phật vị lai. Quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chính là 12 chữ ở trước. Bỏ ác tu thiện nghĩa là không làm các việc ác, phụng hành các điều thiện. Bội trần hợp giác chính là thanh tịnh ý chí mình, bao gồm hết thảy pháp môn.

Đặc biệt chuyên chỉ nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, sáu chữ hồng danh của Tịnh độ Tam kinh, trong đó đầu tiên chính là kinh này. Kinh giáo nhiều như vậy, chúng ta học loại nào tốt, đây là chỉ ra cho quý vị nhất thừa nguyện hải sáu chữ hồng danh của Phật A Di Đà, công đức này không thể nghĩ bàn. Ở trước đã nói rất nhiều, đều phải nhớ kỹ nó. Nhất thừa chính là viên mãn nhất. Nhất thừa là gì? Là làm Phật. Không phải nhị thừa, nhị thừa là đại thừa và tiểu thừa, đây là nhất thừa. Tiểu thừa làm A la hán, đại thừa làm Bồ Tát, nhất thừa là làm Phật. Thế nên cần phải biết, pháp môn Tịnh tông là nhất thừa. Nhất thừa không nhiều, Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa. Phân biệt như thế nào? Có thể thành Phật ngay trong đời này, pháp môn này gọi là nhất thừa. Không thể thành Phật ngay trong đời này, chỉ có thể chứng được Bồ Tát, đây gọi là đại thừa. Ngay trong đời này chỉ chứng quả A la hán, không chứng được Bồ Tát, đây gọi là tiểu thừa. Đều là từ trong đời này mà nói.

Pháp môn này quý vị vãng sanh ngay trong đời này, vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, Bồ Tát A Duy Việt Trí chính là thành Phật. Bởi thế nó thuộc về kinh nhất thừa, đây là điều vô cùng đáng quý. Phương pháp tu hành của pháp môn này chính là sáu chữ hồng danh: Nam Mô A Di Đà Phật, công đức của sáu chữ này không thể nghĩ bàn. Ở trước đều đã nói đến, phải biết niệm. Nói thật, người tu Tịnh độ rất nhiều, nhưng người biết niệm câu Phật hiệu này không nhiều, vì sao vậy? Vì họ chưa đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước của mình, họ chưa đoạn hết tự tư tự lợi của mình, họ chưa đoạn hết danh văn lợi dưỡng, họ chưa đoạn hết tham sân si mạn, tức là họ không biết niệm. Người biết niệm sẽ như thế nào? Như các cổ đức trong tông môn nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”.

Tịnh tông nói đến Phật hiệu chính là giác, mắt tôi thấy sắc động tâm tham, liền A Di Đà Phật, trở về với Phật Di Đà, tâm tham sẽ không còn. Niệm thứ nhất không sợ, chỉ sợ niệm đó niệm liên tục, như vậy là tạo nghiệp. Niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật, đây gọi là biết niệm. Dùng câu Phật hiệu này, đánh tan mọi tạp niệm. Đem tất cả những ý niệm không cần thiết, không liên quan, quét sạch sẽ, đây gọi là biết niệm.

Cách niệm, niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng, niệm nhanh, niệm chậm, thanh điệu gì, điều này không liên quan, không liên quan gì. Liên quan là quý vị đã thật sự đoạn tận ác niệm, tạp niệm chưa, đó gọi là chánh niệm. Niệm Phật suốt một đời, vẫn không đoạn tận được tạp niệm, gọi là không biết niệm, uổng phí, niệm Phật cũng biến thành một loại vọng tưởng, quý vị nói có oan uổng chăng?

Tịnh độ tam kinh là chuyên nói về Tịnh độ, thứ nhất trong tam kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ, thứ hai là tiểu bổn Kinh A Di Đà, thứ ba là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ gọi là tiểu bổn và đại bổn, nội dung hoàn toàn tương đồng. Tiểu bổn nói đơn giản, đại bổn nói tường tận, nhưng nó là một bộ kinh. Nên Kinh Di Đà được xếp thứ hai, Quán Kinh xếp thứ ba. Quán Kinh là kinh gì? Quán Kinh là giảng nghĩa, trong đó nói đến hai vấn đề. Thứ nhất nói về lý luận, thứ hai nói về phương pháp. Quán Kinh nói về hai vấn đề này, nói tường tận về hai phương diện này, gọi là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Tam kinh đều vô cùng quan trọng.

“Tư duy thuần thục”, nghe xong suy nghĩ, phải đọc nhiều, suy nghĩ nhiều, phải thấu triệt ý của kinh, nếu không hiểu làm sao thực hành được? Những phương pháp này đều là nói với hàng sơ học, hàng sơ học không thể không nghe kinh. Nếu nghe kinh không quan trọng, vậy tại sao Đức Phật lại giảng kinh suốt 49 năm! Nghe kinh không quan trọng, sao ở thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh không gián đoạn.

Nhìn từ những phương diện này, chúng ta mới biết nghe kinh là việc quan trọng bậc nhất, chúng ta không nghe kinh sẽ suy nghĩ này nọ, tập khí phiền não. Chuyên tâm nghe kinh hai tiếng đồng hồ, hai tiếng này không vọng tưởng, đây gọi là tu hành. Trong hai tiếng này đoạn được tập khí phiền não, tập trung tinh thần lãnh hội ý nghĩa trong kinh điển. Người biết nghe là rất hay. Người biết nghe không có phân biệt, không có chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là biết nghe thật sự. Nghe kinh như vậy nhập niệm Phật tam muội, nhập niệm Phật tam muội lâu, tự nhiên sẽ khai ngộ, gọi là hoát nhiên đại ngộ. Như vậy nghe kinh có gì khác với tu thiền của Thiền tông đâu. Thiền là tu khai ngộ, nghe kinh cũng tu khai ngộ, vì sao vậy? Quý vị nghe kinh văn này, từng câu từng chữ đều là tự tánh, đều là chân tâm, chân tâm hiển lộ ra ngôn ngữ văn tự, nó khác với pháp thế gian. Nghe nhiều, khi nghe không nên nghĩ về nó, chỉ nghe chân thành, đọc chân thành, tự nhiên sẽ thông.

Cổ nhân nói: “Đọc sách ngàn lần, sẽ hiểu được nghĩa của nó”, chúng ta nghe kinh, nghe kinh này ngàn lần, tự nhiên hiểu được ý nghĩa, tự nhiên hiểu được là gì? Triệt ngộ, đại triệt đại ngộ. Cần suy nghĩ về nó chăng? Không cần thiết. Cho nên pháp thế gian cần phải nghiên cứu, đem nó ra nghiên cứu, nghiên cứu là gì? Dùng thức thứ sáu. Phật pháp không dùng thức thứ sáu, không dùng thức thứ bảy. Phật pháp không gọi là nghiên cứu, mà gọi là tham cứu. Phương pháp không giống nhau.

Thế nào gọi là tham cứu? Không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức là nghiên cứu, người trong lục đạo làm điều đó. Tu học pháp xuất thế gian họ không nghiên cứu, họ ở đây nghe kinh hai tiếng đồng hồ, thì nhập định hai tiếng, nhập định nhưng nghe một cách rõ ràng minh bạch. Định cũng gọi là chỉ quán, dừng lại tất cả các vọng niệm. Quán là gì? Giảng kinh, rõ ràng từng câu, không nghe sai, không sót câu nào, đọc kinh cũng như vậy. Phương pháp này, trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói rất rõ ràng.

Niệm Phật, nghe kinh đều là chân tu. Niệm Phật có thể nhập định, nghe kinh cũng có thể nhập định. Nghe kinh sẽ khai ngộ, niệm Phật cũng sẽ khai ngộ. Cấm kỵ nhất là có tạp niệm xen vào, làm phá hoại công phu của chúng ta. Không cho phép tạp niệm xen vào trong đó, cho nên phải từ nghe mà tư duy.

Giữ gìn đoan nghiêm không giải đãi, đây là từ tư duy mà khởi tu\_Văn tư tu là tam tuệ của Bồ Tát, chúng ta tu được chăng? Không được, vì sao vậy? Vì chúng ta không có tuệ. Tuệ của tam tuệ là tuệ của giới định tuệ, nên giới định tuệ gọi là tam học của tiểu thừa tu. Đại thừa tu là tam tuệ, chính là tuệ của giới định tuệ. Chúng ta không có tuệ thì tu điều gì?

Tam tuệ nghĩa là gì? Tam tuệ chính là trí tuệ khởi dụng, khởi tác dụng. Nghe là tiếp xúc, tai nghe, tai nghe âm thanh, đây là tiếp xúc. Mắt thấy sắc cũng gọi là nghe, mủi ngửi mùi hương cũng gọi là nghe, lưỡi nếm vị cũng gọi là nghe. Căn và trần tiếp xúc, dùng chữ nghe này tượng trưng họ đã tiếp xúc, vừa tiếp xúc họ liền giác ngộ, họ không mê. Từ không mê mà nói gọi là tu, từ thấu hiểu mà nói vừa tiếp xúc đã hiểu, từ hiểu mà nói gọi là tư. Vì bình thường chúng ta phải suy nghĩ mới hiểu, họ không cần suy nghĩ, vừa tiếp xúc liền thấu triệt, thấu triệt gọi là tư. Thấu triệt tức không mê, từ không mê mà nói gọi là tu, đây gọi là văn tư tu. Cho nên văn tư tu là trí tuệ khởi dụng, là trong sát na đầy đủ tam tuệ, gọi là văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ, điều này không được hiểu sai. Sau khi nghe xong, tôi trở về suy nghĩ lại, suy nghĩ xong mới đi làm, sai hoàn toàn, làm gì có Bồ Tát ngu ngơ như vậy? Cho nên nhất định phải hiểu điều này. Tam tuệ là Bồ Tát học, đại thừa Bồ Tát mới có, A la hán đều không có. Từ đây quý vị hiểu được sự khác nhau giữa đại và tiểu thừa.

Tam tuệ của đại thừa là hoàn thành trong khoản sát na, một niệm hoàn thành đầy đủ tam tuệ. Tam học của tiểu thừa nó có thứ lớp, thật sự có tu giới, tu định, tu tuệ. Nó thật sự có ba giai đoạn, không phải là đồng thời, là tuần tự tiến dần lên, phải cần thời gian khá lâu, đi lên từng giai đoạn, từng giai đoạn. Học giới trước, trì giới lâu ngày, dần dần tự nhiên định lại, định thời gian lâu ngày, trí tuệ mới hiện tiền.

Vì vậy Bồ Tát không có nền tảng của giới định tuệ, họ sẽ không có tam tuệ, nền tảng giới định tuệ sâu dày. Nên tam tuệ là trí tuệ khởi dụng, trí tuệ này không phải là vô dụng, nó có tác dụng. Tác dụng này đối với bản thân là nâng cao bản thân, mà còn có thể giáo hóa chúng sanh. Tự hành hóa tha phải dựa vào văn tu tư, tự hành là thân giáo, làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh, chính là điều thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: “Oai nghi hữu tắc”. Đó là văn tư tu thực hành nơi thân hành của chính mình, làm ra cho người khác noi theo. Người ta thấy liền đến thỉnh giáo, quý vị có thể giải nói tường tận cho họ nghe, đó là ngôn giáo. Nhất định phải cảm động người trước, sau đó việc dạy học mới phát sinh hiệu quả. Nếu chưa cảm động được họ, dù nói hay cách mấy, người ta nghe rồi cũng bán tín bán nghi. Đây chính là vì sao hiện nay giảng kinh thuyết pháp lại khó khăn như vậy.

Chúng ta không có tam tuệ của Bồ Tát, không có tam học của tiểu thừa, do đó ba nền tảng này rất quan trọng. Nếu không hạ thủ từ chỗ này, thì phải làm sao? Học Phật cần phải bắt đầu từ ba nền tảng này, nếu chỉ nghiên cứu Phật học thì không cần thiết. Chúng ta rốt cuộc là nghiên cứu Phật học hay là học Phật? Điều này do mình, người khác không có cách nào giúp quý vị, cũng không có cách gì câu thúc quý vị, phải tự động tự phát.

Đoan chánh giữ gìn không giải đãi là từ tư khởi tu. Đoan chánh giữ gìn là chánh thủ, nghĩa là y giáo phụng hành. Phật dạy như thế nào chúng ta thực hành như thế đó. Từ đó cho thấy, đoan chánh giữ gìn chính là y giáo phụng hành, thật thà, nghe lời, thực hành. Căn tánh chúng sanh như vậy dễ dạy, rất dễ thành tựu. Không thật thà, tự cho mình rất thông minh, tự cho mình rất giỏi giang, bán tín bán nghi đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, họ không cách nào tinh tấn thực hành được. Nên học suốt một đời cũng chỉ đạt được kiến thức Phật học, họ chưa học Phật.

Phật học là nghiên cứu kinh Phật như một loại học vấn của thế gian, gọi là triết học, triết học Phật giáo, nói rất lưu loát, thậm chí trước tác rất nhiều. Ở sau thầy Lý có nói hai câu: phải sanh tử như thế nào, vẫn là sanh tử như thế đó, nghĩa là nói quý vị vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không cách nào thoát khỏi luân hồi. Học Phật có thể vượt thoát luân hồi, có thể vãng sanh cực Lạc.

Đoan chánh giữ gìn, là sửa đổi tà ác giữ gìn điều chính đáng, suốt cả đời này, đoan chánh giữ gìn giáo huấn của Phật. Quý vị thật sự tin, thật sự hiểu giáo huấn của Phật, ngay trong đời này dõng mãnh tinh tân hành trì nó. Cho nên nói suốt đời không giải đãi, đời này không giám giải đãi, không giải đãi chính là dõng mãnh tinh tấn.

“Tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái”, đây là thân tâm quý vị biểu hiện, nhất định là tám chữ này. Đạo Thạnh Hòa Phu, nhà kinh doanh người Nhật bản, ông ta nói bốn chữ: “Kính trời yêu người”, quý vị xem có giống tám chữ này chăng? Tôn thánh kính thiện là kính trời, nhân từ bác ái là yêu người, biểu hiện ra bên ngoài quả thật là như vậy, đây là gì? Đây chính là Bồ Tát. Nên ông ở Nhật, người Nhật gọi ông là thánh nhân, quả thật không hổ thẹn, ông đúng là thánh nhân.

Nếu có thể làm được tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái, quý vị chính là thánh nhân, là Phật Bồ Tát. Mỗi người đều có thể làm được, nhưng họ không chịu làm, như vậy thì hết cách. Vì sao họ không chịu làm? Họ không biết kính, họ vứt bỏ sự cung kính. Chư Phật Bồ Tát, các ngài vĩnh viễn không mất chữ kính này. Tôn kính thánh, tôn kính thiện, ác cũng tôn kính, súc sanh cũng tôn kính, tôn kính cây cỏ hoa lá, tôn kính sơn hà đại địa, không có gì không kính.

Xem pháp thế gian, Lễ Ký của cổ nhân, quý vị mở câu đầu tiên: “Vô bất kính”. Trong kinh điển Đức Phật thường dạy chúng ta: “Nhất thiết cung kính”. Người thường thường bái sám, câu đầu tiên trong nghi thức sám hối là: “Nhất tâm đảnh lễ, nhất thiết cung kính”. Câu đầu tiên trong Lễ Ký là: “Vô bất kính”, không có điều gì là không tôn kính. Đây gọi là kính thiên, thiên có thể nói là thiên nhiên, đối với thiên nhiên nhất định phải tôn kính.

Nhất định phải biết thương người, vì sao vậy? Vì người với ta là nhất thể, không thương người tức không biết thương mình. Đây là thật, không phải giả. Mấy người biết cách thương mình? Phật Bồ Tát hiểu, đại thánh đại hiền hiểu. Chúng ta thấy, có thể lãnh hội được, người không thương người nghĩa là không thương mình, người không thương mình sẽ không thành tựu. Không thể thành thánh, không thể thành Phật. Những điểm này chúng ta không thể không cảnh giác, không thể không hiểu rõ ràng minh bạch.

Hết giờ rồi, ý nghĩa của hai câu này chưa giảng xong, bài học sau chúng ta nói tường tận hơn.

**Hết tập 536**

# Tập 537

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:13.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 688, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ hai câu sau cùng: “Tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái”, đây là hai câu kinh văn.

Cảnh Hưng nói: “Thánh thông Phật tăng, thiện là pháp thế xuất thế, là của báu vô thượng, nên phải kính, ở đây tức là Tam Bảo”. Tối tôn quý trong thế xuất thế gian được gọi là quí giá, cũng không qua Tam bảo. Tâm tôn kính của người bây giờ hoàn toàn biến mất, xã hội ngày nay tôn và kính này là hữu danh vô thực, nó là nguồn gốc của hết thảy thiện pháp thế xuất thế gian. Hai chữ này không còn nữa, cũng chính là nói thiện pháp bị đoạn tuyệt. Thiện không có, đương nhiên ác sanh khởi. Bởi thế mới nói pháp ác hiện tại rất hưng thịnh. Thiện chiêu cảm lấy kiết tường hòa thuận, nhân từ; ác chiêu cảm lấy thiên tai thống khổ, trong kinh này gọi là đau đớn thiêu đốt.

Chúng ta sanh trong xã hội hiện nay, đọc đoạn kinh văn này cảm khái rất sâu sắc! Thế giới này vì sao biến thành như vậy? Thế giới này còn có thể trở lại bình thường chăng? Trong thiên hạ biết bao người đều có nghi hoặc này, lãnh đạo cao cấp cũng không ngoại lệ. Hầu như lòng tin đối với sự an định hòa bình đều không có. Nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Vì sao ngày xưa xã hội tốt như vậy, cõi nước của Chư Phật Bồ Tát rốt đẹp đến thế, chúng ta có nổ lực tư duy quan sát chăng? Bình tĩnh nỗ lực tư duy quan sát quý vị sẽ thấy, nguyên nhân đầu tiên của mọi sự tốt đẹp trong thời thạnh thế là dạy học, thế giới Cực Lạc của Phật Bồ Tát, cũng dựa vào dạy học mà thành tựu. Xã hội hiện tại của chúng ta không còn truyền thống dạy học này, rất nhiều trường học đang dạy, nhưng là dạy kỹ thuật, dạy tri thức. Không dạy luân lý đạo đức, không dạy trí tuệ biết làm người. Nói các khác, giáo dục của thánh hiền, giáo dục tương ưng với bản tánh không còn. Dùng danh từ Phật pháp để nói, giáo dục hiện tại là ngoài tâm cầu pháp, trong Đạo Phật gọi ngoài tâm cầu pháp là ngoại đạo. Ngoại đạo nhiễu loạn, không thể khôi phục bình thường. Đây chính là nguyên nhân động loạn của xã hội ngày nay, là nguồn gốc thiên tai trên địa cầu. Nếu chúng ta thật sự hiểu, thật sự minh bạch, vậy xin hỏi xã hội có thể khôi phục bình thường chăng? Địa cầu có thể khôi phục bình thường chăng? Đáp án là khẳng định, chỉ cần quý vị dạy học, vì sao vậy? Vì khi con người thật sự học được, họ mới minh bạch, mới giác ngộ, mới chịu quay đầu, đạo lý chính là như vậy. Nếu như không nỗ lực dạy, không siêng năng học. Người dạy không nỗ lực dạy, người học không siêng năng học, nhất định không thể tránh khỏi thiên tai. Quý vị muốn hỏi do nguyên nhân gì? Đây là định luật của quả báo, nhân thiện chiêu cảm quả thiện, nhân ác nhất định chiêu cảm ác báo. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, khoa học cũng không cách nào thoát khỏi. Người nổ lực dạy, như Khổng tử, như Đức Phật. Những gì các ngài dạy các ngài đều đã thực hành, mà còn thực hành rất triệt để, thực hành vô cùng rốt ráo, vì sao vậy? Vì viên mãn tương ưng với tánh đức. Người học phải siêng năng học tập, phải nỗ lực hành trì tất cả những gì mình học được, như vậy mới khởi tác dụng cảm ứng, mới có thể khôi phục xã hội nhiễu nhương này trở lại bình thường. Thời loạn khôi phục hòa bình, những thiên tai trên địa cầu, những biến dị trong trời đất cũng khôi phục bình thường, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta có thể thực hiện hết những giáo huấn trong kinh Phật.

Cho nên điều cấp thiết đầu tiên, chúng ta có tâm tôn thánh kính thiện chăng? Cổ nhân chúng ta nói: “tôn thiên tín tổ”, nhà nào không tin tổ tông? Mỗi gia đình trung lưu trong dân gian đều có ngôi nhà, qúy vị xem gian nhà chính giữa, ngày xưa gian nhà giữa là phòng chính, ở giữa thờ tổ tiên. Người học Phật thờ Phật, còn người không tin Phật đều thờ bài vị tổ tiên, đây là kính tổ, con người không thể quên gốc. Quý vị kính tổ, giáo huấn của tổ tông có thể không nghe chăng? Giáo huấn của tổ tông ở đâu? Ngày xưa mỗi gia đình đều có từ đường, mỗi từ đường đều có gia phổ, trong gia phổ có gia huấn, có gia quy. Đó là tổ tông lưu lại cho đời sau, hy vọng hậu nhân từ đời này qua đời khác tuân thủ, như vậy là kính tổ.

Người bây giờ như thế nào? Khinh mạn thánh hiền, bất kính tổ tông, cuồng vọng tự đại, cho rằng năng lực bản thân vượt qua tổ tông rất nhiều: “tổ tông có gì đáng để tôn kính đâu? Thánh hiền đều là gạt người”. Quan niệm này, cắm rể kiên cố ở trong vọng tâm, nên con người bây giờ không dễ dạy.

Rất nhiều gia trưởng gặp tôi đều nói, bây giờ con cái khó dạy. Trẻ con thật sự khó dạy ư? Nếu nói thật thì quý vị không biết dạy, không phải khó dạy, vì sao quý vị không biết dạy? Vì quý vị không làm được, thử nghĩ lại xem quý vị đối với cha mẹ mình như thế nào? Quý vị nghe cha mẹ dạy bảo chăng? Nếu không nghe cha mẹ dạy bảo, con cái quý vị nghe lời mình chăng? Báo ứng tuần hoàn, đây là nhân quả báo ứng.

Ngày xưa làm người lớn không như vậy, làm người lớn bất luận có được học hay không\_đây là phong tục tập quán của quê hương chúng tôi, đọc sách hay không không quan trọng, quan trọng là biết cách làm người. Từ nhỏ cha mẹ đã làm gương, làm mô phạm cho chúng ta, chúng ta xem họ xử sự đối nhân tiếp vật như thế nào, ngày ngày thấy, tự nhiên sẽ học theo. Điều căn bản nhất là gì? Chính là hai chữ thành kính, ở trong chân thành, bên ngoài cung kính. Khúc Lễ thiên đầu tiên trong Lễ Ký, câu thứ nhất là “vô bất kính”, cung kính hết thảy. Con người từ nhỏ đã học được, trong đời này, suốt cả đời này, đối đãi với tất cả người sự vật đều rất thành kính, trong thành ngoài kính. Họ học được, đây là căn bản. Người bây giờ không có, người bây giờ ngạo mạn tự đại, đối với mọi người không có chút khiêm nhường nào, tự cho mình hơn người. Thế giới này làm sao an định hòa bình được? Địa cầu này làm sao không có thiên tai? Đây là vấn đề nghiêm trọng nhất của nền giáo dục hiện nay. Không có thành kính không thể dạy, học sinh không tiếp thu được, quý vị dạy chỉ uổng công, họ không đạt được lợi ích.

Tổ sư Ấn Quang thường nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”. Họ không có thành kính, quý vị dạy khô hơi rát cổ, họ cũng không đạt được lợi ích gì, thời gian dài còn cho là quý vị nói nhiều: “Nói những điều vô dụng, không thiết thực”. Họ phê bình như thế. Còn như dạy thành kính, họ hỏi lại quý vị: “Xã hội bây giờ có ai thành kính? Người thành kính thiệt thòi, người thành kính dể bị ức hiếp.” Họ cho rằng như thế nào mới đúng? Cho rằng đấu tranh là đúng, tự tư tự lợi là đúng, tổn người lợi mình là đúng. Những khái niệm này được học từ nhỏ, từ mẫu giáo đã dạy, dạy cạnh tranh: “Quý vị phải hơn, không được thua người khác”. Từ nhỏ đã phải cố sức tranh giành như thế, tranh suốt đời, sau cùng đọa vào địa ngục A tỳ, đây là kết quả của đấu tranh, quả báo sau cùng là địa ngục A tỳ.

Nhẫn nhường chịu thiệt, cổ nhân thường nói, chịu thiệt là phước. Lúc nào cũng nhường nhịn, không tranh với người khác, nơi trở về sau cùng của họ là cõi trời, không giống nhau. Cổ nhân nói: “Thiệt thòi là phước”, câu nói này vô cùng chính xác, người chịu thiệt thòi đến thiên đường, người không chịu thiệt vào địa ngục. Người không chịu thiệt, những gì hiện tại đạt được là phước báo nhỏ nhoi, ích lợi nhỏ nhoi, thời gian hưởng thụ rất ngắn. Người chịu thiệt hiện tại rất khổ, nhưng thời gian chịu khổ không dài, tương lai thời gian hưởng phước ở cõi trời rất dài. Đây đều là sự thật, nhưng người bây giờ không tin, nói nó là mê tín, là thứ gạt người của thời đại phong kiến. Cho nên giáo dục của thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát, khó mà đột phá được cửa ải hiện thực này. Người thật sự có chí hiếu học, trước tiên cần phải nuôi dưỡng nhẫn nại của chính mình. Người khác không chịu làm, bản thân chúng ta làm, chúng ta phải kiên trì. Bất luận trong hoàn cảnh hiểm trở khó khăn nào, đều kiên định không thay đổi, phải cắn chặt răng mà tiếp tục làm.

Thế giới này đến khi nào mới có an định hòa bình? Chúng ta dự tính khoảng ba bốn đời sau, thời đại chúng ta dù có gắng vất vả thế nào cũng không thấy được kết quả, có thể lưu lại vài hạt giống đã là không tệ.

Hiện nay tuy nói có thiên tai, thiên tai chưa ập đến. Trong khoa học kỷ thuật, phương tiện truyền bá, đây là công cụ rất hay, chúng ta nên tận dụng nó. Một khi thiên tai ập đến, những thứ này đều không còn, về sau phải dựa vào sách, những khoa học kỹ thuật này hoàn toàn bị phá diệt, nên sách vẫn rất cần thiết. Hiện nay in sách nhiều là việc tốt, vì tương lai chỗ dựa duy nhất chính là sách.

Nói đến sách, những gì của cổ nhân lưu lại, viết bằng văn cổ, chúng ta phải dựa vào nó, không thể dựa vào chú giải văn bạch thoại, vì sao vậy? Vì văn bạch thoại nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí, mỗi người có kiến giải riêng. Quý vị xem, mọi người phiên dịch ra văn bạch thoại đều không giống nhau, ý nghĩa không tương đồng. Thế nên thật sự muốn học, không học văn bạch thoại, học văn ngôn cổ, phải nguyên vị. Sau khi nếm được nguyên vị mới học tiếp văn bạch thoại, xem họ lý giải thế nào, lý giải có giống mình chăng. Sau đó mới hiểu được, mức độ lý giải của họ chưa đủ sâu, họ chưa lý giải được những điều thật sự, họ chưa lý giải đến tầng thâm sâu, vì sao vậy? Vì công phu của họ chưa đủ thành kính. Đừng quên lời của tổ sư Ấn Quang: Mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, nếu là vạn phần thành kính quý vị sẽ được vạn phần lợi ích. Đây là mỗi người học thánh hiền nhân, những gì họ đạt được không giống nhau. Phải tin vào câu nói này, tâm thành kính không giống nhau, vì sao vậy? Tâm thành kính là chân tâm. Cũng chính là nói, những gì của cổ nhân, càng là thời đại thượng cổ, thì toàn bộ tâm thành kính đều hiển lộ ra. Như kinh điển của Phật Bồ Tát, thánh kính viên mãn hiển lộ ra. Cần phải có thành kính viên mãn, quý vị mới có thể lý giải hoàn toàn, đây là vấn đề của tự tánh. Đạo lý chính là như vậy, không phải yêu cầu vô lý. Đây là bí quyết, bí quyết trong học tập.

Quý vị nên biết, 100 người học, tâm thành kính của mỗi người khác nhau, nên những gì họ đạt được cũng khác nhau, họ viết ra báo cáo tâm đắc không tương đồng. Muốn thật đạt được nguyên vị nguyên gốc, vậy quý vị phải có 1000 phần thành kính, một vạn phần thành kính, mới có thể nếm được nguyên vị.

Vì vậy tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái, hai câu này rất quan trọng. Chúng ta dạy người, thành tựu hay không chính là hai câu này, trong học tập chúng ta tiếp thu được hay không cũng ở hai câu này. Hai câu này người bây giờ vứt bỏ hết sạch sẽ, xưng hô tôn kính với một người nào đó, tôn kính đó chỉ hữu danh vô thực. Có tôn thánh kính thiện, ở sau mới có nhân từ bác ái, không có câu trước, ở sau nhất định không có. Tôn thánh kính thiện là bên trong, nhân từ bác ái là bên ngoài.

Cảnh Hưng nói: “Thánh thông Phật tăng”. Phật là thánh nhân, người xuất gia tu hành là đệ tử của thánh nhân, họ đang học thánh nhân. Nếu nói mượn chiêu bài của Phật thánh, mạo xưng đệ tử của Phật thánh, không phải chơn chánh học Phật, tiếp nhận người khác cúng dường, đây là tội này rất nặng!

Quý vị xem trong Kinh Địa Tạng, Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng: Nếu tạo tội ngũ nghịch thập ác, Phật đều có thể cứu, tội trộm cắp của người xuất gia, Phật không cứu được, không cách nào cứu được, vì sao vậy? Vì tội này quá lớn, nặng hơn tội ngũ nghịch. Chư vị biết, tội ngũ nghịch như: Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng.

Khi tôi ở Singapore, Cư Sĩ Lâm đem đoạn kinh trong Kinh Địa Tạng này, in ra tờ dán khắp nơi, chỗ nào chúng ta cũng có thể thấy. Cảnh tỉnh mọi người, tuyệt đối đừng khởi ác niệm ăn trộm của thường trú. Đây là mười phương thiện tín vất vả cung kính để cúng dường Tam bảo, họ cúng dường là để cầu phước cầu tuệ, quý vị lại dùng vào việc riêng tư. Tội này còn nặng hơn tội trộm cắp tài vật của quốc gia, không biết nặng gấp bao nhiêu lần. Phật Bồ Tát cũng không giúp được, quý vị phải làm sao? Đủ để quý vị chịu tội ở địa ngục vô gián, địa ngục a tỳ. Ngày nay người tạo nghiệp này rất nhiều, nhưng không ai biết, bản thân người tạo nghiệp cũng không biết, không ai nói.

Vừa mới nói, quý vị không có thành kính đối với thánh hiền, mặc dù nói cho quý vị một cách rất rõ ràng minh bạch, quý vị không tin, không tiếp nhận, còn nói đây là gạt người. Tự cho mình thông minh, lừa gạt những người ngu si. Nếu những lời này từ trên kinh điển, kinh điển là Phật nói, ngài không gạt con người, con người lừa gạt con người, Phật không lừa gạt con người, không thể không biết điều này. Tài vật của người xuất gia, trong lúc cần việc cấp bách, người xuất gia cũng tu bố thí.

Ngài Ấn Quang lúc còn tại thế, khi quốc gia gặp những thiên tai như hạn hán lũ lụt, ngài cũng lấy tiền cúng dường ra để bố thí cứu tế. Tiền này có thể dùng vào việc cứu tế. Ngài Ấn Quang làm cho chúng ta thấy, suốt đời ngài, tiền tứ chúng cúng dường đều dùng vào việc in kinh, vì sao ngài làm như vậy? Đây chính là sự nghiệp giảng kinh dạy học, hoằng pháp lợi sanh. Bản thân ngài ra bên ngoài giảng kinh, bị trở ngại về ngôn ngữ. Tiếng nói nơi quê ngài âm quá nặng, một số người nghe không hiểu, nên suốt đời ngài dùng văn tự, in những kinh luận, sách hay. Chỉ cần có thể khuyến hóa nhân tâm, giúp mọi người giác ngộ, giúp mọi người quay đầu, những văn tự này ngài đều in ấn, đều lưu thông, lưu truyền. Tập trung tất cả lực lượng để làm điều này, việc này quả thật là việc tốt lớn!

Nếu quý vị hỏi, ở thế gian này làm việc gì công đức lớn nhất, quả báo thù thắng nhất? Chính là ấn tống kinh, khuyên người chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh, chuyển mê thành ngộ. Công việc này thiện nhất, không có việc gì thiện hơn, xây chùa cũng không được. Chùa xây rồi, không có ai đến giảng kinh, không có người đi hoằng pháp. Thắp hương, kêu người thắp hương lạy Phật, cầu thăng quan phát tài, đó gọi là khởi xướng mê tín.

Quý vị nên biết, Đức Thế Tôn một đời tại thế, vì sao không xây chùa? Nếu ngài xây chùa, phước báo của ngài lớn, tín đồ nhiều, cúng dường nhiều, khắp nơi đều có thể dựng chùa. Suốt đời ngài, xây mấy trăm ngôi chùa có trở ngại chăng? Không thành vấn đề. Vì sao ngài không làm? Chúng ta thử nghĩ xem, toàn bộ tinh thần thể lực đều dùng vào việc giảng kinh dạy học. Đức Phật trú thế 80 năm, nhất cử nhất động, từng lời nói từng nụ cười đều là thiền cơ, đều là huyền bí. Chúng ta nghe rồi, thấy rồi, nhìn thấy văn tự hiện nay ghi chép trong kinh điển, chúng ta tư duy lãnh hội nghĩa chân thật của ngài- nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, dụng ý của ngài rất thâm sâu. Đó là trí tuệ chân thật, học vấn chân thật. Đây là dạy chúng ta kính Tam bảo. Cứu cánh của Tam bảo là Tam bảo của tự tánh. Tự tánh giác là Phật bảo, tự tánh chánh là pháp bảo, tự tánh thanh tịnh là tăng bảo. Cho nên về mặt tự tánh mà nói chính là chánh giác tịnh, từ trên hình tướng xem là Phật pháp tăng.

“Nhân ái từ bi, bác tế chúng dân”, bác là phổ biến, không có phân biệt, không có chấp trước. Tế là cứu tế, chúng dân là chúng sanh. Chúng sanh khổ, khổ từ đâu đến? Khổ do mê thất tự tánh, làm sao cứu tế họ? Nếu họ minh tâm kiến tánh sẽ không khổ, làm sao giúp họ minh tâm kiến tánh, điều này cần phải dạy học. Nên mục tiêu dạy học của Phật giáo, là giúp người học tập minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, việc dạy học này sẽ viên mãn. Học trò kiến tánh, họ đã tốt nghiệp, chưa kiến tánh là chưa tốt nghiệp.

Cho nên Phật cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn, không phải dùng vật chất, cũng không phải dùng tinh thần, không có kỹ xảo nào khác. Chỉ có một việc là dạy học, chính là phương pháp này, phương pháp này phổ độ chúng sanh.

Chúng ta quay đầu lại xem các Tôn giáo khác, người khai sáng Tôn giáo đầu tiên, cũng đều dùng phương pháp dạy học. Thần thông, công năng đặc dị, đôi khi bổ sung thêm một chút tác dụng, nó không phải tu chính, tu chính là giáo dục.

“Nên nói bác ái là cứu tế chúng sanh”, lòng thương yêu là động lực, vì sao ta chịu vất vả như vậy để giúp người khác? Đó chính là lòng thương yêu. Lòng thương yêu, đạo Phật gọi là từ bi. Người thế gian khởi xướng bác ái, Tôn giáo nước ngoài nói về bác ái, ông Tôn Trung Sơn nói về bác ái. Hai chữ bác ái phát xuất từ Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ là Đức Thế Tôn nói vào 3000 năm trước, nhân từ bác ái là ngài nói.

Nhân, nghĩ đến ta và nghĩ đến người, nghĩ đến mình nhất định nghĩ đến người khác, đây là tâm nhân từ. Từ chính là yêu thương, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, gọi là từ. Lòng thương yêu này có đầy đủ trí tuệ, không phải xử sự theo cảm tính.

Người thế gian thường nói yêu thương, trong đó có tình, nên gọi là tình chấp. Tình chấp quá nặng rất phiền hà, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Cho nên Đạo Phật dùng nhân từ, dùng từ bi, rất ít dùng từ yêu thương. Ở đây, trước chữ ái thêm vào chữ bác, nghĩa là từ bi. Bác là không có điều kiện, không có tình chấp, là yêu thương bình đẳng, ý nghĩa rất giống với từ bi.

“Đương cầu độ thế”, thế là thế gian, chính là chỉ luân hồi lục đạo. “Tự độ độ tha, tự giác giác tha”, giúp mình thành tựu, đồng thời cũng giúp người khác. Bản thân ta ngày ngày cầu giác ngộ, đồng thời cũng giác tha. Ngày nay chúng ta không giống với Đức Thế Tôn, Đức Phật sau khi đã đại triệt đại ngộ mới dạy học. Ngày nay chúng ta, mỗi ngày đem tâm đắc học tập của mình báo cáo, cùng chia sẽ với mọi người. Đây cũng là tự giác giác tha, đây cũng là tự độ độ tha. Đầu tiên là độ bản thân, không độ mình làm sao có thể độ người khác? Ta tự giác tự độ, ngày ngày tiến triển, ngày ngày báo cáo với đại chúng. Phải xem đại chúng như thầy của mình, như cha mẹ mình, như giám học của mình, mỗi ngày họ đốc thúc mình, nhìn mình tiến bộ. Người đứng trên bục giảng là học sinh. Nếu chúng ta dùng thái độ này, nhất định có tiến bộ.

Nói cho chư vị biết, các bậc thánh hiền đều dùng thái độ này, không có ngoại lệ. Nếu có ngoại lệ, người ngoại lệ này, thành tựu của họ là pháp thế gian, họ đạt được là tri thức, không phải trí tuệ. Thậm chí còn lợi dụng nó để kiếm tiền, cầu một chút lợi ích, là gì vậy? Tôi đi dạy phải đóng học phí, phải trả học phí theo giờ, không nộp tôi không dạy. Đó là kiểu mua bán kiếm tiền, hiện nay tình trạng này rất thịnh.

Lúc tôi ở Mỹ, rất nhiều đồng tu nói với tôi: Thầy à, mỗi lần giảng kinh thầy nên bán vé, càng đắt người ta sẽ càng tán thán! Thầy không thu tiền, người ta nói thầy giảng không hay, thầy là giả không phải thật. Thượng sư Mật tông làm lễ quán đảnh, hình như một lần quán đãnh là 50 USD. Chúng ta truyền quy y cho người khác không thu tiền, đại khái là thầy quy y như vậy không có hiệu quả. Nếu thầy định giá một lần quy y là 100 USD, thầy giỏi hơn người quán đảnh đó!

Thái độ của người bây giờ là như thế, quả thật như cổ nhân nói: Nghe lừa dối không nghe khuyên, nhận giả không nhận thật, như vậy thì hết cách. Những người đến tìm chúng tôi này là có ý tốt, nhưng tôi không thể tiếp nhận, vì sao vậy? Vì Đức Phật không có cách làm này, chư vị tổ sư cũng không làm như vậy, chúng ta không được phá lệ này, đây chắc chắn không phải là phương pháp hay. Họ không tin pháp mình nói không sao, qua 10 năm, 20 năm, 50 năm, 100 năm họ sẽ tin. Lúc đó tin đã không còn phần của họ, hối hận không kịp.

Nhất định không vì danh văn lợi dưỡng, nhất định không có tham sân si mạn, nên thật thà học tập, gọi là Phật độ người có duyên. Đừng tham, trong đời độ được một người, không ít; độ được 100 vạn người, không nhiều. Đạo Phật thường nói không tăng không giảm, phải hiểu rõ đạo lý này. Học Phật thật sự phải học cho được tâm thanh tịnh, học cho được tâm bình đẳng. Lúc này pháp hỷ sung mãn, tự tại an vui, hưởng thụ cao nhất của đời người.

“Khiến cho hết thảy chúng sanh vĩnh thoát sanh tử hư vọng”. Chữ này dùng rất hay, sanh tử không phải thật, là hư vọng. Thấu hiểu câu này, chúng ta sẽ không tham sống, không sợ chết, vì sao vậy? Vì sanh tử là giả tướng. “Nhổ sạch đoạn tận gốc của các điều ác sanh tử”, nhổ sạch gốc sanh tử, chặt đứt nó. Gốc của sanh tử là gì? Là ái dục. Đức Phật nói rất hay: Ái không nặng không sanh Ta Bà. Ta bà là chỉ cho lục đạo, ái không nặng quý vị không vào trong lục đạo. Niệm không nhất không sanh Tịnh độ. Quý vị gặp pháp môn Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà, nếu không chuyên nhất không thể vãng sanh. Giữa Phật A Di Đà còn có niệm thứ hai, như vậy không thể vãng sanh. Chỉ cho phép có một niệm, không cho phép có hai niệm.

Căn bản của các điều ác chính là năm độc tham sân si mạn nghi, đây là gốc các điều ác, ái dục là gốc của sanh tử. Nên Phật dạy chúng ta: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, đây là chánh pháp của Như Lai. Cần tu giới định tuệ, chúng ta nên nhớ rằng: Đệ Tử Quy là giới luật, Cảm Ứng Thiên là giới luật, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới luật. Đức Phật dạy hàng đệ tử phải đi lên theo thứ tự, không đồng ý đi băng, như nhảy lớp, đức Phật không tán thành điều này. Cũng chính là nói, bắt buộc quý vị học từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, hoàn thành từng bước một. Từ lớp một đến lớp hai, học như vậy, điều này đức Phật khen ngợi. Nhảy lớp, Phật không tán thành, có nhảy lớp chăng? Có, người đặc biệt thù thắng, cái gọi là thiên tài. Đó là trong một vạn người tìm không được một người, trong ức vạn người cũng tìm không được ai. Trong mấy trăm năm có thể xuất hiện được một người, mấy trăm năm, mấy ngàn năm gặp được một người. Quá hy hữu, điều này không nên học.

Nên làm người quý ở chỗ tự biết mình, biết được căn tánh mình, điều này vô cùng đáng quý, vì sao vậy? Vì bản thân căn tánh như thế nào, áp dụng phương thức học ra sao, họ mới học thành công được, không vượt quá khả năng. Không biết căn tánh của mình, muốn học điều cao nhất, hoàn toàn không có nền tảng bên dưới, vất vả học suốt cả một đời, vẫn không có chút thành tựu nào, sau cùng như thế nào? Vẫn trầm luân trong sanh tử luân hồi, tùy nghiệp lưu chuyển, như vậy là sai triệt để!

Không phải thượng căn lợi trí, quý vị nên thật thà niệm Phật tu Tịnh độ. Nếu chân thật, tự khẳng định mình không bằng người, người ta đều hơn mình, mình không bằng người ta, nên ngoan ngoãn niệm câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Niệm năm ba năm, họ thật sự vãng sanh về thế giới Cực Lạc, họ đi làm Phật.

Người tự cho rằng thông minh, siêng năng học tập Đại Tạng Kinh. Nhiều kinh luận như thế, suốt đời 100 năm học không hết, chưa học hết thì thọ mạng đã đến, phải luân hồi như thế nào vẫn là luân hồi như thế. Chỉ trồng được ít hạt giống Phật pháp trong A lại da thức mà thôi, nó chưa nảy mầm, đây đều là tình trạng thực tế.

Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ không đi sai đường, không uổng phí thời gian, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cùng lắm tôi chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoặc là một bộ Kinh A Di Đà. Kinh Vô Lượng Thọ quá lớn, không thọ trì hết, tôi thọ trì Kinh A Di Đà. Được! Không phải không được. Thọ trì lâu ngày, dần dần khế nhập cảnh giới, thành tựu lúc nào không hay.

Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, họ dùng không bao nhiêu thời gian, cũng chỉ là năm ba năm mà thôi. Năm ba năm bèn biết trước giờ chết, vãng sanh thế giới Cực Lạc, họ đã đi làm Phật. Người tự cho mình thông minh, vẫn cứ trôi lăn trong luân hồi. Vậy ai thông minh, ai ngu si? Người thật thà thông minh, người thông minh ngu si, sự thật đã chứng minh.

Người thông minh không tệ, dõng mãnh tinh tấn, nhưng họ chưa nhổ tận gốc sanh tử. Họ mang theo gốc của các điều ác của sanh tử, họ đang học, nên họ không cách nào liễu sanh tử. Người thành thật, người không biết gì, họ đã vứt bỏ gốc sanh tử, vứt bỏ ái dục, vứt bỏ tham sân si mạn nghi, họ đã niệm thành công câu Phật hiệu đó. Lợi hại được mất trong này, cần phải thấy rõ ràng minh bạch, chúng ta nên lấy và bỏ như thế nào. Hai người này đặt ngay trước mắt, ta học theo người nào? Học theo người thật thà. Đại chúng trong xã hội, thấy người thật thà này không có năng lực, mọi người đều coi thường họ, thậm chí đều phê bình họ. Người thật thà không để ý, họ vẫn rất hoan hỷ. Cho dù quý vị ác ý phê bình họ, họ vẫn xin lỗi quý vị, tự thừa nhận mình sai, cảm ơn quý vị dạy dỗ. Kết quả sau cùng, họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Còn người phê bình họ, dạy dỗ họ, có thể vẫn tiếp tục trầm luân trong lục đạo.

Tất cả đều là sự thật trước mắt, chỉ cần chúng ta tỉ mỉ một chút, quan sát điều này một cách rõ ràng, đều đang thể hiện trước mắt chúng ta. Vấn đề là chúng ta có giác ngộ chăng, có nhận thức chăng.

“Luân hồi lục đạo, tham dục là gốc, biển khổ sanh tử, trí có thể độ”. Trí là trí tuệ, không phải tri thức, tri thức không thể độ. Bên dưới nói: “lấy kiếm trí tuệ, chặt đứt tham dục vô minh và các phiền não, tức là nhổ tận gốc sanh tử”. Kiếm là thí dụ, kiếm sắc của trí tuệ, chặt đứt tham dục, chặt đứt vô minh. Tham dục là kiến tư phiền não, trong này tự nhiên bao hàm trần sa phiền não, vô minh phiền não. Nói đầu một cái nói cuối một cái, ở giữa tự nhiên tồn tại. Đoạn tận ba loại phiền não là thành Phật, tức là nhổ tận gốc sanh tử.

Như vậy là vĩnh viễn xa lìa khổ não trong tam đồ, vượt ra khỏi lục đạo, vĩnh viễn cáo biệt tam đồ, tam đồ chính là luân hồi lục đạo. Ác tận nghĩa là thống khổ thiêu đốt đều dừng, ác tận vẫn là nói tập khí, tập khí tham sân si mạn nghi đều đoạn tận, đây là ai? Là A la hán, A la hán đoạn tận tất cả tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng tửu, nhưng chưa đoạn được tập khí. Nếu tập khí này cũng đoạn tận, không còn gọi là A la hán, gọi họ là Bích chi Phật. A la hán nâng lên một cấp chính là Bích chi Phật, Bích chi Phật không còn tập khí. Nên nói lìa khỏi ba đường ác ưu sầu, sợ hãi, đau khổ. Xa rời lục đạo, vĩnh viễn cáo biệt những đau khổ trong lục đạo.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, đoạn thứ hai: “Khuyên đoan chánh thân tâm”, trong kinh văn:

“Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất? Đương tự đoan tâm, đương tự đoan thân, nhĩ mục khẩu tỷ giai đương tự đoan, thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng”. Đoạn này đến tương ưng với thiện. Đây là đoạn nhỏ thứ hai: “Đoan chánh thân tâm, dữ thiện tương ưng, Thế Tôn trực chỉ tác thiện chi đệ nhất trước”, trong kinh nói rất rõ ràng.

“Vân hà đệ nhất”, đệ nhất thiện là gì? Chúng ta dùng chữ đơn giản nhất để nói, đệ nhất thiện là đoan chánh tâm niệm. Là do Đức Phật nói, không phải người bình thường nói, Phật nói với đại chúng trong thế gian.

Đoan chánh, đoan như thế nào? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương ưng với tánh đức trí tuệ vốn đầy đủ của tự tánh, đây gọi là đoan. Tánh đức của chúng ta, chư vị tổ tông nói chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nên nhập môn từ đâu? Hiện nay xã hội này không nhìn thấy, không ai làm, cũng không ai nói. Chẳng những không có người làm, mà người nói cũng không. Ngày nay chúng ta muốn học, nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy nói 113 điều, quý vị đều có thể ghi nhớ, đều có thể thực tiển, hoàn toàn thực hành trong đời sống của mình, như đối nhân tiếp vật, đây gọi là y giáo phụng hành. Thật sự thực hành đoan chánh thân tâm, thật sự đã thực hành, khởi tâm động niệm không rời Đệ Tử Quy, không khởi tâm không động niệm cũng không rời Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy chính là một tấm gương của quý vị khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương ưng viên mãn với nó, gọi là tương ưng với thiện. Có nền tảng này tiếp tục học Cảm Ứng Thiên, học tiếp Thập Thiện Nghiệp, không tốn chút công phu nào, quý vị có nền tảng tốt như vậy. Ba thứ này là nền tảng của thiện thế gian, thêm vào Sa Di Luật Nghi liền trở thành căn bản của pháp xuất thế gian.

Bất luận quý vị học gì, học Nho quý vị là thánh hiền; Học Đạo quý vị là thần tiên; Học Phật quý vị là Phật Bồ Tát, không có gì không thành tựu. Những điều này là thật, không phải giả. Con người không cần thế trí biện thông, nhưng người không thể không có trí tuệ, trí tuệ quan trọng hơn tất cả.

Bên dưới giải thích về làm thiện. Làm thiện, giải thích đơn giản là hành vi thiện, thật sự cứu cánh tức là thị tâm tác Phật. Ý làm thiện này có cạn sâu khác nhau, cạn tức là hành thiện. Thập Thiện Nghiệp Đạo là tiêu chuẩn, Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của hành thiện. Mười điều, triển khai ra rất nhiều, hàng tiểu thừa triển khai mười điều này thành 3000 điều. 3000 oai nghi trong giới tiểu thừa, chính là triển khai Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bồ Tát đại thừa lại càng rộng lớn, triển khai Thập Thiện Nghiệp Đạo, tám vạn bốn ngàn tế hạnh của đại thừa Bồ Tát, Bồ Tát vượt qua A la hán quá nhiều, A la hán không sao sánh được. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp lại, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể xem thường nó chăng? Thông thường thấy mười điều này người ta hay xem thường, trên thực tế họ không hiểu, không thấu triệt. Nếu họ hiểu thật, thấu triệt thật, thấy tám vạn bốn ngàn tế hạnh là bản chất của thập thiện.

“Cứu thực” nghĩa là làm thiện cứu cánh chân thật. Làm thiện đệ nhất là gì? Thị tâm tác Phật. Chúng ta thường nói\_lời này không phải tôi phát minh, trước đây khi tôi đang học với thầy Lý, thầy đã dạy cho tôi. Thầy dạy chúng ta học Phật cần phải thay đổi tâm, phải làm đại phẩu thuật thay tâm, thay tâm thành gì? Thay thành Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức là Phật A Di Đà, như vậy thiện này của quý vị là đệ nhất thiện. Đoan chánh thân tâm là đệ nhất thiện, Phật A Di Đà tượng trưng cho trí tuệ đức tướng đại viên mãn.

Trong Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều viên mãn, không hề khiếm khuyết, đây gọi là đại viên mãn. Ai là đại viên mãn? Phật A Di Đà là đại viên mãn. Bởi vậy nếu trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, tánh đức sẽ cứu cánh viên mãn, đây thật sự là đệ nhất thiện.

“Đoan chánh thân tâm tai mắt miệng mủi”, đây là sáu căn. Giải thích đơn giản tức là thân tâm đoan chánh. Như phi lễ đừng nhìn, phi lễ đừng nghe, phi lễ đừng nói, phi lễ đừng động vào. Khổng Tử nói bốn cái đừng, đây là thân tâm đoan chánh, tiêu chuẩn là gì? Tiêu chuẩn là lễ, trái với lễ phải buông bỏ không được làm, hợp với lễ có thể làm. Lễ có tiết độ, không thể quá đà, vậy là đúng.

Nếu phân tích sâu sắc, nói đến những điểm thâm sâu, đó là nói đến minh tâm kiến tánh, tức là phân tích sâu sắc. Ví dụ như tai tự đoan chánh, tức là Bồ Tát Quán Âm phản văn nhĩ căn viên thông của tự tánh, đây là đệ nhất thật sự. Bồ Tát Quán Thế Âm, ngài tu hành chứng quả như thế nào, bình thường ngài dùng công phu gì? Trong hội Lăng Nghiêm nói rất tường tận, ngài dùng nhĩ căn.

Pháp môn tu hành vô lượng vô biên, tám vạn bốn ngàn, quy nạp lại không ngoài 25 loại lớn, đây là quy nạp. 25 loại lớn này triển khai thành tám vạn bốn ngàn, triển khai tiếp là vô lượng vô biên vô tận vô số. 25 này là gì? Sáu căn, sáu trần, sáu thức, 3x6= 18. 18 tiếp tục thêm vào\_18 tầng này không bao gồm địa thủy hỏa phong không kiến thức, bảy thứ này, gọi là thất đại. 18 + 7 =25. Dùng 25 điều này, đem hết thảy vạn pháp trong vũ trụ, bất luận là hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hay là hiện tượng tự nhiên, đều bao gồm hết. Đức Phật rất biết dùng phương pháp quy nạp, quy nạp những điều vô cùng phức tạp thành rất đơn giản. Nó vô cùng thâm áo, nhưng khi nghe không cảm thấy quá khó, có thể tăng trưởng tín tâm đối với người học Phật.

Bồ Tát Quan Thế Âm, phương pháp tu hành của ngài chính là dùng nhĩ căn, nên Bồ Tát từ bi: “Thiên xứ kỳ cầu thiên xứ ứng”. Không phải ngài thấy trước, mà ngài nghe trước, nhận được cảm của chúng sanh có duyên, Bồ Tát tự nhiên sẽ ứng, dùng phương thức gì ứng? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, điều này chứng minh được sự thật gì? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, tự thân không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, làm sao có phân biệt chấp trước. Cho nên Phật Bồ Tát hiện thân ở thế gian, hiện thân trong lục đạo, trong thế gian, đều là như huyễn như mộng. Nếu có nhân duyên quý vị sẽ thấy được, người không có nhân duyên không thấy được ngài. Nhìn thấy ngài nhất định được lợi ích, ngài sẽ khiến quý vị cảm nhận được, người xưa gọi là khí phần, người nước ngoài gọi là từ trường, quý vị cảm nhận được từ trường của ngài. Trong từ trường này không sanh phiền não, tập khí không hiện tiền, chánh tri, chánh kiến, chánh niệm hiện tiền, vì sao vậy? Vì ngài thông với tự tánh.

Ngũ luân, tứ duy, bát đức. Đạo Phật thường nói: Tam tạng, tam học, tam tuệ; Lục căn, lục trần, lục thức. Những thứ này là tánh đức, vốn đầy đủ trong tự tánh. Vì có chướng ngại, nên nó không thể xuất hiện. Ngày nay chúng ta có phiền não chướng, có sở tri chướng, đây gọi là hai chướng. Trong phiền não có kiến tư phiền não, có trần sa phiền não, có vô minh phiền não. Chúng khởi tác dụng chính là luân hồi. Mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Khi thọ báo lại mê hoặc, lại tạo nghiệp, lại thọ báo, vĩnh viễn đang lưu chuyển, nó không dừng lại được. Nếu khi nào dừng lại, lục đạo sẽ không còn. Chỉ cần chúng ta biết còn lục đạo, là khẳng định tập khí phiền não chưa đoạn tận, vì sao vậy? Vì đoạn tận nó không còn tồn tại. Chưa đoạn, cảnh giới bên ngoài sẽ ảnh hưởng chúng ta, tâm chuyển theo cảnh rất khổ, lục đạo chúng sanh. Thật sự giác ngộ, cảnh tùy tâm chuyển, quý vị sẽ được tự tại, chuyển lại như thế nào? Là cảnh tùy tâm chuyển, không giống nhau. Tâm ta thiện, cảnh giới không có gì không thiện; tâm ta ác, thế gian này không có gì không ác. Nghĩa là cảnh giới bên ngoài chuyển theo tự tâm của chúng ta.

Bồ Tát Quán Thế Âm tu nhĩ căn, nhĩ là nghe, ngài nghe tự tánh. Ngoài tự tánh ngài không duyên, chuyên nhất, nên pháp môn ngài tu gọi là phản văn tự tánh. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, vô thượng đạo là quả vị Diệu giác. Hay nói cách khác, Bồ Tát Quán Âm đã thành Phật từ lâu, không phải người thường, Diệu giác vị tái sanh. Diệu giác tái sanh, vĩnh viễn không mất Diệu giác. Cũng chính là nói, ngài chưa từng khởi tâm động niệm, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, không có cảnh giới hư vọng này. Vậy Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Quán Âm cũng không độ được chúng sanh, cảnh giới không còn, quý vị độ gì? Bởi thế chúng ta cần phải biết, Bồ Tát Quán Âm từ bi chân thật, biến pháp giới hư không giới, cõi nước vô lượng vô biên, chúng sanh vô lượng vô biên, chúng sanh nào gặp khổ nạn ngài đều biết. Ngài hóa thân đi, phân thân đi, còn bản thân mình ở trong giảng đường nghe Phật Di Đà thuyết pháp, ngồi đó nghe kinh như như bất động.

Thần thức đi ra từ trên đỉnh đầu, đi đâu? Mười phương thế giới, đạo tràng giảng kinh dạy học của tất cả chư Phật. Ngài biết hết, đến đó nghe kinh. Kinh luận chư Phật nói không tương đồng, đều là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tất cả kinh điển Đức Phật nói, họ đều đạt được viên mãn. Nói cho chư vị biết, sau khi đạt được, thiên tai giáng xuống họ có sợ hãi chăng? Nói với mọi người không sao. Khi phát sanh thiên tai quan trọng nhất là nhất tâm bất động, điều này quan trọng hơn tất cả. Phải thản nhiên, phải định tĩnh, tâm này của chúng ta không bị cảnh giới chuyển. Nói dể hiểu một chút, nghĩa là không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, đây là việc lớn quan trọng nhất. Quý vị không sợ sẽ sanh trí tuệ, có thể giải quyết vấn đề này. Chỉ sợ khi sợ hãi tâm sẽ loạn, như vậy thật phiền phức, sẽ tùy nghiệp lưu chuyển.

Cho nên bình thường nhất định phải nuôi dưỡng, gọi là tu dưỡng, dưỡng thành gì? Dưỡng thành thật sự nhận thức về sanh mạng, nghĩa là phải khẳng định sanh mạng là không sanh không diệt, như vậy sẽ không sợ chết.

Con người khi lâm mạng chung, đặc biệt là thiên tai, chết như thế nào? Tôi cảm thấy 100% là bị chết khiếp, họ không biết chân tướng sự thật, nên mới chết vì khiếp. Người chết khiếp rất đáng thương, hồn phi phách tán, hồn phách của họ không thể tụ lại một nơi. Tụ thành hình một nơi, họ mới có thể làm việc. Trong phút chốc phân tán tất cả, điều này rất đáng thương. Phân tán rồi có thành hình lại chăng? Có, nếu phân tán quá, thời gian khôi phục rất dài, đương nhiên vẫn khôi phục được. Thiên tai lớn hay sanh ra những hiện tượng này.

Con người ở trong thiên tai, giống như quả bom vậy, lúc nó bộc phát, con người đúng là hồn phi phách tán, quả đúng là như vậy, bởi thế tội đó rất nặng. Những linh hồn bị nổ chết này, không ai không oán hận họ. Nếu chết mười vạn người, sẽ có 10 vạn oán thân trái chủ; chết 20 vạn người sẽ có 20 vạn oán thân trai chủ. Nghe nói hiện nay vũ khí hạt nhân, một quả bom có thể tiêu diệt cả thành phố, thành phố 100 vạn người ở. Tức là trong sát na, họ đã tìm được 100 vạn oán thân trai chủ. Nếu như mọi người hiểu được chân tướng sự thật này, ai dám làm những điều này? Không ai dám làm điều này. Nếu quý vị đi ném bom nguyên tử, quý vị ném, tôi không làm việc đó. Nghiệp báo này vĩnh viễn không trả hết.

Ở đây chúng ta nói về đệ nhất thiện, nhưng ném bom nguyên tử là đệ nhất ác, gây ra rất nhiều oán thân trai chủ, đến đời kiếp nào mới có thể hết!

Đệ nhất đại thiện phải làm, đệ nhất đại ác tuyệt đối không được làm. Đệ nhất đại thiện, thiện trong các điều thiện không gì qua niệm Phật, niệm Phật mới thật sự là việc thiện lớn nhất, vì sao vậy? Vì niệm Phật là thị tâm tác Phật, được chăng? Không thành vấn đề, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật. Đức Phật nói rất rõ ràng, quý vị vốn là Phật.

Bây giờ quý vị niệm Phật, mục đích niệm Phật là gì? Mục đích là đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Quý vị thấy, quý vị vốn là Phật, bây giờ lại muốn làm Phật, làm gì có đạo lý không thành tựu! Quý vị vốn không phải Phật, bây giờ muốn làm Phật, quý vị đang mơ. Nếu như vốn là Phật, hiện nay làm Phật là điều đương nhiên, phải có lòng tin. Khi tín tâm không trái nghịch, thiên tai giáng xuống không kinh không sợ, hiện nay như thế nào? Hình như không sao, không bị nó làm kinh động. Lúc này hiển lộ định công của quý vị, không hoảng không loạn, không kinh không sợ, dùng trí tuệ để xử lý. Trí tuệ là gì? Là Phật A Di Đà, hoặc là niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Nếu trong cộng nghiệp này có mình, thì danh hiệu Phật này của chúng ta, sẽ mời được Phật A Di Đà đến, ngài tiếp dẫn ta vãng sanh. Nếu biệt nghiệp của mình không cộng với nghiệp này, thiên tai đến, mình vẫn còn lưu lại nhân gian. Lưu lại nhân gian nghĩa là còn nhiệm vụ khác, nhiệm vụ đó phải trở về đệ nhất thiện của việc làm thiện. Lưu lại là vì biểu pháp cho chúng sanh, giáo hóa những chúng sanh này. Chỉ cần là chúng sanh còn lưu lại, nhất định đều rất dễ giáo hóa, vì sao vậy? Họ thật thà, nghe lời, thực hành, phù hợp sáu chữ này nhất định đều lưu lại nhân gian. Không nghe lời, không thật thà, không thực hành đều ra đi, nên lúc đó chúng sanh dễ dạy. Đây là nhất định, lưu lại là làm việc này, không phải làm việc gì khác.

Chúng ta học đến đây hiểu được, có sự chuẩn bị về mặt tâm lý, một sự chuẩn bị cho hai vấn đề. Một sự chuẩn bị này là gì? Chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, là giải quyết được hai vấn đề này. Nên đã đưa ra ví dụ về nhĩ căn tự đoan chánh này. “Tức là Bồ Tát Quán Âm phản văn tự tánh nhĩ căn viên thông, Bồ Tát không đuổi theo văn trần, phản văn tự tánh, là vì đoan nhĩ”. Vì pháp môn này của Quán Âm đại sĩ, có liên quan mật thiết với pháp môn niệm Phật. Quý vị xem ngài Ấn Quang, đây là y theo tuần tự giáo huấn ngày xưa của chư vị tổ sư, dạy chúng ta niệm như thế nào. Phật hiệu sanh khởi từ trong tâm, phải chú ý điều này, chú ý như thế nào? Tâm ta là Phật A Di Đà, nên Phật hiệu sinh khởi từ tâm. Trong tâm không có Phật A Di Đà, Phật A Di Đà từ bên ngoài vào, không phải trong tâm quý vị. Ý nghĩa này rất sâu, lại không thể không biết. Trong lòng có thật, thế nào là thật có? Niệm niệm không quên, nghĩa là tâm niệm đứng đầu trong tâm, niệm niệm không quên. Đôi khi hình như quên, thật ra không quên.

Như trước đây tôi ở Cảnh Mỹ- Đài Bắc, nơi thư viện Hoa Tạng. Lúc nghỉ tết, có một vị cư sĩ khoảng hơn 70 tuổi. Đầu năm đến thăm tôi, nói với tôi, ông nói: Thầy ơi! Mấy năm nay công phu niệm Phật của tôi rất đắc lực. Tôi nói: tốt quá, quả rất khó được! Ông nói: tôi buông bỏ hết tất cả, nhưng còn một việc chưa buông được. Tôi hỏi: điều gì chưa buông được? Không buông được các cháu. Không phải ông từ sáng đến tối đều nghĩ đến các cháu các cháu, không có, ông không có niệm, nhưng sao? Trong lòng ông ta thật sự chưa buông.

Tôi liền nói với ông, tôi nói: ông đem Phật A Di Đà đổi vào vị trí của các cháu sẽ thành công, đổi như thế nào? Cháu chắt chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là cháu chắt. Khi ý niệm này thay đổi, công phu của ông liền đắc lực. Thay đổi như vậy có tội chăng? Quý vị nên biết, đứa cháu đó của ông thật sự là Phật A Di Đà, không phải giả, ai nói vậy? Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, cháu của mình là chúng sanh, nó ta vốn là Phật, nó vốn là vị Phật nào? Vốn là Phật A Di Đà.

Nếu quý vị quán được như thế, cảnh giới liền thay đổi. Đây không phải đại bất kính, mà là giúp quý vị đến thế giới Cực Lạc để thành Phật. Quý vị đến thế giới Cực Lạc thành Phật gì? Đến đó học với Phật A Di Đà, tương lai học thành tựu, không phải chính là Phật A Di Đà ư? Phật A Di Đà tuyệt đối không có chấp trước, không có phân biệt: Tôi là Phật A Di Đà, quý vị không được dùng tên tôi, tuyệt đối ngài không nói như vậy. Phật A Di Đà là Phật cứu cánh viên mãn, mỗi vị Phật đều có thể tu đến cứu cánh viên mãn, tu đến cứu cánh viên mãn tức gọi là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là thông hiệu của hết thảy chư Phật, mỗi vị Phật đều có thể gọi là Phật A Di Đà, Phật không có danh hiệu. Từ trên phương diện cứu cánh viên mãn để nói, thì tất cả đều là Phật A Di Đà. Vậy Đức Thế Tôn thì sao? Danh hiệu Thích Ca Mâu Ni là giáo hóa chúng sanh, từ chúng sanh khởi. Thích Ca là nhân từ, Mâu Ni là thanh tịnh. Nếu chúng ta hỏi, vị Phật nào không thanh tịnh? Vị Phật nào không nhân từ? Mỗi vị Phật đều là Thích Ca Mâu Ni. Danh hiệu của Phật là tánh đức, danh hiệu của Bồ Tát là tu đức, tánh tu không hai, tánh tu nhất như, đây là cảnh giới hoa nghiêm. Nên đây là thật, không phải giả, đây không phải là vọng tưởng, giúp chúng ta đi vào công phu quán chiếu, có thể áp dụng mọi lúc mọi nơi, đây gọi là người biết niệm Phật.

Trong lòng ngoài Phật A Di Đà ra, không có ý niệm thứ hai, niệm thứ hai là Phật A Di Đà, niệm thứ ba là Phật A Di Đà, tất cả các niệm đều là Phật A Di Đà, như vậy sao không vãng sanh được? Nhất định vãng sanh, phiền phức ở đâu? Phiền phức ở chỗ chấp trước, chấp trước là sai lầm, chấp trước là mạt na biến hiện ra. Mạt na là nhiễm ô, nguồn gốc của căn bản, cần phải nhổ tận gốc này, nghĩa là dùng câu danh hiệu này, nhổ toàn bộ tất cả gốc bất thiện, điều này quá tốt.

Tịnh tông vô cùng phương tiện thù thắng, khiến tất cả chúng sanh có duyên. Gặp được pháp môn này, gặp được phương pháp tu hành này, họ thật sự nghe hiểu, nghe rõ ràng, y giáo phụng hành, đời này họ nhất định làm Phật.

Cho nên không đeo đuổi văn trần, trần là gì? Thanh âm, âm thanh, sắc tướng, âm thanh không bị nó làm ảnh hưởng. Quý vị nghe, thấy nhưng không bị ảnh hưởng. Nếu ở trong này học tập, thông thường chúng ta nói giống như xem film vậy, có thể thưởng thức chúng, nhưng không sanh khởi chấp trước, không được sanh khởi. Cũng chính là nói, ta không chiếm hữu nó, không muốn lấy nó làm của riêng mình, biết được nó là giả, không phải thật. Không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu, không có ý niệm chi phối, chỉ thưởng thức tận tình. Thưởng thức điều gì? Cái đẹp của tự tánh, tự tánh biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tự tánh biến thành vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật, quý vị đều có thể thưởng thức.

Không được mê, mê là sao? Khởi tham sân si mạn là mê, lúc thưởng thức không sanh tham sân sân si mạn, đây là gì? Thầy Phương nói là hưởng thụ cao nhất của đời người. Không có tham sân si mạn, không sanh phiền não, chỉ sanh trí tuệ không sanh phiền não. Họ sẽ tán thán công đức vô lượng vô biên của tánh đức, năng sanh năng hiện, cảnh giới không thể nghĩ bàn, gọi là Phật tri kiến.

Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm, cảnh giới Hoa Nghiêm đẹp biết bao, thù thắng biết bao, là tự tánh biến hiện. Lục đạo luân hồi, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều là tự tánh biến hiện ra, đó là nhất niệm bất thiện của tự tánh biến hiện ra. Cảnh giới Chư Phật Bồ Tát là nhất niệm thuần thiện biến hiện ra, thiện và bất thiện bình đẳng. Vì ta không có phân biệt, không có sai biệt, cảnh giới bình đẳng hiện tiền.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 537**

# Tập 538

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 13.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 689, hàng thứ tám, bắt đầu xem từ hai chữ cuối cùng.

“Đại sĩ bất trục văn trần, phản văn tự tánh, thị vi đoan nhĩ. Như thị diễn thân, bất trụy sắc trần, phản quán tự tánh, thị vi đoan mục. Như thị lục căn bất trụy lục trần, lãng chiếu tâm nguyên, phương danh đoan chánh.Cố vi đệ nhất dã.” Đoạn văn này nói đến là trong Kinh Lăng Nghiêm. Quán Thế Âm Bồ Tát phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo.

Bồ Tát Quán Âm ngài thành Phật như thế nào? Ngài tu như thế nào? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, tức là trong kinh văn nói “các tự đoan thủ”, đoan chánh thân tâm. Lấy Bồ Tát Quán Âm làm ví dụ, Bồ Tát Quán Âm là nhĩ căn, công phu của ngài là nhĩ căn trong sáu căn, tai là đối với bên ngoài, cảnh giới của nó là âm thanh. Người thường chúng ta tai đều là hướng ngoại, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Bồ Tát Quán Âm Ngài dùng là tương phản lại. Ngài nghe tự tánh, không hướng ra bên ngoài. Tức không phải đuổi theo nghe văn trần. Văn trần chính là âm thanh. Cho nên ngài quay lại nghe tự tánh. Dùng phương pháp này ngài đạt được thiền định. Từ trong thiền định đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật rồi.

Nếu như chúng ta đối ngoại, chắc chắn sẽ bị cảnh giới bên ngoài nhiễm ô, bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sanh khởi tham, sân, si, mạn, đây gọi là tạo nghiệp. Dùng Bồ Tát làm ví dụ chúng ta đem nó diễn ra, nếu như chúng ta mắt không đuổi theo sắc trần, đối tượng của mắt là sắc, không đuổi theo sắc trần, có thể phản quán tự tánh, vậy là mắt của chúng ta liền đoan chánh. Bồ Tát Quán Âm nhĩ căn đoan chánh rồi, mắt cũng đoan chánh rồi. Sáu căn cũng vậy không theo sáu trần, soi rõ nguồn tâm, mới gọi đoan chánh, nên nói là đệ nhất. Ý nghĩa này rất sâu sắc. Không phải cảnh giới của bậc sơ học, ngay cả người tu lâu cũng không đạt đến được. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Công phu này không dễ dàng!

Hiện tại trong thời đại này, người có thể dùng phương pháp này của Bồ Tát Quán Thế Âm có lẽ không tìm ra nữa. Không có ai có thể giống như Bồ Tát Quán Âm. Vậy chúng ta muốn thành tựu phải làm sao? Chỉ có một phương pháp là niệm Phật. Phương pháp này đem so sánh với phản văn tự tánh thì dễ dàng hơn rất nhiều. Sau khi ngược lại, mắt nhìn thấy được là sắc tánh, tai nghe được là thanh tánh, thân tiếp xúc được là xúc tánh, minh tâm kiến tánh rồi. Đạo lý này chúng ta hiểu được trong kinh điển Đại Thừa nói rất nhiều, nói rất tường tận. Nhưng làm không được. Phương pháp niệm Phật này chúng ta có nơi để hạ thủ, chúng ta có thể làm được. Niệm Phật dễ dàng, công phu nông sâu không đồng, giảng đến chỗ sâu nhất so với phương pháp của Quán Thế Âm Bồ Tát còn cao hơn. Đích thực trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, hoặc là trong tất cả các pháp môn, niệm Phật là đệ nhất. Người niệm Phật cũng phải đoan chánh thân tâm. Không những chúng ta nắm chắc việc vãng sanh mà phẩm vị vãng sanh cũng rất cao.

Vậy nên trước đây giải thích cạn, thân tâm đoan chánh, nêu ra nho gia bốn điều chớ làm: không phải lễ chớ nhìn, không phải lễ chớ nghe, dùng cái này. Vậy sáu căn của chúng ta không nên tiếp xúc, chúng ta cố gắng viễn ly, như vậy mới tốt. Phàm phu tập khí phiền não rất nặng, chỉ có viễn ly sự quấy nhiễu, đây là phương pháp cao minh nhất.

Trong thế giới ngày nay, nhiễm ô nghiêm trọng nhất đối với chúng ta, điều này chúng ta phải biết, chính là ti vi, mạng internet, nhiễm ô vô cùng nghiêm trọng. Ngày xưa chúng tôi ở Mỹ, học sinh lớp một tiểu học trường học ở Mỹ, các em nhỏ đã bắt đầu dùng máy vi tính. Lúc đó quản trưởng họ Hàn vẫn tại thế, cháu bà ấy học lớp một tiểu học đã dùng vi tính rồi, vi tính dùng trong học tập thì không nhiều lắm. Nó xem những tiết mục trò chơi rất nhiều. Ban đêm ngủ, trốn ở trong chăn để xem, nội dung tôi không rõ lắm, có người nói với tôi, nội dung toàn là mặt trái, sát đạo dâm vọng, trẻ con từ nhỏ đã bắt đầu học những thứ này rồi, lớn lên có thể không phản nghịch sao? Cho nên rất nhiều phụ huynh chúng tôi gặp qua đều nói trẻ con khó dạy.Vì sao khó dạy? chúng đã học hư rồi.

Cổ nhân nói rất hay: “dạy con tử thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”, muốn dạy trẻ con cho tốt, thì dạy từ lúc nào? Từ trẻ thơ. Anh hài là gì? mới ra đời. Cách dạy này chỉ có cổ người Trung Quốc hiểu được, hơn nữa ở Trung Quốc là đời đời truyền nhau. Phụ nữ nông thôn chưa từng đi học, không có tri thức, nhưng họ hiểu được dạy trẻ con như thế nào. Họ có được khả năng này, có được thường thức này, thường thức này là đời này qua đời khác truyền xuống, thời gian hoài thai người mẹ này khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, ngôn hạnh cử chỉ cũng sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên trong cổ lễ của Trung Quốc, có những lễ tiết danh cho người hoài thai. Đây thuộc về thai giáo. Người mẹ nhất định phải hiểu được, tâm trạng của cô ấy, cử chỉ của cô ấy có liên hệ mật thiết đến thai nhi, cử chỉ cô ấy đoan trang gốc của đứa bé này sẽ cắm được tốt. Nếu như tính tình không tốt, tương lai đứa trẻ tính tình sẽ hư, cô ấy ảnh hưởng đến nó. Sau khi ra đời, cha mẹ ở trước mặt con cái nhất định phải thủ lễ, Vì sao vậy? Vì dạy con cái, nó tuy chưa biết nói, nó mở mắt nó sẽ biết nhìn, nó biết nghe, nó đã đang học tập rồi, khi sanh ra liền bắt đầu học tập rồi, cho nên quí vị cho nó nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc đều là mặt phải, không có mặt trái, đứa trẻ này tương lai sẽ thành thánh thành hiền. Thân tâm đoan chánh là cha mẹ dạy cho, sau khi lớn lên, tuy bước vào xã hội, đương nhiên không tránh khỏi bị ô nhiễm, nhưng có cơ sở tốt, gốc rễ tốt, nó tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, nó biết được đúng sai, nó hiểu được tà chánh, cho nên nó có năng lực phân biệt. Hiện tại trẻ con không được, từ nhỏ tiếp xúc được toàn là mặt trái của giáo dục, thực sự từ nhỏ đến lớn, lỗ tai nó nghe được chính là đấu tranh, cạnh tranh đấu tranh, học được tự tư tự lợi, không có tâm yêu thương, không có tâm từ bi. Hiện tại trong xã hội này, người hiểu được đạo lý này càng ngày càng ít, điển tịch vẫn còn, không có người để đọc, người có đọc thì không có ai thực hành. Đây là sự việc mà chúng ta vô cùng ưu tư, lo những thứ tốt của cổ thánh tiên hiền rất có khả năng sẽ thất truyền. Ngày nay chúng ta có thể làm được, chỉ là đem những thứ tốt lành này in ấn ra với số lượng lớn, hi vọng các nơi trên thế giới này đều có thể thu thập được, chúng ta tặng cho thư viện các trường đại học, các thư viên công lấp trong thành phố, nhưng không có ai đọc, không có ai thực sự đem nó vào thực tiễn, không có ai phát huy nó rộng rãi, đây là nguy cơ, thiên tai đích thực rất thường xuyên. Mọi người biết còn rõ ràng hơn tôi. Tôi không tiếp xúc với truyền thông, năm mươi năm rồi tôi không xem tivi không đọc báo, mới có thể giữ được một chút thanh tịnh. Mỗi ngày tôi xem đều là kinh Phật, cũng xem một ít những quyển sách của cổ thành tiên hiền. Đây là bản thân chúng ta bảo vệ bản thân tránh khỏi nhiễm ô.

Ngày nay những người như tôi vậy, cũng có, nhưng không nhiều. Chúng tôi lo lắng là thế hệ sau nữa phải làm sao? Hiện tại thiên tai thường xuyên, tần suất hằng tháng đều tăng, tình hình tai nạn càng ngày càng nghiêm trọng, cho nên rất nhiều người lo lắng, đây cũng là hiện tượng bình thường, nhưng những người học Phật chúng ta nhất định biết cách cứu bản thân, cứu gia đình, ngoài niệm Phật ra không có phương pháp thứ hai, điều này nhất định phải biết. Lúc tai nạn đến nhất định phải nhất tâm bất động, phải thản nhiên, phải trấn định, quí vị mới có trí tuệ. Nếu như có thể phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm, thì vô cùng tốt. Trong tai nạn chúng ta thấy biết bao nhiêu người chết do lo sợ hốt hoảng, cũng chính là thường nói sợ mà chết, người bị sợ mà chết rất nhiều. Đây là điều chúng ta có thể tránh được, chúng ta hiểu được không lo sợ. Nói thật, bộ phim của Mỹ, có thể tìm được đĩa phim 2012 này, xem nhiều một chút, xem nhiều là sao? Xem cho quen, lúc tai nạn đến như vậy, quí vị liền hiểu được, quí vị sẽ không lo sợ nữa. Chưa từng thấy qua đột nhiên lúc gặp phải, thực sự sẽ lo lắng sợ hãi, sẽ bị sợ mà chết.

Quan trọng nhất chính là niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật. Bình thường phải mở rộng tâm lượng chí công vô tư, có thể quên mình vì người, mình vì mọi người, mọi người vì mình, trước hết không cầu mọi người vì mình, trước chỉ cần mình vì mọi người. Quí vị tu thiện tích đức. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, con người trên thế gian này có cộng nghiệp có biệt nghiệp, mỗi người không giống nhau, đây là biệt nghiệp, nếu đại tai nạn chúng ta có cộng nghiệp, cũng sẽ ngay trong đại tai nạn đó mà đi. Đi rồi phải chăng là bất hạnh? không nhất định. Tạo tác của mỗi người tức là nơi đi không giống nhau. Người làm ác, đi trong tai nạn thì họ đi đến đường ác. Người làm thiện họ sẽ đến đường thiện. Người học Phật, thực sự học Phật, người có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm, họ sẽ đến Thế giới Cực Lạc. Tu thiện tích đức họ còn lưu luyến với thế duyên, không muốn rời đi, họ lại sanh vào cõi người, nhưng đời sau họ sẽ hạnh phúc hơn đời này, mỹ mãn hơn.

Cho nên học Phật nhất định phải biết, con người không có sanh tử, bản thân chúng ta vĩnh viễn không có sanh tử, đây là thật. Sanh tử là của nhục thân này, nhục thân này có sanh tử, nhục thân không phải là ta. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Đạo lý này mà không hiểu, thì quí vị học Phật cũng học suông thôi. Ta là không sanh không diệt, là vĩnh hằng. Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, trong báo cáo có nói “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, đây là sự thật mà Ngài thấy được. Nhục thể mất rồi, có một thân thể linh tánh, thân thể này không phải là vật chất, thân thể này tốt, nhục thể chúng ta có trói buộc, không tự do, sau khi linh tánh thoát ra khỏi thân thể này rồi, được đại tự tại. Vì vậy hiểu rõ đạo lý này rồi, tu hành nghiêm chỉnh về linh thể của chúng ta, thân thể này không quan trọng, đừng để linh thể của chúng ta chạy đến ba đường ác. Vậy là sai rồi, đó thực sự là sai lớn rồi. Nhất định phải tu thiện tích đức, giúp linh thể chúng ta không ngừng hướng thượng đi lên.

Người tu Tịnh Độ, ở đây Phật khuyên chúng ta đoan chánh thân tâm, tương ưng với thiện, mục đích này là gì? Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nâng cao phẩm vị của chúng ta, Thế giới Cực Lạc có tứ độ tam bối cửu phẩm, điều này nên phải thực hiện. Hiện tại trong thế gian này chịu khổ một chút cũng tốt, chịu thiệt thòi một chút càng tốt. Vì sao vậy? Thế gian này phàm có hình tướng đều là hư vọng. Chúng ta đối với thế gian này không có tâm lưu luyến, chúng ta xa lìa dễ dàng, người tình chấp sâu rất khó xa lìa. Chúng ta không chịu buông bỏ có người ép chúng ta buông bỏ, đây là việc tốt, không phải là việc xấu. Đối với người ép buộc chúng ta chúng ta phải có tâm cám ơn, họ ép chúng ta buông bỏ. Nói cách khác, họ giúp chúng ta siêu sanh.

Trong Phật Pháp Đại Thừa nói “nhân giả vô địch”, người nhân từ là Bồ Tát, Bồ Tát vĩnh viễn không đối lập với người khác, đây gọi là vô địch. Không những không đối lập với người, mà cũng không đối lập với tất cả vạn vật. Họ biết tất cả vạn pháp trong pháp giới hư không và bản thân là nhất thể, chỉ có thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi. Đây gọi là tu Bồ Tát đạo. Cho nên sáu căn chúng ta tuyệt đối không tham cảnh giới bên ngoài, mắt không tham sắc, tai không tham thanh, mũi không tham mùi, lưỡi không tham vị, tâm quí vị liền thanh tịnh. Chỉ cần có tham, sân, si, mạn, tâm quí vị sẽ không thanh tịnh, sẽ bị nhiễm ô. Trên đề kinh hướng dẫn chúng ta, “thanh tịnh bình đẳng giác” đó chính là mục tiêu tu học. Chúng ta có thể được tâm thanh tịnh, quí vị nhất định được sanh Tịnh Độ. Trong kinh Phật thường nói “tâm tịnh tức Phật độ tịnh”. Thế giới Cực Lạc là Tịnh Độ, là tâm thanh tịnh hiện ra, là tâm thanh tịnh của A Di Đà Phật hiện ra, cũng cần tâm thanh tịnh của bản thân chúng ta. Tâm bản thân không thanh tịnh xung đột với A Di Đà Phật, không có cảm ứng. Chúng ta phải thanh tịnh, người khác muốn tham, sân, si, mạn, chúng ta không xung đột với họ, chúng ta không cần tham, sân, si, mạn, họ muốn tham, sân, si, mạn chúng ta cho họ. Sắc thanh hương vị xúc pháp chúng ta không cần, họ cần. Cho nên Bồ Tát và tất cả chúng sanh vĩnh viễn sẽ không có xung đột. Không có quan hệ lợi hại, chúng ta cần là tâm thanh tịnh, cần là tâm bình đẳng, cần là tâm từ bi. Đây chính là trí tuệ quang minh, soi tỏ nguồn tâm. Đây thực sự là đoan chánh, thực sự là đệ nhất.

Dưới đây nói, “thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng”, cũng có đủ hai nghĩa nông sâu như trên, nó nông tức là thân tâm lìa cấu vô nhiễm. Chúng ta sơ học, điều này vô cùng hiệu quả, phàm là có nhiễm ô, chúng ta viễn ly, không bị nhiễm ô. Trong cuộc sống nhất định phải nhẹ nhàng, phải tùy duyên. Có, rất tốt, không có cũng rất tốt, đều không nên để nó trong lòng. Đây gọi là tu hành, tùy duyên diệu dụng, hành động của thân, lời nói của miệng, suy nghĩ của ý, tất cả đều thiện. Điều này rất quan trọng. Trong tâm chúng ta nghĩ là những gì? Hiện tại và lúc mới học khác nhau. Lúc mới học, suy nghĩ trong tâm là nhân nghĩa đạo đức, là ngũ giới thập thiện. Bản thân khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác nhất định phải tương ưng với nó, tuyệt đối không được làm trái.

Mười mấy năm lại đây, chúng tôi đặc biệt coi trọng đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp và Sa di luật nghi.Trước khi Tịnh Tông học hội thành lập, là việc hơn 20 năm trước, Tịnh Tông học hội thứ nhất của chúng ta thành lập tại Vancouver ở Canada, hội thứ hai tại California ở San Francisco Tịnh Tông học hội ở Mỹ. Hai học hội này hiện tại đều còn, lúc đó chúng tôi đề xuất, năm khoa mục hành môn của chúng ta, hành môn là thật làm. Khoa mục thứ nhất chính là Tịnh nghiệp tam phước, đó là nguyên tắc chỉ đạo tổng thể của việc tu hành. Thế Tôn giảng rất rõ ràng về ba điều này, là “tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”, điều này quan trọng biết bao. Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai. Bồ Tát tu hành thành Phật, nhất định phải tuân thủ ba điều này. Quí vị không tuân thủ ba điều này, quí vị sẽ không thành tựu. Cho nên chúng ta coi nó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong tu hành.

Điều đầu tiên “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, làm thế nào? Thực tiễn vào Đệ tử quy, quí vị thực sự thực hành được Đệ tử quy, hiếu thân tôn sư quí vị liền thể hội được, không phải thể hội sâu sắc, mà bắt đầu có chút thể hội, nếu như những thứ này vẫn chưa làm được, hiếu thân tôn sư quí vị chỉ nói mà thôi, quí vị không thể hội được. Thể hội nhất định phải bản thân khế nhập cảnh giới mới biết được. Giống như ăn uống vậy, ăn vào trong miệng mới biết được mùi vị, nói như thế nào cũng vô dụng. Nhất định phải bản thân đích thân đi thưởng thức, quí vị nói ra mới có ý nghĩa. Không phải đích thân làm được thì chưa được, vẫn còn cách một bậc. Nói có hay thế nào người khác nghe rồi như thế nào? Nghe không ra ý nghĩa, không thể cảm động được người khác. Đích thân thể hội được lúc quí vị giảng giải với người khác, người ta nghe được mới cảm động, mới rơi nước mắt. Quí vị làm được càng nhiều, quí vị thể hội sẽ càng sâu. Sự việc này báo cáo của Hồ Tiểu Lâm rõ ràng nhất. Đặc biệt là cuối cùng lúc phụ thân ông ấy bịnh nặng, đó là bốn tháng, ông ấy chăm sóc bố mình, tận đến hiếu đạo. Điều này hiện tại người thường làm không được, ông ấy làm được. Ông ấy thể hội được Đệ tử quy rất sâu. Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đều phải thực hành.

Hiếu thân tôn sư thực tiễn ở trong Đệ tử quy, từ tâm bất sát thực tiễn trong Cảm ứng thiên, câu cuối cùng là “tu thập thiện nghiệp”. Điều này nói rất rõ ràng, rất thấu đáo, đem tuần tự học tập này sắp xếp ra. Bắt đầu học Đệ tử quy, rồi học Cảm ứng thiên cuối cùng tu mười thiện nghiệp. Vậy hai thứ trước không có, thập thiện nghiệp đạo cũng là không. Chúng ta bình tĩnh tỉ mỉ quan sát, hiện tại trên thế giới này, người học Phật, người xuất gia, người tại gia, người tại gia chưa làm được thập thiện nghiệp đạo, người xuất gia chưa làm được Sa di luật nghi, không những Sa di luật nghi chưa làm được, Đệ tử quy cũng chưa làm được. Phật Giáo làm sao mà không suy được? Không những suy mà e rằng tương lai không còn nữa, sẽ bị biến mất khỏi Trung Quốc. Không có người thực sự làm, Phật Giáo ở Trung Quốc sẽ biến chất, biến thành cái gì? Nhiều lắm là biến thành học thuật. Giống như mấy trường đại học ở London, những thứ họ học ở khoa Hán học, chúng tôi đến xem qua, coi kinh điển nhà Phật là một môn học thuật thế gian để nghiên cứu, nó biến thành pháp thế gian, nó biến thành tri thức, mà không phải là trí tuệ. Nho Thích Đạo hoàn toàn biến thành tri thức. Vào thời xưa Trung Quốc không phải vậy. Nho Thích Đạo toàn là trí tuệ. Phật coi trọng đại triệt đại ngộ, Đạo cũng coi trọng khai ngộ, Nho cũng coi trọng khai ngộ. Khai ngộ mới thực sự lợi ích, người không khai ngộ thì không lợi ích.

Ngày nay muốn giác ngộ quí vị phải đi trên con đường khai ngộ. Phật dạy cho chúng ta con đường này, chính là con đường khai ngộ. Quí vị xem phải học quy cũ cho tốt, đây là điều thứ nhất, điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước. Sau khi làm tốt điều đầu tiên rồi mới có thể nâng cao học điều thứ hai. Điều thứ hai là “thọ trì tam quy”, tam quy là giác chánh tịnh. Đây là lý niệm tu hành cao nhất, làm sao có thể đạt đến giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm?

Phật nghĩa là giác. Nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật, thì phải đề khởi giác mà không mê. Nghe người khác tụng kinh, nhìn thấy kinh sách, liền phải nghĩ đến chánh mà không tà. Nhìn thấy người xuất gia, họ nhắc nhở chúng ta tịnh mà không nhiễm. Họ nhiễm hay không chúng ta không nên quản, họ nhắc nhở ta tịnh mà không nhiễm. Hình tượng của họ dạy chúng ta, bản thân họ nhiễm hay không không liên quan đến ta, lúc ta nhìn thấy hình tượng đó, ta liền nghĩ đến tịnh mà không nhiễm, sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Đây gọi là tam quy, là quy y tự tánh. Quy y tự tánh giác, tự tánh chánh, tự tánh tịnh. Hiện tại người thọ tam quy y có ý niệm này hay không? Không có, quy y xong rồi là rồi, tất cả đều quên hết. Cầm được phái quy y là tôi quy y Tam Bảo rồi. Quí vị xem họ, họ vẫn là mê mà không giác, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, vẫn còn làm chuyện mê, tà, nhiễm, họ là giả không phải thật.

“Đầy đủ các giới, bất phạm uy nghi”, các giới thì người tại gia là năm giới, mười giới, tức giới Bát quan trai, tại gia cũng có giới Bồ Tát. Người xuất gia có giới Sa di, Sa di luật nghi, có giới tỷ kheo, có giới Bồ Tát. Năm giới, mười giới, tam quy đều không có, thì làm gì có các giới? Ngày xưa cổ nhân đã ưu tư rồi, chúng ta cũng nhìn thấy trong kinh điển. Ngẫu Ích đại sư đối với sự việc này vô cùng ưu tư. Người cuối đời nhà Minh, cách chúng ta hiện nay hơn 300 năm, khoảng gần 400 năm rồi, cuối đời nhà Minh. Người cách đây 400 năm đã vô cùng ưu tư đối với vấn đề này rồi, lo ngại Phật Pháp thất truyền trong thế gian. Tuy Phật nói, pháp vận của Ngài 12.000 năm, chúng ta căn cứ theo những ghi chép trong lịch sử Trung Quốc, Phật Thích Ca diệt độ đến ngày nay là 3038 năm rồi, 12.000 năm đã qua hơn 3000 năm rồi, 9000 năm sau đó, chúng ta là bắt đầu cho 9000 năm này, mới qua 38 năm. Pháp vận của Phật vẫn còn rất dài, chưa đến nỗi đứt mất. Người thực sự tu hành chúng ta không nhìn thấy, nhưng chắc chắn có. Tôi từng đem vấn đề này thỉnh giáo với Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia bảo tôi yên tâm Phật Giáo sẽ không bị diệt, nhưng có hưng có suy. Đây là điều chắc chắn vậy. Hiện tại suy đến cực điểm rồi, muốn hưng thịnh không phải đột nhiên hưng khởi lại được, nhanh nhất e rằng phải sau 100 năm nữa, sau 200 năm nữa chắc chắn sẽ hưng thịnh trở lại. Vì sao vậy? Người có nhận thức đối với Phật Giáo dân dần sẽ hiều hơn, những người đó là ai? Giới khoa học. Những báo cáo nghiên cứu của khoa học cận đại, rất nhiều thứ hoàn toàn tương đồng với những điều trong kinh giảng, làm cho những nhà khoa học này vô cùng kinh ngạc. Mấy ngàn năm trước những điều trong kinh Phật nói hiện tại được khoa học chứng minh rồi, nó đương nhiên sẽ phục hưng, tương lai xuất gia học Phật có thể đều là những người có thành tựu rất vĩ đại trong khoa học. Họ quay đầu lại vậy thì rất nhanh sẽ thành Phật rồi. Bởi vì những nghiên cứu của họ đã đạt đến khai ngộ, tức bên mé của đại triệt đại ngộ, chỉ cần họ thực sự có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ liền thành Phật. Hơn nữa họ buông bỏ dễ dàng hơn chúng ta, bởi vì họ hiểu được hiện tượng là giả, hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng là giả, hiện tượng tự nhiên cũng không phải là thật, họ hiểu được vô cùng thấu triệt, cho nên buông bỏ rất dễ dàng. Đây chính là cách nhìn của tôi. Tương lai Phật Giáo, nhà khoa học, nhà triết học, họ xuất gia, họ đến kế thừa, kế thừa gia nghiệp Như Lai. Phật Pháp giảng rất hay, hoằng truyền của chư Phật Như Lai, tùy tâm chúng sanh, ứng sở tri lượng, chúng sanh yêu thích tôn giáo, họ dùng thân phận tôn giáo để xuất hiện. Chúng sanh yêu thích khoa học họ dùng thân phận khoa học để xuất hiện. Yêu thích triết học họ dùng thân phận triết học để xuất hiện. Phật Pháp là viên dung, nó không có chấp trước, nó không có phân biệt. Cho nên cách suy nghĩ của tôi rất có thể tương lai triết học và khoa học kế thừa Phật Pháp. Đây là lời thầy Phương Đông Mỹ nói. Triết học kinh Phật là đỉnh cao trong nền triết học toàn thế giới. Chúng tôi học sáu mươi năm rồi, tiếp xúc được với những báo cáo khoa học gần đây, nhìn thấy những nhà khoa học này, đối với Phật Pháp cảm thấy vô cùng phi thường, hơn nữa cũng ngạc nhiên. Cho nên nó cũng là đỉnh cao của khoa học. Tiêu chuẩn của thiện, thế pháp, Phật Pháp, tiêu chuẩn của Phật Pháp là ngũ giới thập thiện. Tiêu chuẩn của thế pháp ở Trung Quốc là ngũ luân ngũ thường tứ duy bát đức, đều thực hiện được. Quí vị biểu hiện ở bên ngoài chính là oai phi phép tắc, tức là một tiêu chuẩn. Đi đứng nằm ngồi của quí vị, nói năng cử chỉ của quí vị, khởi tâm động niệm của quí vị là tiêu chuẩn của đại chúng trời người, của tất cả chúng sanh, đây là tiêu chuẩn tốt nhất, là tiêu chuẩn tương ưng với tự tánh tánh đức. Người này chúng ta liền hiểu được, tương lai họ sẽ là đại sư một thế hệ. Họ kế thừa gia nghiệp Như Lai, hiện nay tại thế gian không nhiều, sau này dần dần sẽ nhiều hơn, người này chí công vô tư, tâm địa thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, cho nên đều là thiện.

Nói sâu hơn, “thỉ giác trí diệu khế với lý của bổn giác, mới là tương ưng với thiện”, cảnh giới này liền cao rồi. Đây là người chứng quả, phàm phu không làm được. Nhưng nên biết rõ thiện đệ nhất này rốt ráo không lìa “không làm điều ác, làm các việc lành”. Biểu hiện ở bên ngoài, rốt ráo Phật quả, diệu giác Như Lai, cũng là “không làm việc ác, làm các điều lành, tự tịnh tâm ý”, ba câu này là đệ nhất thiện được nói trong Phật Pháp. Quí vị xem đệ nhất thiện từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, “không làm việc ác, làm các điều lành, tự tịnh tâm ý”, nói hay tuyệt! Ba câu nói này nói nghĩa cạn là nói với phàm phu. Nói thâm sâu là đẳng giác Bồ Tát , là diệu giác Như Lai.

Dưới đây chúng ta xem “cánh tựu bổn tông”, nói đến Tịnh Độ tông chúng ta, thiện đệ nhất, thật tức là pháp môn niệm Phật của Đại Thế Chí pháp vương tử, “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục” vậy. Đô nhiếp lục căn, Mạnh tử nói qua, Mạnh tử nói đạo của học vấn không có gì khác, cần người ta yên tâm mà thôi, rất gần gũi với ý nghĩa của đô nhiếp lục căn, đây là Nho gia. Thời đại của Mạnh phu tử Phật Giáo chưa đến Trung Quốc, lời ông ấy nói và lời của Bồ Tát Đại Thế Chí là giống nhau.

Trước đây chúng ta đọc đến rồi, Bồ Tát không theo văn trần, không theo sắc trần, sáu căn không theo sáu trần chính là đô nhiếp lục căn, thu lại mắt tai mũi lưỡi thân ý, không nên hướng ra bên ngoài phan duyên, thu trở lại, tâm quí vị liền định lại. Tâm chúng ta vì sao không định được? Tâm của sáu căn đều hướng ra bên ngoài, ý căn ở đâu, ý căn cũng duyên với năm thức trước ghi lại ấn tượng, ở đâu? ở trong tướng phần của ý thức, tướng phần của ý thức, hướng bên ngoài duyên với năm căn trước ghi lại ấn tượng; hướng nội nó duyên với A lại ya, duyên với thức mạt na, cho nên cảnh giới năng duyên của nó vô cùng rộng lớn. Quí vị nếu như không giữ chặt nó, tâm quí vị liền không định lại được. Bồ Tát Đại Thế Chí dùng ngôn ngữ rất đơn giản, đối với việc tu học vô cùng vô cùng quan trọng. Đều có thể thu nhiếp, tịnh niệm liền hiện tiền. Tịnh niệm tương tục chứng tỏ trong quí vị không có tạp niệm. Tịnh niệm là gì? chính là một câu danh hiệu Phật.

Dưới đây nói một câu danh hiệu Phật, sáu căn đều nhiếp, tức sáu căn tự đoan chánh. Linh Phong Ngẫu Ích đại sư, hai câu này là ngài nói. Danh hiệu Phật rơi vào loạn tâm, loạn tâm không thể không là Phật. Tâm đã là Phật, sáu căn tự nhiên đều là Phật. Đây là nói đến pháp môn niệm Phật. Ít nhất mỗi ngày lúc dụng công trong thời khóa tu hành hằng ngày, sáu căn chúng ta chắc chắn không duyên cảnh giới sáu trần bên ngoài. Quí vị đang niệm Phật nhìn thấy có người đi qua, vẫn cẩn thận nhìn một cái, quí vị bị họ ảnh hưởng rồi. Tâm quí vị hướng ra bên ngoài rồi, nghe bên ngoài có âm thanh, bất luận là quí vị thích hay là không thích, chỉ cần quí vị có phản ứng, nhĩ thức của quí vị chạy ra bên ngoài rồi. Như thế nào mới thu nhiếp sáu căn? Lúc niệm Phật trong tâm chỉ có Phật. Những thứ bên ngoài không nhìn thấy, âm thanh bên ngoài không nghe thấy. Vì sao vậy? Tâm không để ý, thấy mà không thấy, nghe mà không nghe. Tâm này là gì? chính là tâm thức. Nhãn thức quí vị thu lại rồi, thấy mà không thấy nữa. Nhĩ thức thu lại rồi, nghe mà không nghe nữa. Điều quí vị nghe thấy, thứ quí vị ngửi thấy chỉ là một câu danh hiệu Phật. Đây gọi là phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Đây là thứ gì? niệm Phật tam muội hiện tiền rồi. Đây chính là sáu căn câu nhiếp, sáu căn tự đoan. Linh Phong đại sư nói hai câu này rất hay, tâm của chúng ta vốn là vọng niệm rất nhiều, vừa tập trung vào câu niệm Phật vọng niệm liền không còn nữa. Vọng niệm toàn trở thành A Di Đà Phật rồi. Tâm đã là Phật, sáu căn tự nhiên đều là Phật, sáu căn là Phật, nói với quí vị rằng, sáu trần đối tượng của sáu căn cũng là Phật. Đây là thật chứ không phải giả. Nên nói tai mắt miệng mũi đều tự đoan chánh. Tự đoan chánh, một câu danh hiệu Phật, sáu căn tự nhiên đoan chánh. Tự nhiên thân tâm tịnh khiết tương ưng với thiện, thiện này là gì? “tâm này là Phật vậy”, đây là thiện. Hoàn toàn trở về với tự tánh. Quí vị dụng công, công phu này là “tâm này làm Phật”. Làm Phật gì? làm “tâm này là Phật”, trong kinh Đại Thừa Phật thường nói vốn là Phật. Quí vị vốn là Phật, hiện tại tâm này là Phật, quí vị liền trở về địa vị cũ, tâm này làm Phật tức là trở về địa vị cũ. Đây là chân thiện, tuyệt đối là thiện, đây không phải là tương đối.

Cuối phẩm khuyên răn lần nữa, nên bỏ dục dứt ác, an hòa chuyên tâm thành kính. Cuối phẩm này Phật từ bi đến cực điểm, hết lần này đến lần khác khuyên răn chúng ta, nên buông bỏ dục, nên buông bỏ ác, dục là dục vọng, dục vọng là duyên ác. Tham, sân, si, mạn là nhân của ác, quí vị chỉ cần vẫn còn dục vọng tồn tại, quí vị nhất định tạo nghiệp ác. Cho nên dục vọng càng ít càng tốt, ít đến không còn nữa quí vị liền thành Phật. Phật không có dục vọng, vạn duyên buông xuống được.

Dục, Phật quy nạp nó làm năm loại lớn: tài sắc danh thực thùy, gọi là năm dục. Phàm phu còn có thân thể này tồn tại, năm dục này còn chưa rời xa được, phải hạn chế nó đến giới hạn thấp nhất. Thế Tôn năm xưa còn tại thế, ba y một bát, ngủ dưới gốc cây một đêm, mỗi ngày ăn một bữa. Ngài thị hiện cho chúng ta là bỏ dục dứt ác, làm gương cho chúng ta noi theo, không phải làm một ngày hai ngày, mà làm cả đời. Từ 19 tuổi đã rời gia đình, đến 79 tuổi viên tịch, Ngài có thể duy trì mấy mươi năm như một ngày, từ bi đến tột đỉnh. Chúng ta phải hiểu rõ, phải lãnh hội cho được. Đây là đại đức từ bi. Trong thời đại ngày nay, ông Bladen người Mỹ, chúng ta đối phó với như thế nào với tai nạn vào sang năm này - năm 2012 ? Hiện nay chúng ta thấy rất nhiều tín hiệu nhỏ, tai nạn này không phải là giả, ông đề xuất ba câu: câu thứ nhất bỏ ác phát huy thiện, giống như ý nghĩa ở đoạn này bỏ dục dứt ác, chúng ta phải buông bỏ những ý niệm ác, buông bỏ lời nói ác, buông bỏ hành vi ác, mới có thể bình an vượt qua được kiếp nạn này, không buông xuống không được. Yêu cầu chúng ta trong ngôn hạnh làm được bốn chữ như dưới đây: an hòa chuyên thành, thân an, tâm thành, hành phải chuyên, thái độ phải hòa. Bốn chữ này biểu hiện ra bên ngoài, không những bản thân có thể vượt qua tai nạn này, cũng sẽ làm cảm động người khác, người dẫn đầu được tốt. Bởi vì bốn chữ này trong tai nạn, dường như không ai có thể làm được, mà quí vị có thể làm được. Vì sao vậy? quí vị đã buông dục ác xuống rồi, cho nên mới có thể thân an, thái hòa – thái độ, hành chuyên, tâm thành.

“Thị” là chữ “thị” trong thị dục, là “sở thích và tham cầu vậy”, hai thứ này chúng ta đều buông nó xuống, không có sở thích, không có tham cầu, nhất tâm chỉ biết niệm Phật, cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Nếu nói dục cầu của chúng ta, chúng ta đối với thế gian này không có dục cầu, đối với thế giới ta bà không có dục, không có mong cầu, chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Chúng ta cầu thân cận A Di Đà Phật. “Dục” trong Đại Thừa Nghĩa Chương Thất viết: “nhiễm ái trần cảnh, danh chi vi dục”, trần là gì? “sắc thanh hương vị xúc”, đây là năm trần. Năm thứ này có thể làm người khởi tham dục, nên gọi là năm dục. Năm trần chính là năm dục. Trí Độ Luận viết: năm dục lại tên là năm tiễn, phá các loại việc thiện, nên Thế Tôn khuyên bảo chúng ta “chớ chạy theo ham muốn”, điều này trong cuộc sống hằng ngày nhất định phải học. Đây chính là tu hành, thực sự tu hành. Đối với ăn uống sống tùy duyên, không nên ở trong đó sanh khởi tâm tham. Có cũng được không có cũng được, không cần cố ý, tất cả tùy duyên là được.

Phật thường dạy chúng ta tùy duyên không phan duyên. Chúng ta nếu nghĩ ăn những thứ này mặc những thứ này, đó chính là phan duyên. Cùng ở với đại chúng mọi thứ đều tốt gọi là tùy duyên. Tùy duyên, không có phiền não, tâm là thanh tịnh. Phan duyên là quí vị có khởi tâm động niệm. Tâm quí vị không được thanh tịnh. Vì vậy không nên chạy theo những tham dục. Hơn nữa trong các món dục, độc hại của dâm dục càng sâu, nên người xuất gia trước hết coi trọng việc phải đoạn dâm vậy. Đây là thứ tổn thương sâu nhất lớn nhất trong năm dục, sẽ dẫn đến việc quí vị đọa địa ngục, dẫn quí vị đến làm những việc sát đạo dâm vọng, đó chính là dâm dục. Vì thế Phật từ bi, đối với người xuất gia điều đầu tiên là đoạn dâm dục. Đối với giới luật người tại gia điều đầu tiên là không sát sanh, điều này quan trọng nhất. Giới luật người xuất gia đầu tiên là không dâm dục. Bởi vì người tại gia, họ vẫn chưa phát tâm xuất ly sáu nẻo sanh tử, cho nên dục chưa đoạn. Vậy người xuất gia quí vị đều vì liễu sanh tử xuất tam giới, liễu sanh tử xuất tam giới thì dâm dục này là điều chướng ngại nghiêm trọng số một. Vì thế trước phải đoạn nó.

Nếu có thể ly dục tức có thể “không phạm các ác”, dục này là năm dục, năm loại dục, tài sắc danh thực thùy tất cả đều buông xuống hết. Quí vị tự nhiên sẽ không làm ác. “vì vậy khuyên răn không làm các điều ác”, đây là nói rõ ràng, nói thấu đáo về việc không làm các điều ác.

Dưới đây nói lời “ngôn sắc đương hòa”, sắc là dung nhan, chúng ta nói sắc mặt, hiện nay nói là nét mặt, lời nói quí vị nét mặt quí vị phải hiền hòa. Trong Hoàn Nguyên Quán nói nhu hòa, phải tránh xa thô bạo, nói năng âm thanh không nên lớn quá, cử chỉ nhất định phải đoan chánh, không thể gấp gáp quá. Những thứ này hiện nay người ta không chú ý nữa. Chúng ta thấy 200 năm trước Tằng Quốc Phiên tại thế, Tằng Quốc Phiên yêu cầu đối với con em ông ấy, yêu cầu đối với vãn bối ông ấy vô cùng nghiêm khắc, quí vị xem gia thư gia huấn nhà ông ấy, quí vị liền biết được. Những yêu cầu đó là đạo lý cơ sở để làm người, hiện tại người ta không hiểu. Tôi cảm thấy nếu như tương lai chúng ta mở Phật học viện gia huấn của Tằng Quốc Phiên có thể mở một môn học, môn bắt buộc. Trong đó toàn nói về đạo lý làm người, quí vị không học thì không làm người tốt được, làm sao mà học Phật. Trong kinh điển giới luật oai nghi đều nói rất nhiều, cũng nói rất tượng tận. Thực hành như thế nào? Trong gia huấn của Tằng Quốc Phiên có thực tiễn, con cái trong cuộc sống hằng ngày có lỗi lầm, họ đem toàn bộ nói ra hết. Người hiện tại không như vậy. Quí vị có lỗi lầm người ta không dám nói quí vị, vậy thì làm sao? Tốt nhất là xem Tằng Quốc Phiên giáo huấn đối với thế hệ sau. Chúng ta ở trong đó hấp thu giáo huấn, chăm chỉ học tập, vậy mới có điểm tốt. Đối với việc không phạm các điều ác là khuyên răn không làm các điều ác. Trong đây có Đệ tử quy, có Cảm ứng thiên, có thập thiện nghiệp đạo. Cổ nhân nhà nhà đều có gia huấn, như Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngụ Táo Thần Ký, đều đang ở trong phạm vi câu kinh này, không học làm sao mà biết được?

“Ngôn hòa” chính là ái ngữ trong tứ nhiếp, tứ nhiếp pháp là Thế Tôn dạy cho chúng ta bốn điều giới để đối xử với đại chúng. Con người không thể thoát ly quần chúng, cùng ở chúng với đại chúng chúng ta phải làm như thế nào? Đây chính là tứ nhiếp pháp. Tôi năm xưa năm 1999 đến năm 2000, chúng tôi ở Singapore đoàn kết chín tôn giáo, làm rất thành công, lúc đó Singapore có một vị bộ trưởng, Tăng Sĩ Sanh tiên sinh, ông ấy hỏi tôi: ngài có phương pháp gì làm những tôn giáo khác nhau đoàn kết lại? Tôi nói đây là Phật dạy cho tôi. Ông ấy rất kinh ngạc: Phật dạy à. Phật dạy thế nào? Tứ nhiếp pháp. ông rất coi trọng vấn đề này. Trong tứ nhiếp pháp điều đầu tiên là bố thí, bố thí này chúng ta dùng cách giải thích của người hiện đại là tặng quà. Lúc người và người qua lại điều đầu tiên là tặng quà. Lễ nhiều người ta không trách, quí vị phải hiểu được.

Tôi nhận lời mời đến Singapore giảng kinh, pháp duyên vô cùng thù thắng, một hôm pháp sư Diễn Bối mời tôi ăn cơm, tại nhà hàng chay Linh Chi, chỉ hai chúng tôi, không mời ai cả, ông cũng hỏi tôi một vấn đề, pháp sư nói xem pháp duyên của mình vì sao mà tốt như vậy? Tôi liền nói với pháp sư rằng: hành điều đầu tiên trong tứ nhiếp pháp là bố thí, người ta mời tôi đến giảng kinh, tôi chưa đến đã đưa kinh luận sách hay, những thứ kết duyên đều gửi đến trước, thính chúng mỗi người đều có được rất hoan hỷ. Kuala Lumpur lần đầu tiên đến diễn giảng, hoạt động của chúng tôi chỉ có hai ngày, trước khi chúng tôi đến Kuala Lumpur, xe tải chuyển những thứ kết duyên đến đã chất đầy hai chiếc, chuyển đến đó, khoảng bảy tám tấn, lễ vật chuyển đến trước. Tôi đến Nhật Bản đi thăm viếng, tặng cho Tịnh Độ Tông Nhật Bản, mỗi đạo tràng một bộ Đại tạng kinh, tôi đã tặng 30 bộ. Đây là bố thí trong tứ nhiếp pháp, ai cũng hoan hỉ.

Thứ hai là “ái ngữ”, ái ngữ là đối với họ thật sự quan tâm, đây gọi là ái ngữ, không phải nói lời ngon ngọt. Nên nghĩ đến người khác. Họ có những khó khăn gì, giúp đỡ họ giải quyết, chân thành yêu thương họ, quan tâm họ, chăm sóc họ, sau đó sẽ là hỗ trợ hợp tác. Đây gọi là bạn bè.

Thứ ba là “lợi hành”, những việc làm của chúng ta có lợi cho họ, không có điểm xấu. Người ta hoan hỷ!

Giữa tôn giáo và tôn giáo đáng sợ nhất là lôi kéo tín đồ, điều này nhất định phải biết. Giữa tôn giáo và tôn giáo sợ nhất còn có một sự việc khác là khen mình chê người. Tôi đây dạy hay, anh không bằng tôi, những lời này không được nói, phải bình đẳng. Phải học khiêm nhường, phải học tán thán người khác. Người ta mới vui lòng qua lại với quí vị. Quí vị nếu như tán thán bản thân mình, muốn hủy báng người khác, là sai rồi. Người ta sẽ vạch một giới hạn với quí vị, vĩnh viễn trông chừng quí vị. Không phải là quí vị sai rồi sao? Vì sao có nhiều tôn giáo như vậy? chúng sanh căn tánh không tương đồng, bối cảnh văn hóa không tương đồng, phương thức sinh hoạt không tương đồng. Ngày xưa giữa người và người không có giao thông thuận tiện như ngày nay, không có thông tin, thực sự là đến chết cũng không qua lại. Lúc tôi còn nhỏ sống ở nông thôn, đích thực có những người già suốt đời họ chưa từng đến thành phố, ngay cả thành phố cũng chưa từng đến, thành phố không xa, nhưng thời đó phải đi bộ, đều chưa từng đến thành phố. Gần nhất chính là nơi mình cư trú một thị trấn nhỏ. Vì thế hình thành rất nhiều tôn giáo khác nhau, đều là thần thánh đang giáo hóa một phương thành lập ra. Kiểu quan niệm này của chúng ta họ có thể chấp nhận được, họ hoan hỷ. Cho nên đối với tất cả các tôn giáo đều phải tôn trọng, nhất định không có phê bình, tán thán rộng khắp.

Điều cuối cùng trong tứ nhiếp pháp là “đồng sự”, đồng sự rất khó hành. Chúng ta chỉ có thể làm đồng sự theo nghĩa hẹp, không thể làm theo nghĩa rộng. Nghĩa hẹp nói những gì? Chúng ta phải đoàn kết, chúng ta phải học tập lẫn nhau, không những học tập kinh điển tôn giáo chúng ta, kinh điển của tôn giáo khác chúng ta đều học. Tôi đang vô cùng chăm chỉ nổ lực học tập, đó là nghĩa hẹp. Đồng sự theo nghĩa rộng, đó phải là người chứng quả mới có thể làm được, không chứng quả không dễ dàng làm được. Cho nên ngôn hòa, đây là ái ngữ trong tứ nhiếp pháp.

“Sắc hòa” từ quang chiếu nhân, nhu hòa chất trực, tâm địa chân thành, ngôn sắc nhu hòa, mọi người hoan hỷ tiếp cận quí vị.

“Thân hành” những hành vi của tự thân. “chuyên” là chuyên nhất, chuyên thành, chuyên tinh. “Thân hành nên chuyên”, đây chính là điều cổ nhân nói: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đạo dạy học, quí ở chuyên. Học nhiều rồi, học tạp rồi, quí vị không chuyên nữa. Không chuyên, tâm lực quí vị sẽ phân tán, thời gian quí vị cũng bị phân tán, những thứ quí vị có được chỉ là hữu hạn, hơn một nửa đều được những thứ tri thức ngoài da. Quí vị không đạt được tam muội, càng không đạt được trí tuệ. Quí vị muốn đắc tam muội, tam muội là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, trí tuệ là từ trong định phát sinh ra. Cho nên tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm bình đẳng sanh trí tuệ. Không có trí tuệ, thứ quí vị học được là thường thức, chúng ta dùng lời của người hiện đại là tri thức. Tri thức quí vị rất phong phú nhưng quí vị không có trí tuệ. Tri thức giải quyết vấn đề có cục hạn, hơn nữa luôn luôn có di chứng, trí tuệ không có. Trí tuệ giải quyết vấn đề là viên dung. Cho nên trí tuệ và tri thức là hai sự việc. Chúng ta ở trong kinh giáo phải cầu trí tuệ, cầu tri thức là sai rồi, vậy nên phải chuyên tinh hành đạo.

Như bản kinh này, là khuyên nhất hướng chuyên niệm, phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. “Động tác” là hành động, “chiêm thị” là nhìn, “từ” là chậm. Nên “động tác chiêm thị, an định từ vi”. Điều này nhất định phải học. Học gì? học vững vàng, học hiền hòa, học điễm tĩnh. Tâm hiện tại nóng nảy gấp gáp đó phải gột rửa nó cho sạch sẽ. Con người nếu biểu hiện nóng nảy vội vã, quí vị liền biết họ có phấn đấu hơn, có tinh tấn hơn, có nỗ lực hơn thì những thứ họ học được đều là thường thức bên ngoài. Nội dung thực sự họ không đạt được.

Ấn Quang Đại sư nói “một phần thành kính một phần lợi ích”, lợi ích đó là chân thật. Thánh học thế gian xuất thế gian, đều phải dùng tâm chân thành để học tập. Chúng ta học tập kinh điển những tôn giáo khác, cũng là một đạo lý.

Tôi cùng với nhiều người bàn về vấn đề học tập, tôi nói với ông Mahathir, tôi đọc kinh Coran, ông ấy hỏi tôi, có phải ngài đọc bằng bản dịch ra tiếng Trung không? Tôi nói phải, tôi có rất nhiều bản. Tôi đọc kinh Coran, tôi là muslim kiền thành nhất, ông ấy nhìn tôi, tôi nếu như không phải muslim kiền thành nhất, tôi không thể hội được những áo nghĩa trong kinh, ông ấy gật đầu. Chúng ta đọc kinh Coran, nếu như coi nó là của Hồi giáo, vậy là trong đó có giới hạn rồi, thứ quí vị đọc được chỉ là thường thức bên ngoài, quí vị làm sao mà hiểu nó được? Tôi nói tôi đọc Tân Cựu Ước tôi là một tín đồ Cơ đốc kiền thành nhất. Ấn Quang Đại sư nói rồi một phần thành kính quí vị đạt được một phần lợi ích, mười phần thành kính quí vị đạt được mười phần lợi ích, quí vị có được một trăm phần thành kính, quí vị liền đạt được một trăm phần lợi ích. Cho nên chúng ta đọc, tôi cũng từng nói qua, tôi giảng qua kinh Coran, họ nghe được rất hoan hỷ, cảm thấy điều tôi nói không thua gì giáo sĩ Hồi giáo. Tôi nói là Mai Khôi kinh, trong Thiên Chúa giáo đã lưu truyền rồi, đĩa đã có khắp nơi rồi. Quí vị không phải thực sự kiền thành, quí vị làm sao có thể biết được ý nghĩa của nó? Chúng ta dẫn đầu để học tập, chúng ta học tập kinh điển của họ, họ cũng sẽ học kinh điển của Phật. Nhưng họ học tập kinh điển của Phật, có thể cũng chỉ học được một tí thường thức ngoài da. Nguyên nhân là gì? Tâm thành kính làm chủ, họ có tâm thành kính thực sự, chúng ta lật Thánh kinh ra dùng tâm chân thành đối với Phật A Di Đà, tâm chân thành đối với Phật Thích Ca Mâu Ni để đối với Jesus, để xem Jesus, để xem Moses, chúng ta có thể nhìn thấy những thứ chân thật trong kinh điển. Chúng ta lật kinh Coran, dùng sự thành kính đối với chư Phật Bồ Tát để đối với Muhammad. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian không tách rời một chữ “thành”. Con người nếu có thể nắm rõ được điều này, quí vị nhất định có thành tựu. Người chân thành tâm là định, tâm là thanh tịnh. Người hời hợt không có tâm chân thành. Người rời kinh phản đạo không có tâm chân thành. Người tự cho mình đúng không có tâm chân thành. Đại biểu cho chân thành thì Khổng Tử coi như rất tốt, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, biểu lộ được chân thành ra rồi. Thuật nhi bất tác là khiêm tốn cung kính, khiêm cung đức hạnh.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói về khiêm cung đức hạnh nói rất nhiều. “Mãn chiêu tổn, khiêm thọ ích”, là Thượng thư nói vậy. Người tự cao tự đại đó là tự mãn chiêu tổn, người ta thấy thái độ quí vị sẽ “kính nhi viễn chi” đối với quí vị. Quí vị khiêm tốn cung kính thực sự đạt được lợi ích. Vì sao vậy? Người khác thực lòng dạy quí vị, thực lòng khuyên răn quí vị, bản thân rất nhiều lỗi lầm bản thân không biết được, ai nói cho quí vị? Không ai nói. Ngày xưa người thật sự nói lỗi của quí vị chỉ có ba người: cha, mẹ của quí vị, thầy giáo của quí vị, ba người này. Bạn bè không dám nói, nói gì quí vị sẽ không chấp nhận, thế là tình bạn bị đoạn tuyệt rồi. Giữa bạn bè đối xử với nhau phải biết tùy mặt gửi lời, miệng nói rất khiêm nhường cung kính, xin anh chỉ giáo, nếu như lúc quí vị phê bình họ, quí vị thấy sắc mặt họ biến sắc, mặt đỏ lên rồi, thì không được nói thêm nữa, lời lẽ lập tức phải chuyển hướng, nếu không khi gặp lại nhau sẽ khó xử rồi. Hiện tại phiền phức lớn, là cha mẹ không nói quí vị nữa, thầy giáo cũng không nói quí vị nữa, quí vị làm sao mà sửa đổi lỗi lầm? Vậy phải làm sao? Hiện tại chỉ có tìm cổ nhân. Liễu Phàm Tứ Huấn tốt, giống như Cảm ứng thiên đều là tác phẩm của cổ nhân. Đệ tử quy toàn là tác phẩm của cổ nhân, tìm những thứ này. Nếu muốn thực sự thành tựu phải đầy đủ điều kiện của Thánh hiện, cơ sở tốt rồi, những thứ này không quyết tâm hạ công phu thì không làm được, nếu coi nhẹ nó thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Giống như xây nhà lầu, quí vị vĩnh viễn không có nền móng, quí vị làm sao có thể thành tựu?

Hiện nay Trung Quốc vẫn còn những điển tịch này, gia quy, tôi nhớ hình như còn có gia huấn, gia quy, có người chuyên môn thu thập nó lại, in thành một quyển sách. Là từ trong gia phổ nhà người ta mà sưu tập lại. Điều này rất tốt. Gia huấn của Tằng Quốc Phiên, gia thư của Tằng Quốc Phiên đều có thể đọc, đều là giúp đỡ rất lớn rất lớn, đặc biệt là đối với xã hội hiện đại này. Đây thật là tự cầu đa phước. Hiện nay tìm một người tốt để khuyên răn chúng ta, tìm không ra, người ta không dám.

“An định từ vi” chính là nhất cử nhất động đều an tường điềm tĩnh. “Thương tốt” là vội vàng gấp gáp. Thương tốt chính là hiện tại thường nói nóng nảy cạn cợt. “Đế” suy nghĩ cẩn thận. Làm việc vội vàng tương lai ắt sẽ thất bại và hối hận. Nhưng xã hội hiện tại yêu cầu là nhanh, động tác phải nhanh, chú trọng năng suất. Vậy chúng ta cẩn thận quan sát, Đạo Thạnh Hòa Phu, ông ấy làm trái với những nguyên tắc xã hội ngày nay thường yêu cầu. Ông ấy làm ngược lại, ông ấy đi theo con đường của cổ nhân. Kinh doanh hơn năm mươi năm rồi chưa từng thất bại, doanh nghiệp lâu nay chưa từng thua lỗ. Nhìn xem công ty người khác, trong thời kỳ sóng gió tài chính bong bóng kinh tế, đều bị chịu thiệt hại, ông ấy lại như như bất động. Những điều này có thể nhìn ra được, người khác xem ra nóng nảy vội vàng, ông ấy vẫn an tường điềm tĩnh thong dong tự tại, cho nên không sản sinh ảnh hưởng đối với ông ấy. Những việc không nên làm nhất định không làm, vậy nên tài sản bất nghĩa ông ấy không có tâm tham, không làm mà hưởng sự việc này ông ấy không làm. Trên thương trường buôn bán đầu cơ, người ta khuyên ông ấy làm, ông không làm. Ông nói đây là của không làm mà có. Đầu tư bất động sản, ông ấy muốn làm, bản thân nhất định thực sự rất cực khổ đi cày cuốc rồi mới thu hoạch. Ông ấy nói đây là thứ nên đạt được. Đầu cơ trục lợi điều này nhất định không được làm. Cho nên một đời vĩnh viễn đứng trên địa vị bất bại. Hơn nữa lợi nhuận ông ấy không coi bản thân là số một, ông ấy coi nhân công là số một, lợi ích lợi nhuận quy về ai? Thứ nhất là quy về nhân công, nhân công sự vất vả của họ, ông không quên họ, thứ hai là khách hành, vì khách hàng phục vụ, thứ ba vẫn còn lợi nhuận thì của công ty. Thế nên nhân công của ông ấy họ coi công ty là nhà của mình. Ông ấy thật làm!

Trên thực tế, chính là những thứ của Trung Quốc thời cổ đại như gia đạo, gia đình, gia quy, gia học, gia nghiệp ông ấy kế thừa hết, ông ấy dùng xí nghiệp làm thành công rồi. Những thứ này trước đây chúng ta không biết, tôi dạy Hồ Tiểu Lâm cũng dùng cách nghĩ cách làm như vậy, Hồ Tiểu Lâm làm được rồi. Quy mô không lớn như ông ấy, làm được rất vững vàng.

Hai xí nghiệp của tiên sinh Đạo Thạnh đáng được đi tham quan, đi học tập. Người làm doanh nghiệp nên đi khảo sát cho cẩn thận. Tiên sinh Đạo Thạnh thân thể vẫn còn khỏe, có cơ hội có thể mời ông ấy đến dạy học, đặc biệt là giới doanh nghiệp, kinh nghiệm ông ấy rất phong phú. Học vấn của ông ấy toàn bộ đều là có được từ trong văn hóa truyền thống, là lời giáo huấn của lão tổ tông hai ba ngàn năm trước.

Nếu như hành vi bất cẩn, tức “vong kỳ công phu”, “vong” là mất đi. “Công phu” là công lực tu trì, quí vị làm mất rồi. Sự nghiệp kinh doanh của quí vị đã thất bại rồi. Sự nghiệp của người xưa thực sự nó chú trọng ngàn đời vạn kiếp, tổ tông lập ra những quy củ này, đời này qua đời khác con cháu nếu như có thể kế thừa, họ có thể đứng trên bất bại. Nên nói là quán cũ trăm năm, con người của họ rất có bổn phận, vô cùng trung hậu, đồ vật của họ không có ai không tin tưởng, hàng thật giá thật, làm rất quy củ, nên nó vĩnh viễn bất bại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 538**

# Tập 539

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 14.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 691, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

“Như Bần Đắc Bảo, Đệ Tam Thập Thất”. “Phẩm trước”, đoạn trước khuyên nhủ nhiều lần, Phật nói ác khổ, chế phục chúng sanh, ngăn khiến bỏ ác, phẩm này nói nhân quả của thiện, nhiếp thọ chúng sanh, khích lệ tinh tấn, theo ác bỏ thiện, dứt khổ sanh tử, bước lên an lạc vô vi. Một hàng rưỡi này là lược thuật của Niệm Lão về đại ý của phẩm kinh này. Trước đây Phật nói cho chúng ta về năm ác khổ báo của thế gian, dụng ý là đang chế phục chúng sanh, khuyên răn mọi người buông bỏ suy nghĩ ác hành động ác. Phẩm này hoàn toàn nói về thiện nhân thiện quả.

Đây là Phật Bồ Tát nhiếp thọ chúng sanh, nhiếp thọ chính là tiếp dẫn, tiếp dẫn đại chúng, khích lệ tinh tấn. Điều bất thiện phải buông xuống, điều tốt phải tinh tấn. Theo thiện bỏ ác, nhổ gốc khổ sanh tử. Đây chính là nói sáu nẻo luân hồi. Nỗi khổ lớn trong sáu nẻo là sanh tử. Nỗi khổ khi được sinh ra, người bình thường đều quên hết, chúng ta đối diện là chết khổ. Con người lúc nào chết, chết bằng cách nào, toàn là ẩn số. Tuy có vận mệnh đang chủ tể, người hiện tại không tin tưởng vận mệnh, trên thực tế thì họ sống trong cảnh giới lo sợ, hoài nghi, bất an. Không có chút cảm giác an toàn nào. Đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Chỉ có gặp được Phật Pháp, gặp được Tịnh Tông, có thể nói là nhân duyên thù thắng không gì bằng. Vì sao vậy? Đạo lý rõ ràng rồi, tâm liền an được, không còn do dự, không còn hoài nghi nữa. Trong cuộc đời này có phương hướng, có mục tiêu, chỉ cần tinh tấn nỗ lực, chắc chắn là hướng lên an lạc vô vi. Vô vi là Thường tịch quang, là Đại bát niết bàn. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền làm hàng xóm với Tịch quang với Niết bàn, hơn nữa chắc chắn trở về rồi.

Trong Cõi Thật báo thọ mạng này, chư vị Tổ sư thường nói vô lượng của hữu lượng. Vô lượng thọ là vô lượng của hữu lượng, nhưng từ Cõi Thật báo trở về Tịch quang thì đó thực sự là vô lượng, mãi mãi vô lượng, cho nên người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc vô lượng thọ là thật, không phải là giả. Thông thường trong tôn giáo thường nói là vĩnh sanh, Phật Pháp Đại Thừa nói là vô lượng thọ. Trong tôn giáo nói là vĩnh sanh, thật có vĩnh sanh! Vĩnh sanh chứng đắc Phật quả rốt ráo. Không y theo kinh Phật kinh giáo tu hành cũng được.

Trong Phật Pháp thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Điều này đại khái chính là Phật Giáo! Nếu như nói vô lượng pháp môn, vậy có nên đem những pháp môn của tôn giáo khác, toàn bộ đều bao gồm vào trong đó? Đúng vậy, không sai tí nào. Bất cứ pháp môn nào cũng có thể thành Phật. Bởi vì thành Phật là bảo quí vị buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước quí vị liền thành Phật rồi. Không nhất định là học Phật, quí vị học tôn giáo khác, quí vị có thể buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian không còn chấp trước nữa, quí vị liền chứng A la hán, phương pháp gì cũng được. Buông bỏ phân biệt quí vị liền thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm quí vị liền thành Phật. Chúng ta thấy Huệ Năng đại sư là một ví dụ như vậy. Ngài chưa từng học qua Phật Giáo, quí vị tỉ mỉ quan sát từ trong Pháp Bảo Đàn Kinh, một tiều phu chặt củi, người hiện tại nói với họ tiều phu họ không hiểu, vì sao vậy? Vì nghề nghiệp này đã không còn nữa. Nghề nghiệp này hoàn toàn bị biến mất trên thế gian này, ít nhất cũng trên 60 năm rồi. Có thể nói từ sau thế chiến thứ hai kết thúc, thì nghề này không còn nữa. Trong thời kỳ kháng chiến có nghề này. Thế hệ chúng tôi còn tận mắt thấy được. Trong tác phẩm văn học Trung Quốc thường thường viết về ngư tiều. Ngư là người đánh cá, nghề này hiện nay còn, hiện tại trở thành cơ giới hóa rồi, tiều không còn nữa. Không biết chữ, chưa từng đi học, giáo dục Phật Giáo chính thức chưa từng tiếp thu qua. Ở Hoàng Mai được tám tháng, giảng đường chưa từng đi đến, thiền đường cũng chưa từng đi đến. Nói cách khác, giải môn và hành môn, đều chưa từng tiếp thu qua sự giáo huấn, một ngày cũng không có. Ngài dựa vào điều gì mà thành Phật? Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Dựa vào điều gì? bởi vì ngài thành Phật rồi. Bản thân ngài nói rất rõ ràng, thành Phật không liên quan gì đến kinh điển, hay pháp môn, cho nên trong vô lượng pháp môn bao gồm cả các tôn giáo khác nhau, các học phái khác nhau, toàn bộ bao gồm ở trong đó.

Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên”. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, thật vậy, không phải giả, buông bỏ là được. Thiên kinh vạn luận bao gồm tất cả tôn giáo, tất cả học phái. Giảng đến cuối cùng tất cả đều là khuyên quí vị buông bỏ, buông bỏ là đúng rồi. Sự phiền phức của chúng sanh, phiền phức chính là không chịu buông bỏ. Người thường không biết được, đương nhiên không chịu buông bỏ. Trước nay cũng không có những ý niệm nói là buông bỏ này. Học Phật biết được, nhưng trên thực tế không buông được, đối với tất cả mọi người sự việc, vẫn còn ý niệm khống chế, vẫn còn ý niệm chi phối, phải nghe lời tôi, phải y theo ý của tôi mà làm. Đây chính là khống chế, còn có một bước gần hơn nữa, ý niệm chiếm hữu, chiếm làm của mình. Họ không biết thân tâm đều là bất khả đắc. Thân tâm đều sẽ theo thời gian mà đào thải mất. Con người nên hiểu rõ tay không đến với thế gian này, lúc đi vẫn là tay không mà đi, không mang theo bất cứ thứ gì. Trong kinh Phật nói rất hay: “vạn thứ không mang theo được, chỉ có nghiệp theo thân”. Quí vị hà tất phải thế? Cổ nhân có câu nói rất hay, ý nghĩa rất sâu, nói: “lỗi người nên tha thì tha cho người”, không nên làm quá. Làm quá đáng quá, nhân quả báo ứng không tha cho quí vị. Phật Pháp hơi thâm nhập một chút trong tâm mình sẽ rõ ràng. Một đời quí vị, những thứ quí vị phải chịu, những thứ quí vị làm, không có gì không phải là tự làm tự chịu, tự chịu rồi lại tự làm. Như vậy vĩnh viễn trong tuần hoàn, vĩnh viễn không gián đoạn. Đây là hiện tượng luân hồi. Phật Pháp đặc biệt là pháp môn này, đặc biệt là bộ kinh này. Bộ kinh này là bảo ở trong bảo. Không những là hội tập tất cả kinh điển Thế Tôn năm xưa tại thế thuyết giảng 49 năm, chúng ta rất rõ ràng, đồng thời cũng hội tập tất cả kinh của mười phương tam thế tất cả Chư Phật Như Lai đã từng nói đến, đều ở trong bản này, cho nên đọc đến bản này, toàn bộ đã đọc được rồi, quí vị không thiếu sót bất cứ điều gì, hoàn toàn đạt được rồi. Bộ kinh này, chú giải kinh này bao la vạn tượng.

Bây giờ mời quí vị xem kinh văn, “nhữ đẳng quảng thực đức bổn - đây là Phật dạy cho mọi người chúng ta- quảng thực đức bổn, vật phạm đạo cấm- đạo cấm chỉ giới luật, tất cả những điều trái với tự tánh không được vi phạm- nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh, nhất nhật nhất dạ, thắng tại vô lượng thọ quốc, vi thiện bách tuế.” Thế giới này rất tốt! Trên thế giới này trai giới thanh tịnh một ngày một đêm, liền vượt qua Thế giới Cực Lạc một trăm năm, đây là nguyên nhân gì? Thế giới này tu hành khó, khó được mới đáng quý. Thế giới này là lên nhiều xuống nhiều, nếu như thực sự đi lên nó lên nhanh hơn quốc độ của chư Phật. Nếu như đọa lạc đi xuống cũng đọa lạc vô cùng nhanh, một lúc đã đọa lạc đến A tỳ địa ngục.

Chú giải dưới đây có thuyết minh tường tận. “Cho nên như vậy, cõi nước Phật kia, đều tích đức các thiện, không có mảy may ác nào. Ở đây tu thiện, mười ngày mười đêm, hơn hẳn các phương quốc độ chư Phật khác làm thiện một ngàn năm, cho nên như vậy nước Phật cõi khác, phước đức tự nhiên, không có nơi để tạo ác. Chỉ có thế gian, thiện ít ác nhiều, uống đắng ăn độc, chưa nếm nên dứt”. Ở nơi này môi trường xấu quá, xấu quá quí vị có thể học tốt, có thể giữ gìn được, đây gọi là khó được mới đáng quý. Cho nên công đức của quí vị liền hơn hẳn mười phương. Đạo lý là ở đây vậy.

Chúng ta xem chú giải, Phật dạy cho chúng ta “quảng thực đức bổn”, theo Hội Sớ đức bổn có hai nghĩa, một: lục độ là gốc của tất cả công đức, nên nói đức bổn. Đây là nghĩa rộng. Phật Giáo Đại Thừa đích thực là dùng lục độ làm hạt nhân. Thế Tôn năm xưa tại thế dạy học, giảng lục ba la mật, giảng 22 năm, đây chính là Kinh Đại Bát Nhã. Hai là sáu chữ hồng danh do Di Đà lựa chọn bổn nguyện nhiếp thành quả đức, đầy đủ vạn đức, là gốc của các đức, nên nói là gốc của đức. Nghĩa thứ hai chính là một câu sáu chữ hồng danh Di Đà đức hiệu. Quí vị thường niệm danh hiệu Phật đó chính là gốc của đức. Cho nên chúng ta tuân theo lời dạy xưa, đặt A Di Đà Phật vào trong tâm, chính là đặt gốc của đức vào tâm. Tâm quí vị liền trở thành gốc của đức. Khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác đều là đang tích thiện tích đức, không có mảy may bất thiện xen tạp vào trong đó. Cho nên trong 12 thời khắc, niệm niệm phải quay về A Di Đà Phật, chúng ta nhìn thấy, khắp nơi đều có thể nhìn thấy, chỉ cần quí vị tỉ mỉ, quí vị đi quan sát, rất nhiều đạo tràng quí vị đến thăm niệm Phật đường, những bà già, ông già ở đó cầm xâu chuỗi niệm Phật, họ đích thực chỉ có một câu danh hiệu Phật, họ không có tạp niệm. Quí vị hỏi họ điều gì, họ đều là A Di Đà Phật; quí vị nói với họ điều gì họ vẫn là A Di Đà Phật. Toàn bộ họ đều quy về A Di Đà Phật. Người niệm Phật như vậy, lúc lâm chung sẽ biểu pháp cho chúng ta, tướng lành hi hữu, thực sự vãng sanh rồi. Người thông minh một đời cuối cùng cũng không bằng họ, họ như thế nào? Họ một đời đều nắm vững đức bổn này. Công đức họ tu tập được chúng ta không nhìn thấy, nhưng quả báo công đức của họ, chúng ta nhìn thấy. Tướng lành trong lúc lâm chung chúng ta thấy được. Người này đến cõi này không vô ích. Chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, phải biết cách ngưỡng mộ, phải biết học tập người khác, không nên để cuộc đời này trôi qua trong lãng phí.

Như Lai chánh pháp là gì? Là kinh giáo Đại Thừa, kinh giáo Đại Thừa đối với căn tánh chúng sanh ngày nay, là khế cơ nhất, là thuận tiện nhất, là trực tiếp nhất, vững vàng nhất, thành tựu thù thắng số một không gì bằng pháp môn niệm Phật, trì danh niệm Phật. Tổng quy vào trong bộ kinh này.

Ngày xưa tôi học Hoa Nghiêm, dành không ít thời gian cho kinh Hoa Nghiêm, cuối cùng thấy Hoa Nghiêm, tổng kết kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương đều quy về Cực Lạc, đến cuối cùng qui về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ là chỗ quy về của Hoa Nghiêm. Lúc đó tôi mới thực sự hiểu rõ được vấn đề này, tôi đã rõ ràng rồi, hoàn toàn khẳng định Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Hoa Nghiêm là một thể, không hai không khác. Lời cư sĩ Bành Tế Thanh nói, tôi hoàn toàn đồng ý, không có chút hoài nghi nào. Ông nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bổn Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm chính là đại bổn Kinh Vô Lượng Thọ, trong đây có tiểu bổn kinh A Di Đà, đó chính là tiểu bổn. Kinh A Di Đà là kinh tiểu bổn. Vô Lượng Thọ là kinh trung bổn, Hoa Nghiêm là kinh đại bổn. Ba kinh một thể, ba kinh không hai không khác. Tôi cho rằng Kinh Hoa Nghiêm phân lượng quá lớn, không phải người thông thường hiện tại có thể thọ trì được. Cho nên tôi liền buông kinh Hoa Nghiêm xuống. Tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ngày xưa giảng qua mười lần, lần này là lần thứ 11. Tôi thật sự phát tâm này. Đời này những năm tháng còn lại, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Th, chuyên hoằng dương Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như tương lai có thời gian, tôi sẽ viết cho Kinh Hoa Nghiêm một quyển rút gọn. Phân lượng lớn quá thì rút gọn nó lại. Lưu giữ lại những đoạn tinh túy của Kinh Hoa Nghiêm, chỉ một phần mười, người hiện đại liền sanh tâm hoan hỷ, liền tình nguyện xem, điều này là cần thiết. Tôi cũng hoan nghênh những đồng học trẻ tuổi làm vậy, quí vị làm cho tốt đưa cho tôi xem, xem xem quí vị tóm lược có thích đáng hay không. Nguyên tắc tóm lược quan trọng nhất là nhắm đến xã hội hiện tại, vậy nó mới ích lợi, mới khế cơ. Nhất định không thể thay đổi nguyên văn mới gọi khế lý. Khế cơ, khế lý chính là chánh pháp Như Lai. Đức Phật từng nói căn tánh chúng sanh thời kỳ mạt pháp đều là Đại Thừa, cho nên Tiểu thừa hiện nay chúng sanh không muốn học, họ hướng đến Đại Thừa, Đại Thừa khế cơ. Kinh Vô Lượng Thọ là khế cơ nhất cho chín ngàn năm về sau, cho nên bộ kinh này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nếu như có được duyên phận này, có thể mở một lớp chuyên tu, lớp chuyên tu về Kinh Vô Lượng Thọ.

Ngày xưa pháp sư Viên Anh suốt đời yêu thích kinh Lăng Nghiêm, tại Thượng Hải ông mở một lớp “Lăng Nghiêm chuyên tông học viện”, học viện đó của ông chuyên học về kinh Lăng Nghiêm. Ngày xưa Đài Loan pháp sư Bạch Thánh là một thành viên tốt nghiệp từ học viện đó. Đây cũng là ngày xưa, lúc đó tôi xuất gia rồi. Pháp sư Chử Vân vị này tu Tịnh Độ, tại Phụng Sơn, Phụng Sơn ở miền nam Đài Loan ông mở một lớp “Tịnh Độ chuyên tông học viện”, khoảng hai ba năm thì không còn nữa, làm không thành công. Ý tưởng này đáng được tham khảo, chuyên tông quả nhiên là chuyên, quả nhiên là tông. Phù hợp nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Mục đích dạy học không thể xa rời nguyên tắc Thế Tôn chỉ đạo, đó chính là tam học giới định tuệ, nương theo tu học giới định tuệ, chắc chắn nhân giới được định, nhân định khai huệ. Đây đúng là Đại Thừa, đây không phải là giả.

Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ đích thực có thể tập hợp chí đồng đạo hợp, những người đồng chí hướng cùng nhau học tập, giảng cho thông nó, diễn thuyết thông rồi, tương lai duyên thành thục rồi, những người này hoằng dương Tịnh Tông trên toàn thế giới. Nhiếp thọ chúng sanh, nhất hướng niệm Phật, đây là công đức vô lượng. Nơi này chắc chắn sáu chữ hồng danh đầy đủ vạn đức, lời này rất quan trọng, là gốc của các đức, là gốc của tất cả đạo đức của thế gian xuất thế gian, chính là một câu danh hiệu Phật này.

“Thực” là gieo trồng vậy, tức là bồi dưỡng. Chữ thực này nghĩa là gieo trồng bồi dưỡng.

“Đạo cấm”, Vọng Tây nói: vì Phật đạo cho nên chế cấm các điều ác, gọi nó là đạo cấm. Điều này chính là giới Tiểu thừa trong Phật Pháp. Nội hàm của giới Tiểu thừa chính là không làm các điều ác. Thí dụ như trong năm giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, đây gọi là đạo cấm, ngăn cấm, nhất định không được làm. Trong mười thiện cũng như vậy, nó chia thân khẩu ý làm ba nghiệp. Thân nghiệp không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, tương đồng với năm giới. Trong khẩu nghiệp không nói dối, nó còn có nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói ác, cuối cùng là ý nghiệp, ý nghiệp là không khởi tâm động niệm, không tham, không sân, không si.

Trong phẩm kinh trên nói về ngũ giới và thập thiện. Xuất gia tại gia đều cần phải học tập. Hơn nữa yêu cầu phải thực hành một trăm phần trăm, vì sao vậy? Đây là gốc của đức. Trì giới niệm Phật mới là gốc của đức, niệm Phật không trì giới thì không được. Gốc của đức này bị quí vị phá hỏng rồi, bị năm ác, năm ác là tham, sân, si, mạn, nghi. Bị mười ác, mười ác là ngược lại của mười thiện, bị nó phá hoại rồi. Nó thực sự là gốc của đức, gốc của vạn đức.

Vì sao chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật vẫn còn tội nghiệp sâu dày như vậy? Theo lý mà nói thì tất cả tội nghiệp đều phải tiêu trừ sạch sẽ. Vì sao người niệm Phật vẫn còn tội nghiệp sâu dày như vậy? Vì niệm Phật mà không trì giới, trong từng tiếng niệm Phật đều xen tạp, năm ác, mười ác, nguyên nhân là ở đây vậy. Nếu như hiện tại những người học Phật trong thế gian này, những người tu Tịnh Độ niệm A Di Đà Phật, đều có thể tu năm giới mười điều thiện cho tốt, không phạm giới, không phá giới, thế giới này sẽ không có nhiều tai nạn như vậy. Xã hội ngày nay trên trái đất tai nạn nhiều như vậy, người học Phật có thể không có trách nhiệm được sao? Sự việc này chúng ta mỗi ngày hai thời công phu sáng tối đều nên phản tỉnh. Năm giới mười điều thiện có phạm hay không? Tam quy y không cần nói nữa, vì sao vậy? Tam quy y là căn bản mà làm không được, thì đều là giả. Tiêu chuẩn của Phật Pháp đầy đủ tam quy y, mới là đệ tử thật sự của Như Lai. Quy là trở về, y là nương tựa, tôi từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương tựa vào tự tánh giác, đây gọi là quy y Phật, chúng ta chưa làm được. Từ tà tri tà kiến quay đầu lại, nương tựa chánh tri chánh kiến, cũng chưa làm được. Từ thân tâm nhiễm ô quay đầu lại nương tựa thanh tịnh, đây gọi là quy y Tăng, cũng chưa làm được. Cho nên Tam quy là giả, không phải là thật. Tam quy là nguyên tắc chỉ đạo tổng thể, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Quí vị vừa vào cửa Phật muốn bái người thầy, người thầy liền đem chỉ đạo tu học cao nhất truyền trao cho quí vị, quí vị phải niệm niệm ghi nhớ. Quí vị trong một đời này khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác đều phải tương ưng với nó. Quí vị không tương ưng là sai rồi. Sai rồi mà tự xưng là đệ tử Phật thì đó là gì? Gọi là mạo danh đệ tử Phật, không phải là thật, nó là giả. Điều giả này liền có tội. Vì sao vậy? Vì quí vị chưa làm được, làm cho xã hội đại chúng phê bình Phật Pháp, đệ tử Phật là như vậy đấy. Như vậy không phải là mất mặt Phật Đà sao? Khiến Phật Đà bị xã hội đại chúng làm cho xấu đi. Những người quy y này có phải chịu trách nhiệm không? Có phải chịu quả báo không? Vậy là rõ rồi. Vì sao ngày nay những người học Phật này, lại làm ra những sự việc như vậy, so với lời giáo huấn của Phật đà thì tương phản 180 độ. Điều này chúng ta phải phản tỉnh. Chúng ta phải giác ngộ. Vì sao ngạn ngữ lại nói: trước cửa địa ngục nhiều tăng đạo? Tăng đạo đều là người tu hành, ý nghĩa này chính là đại đa số đều đến địa ngục rồi, thật không nên! Tăng đạo phải chứng quả, đạo phải thành thần thành tiên, học Phật phải thành Phật thành Bồ Tát. Vậy tại sao? Tu sai rồi! Đối với giáo huấn của kinh điển chưa thực sự hiểu được ý nghĩa của nó, cho nên những hành vi bất thiện của bản thân vẫn tiếp tục, không thể đoạn trừ, không thể chuyển biến, vẫn cứ tạo tác. Thậm chí người thường trong thế gian này vẫn còn những tội lỗi nghiêm trọng, nguyên nhân là đây vậy. Cho nên trong kinh nói điều này, “chớ phạm đạo cấm”, câu nói này quan trọng, không thể vi phạm. Đạo cấm “là giới độ trong lục độ vậy”, bố thí trì giới, nhẫn nhục, nhẫn độ, nhẫn nhục ba la mật. Tinh tấn là tinh tấn ba la mật. Bất cứ việc gì đều có thể nhẫn, tướng trạng của nhẫn là tùy duyên, hai loại nguyện trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát “hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức”, chính là nhẫn nhục ba la mật. Có thể thuận chúng sanh, có thể tùy hỉ, đối với những hành vi tạo tác của tất cả chúng sanh, chỉ cần họ không phải ác đều có thể nhẫn, đều nên tùy thuận. Không chấp trước thành kiến của mình, vậy là đúng rồi. Tiêu chuẩn của hành vi giới luật, trong giới kinh có kinh văn quy định, Đại Thừa nói là “tam tụ tịnh giới”, tức giới luật có ba loại. Có ghi chép bằng văn tự rõ ràng là một loại trong ba loại. Đây là luật tạng trong tam tạng. Quy định tiêu chuẩn trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác. Đây là giới luật. Loại thứ hai không có văn tự, Phật không nói, nhưng chúng ta từ bộ phận thứ nhất mà học được, đối với khái niệm thiện ác, chúng ta hiểu được. Đối với bản thân, đối với người khác có lợi ích, không có điểm xấu, đây chính là thiện. Trong luật nghi giới, đây là loại có văn tự qui định rõ ràng. Không nói không được hút thuốc, vậy chúng ta nghĩ xem thuốc lá đối với thân thể có lợi hay không? Đối với đại chúng có lợi ích hay không? Không có lợi ích. Vậy Phật không nói cấm, chúng ta cũng phải bỏ nó. Đây là không có văn tự qui định, giống như loại này, loại này gọi là gì? gọi là nhiếp thiện pháp giới. Không hút thuốc là thiện pháp, trong kinh Phật không nói đến, thực sự đối với bản thân có lợi ích, thân tâm khỏe mạnh có lợi ích, đối với an toàn của xã hội đại chúng có lợi ích, nhiếp thiện pháp giới, điều này là đối với bản thân.

Đối với đại chúng thì sao? Phật không nói đến, sự việc đối với đại chúng có lợi ích nên làm, đó là gì? nhiếp thọ chúng sanh giới, phải hiểu được! Từ đây có thể biết được, có ghi chép bằng văn tự không nhiều, không có ghi chép bằng văn tự thì nhiều lắm nhiều lắm, phải luôn luôn nghĩ đến. Việc đối với sức khỏe của thân tâm bản thân có tổn hại, thì không được làm. Việc đối với chúng sanh có lợi ích nhất định phải làm. Cho nên giới luật là linh hoạt, là nguyên tắc nguyên lý vĩnh hằng bất biến.

Nhẫn nhục, con người nếu như không thể nhẫn, thì không thể đắc định, cho nên nhẫn nhục là tiền phương tiện của thiền định, cũng chính là quí vị đắc tam muội, đắc được điều kiện cơ sở của thiền định. Điều gì cũng có thể nhẫn nhục, không thể để ở trong tâm, nhân tâm thanh tịnh, dễ dàng đắc định.

Tinh tấn thì có thể khai trí tuệ, vì thế nhẫn nhục tinh tấn rồi sẽ đạt được thiền định, bát nhã.

“Trai giới”, đại sư Vọng Tây nói: trai giới là bát trai giới, nên nói đồng với một ngày. Đây là cư sĩ tại gia tu hành, tu giới luật, họ ngày ngày làm họ sẽ làm không được; một ngày, vào lúc quí vị được nghỉ phép, quí vị dùng thời gian một ngày để trì giới, giới một ngày này quí vị trì được là giới của người xuất gia. Cũng tức là nói tôi sống một ngày cuộc sống của người xuất gia. Thực sự phát tâm để làm, công đức vô lượng.

“Thắng tại vô lượng thọ quốc vi thiện bách tuế”, trong kinh Phật lại nói, trong kinh Bảo Tích Văn Thù Sư Lợi thọ ký hội, có một đoạn kinh văn như thế này: nếu có chúng sanh ở nơi cõi Phật kia trăm ngàn vạn năm, tu các phạm hạnh, không bằng ở nơi thế giới Ta bà này vì chúng sanh sanh khởi tâm từ bi chỉ trong khoảng thời gian khảy móng tay, công đức có được cũng nhiều hơn thế, hà huống có thể trú tâm thanh tịnh trong một ngày một đêm.

Đoạn trước trong kinh văn có nói rõ vì sao, nói rõ thế gian này tu thiện khó quá khó quá, thế giới cực lạc tu thiện thì rất dễ dàng, khó mới đáng quý, tức là trong môi trường không thể mà quí vị có thể làm được, vậy là rất đáng quý. Thời xưa, chúng ta trì giới tu thiện không đáng quý, vì sao vậy? Người người đều làm được, xã hội phổ biến đều như vậy, trong xã hội đó tìm ra một người xấu không dễ, hiện nay ngược lại, hiện nay trong xã hội này, tìm người xấu thì nhiều lắm nhiều lắm, tìm một người thiện như tìm lông phượng sừng lân, tìm không ra. Thế giới Cực Lạc là thái bình thịnh thế, người đều là người tốt, ở thế giới đó tìm không ra một người ác, tu thiện dễ dàng. Xã hội hiện tại của chúng ta so với Thế giới Cực Lạc lại là tương phản. Có thể ở trong ngũ trược ác thế mà không bị cảnh giới bên ngoài dao động, người ở Thế giới Cực Lạc không ai không tán thán quí vị, không ai không khâm phục quí vị. Vì sao vậy? Họ nếu đến thế gian này họ sẽ bị nhiễm ô, quí vị có thể không bị nhiễm ô, điều này thật không dễ. Nhờ vào điểm này họ khâm phục quí vị, sẽ tán thán quí vị. Ngay chư Phật Bồ Tát cũng sẽ tán thán quí vị. Nếu quí vị đọa lạc, quí vị đọa vào ba đường ác, người ta nhìn thấy chẳng có chút ngạc nhiên nào, vì sao vậy? là hiện tượng bình thường, trong cuộc đời quí vị có thể duy trì, đó là hi hữu, thật hiếm có. Hiện tượng này tạo thành như thế nào? Chúng ta biết, đó là dạy học. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc trở thành tốt đẹp như vậy, chỉ là một nguyên nhân, quí vị nhất định phải biết. Phật A Di Đà giảng kinh không gián đoạn. Thế giới đó khoa học tiến bộ hơn chúng ta rất nhiều. Khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay chỉ có thể dùng giống như truyền phát truyền hình, truyền phát mạng internet, truyền phát hiện trường cho quí vị, làm cho quí vị có thể nhìn thấy trên màn hình. Thế giới Cực Lạc không như vậy, Thế giới Cực Lạc bất luận ở nơi nào, quí vị vào giảng đường để nghe kinh, quí vị thực sự thấy A Di Đà Phật ở đó, A Di Đà Phật phân thân, A Di Đà Phật hóa thân, hóa thân phân thân và chân thân đều giống nhau. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu A Di Đà Phật? Kể không hết! Trong mỗi giảng đường quí vị đi xem xem, đều là A Di Đà Phật ở đó giảng kinh, hơn nữa không thể nghĩ bàn, quí vị muốn nghe kinh gì, ngài liền giảng kinh đó cho quí vị, quí vị nghe được chính là kinh đó. Tôi muốn nghe Kinh Vô Lượng Thọ, tôi nghe được toàn là Kinh Vô Lượng Thọ, quí vị muốn nghe Kinh Kim Cang, hai chúng ta ngồi cùng nhau, quí vị nghe được chính là Kinh Kim Cang, tuyệt diệu! Không trở ngại lẫn nhau, không chút tạp loạn nào. Muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, đúng thật họ nghe được Kinh Hoa Nghiêm. Muốn nghe Bát Nhã, thì họ nghe được là kinh Bát Nhã, Phật đối với sự giáo hóa của tất cả đại chúng, trước nay chưa từng gián đoạn, luôn giúp quí vị thành Phật. Quí vị thành Phật, và cấp bậc so với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Quí vị sẽ không thua Phật A Di Đà tí nào, sẽ không thiếu hơn một chút nào so với Phật A Di Đà. Quí vị thật sự học đến rốt ráo viên mãn, lấy được học vị A Di Đà Phật, xưng là Diệu Giác Như Lai, trở về với Thường Tịch quang. Thường Tịch quang chính là Đại bát niết bàn. Đại Bát niết bàn chính là tự tánh, tự tánh viên mãn. Chúng ta trong đời này có được một cơ hội như vậy, hiện tại cơ hội nằm trong tay chúng ta, phải giác ngộ cao độ. Nếu như quí vị không nắm vững được, thì cơ hội này lập tức vuột mất, được lại thêm một lần nữa không phải là việc đơn giản như vậy. Cho nên gặp được phải biết gặp được là điều đáng quý, phải biết được cơ hội lần này là cơ hội hiếm có. Kệ khai kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Bành Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được một ngày như vậy, tức là quí vị gặp được Kinh Vô Lượng Thọ này, quí vị nghe được câu danh hiệu Phật này, vô lượng kiếp đến nay điều hi hữu khó gặp quí vị đã gặp rồi, nếu như quí vị không nắm chắc nó, nếu như quí vị không chăm chỉ làm, đáng tiếc quá! Cho nên đầu tiên đối với nhân duyên này, phải có nhận biết đúng đắn, quí vị mới không sống lãng phí. Chắc chắn trong một kiếp này thành tựu.

Chúng ta xem tiếp dưới đây.

Hựu Tư Ích Kinh viết: “nhược nhân ư tịnh quốc trì giới mãn nhất kiếp, thử độ tu du gian hành từ vi tối thắng”. Đây đều là lúc Phật đang giảng kinh, Ngài nói ra cho chúng ta. Tịnh quốc chính là Thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Cực Lạc trì giới thời gian mãn một kiếp, thì tại thế giới hiện tiền của chúng ta, dùng là khoảng tu du, động một niệm tâm từ bi, sự thù thắng này so với ở Thế giới Cực Lạc trì giới mãn một kiếp còn thù thắng hơn. Điều này nên nhớ kỹ, nhất định không nên hiểu sai ý nghĩa đó. Hiểu sai thế nào? Thế giới này rất tốt, tôi hà tất phải đến Thế giới Cực Lạc, tôi không cần đi nữa. Ở thế giới này tu thù thắng hơn Thế giới Cực Lạc quá nhiều, quí vị sai rồi, ý nghĩa không phải là ở đây, thế giới này tu hành khó quá, cho nên làm một tí việc tốt, mọi người đều tán thán quí vị, làm việc xấu có nhiều hơn nữa người khác không phê bình quí vị, không nói quí vị. Đây đều là một câu nói tán thán quí vị khó mới đáng quý. Trong gian nan như vậy, quí vị vẫn có thể phát tâm bồ đề; trong thời loạn thế như vậy, đời ác năm trược quí vị vẫn có thể trì giới thanh tịnh, thật không dễ dàng. Tán thán thực sự là quí vị trong thế giới này có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sự tán thán đó là thực sự, không phải là giả, vì sao vậy? Thành Phật rồi. Quí vị không thành Phật được, quí vị vẫn phải tiếp tục làm việc luân hồi lục đạo, vậy thì quí vị so sánh thế nào cũng không sánh được với Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc. Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh quí vị cũng không sánh được. Vì sao vậy? Trong cuộc đời họ, chắc chắn chứng đắc quả vị cứu cánh, chúng ta không được vậy. Chúng ta xem xem đoạn trước sẽ biết, có địa ngục, có ngạ quỷ, súc sanh đang đợi đấy. Quí vị làm sao có thể sánh kịp người khác? Cho nên những lời này, họ tán thán dụng ý chủ yếu nhất là ở đâu? Chúng ta biết được đó là khó được mới đáng quý. Trong thế giới ác mà hành thiện rất khó, đặc biệt là hiện nay, quí vị muốn làm một chút việc tốt, cũng chướng ngại khắp nơi, quí vị còn có thể không thối tâm, còn tiếp tục làm nữa, chúng ta đọc những kinh văn này liền biết được. Chúng ta gặp phải khổ nạn, chư Phật Bồ Tát đang tán thán, chỉ cần chúng ta tinh tấn bất thối, kiên trì bất thối, chúng ta cầu nguyện vãng sanh Tịnh Độ, nguyện này nhất định thành tựu.

Lại nói, đây cũng là điều nói trong kinh Tư Ích: “tôi thấy nước hỉ lạc, và thấy nước an lạc, trong đó không khổ não, cũng không tên khổ não, nơi đó làm công đức, chưa đủ để cho là hay”. Ở nơi này phiền não. Chữ “nơi này” là chỉ thế giới ta bà, tức chỉ quả đất chúng ta, có thể nhẫn việc không nhẫn được, cũng dạy cho người pháp này. Cũng đem pháp nhẫn nhục này dạy cho người khác, “phước đó thù thắng nhất”.

Thế giới Cực Lạc, chúng ta xem xem danh tự, hỉ lạc, an lạc. Nước hỉ lạc, dùng lời hiện đại của chúng ta để nói là chánh báo của Thế giới Cực Lạc, nước an lạc là y báo của Thế giới Cực Lạc. Nước hỉ lạc là môi trường nhân sự, nước an lạc là môi trường vật chất. Môi trường tốt quá, ở nơi đó không có khổ não, chẳng những không có khổ não, danh từ khổ não cũng không nghe đến. Ví dụ như chúng ta nói tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng năm dục sáu trần, bảy tình năm dục, ở Thế giới Cực Lạc đều không nghe đến những danh từ đó. Vì sao vậy? Vì nó không có. Tên khổ não còn không có, mà nơi đó lại có việc khổ não sao? Cho nên tại Thế giới Cực Lạc, tu tích tất cả công đức không đủ để gọi là hay, mỗi người đều đang tu, mỗi người đều tinh tấn, nghe kinh không thiếu buổi nào. Tụ tinh hội thần ở đó nghe giảng, dùng những thứ gì? Tam huệ văn tư tu của Bồ Tát. Họ vừa nghe liền rõ ràng, liền giác ngộ được. Từ giác ngộ rõ ràng, trên giác ngộ liền nói là tư, văn tư. Sau khi giác ngộ mê hoặc không còn nữa, đây gọi là tu. Từ trên đoạn phiền não mà nói nó là tu. Từ trên việc họ hiểu rõ mà nói nó là tư, từ tiếp xúc đó gọi là văn, văn tư tu một lần hoàn thành. Ở trong đó không có trước sau, cho nên hoát nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây là tình hình trường học ở Thế giới Cực Lạc. Chẳng những như vậy, họ còn có trí tuệ đức năng như A Di Đà Phật, đó chính là phân thân, hóa thân vô lượng vô biên.

Đến quốc độ chư Phật nơi khác để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, đi nghe pháp, nghe pháp là tu huệ. Vậy người ta một ngày phước huệ song tu như vậy, người trong thế giới chúng ta làm sao mà sánh được? Chúng ta tu một đời không bằng người ta tu một ngày, mười phương thế giới vô lượng vô biên chư Phật, mỗi đức Phật nói một câu, pháp họ nghe được đã vô lượng vô biên rồi. Phân thân và chân thân không hai không khác, ở Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều sống cuộc sống như vậy, những bậc họ thân cận được là Chư Phật Như Lai, những đồng tham đạo hữu họ thân cận đều là Đẳng giác Bồ Tát. Làm sao mà không thành tựu được! Vậy chúng ta muốn đến Thế giới Cực Lạc, đối với việc buông bỏ danh văn lợi dưỡng sự việc này phải nhẫn được.

Dục vọng trước đây nói qua rồi, là ác số một trong sáu đường, chính là có dục vọng. Dục vọng là việc ác số một. Bất luận quí vị tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, đối tượng mà quí vị tham đó là dục vọng. Cho nên quí vị phải nhẫn được, buông nó xuống, viễn ly nó. Nó làm tổn hại đối với quí vị nhất định phải biết, vô lượng kiếp đến ngày nay, chúng ta không thể thoát ly sáu nẻo, không thể vãng sanh đều là do bị nó hại, còn không lo buông bỏ sao? Không buông xuống thì đời này lại sống vô ích rồi, những ngày tháng này còn lưu luyến sao? Thực sự rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, không muốn lưu luyến nữa, tôi muốn đi rồi, không còn làm những việc vô ích nữa, vậy thì tai nạn đến không phải là càng tốt sao? Tai nạn đến chính là lúc chúng ta đi, cho nên tâm quí vị là định, tâm quí vị là thản nhiên, quí vị không có hoảng hốt, quí vị không sợ hãi. Một câu niệm Phật quí vị niệm đến cùng. Đời này kiếp này bất luận cảnh duyên như thế nào, chúng ta chỉ cần nắm chắc một câu A Di Đà Phật, những vật ngoài thân học những gì? không lấy không bỏ, cũng chính là nói đừng để ý đến nó, không quan trọng, chỉ là những việc nhỏ nhặt mà thôi, nhất định không để ở trong lòng. Có mặc kệ nó, không có cũng mặc kệ nó, không nên vì những thứ này mà lo lắng, không nên vì những thứ này mà khởi ý niệm. Khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật.

Đọc kinh, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, bộ chú giải này đủ rồi, không nên làm những việc khác nữa. Học theo đại sư Liên Trì: tam tạng mười hai bộ kinh, nhường cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh nhường cho người khác hành, tôi buông xuống hết. Tôi chỉ là một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật, một pháp môn. Vậy tôi còn muốn học rộng nghe nhiều sao? Tạm thời buông xuống, đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc rồi nguyện vọng học rộng nghe nhiều của quí vị liền được viên mãn. Vì sao vậy? Mỗi ngày đến mười phương thế giới, quí vị phân thân để đi, bất luận học pháp môn gì, quí vị vẫn có thể đồng thời học. Ở nơi Tỳ Lô Giá Na Phật học Hoa nghiêm, ở Thế giới Cực Lạc học Vô lượng thọ, ở nơi Dược sư Như Lai học y đạo, tại nơi Hương tích Như Lai học chế biến thức ăn, quí vị cái gì cũng có thể học; ở nơi Di Lặc Như Lai học Duy thức, học pháp tướng, quí vị đều có thể học được hết, nơi đó có thời gian, hiện tại thời gian quý giá, rất ngắn, trói chặt chúng ta ở trong đó, vô cùng hạn chế. Thời gian này vô cùng quý giá. Chúng ta phải dùng thời gian quý giá này, thời gian rất ngắn này hoàn thành Tịnh Độ. Đây gọi là chân trí tuệ, đó gọi là chân thông minh! Quí vị nếu lãng phí thời gian này, quí vị sai rồi, quí vị sai đến cùng rồi. Cho nên buông xuống phải nhẫn, nhẫn mới có thể buông xuống, không nhẫn không buông xuống được, nhất định phải nhẫn. Bản thân chúng ta từ nhẫn nhục được lợi ích thù thắng vô cùng, cũng dạy người khác phương pháp này, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Cho nên nói là phúc đó thù thắng.

Lại Kinh Thiện sanh nói: Thời kỳ Di Lặc ra đời, một trăm năm thọ trai, không bằng một ngày một đêm trong thời chúng ta. Vì sao vậy? Vì thời chúng ta chúng sanh đầy đủ năm ô trược. Thiện nam tử, là bát trai giới, tức là anh lạc trang nghiêm vô thượng bồ đề.” Trên đây trích dẫn rất nhiều kinh.

“Dĩ chứng thử độ hành nhân ư ẩm khổ thực độc vị thường ninh tức chi trung, nhưng năng trai giới thanh tịnh, nhẫn nhục tinh tấn, cố kỳ công đức viễn thắng ư tha phương quốc độ, ư thử độ tu hành, nhược nhất nhật nhất dạ, thắng tại vô lượng thọ quốc vi thiện bách tuế. Thập nhật thập dạ, thắng ư tha phương chư Phật quốc trung vi thiện thiên tuế”.

Ở đoạn này Niệm Lão làm ra một tổng kết, tổng kết này viết rất hay. Đoạn trên trích dẫn nhiều kinh luận như vậy, đều là đến chứng minh người tu hành ở nơi đó, đối với “uống khổ ăn độc chưa nếm thì thà dừng lại”, mấy chữ này chẳng phải là tả về xã hội hiện thực chúng ta ngày nay hay sao? Trong hoàn cảnh như vậy có thể nhẫn, vẫn có thể trai giới thanh tịnh, nhẫn nhục tinh tấn, công đức này thù thắng quá! Sự việc này khó làm mà làm được, khó nhẫn mà nhẫn được, vì sao quí vị có thể làm được? Đây là chứng minh trong đời quá khứ của chúng ta, từng tích lũy công đức, dưỡng thành thiện căn sâu dày, cũng giống như trong kinh Di Đà nói: “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia”, thiện căn ít, phước đức ít, hoặc là duyên chưa đầy đủ, đều không thể vãng sanh. Người vãng sanh bất luận là người nào, thế giới này các ngành các nghề nam nữ già trẻ, chỉ cần thực sự có thể vãng sanh Tịnh Độ, họ nhất định đã đầy đủ ba điều kiện này.

Thiện căn là gì? đối với pháp môn này thật tin, thật hiểu, họ có thể chứng, rõ ràng. Phước đức là họ thật làm. Thực sự có thể y giáo phụng hành, người này có phước, thật sự có thể nhẫn. Chúng ta xem Liễu Phàm Tứ Huấn rất nhiều đồng tu đều xem qua, quí vị thấy tiên sinh Liễu Phàm mỗi lần tham gia thi cử, đều có rất nhiều đồng học bạn bè cùng tham gia thi cử, đối với những người này, ông ta có thể phán đoán người nào trong lần thi này nhất định sẽ thi đỗ, những người ông nói đến đó, sau khi thi xong lên danh sách, thực sự đều bị ông ấy nói đúng hết. Cho nên người ta cho rằng tiên sinh Liễu Phàm, công phu xem tướng đoán mạng rất khá, kỳ thật không phải vậy, ông cũng không biết xem tướng, cũng không biết đoán vận mạng, ông ấy dựa vào đâu để phán đoán? Người này trung thực, người này khiêm tốn, có đức hạnh, ông ta phán đoán từ đó. Người trung thực, người khiêm tốn, người cung kính, họ là gì? Thần bảo hộ cho họ, ngày xưa thi cử lấy công danh, trong tập tục này nói là tổ tông tích đức, thần thánh bảo hộ, họ nhất định sẽ thi đỗ. Bản thân ông dường như thi tiến sĩ, thi lần thứ ba mới thi đỗ, thi cử nhân cũng không phải một lần là thi đỗ, đây không phải là giống với kinh Di Đà nói sao? Điều kiện là thiện căn, phước đức, nhân duyên, quí vị đầy đủ ba điều kiện này, giống như tiên sinh Liễu Phàm nói, quí vị nhất định vãng sanh, quí vị nhất định không vấn đề gì. Chính là đạo lý này vậy, không phải ông ấy biết bói toán, không phải ông ấy có thần thông, ông ấy xem quí vị có thiện căn phước đức nhân duyên hay không. Nhân duyên ở thế gian này, thường thường có thể gặp được, nhưng gặp được rồi có tin tưởng hay không, có vấn đề. Gặp được không tin tưởng, cũng giống như không gặp được. Ba điều kiện này quan trọng như nhau. Thực sự có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, không gặp được cơ hội này, đời này cũng là sống vô ích. Gặp được cơ hội này rồi, nhân duyên gặp được rồi, họ không chịu thật làm, họ đối với ý nghĩa trong kinh không thể hội sâu sắc, nguyên nhân là gì? thành kiến ý nghĩ của mình rất nặng. Tin tưởng bản thân, không tin tưởng kinh Phật, điều này chúng ta phải suy nghĩ đến. Phải nghiêm túc phản tỉnh, xem có lỗi này không? Chúng ta thực sự tin Phật hay là giả tin Phật? Tin Phật lại cho rằng bản thân, cách nghĩ cách nhìn là đúng đắn. Vậy là trái với Phật, là không tin rồi. Cho nên bán tín bán nghi. Đây là chướng ngại lớn nhất của người niệm Phật, đoạn sau chúng ta sẽ đọc đến. Cho dù tương lai họ có thể vãng sanh, họ sinh vào biên địa nghi thành, không thể vào phẩm, tức là hạ phẩm hạ sanh họ không có phần. Sanh biên địa nghi thành cũng coi như khá lắm rồi, cũng là rất hiếm có. Ở biên địa nghi thành phải đợi năm trăm năm, hồi tâm chuyển ý, sám trừ nghiệp chướng, mới có thể vào được hạ phẩm hạ sanh, vị thứ này Phật đà từ bi ở đây hướng dẫn chúng ta, khích lệ chúng ta, phải thật hành, phải hiểu sâu. Hiểu cạn cợt thì không được, phải hiểu sâu! Điều này trong kinh nói “thâm giải nghĩa thú”, phải hiểu được cầu nói này. Thâm giải, là nghi tình của quí vị, mới có thể thực sự đoạn được sạch sẽ. Bất luận gặp phải cảnh giới nào quí vị đều không hoài nghi, thành tựu bản thân công đức vô lượng. Công đức này là trên sự luận sự, là việc trước mắt, công đức quí vị tu được, đích thực hơn nhiều các quốc độ khác. Nơi quốc độ này tu hành một ngày một đêm, chúng ta có đề xướng phương pháp này, có rất nhiều đồng tu đang thực hành, họ nói với tôi là rất thù thắng. Đây là gì? Người công việc vô cùng bận rộn, không có thời gian tu hành. Quí vị trong một tháng, một tháng chọn một ngày, lúc quí vị nghỉ phép một ngày, một ngày 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, niệm A Di Đà Phật. Nếu như có vài vị đồng tham đạo hữu, ba người năm người, mười người tám người đều được, ở một nơi an tĩnh, có hai người đến hộ trì, tức là cung cấp ăn uống, trà nước, lúc quí vị muốn uống nước, muốn ăn cơm, lúc quí vị thực sự niệm Phật, không nhất thiết mọi người cùng ăn cơm, không cần thiết, ai đói thì người đó cứ ăn, đồ ăn thức uống đặt ở bên cạnh, có người chăm sóc, quí vị muốn ăn thì ăn, công phu không gián đoạn, trong Phật đường âm thanh niệm Phật không gián đoạn. Chỉ cầu một thứ âm thanh niệm Phật nhất trí là được rồi. Lúc niệm Phật tình hình thân thể của mỗi người không giống nhau, lúc hôn trầm thì lạy Phật, lúc bình thường thì nhiễu Phật, đi lại, lúc đi nhiễu Phật mệt rồi thì ngồi xuống niệm Phật, gọi là chỉ tĩnh, hãy ngồi xuống, không cần yêu cầu mọi người đều nhất trí. Họ nhiễu Phật ở nơi kia, họ ở bên cạnh yên lặng, tôi ở đây lạy Phật, đều không quấy nhiễu. Mọi người ở trong Phật đường nhỏ, thực sự tinh tấn, thực sự được lợi ích. Một tháng tu một ngày, một năm tu 12 ngày, phương pháp tu hành này một ngày một đêm, thật sự hơn hẳn nơi nước vô lượng thọ, nơi Thế giới Cực Lạc làm thiện một trăm năm.

Ở Thế giới Cực Lạc tu hành rất dễ dàng, rất thù thắng. Mười phương thế giới không thể sánh bằng. Đây là tán thán, quí vị ở nơi hoàn cảnh khổ như vậy, quí vị có thể tu hành. Ví dụ như một người bị nhốt ở trong lao ngục, tuy thân bị nhốt trong lao ngục, họ niệm Phật vẫn không gián đoạn, tâm hành đều thiện, người này nhất định được Phật gia trì. Họ có thể thoát ly tai nạn trong lao ngục.

Mười ngày mười đêm thì hơn hẳn quốc độ chư Phật nơi khác làm thiện một ngàn năm. Những lời này đều là khích lệ tu hành. “Uống khổ ăn độc”, Vọng Tây nói: đã uống nước bát khổ, lại ăn vị tam độc vậy. Ngày nay nước của chúng ta có thể không chỉ là bát khổ, những thành phần hóa học quá nhiều rồi, không có nước sạch để ăn uống. Độc cũng không chỉ là tam độc, bát khổ tam độc là trong kinh luận Phật thường nhắc nhở chúng ta, hiện tại môi trường lục đạo chúng sanh cư trú, chính là bát khổ tam độc. Tam độc là tham sân si. Sau đó còn có hai thứ không nên quên, đó là năm độc tham, sân, si, mạn, nghi. Năm độc này tạo thành đời ác năm trược. Chúng ta sinh sống trong môi trường này, đời ác năm trược kỳ thật không phải là thật, giống như một cơn ác mộng, nhưng con người ở trong mộng không biết là đang nằm mộng. Họ thật chịu khổ, gọi là bát khổ nung nấu. Chân tướng sự thật này không thể không biết vậy. Thực tế đều là mê thất tự tánh tạo thành những huyễn tướng này, lao khổ chư Phật Bồ Tát từ bi đi khắp nơi để giáo hóa. Đây là chân tướng sự thật. Bát khổ là sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, cuối cùng là ngũ ấm xí thạnh. Bảy thứ đầu trong bát khổ là quả, thứ cuối cùng là nhân. Ngũ ấm xí thạnh là nhân.

Ngũ ấm là gì? sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói theo cách hiện đại là tinh thần và vật chất. Những dục vọng này là nhân của các điều khổ trước. Nếu như chúng ta có thể buông bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, vậy là lìa khổ được vui rồi. Không buông được gọi là bát khổ nung nấu. Tam độc là tổng nhân của bát khổ, tham sân si. Đều là từ trong tham sân si biến hiện ra.

“Vị thường ninh tức”, ninh là an ninh, tức là dừng nghỉ. Vô lượng kiếp đến nay mãi cho đến ngày nay, không những nó không ngừng nghỉ, nó còn không ngừng tăng trưởng. Dục vọng ngày nay không có điểm dừng, cho nên tai nạn hiện tiền. Cổ nhân biết được, người hiện tại tự cho mình thông minh, coi thường cổ nhân, bất kính tổ tông, không tôn thánh hiền. Đến cuối cùng thì như thế nào? Không biết thương mình. Đương nhiên họ sẽ không yêu thương người khác, điểm này chúng ta phải biết được. Tự yêu thương mới biết yêu thương người khác. Họ không biết tự thương họ làm sao biết yêu thương người khác? Cho nên họ mới tạo những ác nghiệp sát đạo dâm vọng. Sát đạo dâm vọng tửu gọi là năm ác. Tham, sân, si, mạn, nghi là nhân ác, oán hận phiền não là duyên của ác. Nhân duyên hội tụ sát đạo dâm vọng liền hiện tiền. Ác nghiệp liền thành tựu được, sau khi ác nghiệp thành rồi, dưới đó quả báo liền đến. Từ cá nhân, thân tâm quí vị không lành mạnh, đây là quả báo của cá nhân. Môi trường quí vị cư trú rất nhiều tai nạn, tai nạn nước, hạn hán, gió bão, động đất. Những tai nạn này đều đến rồi, bao gồm cả trái đất ấm dần lên, nhiệt độ không bình thường, nóng đó rồi lạnh đó, những sự việc này những năm gần đây, chắc chắn mỗi năm mỗi nghiêm trọng, tháng sau nghiêm trọng hơn tháng trước, chỉ cần hơi lưu ý những báo cáo của truyền thông, quí vị sẽ rõ ràng liền, rất đáng sợ, toàn là tự làm tự chịu!

Chúng ta thực sự hiểu rõ rồi không thể không quay đầu lại. Thực sự quay đầu rồi thì phải nghe theo lời giáo huấn trong kinh luận. Phải đem bộ kinh này coi như gì? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà chuyên nói với chúng ta, Phật từ bi, ta phải tiếp thu. Người khác không tiếp thu cũng không sao, không phải là giảng cho họ, là giảng cho ta. Ta phải cảm ơn, ta phải sám hối, ta phải sửa sai, tôi phải y giáo phụng hành, nghe theo lời Thế Tôn dạy dỗ, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Vậy là đúng rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 539**

# Tập 540

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 14.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 693, hàng thứ hai.

“Vọng Tây- Vô Lượng Thọ Kinh Sao viết. Vấn: uế độ tu hành nhược thù thắng giả, tại thử khả tu, hà nguyện Tịnh Độ?” Vấn đề này hỏi rất hay. Chư Phật Như Lai tán thán người ở thế giới ta bà, ở thế giới chúng ta tu hành một ngày, vượt qua ở Thế giới Cực Lạc tu hành một trăm năm, tại thế giới chúng ta tu hành mười ngày vượt qua ở Thế giới Cực Lạc tu hành một ngàn năm. Chúng ta còn cần phải vãng sanh Tịnh Độ sao? Ở thế giới này không phải rất tốt rồi sao? Cho nên tôi tin rằng sẽ có rất nhiều người có nghi vấn này. Vậy là không cần đến Tịnh Độ rồi. Cổ đức cũng biết vấn đề này phát sanh, cho nên ở đây đặc biệt giải thích cho chúng ta.

Đáp: trả lời vấn đề này. Như Yếu Tập nói, đây đều là trích dẫn lời của cổ đức, “kinh này chỉ hiển bày tu hành khó dễ”, chỉ là trên vấn đền này, thế giới ta bà tu hành khó, Thế giới Cực Lạc tu hành dễ dàng, trong khó khăn có thể tu hành, đây là điều đáng quí nhất, đây là điều đáng được tán thán. “Phi hiển thiện căn thắng liệt”, không phải bàn về thiện căn thù thắng hay hạ liệt. Ý nghĩa này phải hiểu. “Thí dụ bần tiện thí nhất tiền”, người nghèo khó, trong Liễu Phàm Tứ Huấn có thấy, một người con gái vô cùng nghèo khó, ở trong chùa bố thí hai đồng tiền, ngày xưa hai đồng tiền xu, hai đồng tiền nhiều ít? Chưa đến một xu. Thế hệ chúng tôi, lúc còn nhỏ dùng tiền xu bằng đồng, một xu tiền là đồng tiền xu bằng đồng, một hào là 30 đồng tiền xu bằng đồng. Nhưng chúng tôi thời đó một đồng xu là thời đại Mãn Thanh mười xu, xem là mười xu. Thời Mãn Thanh dùng đồng xu bằng đồng, ở giữa có một lỗ, ở giữa có một lỗ vuông, tiền đó bao nhiêu? 30 đồng bản mới là một xu, 30 đồng bản mới là một xu. Thời chúng tôi không dùng tiền đó, tiền Mãn Thanh đã bị đào thải không dùng nữa, dùng tiền bằng đồng xu, một đồng xu là mười văn tiền. Cho nên một hào tiền là 30 đồng bản. Một đồng là 300 đồng bản, rất đáng tiền, một đồng tiền rất giá trị. Người phổ thông ở thôn quê, một nhà bốn người, một nhà bốn người sinh hoạt phí mỗi tháng hai đồng tiền là đủ, là có thể nuôi cả nhà. Cho nên thời đó tiền rất giá trị, người nghèo khó bố thí một đồng tiền. “Tuy khả xưng mỹ”, đó là đáng được xưng tán, họ không dễ dàng, thực sự khó khăn. Trong hoàn cảnh nghèo khó như vậy, họ có thể bố thí một đồng, hai đồng, thật hiếm có, cho nên đáng được tán thán.

Mà không làm các việc, đồng tiền này không làm được việc gì. Rất đáng được tán thán, nhưng không làm được việc gì. Quí vị xem những ghi chép trong Liễu Phàm Tứ Huấn, người nữ nghèo này bố thí hai đồng tiền. Lão hòa thượng đích thân hồi hướng cho cô ấy, cầu phước cho cô ấy, vì sao vậy? Đó là tâm chân thành, tâm cung kính, không dễ dàng. Sau này cô ấy làm quí phi, quí phi của hoàng đế, lại đi ngang qua tự viện này, cúng dường 1000 lượng vàng, Lão hòa thượng không hồi hướng cho cô ấy, Lão hòa thượng bảo đồ đệ của ông làm lễ hồi hướng cho cô ấy. Cô ấy cảm thấy rất kinh ngạc, thỉnh giáo Lão hòa thượng vì sao năm xưa con cúng dường hai đồng tiền, ngài hậu đãi con như vậy, hiện tại con cúng dường một ngàn lượng vàng, ngài lại bảo đồ đệ hồi hướng cho con? Lão hòa thượng nói: năm xưa hai đồng tiền đó là chân tâm của cô, tâm đó rất đáng quý, hiện tại cô làm quý phi rồi, thứ cô có là tiền, một ngàn lượng vàng này đối với cô có là gì? Tâm của cô chưa đủ chân thành, tâm của cô là tâm ngạo mạn, đồ đệ của tôi hồi hướng cho cô là đủ rồi, không cần tôi phải hồi hướng. Nhưng một ngàn lượng có thể làm được việc. Ngày xưa hai đồng tiền không thể làm việc, cho nên đạo lý này cần phải hiểu.

Dưới đây nói, phú quý thí ngàn vàng, tuy không thể khen tốt mà có thể làm được mọi việc. Có thể làm được rất nhiều việc. Đây là ví dụ, hai thế giới cực lạc và ta bà khác nhau. Thế giới này tu thiện không dễ dàng, quí vị tu một chút việc thiện nhỏ, chư Phật Bồ Tát đều tán thán quí vị. Thế giới Cực Lạc ở nơi đó không có ác, toàn là thiện. Cho nên ở nơi đó tu thiện thì quá dễ dàng, không có ai tán thán quí vị.

“Việc tu hành ở hai thế giới cũng như vậy”, đạo lý này quí vị phải hiểu rõ. Nếu muốn làm các việc để nhanh chóng thành Phật lợi ích chúng sanh, chuyên vui với Tịnh Độ, hà tất phải lưu lại uế độ, không làm Phật đạo. Kết luận này là thành tựu rồi. Nếu như quí vị muốn nhanh chóng thành Phật, quí vị đi giáo hóa chúng sanh khổ nạn. Ở đây dạy một phương pháp là “chuyên hân Tịnh Độ”. Chữ hân này là hoan hỷ, hân là mong cầu. Vậy là đúng rồi.

“Hà lưu uế độ”, không thể lưu lại thế giới ta bà. Vì sao vậy? Lưu lại thế giới ta bà không làm Phật đạo, thế giới này chướng duyên nhiều quá, quí vị làm Phật sự không được. Cũng chính là nói rõ quí vị không giáo hóa nổi chúng sanh. Tại thế gian này quí vị có thể thành tựu bản thân, thành tựu bản thân chưa chắc có thể vượt qua sáu nẻo luân hồi. Có thể nói bảo đảm thành tựu quí vị sanh vào cõi trời dục giới. Thông thường cao nhất sanh đến đâu? Sanh đến cõi trời Đao Lợi. Bởi vì Trời Đao lợi trở lên phải có công phu thiền định, không có thiền định không thể sanh vào cõi trời Dạ ma, cõi trời Dạ ma, Đâu suất, Hóa lạc, Tha hóa tự tại là công phu thiền định sâu cạn khác nhau. Công phu thiền định sâu sẽ hướng thượng lên cao, công phu cạn chỉ có thể ở Dạ ma, Đâu suất. Đâu Suất là cõi Phàm Thánh đồng cư. Bồ Tát Di lặc tu hành ở bên đó. Nhưng nhân thiên ở cõi trời Đâu suất không thấy được Bồ Tát Di lặc. Cũng giống như trái đất chúng ta vậy, trái đất là cõi phàm thánh đồng cư. Ngũ Đài sơn Bồ Tát Văn Thù, Nga Mi sơn Bồ Tát Phổ Hiền, Cửu Hoa sơn Bồ Tát Địa Tạng, Phổ Đà sơn Bồ Tát Quan Âm, họ nhìn thấy chúng ta, chúng ta không nhìn thấy họ. Ở cõi trời Đâu Suất cũng như vậy. Cõi trời Đâu suất thiên nhân biết Bồ Tát Di Lặc ở đó tu hành, nhưng không nhìn thấy. Nhưng Bồ Tát Di Lặc có thể nhìn thấy họ. Đạo lý này nhất định phải hiểu, không thể không cầu sanh Tịnh Độ.

Lại theo ý của pháp sư Cảnh Hưng, ở thế gian này một ngày vượt qua thế giới tây phương làm thiện một trăm năm, nên ở đây tu hành khó thành vậy. Ý nghĩa là tán thán ở nơi này, nói ở nơi này tiến tu rất khó, khó được nên rất đáng quý. Đến nỗi sanh nước kia nhanh được vô thượng bồ đề, quí vị nếu như sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một đời quí vị chắc chắn chứng đắc quả vị vô thượng. Chính là Diệu giác Như Lai, vẫn ở trên Đẳng giác. Quí vị viên mãn thành tựu rồi.

“Nước kia không lúc nào không tu vậy”, điểm này nhất định phải biết. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quí vị tu hành, tuyệt đối sẽ không có lúc gián đoạn. Chúng ta ở nơi đây tu hành gián đoạn, ban đêm ngủ nghỉ thì dừng rồi, ăn cơm, những công việc khác liền gián đoạn rồi. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không cần ăn cơm, không cần uống nước, không cần ngủ nghỉ, cho nên họ tu hành không có gián đoạn. Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp cũng không có gián đoạn. Quí vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nơi nơi quí vị đều nhìn thấy Phật A Di Đà. Quí vị ở giảng đường nhìn thấy Phật A Di Đà, quí vị rời giảng đường ở bên ngoài Phật A Di Đà cũng ở bên ngoài, quí vị ở nơi hồ thất bảo, Phật A Di Đà ở nơi hồ thất bảo, quí vị ở nơi cây quí, Phật A Di Đà ở nơi rừng cây đó. Tức là nói rõ quí vị vĩnh viễn sẽ không xa rời Phật đà, quí vị vĩnh viễn nghe ngài giảng kinh thuyết pháp, ngài không gián đoạn. Cho nên họ thành tựu nhanh. Chúng ta ở đây thành tựu quá chậm, một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, quí vị nghỉ ngơi mấy tiếng rồi? Chúng tôi một ngày giảng tám tiếng đồng hồ, vậy là còn 16 tiếng đồng hồ gián đoạn rồi. So sánh như thế nào cũng sánh không bằng Thế giới Cực Lạc. Chỉ dựa vào một điểm tốt này, thì đã đáng cho chúng ta phát tâm vãng sanh. Cho nên ở đây nói, lợi hại nhất định phải nhìn cho rõ, nhìn cho thấu đáo.

“Thử tu thiện thời thiểu”, “thử” là cõi chúng ta, chúng ta ở đây thời gian tu thiện ít. Nơi kia họ không có thời gian nào không tu, tu hành không gián đoạn, nên không trái nhau vậy, cách nói của Cảnh Hưng tương đối tốt. Ý nghĩa so với đoạn trước đây nói càng viên mãn hơn. Tổ sư nói những lời này, chúng ta phải tỉ mỉ để lãnh hội, không thể hiểu sai ý nghĩa này.

Mời xem kinh văn. “Ngô ai nhữ đẳng, khổ tâm hối dụ, thọ dữ kinh pháp, tất trì tư chi, tất phụng hành chi, tôn ti nam nữ, quyến thuộc bằng hữu, chuyển tướng giáo ngữ, tự tướng ước kiểm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu, sở tác như phạm, tắc tự hối quá, khứ ác tựu thiện, triêu văn tịch cải, phụng trì kinh giới, như bần đắc bảo, cải vãng tu lai, sái tâm dị hành, tự nhiên cảm hàng, sở nguyện triếp đắc.” Chú giải của Niệm Lão nói Thế Tôn nhiều lần khuyến khích, từ bi đến cực điểm. “Duy nguyện đại chúng phụng trì kinh giới”. Phụng là phụng hành, trì là bảo trì. Giáo huấn ở trong kinh điển, những giới luật Phật dạy cho chúng ta nhất định phải tôn trọng, nhất định phải nghiêm túc học tập.

“Nên trong đoạn phía phải”, tức là trong đoạn kinh văn này, “trước nói truyền cho kinh pháp”, Phật ở thế gian này đối với chúng sanh có lợi ích gì? Hiện tại trong xã hội này rất nhiều người chất vấn, Phật Giáo đối với chúng ta có điều gì tốt? Chúng ta thường trả lời không được, ở đây liền trả lời cho chúng ta, điều tốt của nó đối với chúng ta chính là truyền trao cho chúng ta kinh điển, và phương pháp học tập, người ta còn hỏi, kinh là gì? Kinh là giáo trình dạy học. Quí vị chưa tiếp xúc, quí vị chưa đọc, quí vị không biết. Nếu quí vị tiếp xúc, nếu quí vị đọc được, quí vị sẽ hoan hỷ, quí vị sẽ hiểu rõ. Pháp là những phương pháp được dạy trong kinh điển, phương pháp nhiều quá. Chúng ta dùng lời của cổ nhân Trung Quốc để nói, có phương pháp tu thân, có phương pháp tề gia, có phương pháp trị quốc, có phương pháp giúp đỡ thế giới hòa bình, có phương pháp hóa giải tai nạn, nói với mọi người như vậy, người ta không phải là rõ ràng rồi sao? Những khó khăn ngày nay chúng ta gặp phải không có phương pháp giải quyết trong kinh Phật đều có hết. Quí vị không xem, không dùng nó, vậy là do quí vị, Phật không có trách nhiệm. Phật đã truyền phương pháp này rồi, khuyến khích thọ trì tư duy, ý giáo phụng hành.

Dụ là ngữ khí của người trên đối với người dưới. Thầy giáo hướng dẫn chúng ta, chúng ta phải tiếp thu, phải bảo trì, phải luôn luôn nghĩ đến ý nghĩa trong kinh, ý giáo phụng hành. Quan trọng nhất là ở chỗ phụng hành. Nếu như không phụng hành đồng nghĩa với chưa được học tập. Ngày nay suy đồi của Phật Giáo là, kinh pháp thì có, chỉ là để đọc, không hiểu ý nghĩa, đương nhiên là họ không làm được rồi, cho nên đọc kinh và cuộc sống thường ngày đã không có liên quan gì, đây là sự suy đồi của Phật Giáo. Phật Giáo trên thế gian này liền không có nữa. Chư vị nghĩ nghĩ xem, nếu như Phật Giáo chúng ta có thể có mười pháp sư, hai mươi pháp sư, mỗi ngày đều có thể dùng truyền hình vệ tinh để giảng kinh, giảng bốn tiếng đồng hồ, mười pháp sư thì giảng được 40 tiếng đồng hồ, 20 pháp sư một ngày giảng được 80 tiếng đồng hồ, ngày ngày giảng, ngày ngày nghe, ngày ngày học tập, Phật Giáo liền hưng thịnh.

Thời đại Tùy Đường là thời đại Phật Giáo Trung Quốc hưng thịnh nhất, thông thường người ta nói là thời đại hoàng kim của Phật Giáo, là thật không phải giả. Cực thịnh một thời, nó thịnh ở đâu? Pháp sư giảng kinh nhiều quá, kinh luật luận đều giảng. Thời đó mười tông phái đều được kiến lập vào thời đại Tùy Đường. Tông Hoa Nghiêm giảng Hoa Nghiêm, Tông Thiên Thai giảng Pháp Hoa, Tông Pháp Tướng họ có tổng cộng có sáu kinh, mười một bộ luận, Thiền tông, Tịnh Tông, Mật Tông, không có tông phái nào không giảng kinh, cho nên tự viện am đường, nhỏ thì đại học chuyên khoa, tòng lâm đó là những đại học, trong đó cái gì cũng giảng, giống như phân khoa của nó vậy. Người giảng kinh nhiều, người tu hành nhiều, Phật Pháp liền hưng thịnh. Đối với xã hội đại chúng, liền sản sanh ảnh hưởng rất lớn, hơn nữa đương thời những người xuất gia này, có đức hạnh, có học vấn. Hiện nay nói là phần tử tri thức cao cấp. Họ không cần danh, không cần lợi, không có tư tâm. Trên từ đế vương dưới từ những quan viên địa phương, hiện nay nói là người lãnh đạo, gặp phải những vấn đề khó khăn không thể giải quyết, đều thỉnh giáo với người xuất gia. Trong số người xuất gia, người ưu tú, đế vương phong là quốc sư, quốc sư là gì? Chính là cố vấn của đế vương. Cống hiến của Phật Pháp đối với xã hội, đối với quốc gia rất lớn. Hiện nay suy rồi, suy đến mức nào rồi? Tình hình này không còn nữa, đều biến thành kinh sám Phật sự. Nếu như thời kỳ Tùy Đường kia, Phật Giáo nếu như là kinh sám Phật sự, e rằng đã bị diệt vong từ lâu rồi, đã không thể tồn tại nữa.

Ngày nay nếu như muốn chánh pháp cửu trú, nhất định phải đề xướng dạy học, tự viện chính là trường học, thời xưa tự viện đích thực là trường học, quí vị xem hình thức tổ chức của nó đến hiện tại trong những tự việc, còn có trú trì, trú trì là hiệu trưởng, còn có chủ hộ, chủ hộ là quản việc chung, có duy na, duy na trước đây lo việc dạy dỗ, hiện nay làm pháp sự đánh đại khánh, trước đây quản việc dạy dỗ, thủ tọa nay không còn nữa, thủ tọa quản việc dạy học. Hiện tại tự viện không dạy học. Trong tự viện lớn còn có thủ tọa, đó là gì? Những pháp sư tuổi tác lớn, dành cho họ danh nghĩa này. Trước đây thủ tọa lo liệu việc dạy học, hiện nay hữu danh vô thực. Những tình hình này chúng ta đều nên biết.

Chúng ta tiếp tục xem chú giải.

“Ngô ai nhữ đẳng, khổ tâm hối dụ”. Hội Sớ viết: ngô ai, ngô là Thế Tôn tự xưng, Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. “Như Lai đại từ” thương xót chúng sanh. “Nhữ đẳng, sở ai chi cơ”, ở đây nói “ngũ thời điều cơ, bán mãn thùy giáo”, đây là nói rõ Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học 49 năm, ngài chia làm năm giai đoạn gọi là ngũ thời. Giai đoạn thứ nhất là thời Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giảng lúc nào? Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, sau khi khai ngộ đem những cảnh giới mà Ngài thấy được, nói ra một cách viên mãn. Cảnh giới khai ngộ là gì. Đây chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Phật giảng ở trong định. Đối tượng là ai? 41 vị pháp thân đại sĩ. Nói cách khác, Phật khai ngộ rồi, Ngài thành Phật rồi, sau khi thành Phật, tứ độ của Thế giới Cực Lạc đều hiện ra rồi. Kinh này là đối với Cõi Thật báo trang nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ mà nói. Viên giáo sơ trú trở lên, không đủ điều kiện này họ sẽ không nhìn thấy. Cho nên Tiểu thừa không thừa nhận, Tiểu thừa trí tuệ ít, không thừa nhận sự thật này. Nói Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát Long Thọ tạo ra. Lấy danh nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni, trên thực tế là Bồ Tát tạo. Bồ Tát Long Thọ có thể tạo Kinh Hoa Nghiêm, vậy ngài là Phật rồi, không có gì phải bàn! Kinh Hoa Nghiêm có thể tạo ra được sao? Tiểu thừa và khoa học hiện tại giống nhau, nhất định phải nhìn thấy, thực sự nghe thấy mới tính. Quí vị nếu như truyền tai nhau với họ, họ không tin được. Thời gian bao lâu thì giảng xong? Trong nhị thất, cũng có kinh điển nói trong tam thất, nhị thất là 14 ngày, tam thất là 21 ngày. Kinh Hoa Nghiêm hiện nay chúng ta đang đọc là lược bản của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh này giảng rất rõ ràng. Bồ Tát Long Thọ cũng là vì ngạo mạn, quí vị xem tập khí ngạo mạn khó đoạn, ông chứng đến sơ địa Bồ Tát, sơ địa Bồ Tát vẫn còn tập khí ngạo mạn. Sơ địa này chúng ta tưởng có lẽ là sơ địa của biệt giáo, tương đồng với viên giáo sơ trụ. Trên thực tế, công phu đoạn chứng là giống nhau, trí tuệ không giống nhau. Trí tuệ của viên giáo cao hơn biệt giáo rất nhiều, tâm địa cũng lớn, ông có năng lực đem tất cả pháp Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp trong 49 năm, học xong trong ba tháng. Sau khi học xong, ông liền cảm thấy thế gian này trí tuệ ông là số một, không có người thứ hai. Tập khí ngạo mạn hiển lộ ra rồi. Đối với người thông thường thì khinh mạn, bản thân cho rằng rất giỏi dang. Lúc này Bồ Tát Đại Long thương xót ông ấy, Bồ Tát Đại Long cũng là thương xót mà giúp đỡ ông ấy, mời ông ấy đến long cung, đến long cung xem Bồ tát Đại Long thu thập những điều Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, đó là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, kinh này thế gian không có, ông ấy chưa từng nhìn thấy. Là kinh Phật sau khi thành đạo giảng đầu tiên. Ông ấy nhìn thấy phân lượng này là sững người rồi, tập khí ngạo mạn lập tức không còn nữa. Phân lượng này lớn bao nhiêu? Mười lần ba ngàn đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm, không thể dùng số từ để nói. Như vậy thấy rồi mới hiểu được bản thân chưa được, so với Phật thì thua xa quá, khác nhau một trời một vực, nên tâm cung kính khiêm nhường liền sanh khởi. Kinh này chúng sanh Diêm phù đề không có năng lực để thọ trì, bao gồm cả bản thân ông ấy.

Xem thêm trung bổn, Kinh Hoa Nghiêm có đại bổn, có trung bổn, có tiểu bổn. Đại bổn chúng ta dùng một ví dụ để nói, tức giống như Tứ Khố Toàn Thư của chúng ta. Trung bổn là ví như tinh hoa ở trong Tứ Khố Hội Yếu, phân lượng ít hơn. Xem trung bổn cũng chưa được, chúng sanh diêm phù đề vẫn là chưa có năng lực thọ trì, cho nên xem hạ bổn. Hạ bổn cũng tương đồng như mục lục đề cương của Tứ Khố Toàn Thư. Phân lượng bao nhiêu? Một trăm ngàn kệ, bốn mươi phẩm. Trong nhà Phật tính văn tự này nhiều ít. Người Trung Quốc tính con số, từng chữ từng chữ mà tính số. Người Ấn độ không như vậy. Người Ấn độ không như vậy, họ tính câu, bốn câu, bốn câu gọi là một kệ, dùng điều này làm đơn vị, một kệ chính là bốn câu. Không kể câu dài hay ngắn, bốn câu gọi là một kệ. Một trăm ngàn kệ, cũng chính là toàn bộ kinh tổng cộng bốn trăm ngàn câu, cũng tương đối khả quan, bốn trăm ngàn câu, tổng công là 40 phẩm. Ông có năng lực tụng thuộc tiểu bổn này. Sau khi tụng thuộc rồi, Bồ Tát Đại long đưa ông ấy ra, trở lại thế gian này, ông liền viết nó ra, cho nên mọi người nói là ngài tạo ra, ông không tạo ra, từ long cung truyền ra. Nguyên bản là 400.000 câu. Truyền đến Trung Quốc là ba lần.

Lần thứ nhất là thời đại Đông Tấn truyền đến Trung Quốc, chỉ có 36.000 kệ, 100.000 kệ chỉ có 36.000 kệ, chỉ nhiều hơn 1/3 một tí. Cho nên kinh lớn quá, truyền ra thiếu sót không đầy đủ. Ở Trung Quốc phiên dịch nó thành trung văn, chính là Lục Thập Hoa Nghiêm, trên thực tế Kinh Hoa Nghiêm phiên dịch năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, lục thập văn tự phiên dịch hay, từ văn chương để nói, lục thập hay hơn bát thập. Đó là nhờ người phiên dịch. Văn tự của họ có trình độ rất cao.

Lần thứ hai là lúc Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, tên của pháp sư này, Kinh Địa Tạng là ông ấy phiên dịch – Thật Xoa Nan Đà. Ông đem đến Trung Quốc Kinh Hoa Nghiêm là 45.000 tụng, vẫn chưa đến một nửa, nhưng so với lần trước thêm hơn được 9.000 kệ tụng. Lần này phiên dịch ra, đó là Thật Xoa Nan Đà, tức là Bát Thập Hoa Nghiêm.

Lần thứ ba là vào niên hiệu Trinh quán, Ô đồ quốc vương tiến cống cho Trung Quốc, có một bộ Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, là phẩm cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm, 40 quyển, phẩm này rất hoàn chỉnh, phiên dịch ra gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm.

Cận đại Hoằng Nhất Đại sư, ngài từng hạ công phu với Kinh Hoa Nghiêm, hai thời khóa sáng tối ngài tụng kinh là tụng quyển cuối cùng trong hạnh nguyện phẩm. Ngài tụng rất thuộc, cũng có thể đọc thuộc lòng. Đây là người hạ công phu đối với Kinh Hoa Nghiêm, nói với chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, học bát thập Hoa nghiêm đến phẩm Ly Thế Gian, 21 quyển cuối cùng không cần tụng, tụng tứ thập Hoa nghiêm. Như vậy tổng hợp nó lại, bỏ bớt những bộ phận trùng lặp, còn 99 quyển. Đây là bản phiên dịch ra Trung văn hoàn chỉnh nhất. Trên thực tế vẫn còn thiếu sót rất nhiều. Nhưng toàn kinh của Kinh Hoa Nghiêm tìm không ra, đã thất truyền rồi, nguyên văn không còn nữa. Đây là sự việc vô cùng đáng tiếc. Hiện tại học Hoa Nghiêm chỉ có bản dịch trung văn 99 quyển. Tức là khoảng một nửa nguyên văn vậy, nhưng ý của kinh thì đã có thể hiển thị ra rồi. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem bản này, luôn luôn nhìn thấy đoạn này đột nhiên bị đứt đoạn, suy nghĩ có lẽ dưới đây còn có đoạn văn nữa, tại sao lại không có nữa? Chính là đã thất lạc mất.

Thời xưa kinh bổn của Ấn độ chính là kinh bối diệp. Ở viện bảo tàng Cố cung chúng ta có thể nhìn thấy, tức là viết trên lá cây Bối đa la. Một chiếc lá viết khoảng sáu hàng, hai bên đục lỗ dùng dây để xâu lại, tức giống như Trung Quốc ngày xưa dùng thẻ trúc vậy, dây bị đứt đoạn số trang sẽ bị lẫn lộn, sẽ rất dễ dàng lạc mất. Đây là nói thời thứ nhất. Là sau khi ngài khai ngộ nhìn thấy sự thật, tức là thật tướng các pháp, nói ra một cách tường tận. Đây chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, tức là trong Kinh Bát Nhã thường nói: thật tướng các pháp, chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Lục tổ Huệ Năng đại sư khai ngộ chỉ nói 20 chữ, rất quan trọng. Hai mươi chữ này là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ nói một bộ Hoa Nghiêm, lúc ngài khai ngộ nói hai mươi chữ, hai mươi chữ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh , cho nên quí vị nếu hỏi, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh giảng những gì? Huệ Năng đại sư nói hai mươi chữ này, Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Phật Thích Ca Mâu Ni là giảng tỉ mỉ, Huệ Năng đại sư lược giảng. Hai mươi chữ này nói ra rồi, Ngũ tổ Hoằng Nhẫn liền biết ngài đã khai ngộ. Ngài không phải là giả, không khai ngộ không nói ra được. Vì vậy y bát liền giao cho ngài, hơn nữa còn lập tức đưa ngài đi. Đây là thời thứ nhất.

Thời thứ hai thì sao? Phật Thích Ca Mâu Ni xuất định rồi, Kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn ngài liền xuất định. Xuất định, suy nghĩ về thật tướng các pháp, người thường không thể nào lý giải được, sâu quá. Vậy phải làm sao? Phải làm cho những người này từ từ bồi dưỡng cho họ trước, tức nói mở trường học thì mở tiểu học trước, A hàm, giảng kinh A hàm, trong A hàm giảng luân lý, đạo đức, nhân quả báo ứng, giảng những thứ đó. Mười hai năm tức là đồng với việc mở tiểu học, đây là Tiểu thừa, 12 năm. 12 năm có cơ sở rồi mới nâng cao lên.

Đây là thời thứ ba, giảng Phương đẳng. Phương là phương chính, đẳng là bình đẳng. Phía trước thông Tiểu thừa, phía sau thông Đại Thừa, gọi là Phương đẳng, đồng nghĩa với dự khoa của Đại Thừa, lớp dự bị. Nếu như chúng ta coi A hàm là tiểu học, Phương đẳng là trung học, Bát nhã là đại học. Bát nhã giảng 22 năm, Phật mới thật sự đem sự thật các pháp mà Ngài thấy được lúc này đem ra giảng, 22 năm. Thật tướng các pháp là gì? Trong kinh điển trung văn Bát nhã là phân lượng lớn nhất. Bộ kinh này 600 quyển, là bộ kinh lớn nhất. Bộ kinh này đọc qua một lần cũng phải mất mấy tháng mới đọc hết nó được. Chúng tôi thời đó còn có công việc, dùng bao nhiêu thời gian? Gần mười tháng thời gian mới xem xong nó. Sau khi xem xong tôi tổng kết mười hai chữ: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc lưu truyền thịnh nhất. Nguyên nhân là gì? Lục Tổ nghe bộ kinh này mà khai ngộ, nên bộ kinh này liền được xã hội đại chúng rất coi trọng, cũng đích thực là Kim Cang Bát Nhã là cương lĩnh, tinh yếu của 600 quyển Bát nhã, càng đơn giản hơn là Tâm Kinh, tâm kinh có thể nói là tổng cương lĩnh của Bát nhã. Thế Tôn thuyết 22 năm là gì? Chính là giảng tỉ mỉ về Tâm kinh, Tâm kinh là lược thuyết, thật không dễ hiểu. Vì sao khó hiểu như vậy? Không buông chấp trước xuống được. Thực sự buông bỏ được phân biệt chấp trước thì không khó hiểu lắm, những thứ này khó buông bỏ, khó lắm, khó lắm! Cho nên thực sự trong Phật Pháp, chỗ đặc sắc nhất nói cho quí vị biết là buông bỏ là đúng! Buông không được nói như thế nào quí vị đều không dễ dàng thể hội được, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni, đích thực là rất bền bỉ, một sự việc người Ấn độ cũng yêu thích những điều này lặp đi lặp lại nói với chúng ta, người Trung Quốc không thích vậy, bởi vì anh lảm nhảm quá, người Trung Quốc thích đơn giản rõ ràng, người Ấn độ tỉ mỉ, nói tường tận, lặp lại, họ không nhàm chán. Đó là căn tánh hai nơi không tương đồng.

Thời thứ tư là Bát nhã.

Thời thứ năm là Pháp Hoa. Pháp Hoa giảng tám năm, cuối cùng Kinh Niết Bàn, đó là di chúc của Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng một ngày, Kinh Niết Bàn giảng một ngày, di chúc cuối cùng.

Năm thời này, quí vị xem điều cơ, cơ chính là căn cơ của học trò, căn tánh không đồng, muốn từ từ nâng đỡ họ từ nhỏ đi lên, cũng giống như mở trường học vậy, cha mẹ dạy dỗ con cái, từ tiểu học đến trung học đại học nghiên cứu sở vậy. Pháp Hoa là nghiên cứu sở. Những điều giảng trong Kinh Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là bình đẳng, vô cùng tương tự. Cho nên Tiểu thừa chỉ thừa nhận bốn thời sau của Phật, không thừa nhận thời thứ nhất. Tiểu thừa thừa nhận A hàm, Phương đẳng, Bát nhã, Pháp hoa, họ không thừa nhận Hoa Nghiêm.

“Bán mãn thùy giáo” đây chính là dạy học. Dạy những gì? bán là một nữa, mãn là viên mãn. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là viên mãn, ngoài ra đều là một nửa, tức là những thứ quí vị học quí vị chưa học xong, quí vị chỉ học một nửa. A la hán chỉ học một nửa, Bích Chi Phật cũng học một nửa, Bồ Tát tuy là viên giáo, nhưng vẫn chưa thực sự viên mãn, thực sự viên mãn chính là thành Phật rồi. Cho nên mãn giáo chính là Hoa nghiêm và Pháp hoa. Đây là viên mãn.

“Nên nói khổ tâm khuyên nhủ”, biết Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, từ đơn giản nhất, dễ dàng nhất để giảng cho quí vị. Quí vị vừa nghe liền hiểu, hoàn toàn là tùy thuận chúng sanh. Cho nên nguyên tắc Phật thuyết pháp là y nhị đế. Nhị đế, thứ nhất là chân đế, là cảnh giới bản thân ngài thân chứng, đối với phàm phu không có cách gì dùng được, họ không hiểu. Y theo tục đế, tục đế là y theo thường thức của phàm phu. Điều này vừa nói mọi người liền hiểu được. Nói cách khác, A hàm là tục đế. Trong phương đẳng chỉ có một chút mùi vị chân đế ở trong đó, không phải là thuần chân, Bát nhã ở đây là thật. Cho nên có 20 năm cơ sở trước đây, mới nói cho quí vị sự thật. Nói sự thật là gì? nNói thật tình thì chính là hiện nay đang nói về khoa học và triết học. Tất cả các pháp trong vũ trụ đều không phải là thật, là giả, gọi là vạn pháp đều không. Cũng giống như Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy. Những lời này được các nhà lượng tử học hiện đại khẳng định rồi. Các nhà lượng tử học đích thực đã nhìn thấy bản chất hiện tượng vật chất của vũ trụ và nguyên do của hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần họ vẫn chưa nói rõ ràng, vật chất hiểu rõ rồi, là ý niệm biến hiện. Vậy ý niệm đó thì sao? Ý niệm là “vô trung sinh hữu”, nói không sai, không rõ ràng, rất mơ hồ. Phật Pháp nói rõ ràng, là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh, khoa học và triết học đều không nhìn thấy. Vì sao vậy? Vì nó không có hiện tượng. Khoa học và triết học đều phải có đối tượng. Hoặc là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, khoa học triết học đều có thể nghiên cứu nó. Mà tự tánh ba loại hiện tượng đều không có, cũng tức là nói, nó không phải là hiện tượng vật chất. Nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, vậy là không cách gì nữa rồi. Làm sao để biết được? Phật nói “chỉ chứng mới biết”, quí vị chứng đắc liền biết được, làm sao chứng đắc? buông bỏ. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quí vị chỉ cần buông bỏ quí vị liền thấy được, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không có gì khác, chính là buông bỏ khởi tâm động niệm. Họ liền thấy được chân tướng. Giống như Huệ Năng đại sư nói, điều này nói rất đơn giản, chân tướng là gì? “Vốn tự thanh tịnh”. Tự tánh chính là chân tâm, chính là căn nguyên của bản thân, ta từ đâu đến? Tự tánh biến hiện. Vũ trụ từ đâu đến? cũng từ tự tánh biến hiện ra. Sau khi vào cảnh giới này rồi, mới biết được vũ trụ và bản thân là một thể. Chưa nhìn thấy cảnh giới này không biết được, chúng ta ngày nay là nghe Phật giảng kinh, bản thân chưa chứng đắc. Phật nói với chúng ta, buông bỏ liền chứng đắc. Bắt đầu buông từ đâu? Bắt đầu buông từ thân. Sự chấp trước này nghiêm trọng nhất, sau khi thực sự hiểu rõ rồi, thân không phải là bản thân, thân này không phải là ta. Thân có sanh tử, ta không có sanh tử. Người học Phật trước hết quí vị phải nhận biết được điều này. Thân là gì? thân là thứ ta có, giống như áo quần vậy. Y phục là thứ ta có, y phục không phải là ta, sâu hơn chút nữa, thân thể không phải ta. Linh tánh là ta. Thân có sanh diệt, linh tánh không có sanh diệt. Thân có nhiễm ô, linh tánh không có nhiễm ô. Thân có đau đớn, linh tánh không có đau đớn. Nếu như quí vị thực sự hiểu được chân tướng sự thật, điều chỉnh thân thể thì rất đơn giản, không phiền phức chút nào. Không những điều chỉnh thân thể, mà là việc nhẹ nhàng. Tai nạn trên trái đất này cũng nhẹ nhàng liền hóa giải được nó. Vì sao vậy? Vì trái đất là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất từ tâm tưởng sanh. Chỉ cần điều chỉnh tâm tưởng cho tốt, tất cả vấn đề đều giải quyết hết. Cho nên thứ ô nhiễm là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong đó có nhiễm ô. Trong hiện tượng vật chất nhiễm ô là bệnh tật. Nhiễm ô của hiện tượng tinh thần là mê hoặc, tức là quí vị không thể kiến tánh. Người kiến tánh nói với chúng ta, tự tánh không bị nhiễm ô. Cho nên chúng ta buông nhiễm ô xuống. Nhiễm ô là gì? Chấp trước là nhiễm ô, phân biệt là nhiễm ô, chỉ cần buông những thứ này xuống, quí vị liền được khôi phục thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não, điều gì cũng phải buông bỏ. Thân cũng buông bỏ được, còn có thứ gì mà không buông bỏ được? Đây là thật, không phải là giả. Tự tánh không có sanh diệt.

Nói cách khác, Đại bát niết bàn là thật, nó vốn là có. Chỉ cần buông bỏ quí vị liền nhìn thấy. Đại Niết bàn chính là vô tướng. Nhưng nó là linh hoạt, nó không phải cứng nhắc, dùng cách nói hiện tại nó là hữu cơ, nó không phải là vô cơ, nó vốn tự đầy đủ, đầy đủ gì? đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tài nghệ, đầy đủ tướng tốt. Trong tướng tốt điều đầu tiên chúng ta gọi nó là phước báo. Nó không thiếu thứ gì. Tuy tất cả đều đầy đủ, nhưng nó không có bất cứ hiện tượng gì, không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, nó không có thứ gì, nhưng nó đầy đủ tất cả. Từ đó có thể biết, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, bản chất là tự tánh. Không có tự tánh nó làm sao biến hiện ra được? Cho nên tự tánh không có gì cả, nó gặp được duyên, nó có thể hiện, có thể sanh, có thể biến. Cho nên cuối cùng nói “năng sanh vạn pháp”. Bản chất nó là không. Cho nên vạn pháp cũng không phải thật có. Đạo lý này rất rõ ràng. Vạn pháp là giả, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, cho nên quí vị không nên cho là thật, cho là thật là quí vị sai rồi.

Chân tâm “vốn không dao động”, tâm là bất động, cho nên vọng tâm động, nó liền sanh phiền não, bất động nó liền sanh trí tuệ. Vì sao vậy? Bất động nó tương ưng với chân tâm, lúc động nó trái ngược với chân tâm, chúng ta ngày nay dùng là vọng tâm A lại ya, chỉ cần A lại ya này bất động, nó xích gần với chân tâm. Từ nơi này chúng ta có thể lãnh hội được những cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc, vì sao họ coi trọng “tĩnh định hư vô”, họ coi trọng điều này như vậy. Tâm phải hư, tâm phải tĩnh, tâm phải định, trong đạo gia nói tu thân dưỡng tánh, họ tu thân dưỡng tánh, thứ họ dưỡng là thức A lại ya, không phải là chân tâm, chân tâm thì thành Phật rồi. Thức A lại ya tu hành đến cực điểm, là cảnh giới gì? là pháp giới Phật trong mười pháp giới. Có thể tu hành đến địa vị này, siêu việt lục đạo rất nhiều. Trong lục đạo quí vị xem 28 tầng trời cao nhất là phi tưởng phi phi tưởng xứ thiên, chưa ra khỏi lục đạo. Ra khỏi lục đạo vẫn còn tu A lại ya. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật tất cả đều tu A lại ya, trong A lại ya là gì? tạp niệm càng ngày càng ít. Khởi tâm động niệm buông bỏ rồi, A lại ya liền không có nữa, quí vị liền kiến tánh. Không khởi tâm không động niệm rất khó! Trên lý mà nói, không khởi tâm, không động niệm, vạn pháp đều không, thực sự là không. Trong nhất chân pháp giới thứ gì cũng không có, chỉ có một vùng quang minh. Cho nên trong kinh Phật cũng hình dung nó là đại quang minh tạng, chính là Cõi thường tịch quang, hoàn toàn trở về với tự tánh. Hình dáng của tự tánh chính là một vùng ánh sáng, không có thứ gì cả. Hiện tại khoa học gọi nó là năng lượng, thuần là năng lượng. Năng lượng này không phải là hiện tượng tự nhiên, không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất. Nhưng tất cả hiện tượng đều từ nó mà lưu xuất ra. Đây là trong vô sanh có. Nó không phải là thực sự vô, thực sự vô sẽ không sinh có. Ngũ thời bán mãn, nên nói khổ tâm khuyến dụ, Phật dùng phương tiện thiện xảo tùy cơ thí giáo.

Do vì Như Lai đại từ, thương xót chúng sanh, căn tánh các loại không đồng, khổ tâm từ bi, khai thị dạy dỗ, năm thời thuyết pháp, để điều ứng các căn cơ. “Giáo phần bán mãn” đây là ví dụ, có nữa chữ cũng dạy, nhiều chữ cũng dạy, mà tùy duyên độ thoát, nên nói khổ tâm khuyến dụ, truyền trao kinh pháp. Trong tất cả những kinh này có sâu cạn khác nhau. Nhưng tu học nhất định từ nơi cạn đến sâu, không thể vượt bậc. Vượt bậc nhất định tu không thành tựu được. Cũng giống như Phật ở trong kinh tạng, không phải đại tạng kinh. Tức là trong Đại tạng kinh có một bộ tiểu kinh, gọi là Phật Tạng kinh. Trong bộ kinh này, phân lượng kinh này không nhiều, trong Đại Tạng Kinh có, Phật dùng cách khuyên dạy như vậy. Phật tử không học Tiểu thừa trước rồi sau đó học Đại Thừa thì không phải là đệ tử Phật. Câu nói này rất quan trọng. Phật không thích dạy người vượt cấp, nhất định theo từng bước mà làm, từng bước vững vàng, quí vị mới thành tựu.

Hiện tại thì sao? Người hiện tại học Phật không có phương pháp, tất cả đều không thực tế, chính là gì? Là vượt cấp. Không nương theo quy củ của Phật. Vừa vào cửa Phật đã là Đại Thừa, là điều không thể được.

Kinh Vô Lượng Thọ giảng vào lúc nào? Giảng vào thời Phương đẳng. Phía trước phương đẳng có 12 năm cơ sở A hàm. 12 năm này chúng ta lược bớt nó, không học nữa, vậy có được không? Cũng giống như nói đi học, chưa học tiểu học bỗng chốc liền lên trung học, lỗi lầm chúng ta phạm phải là ở điểm này. Cho nên nhất thiết phải học bù, phải bổ túc thêm trước đó, không bổ túc sẽ không thành tựu được, không tin tưởng quí vị có thể thử thử xem, đến tuổi tác quí vị già rồi, một đời chưa được thành tựu, hối hận thì quá muộn rồi. Vốn có thể thành tựu, bản thân không nghe lời, chúng ta bỏ qua Tiểu thừa, sơ suất mất. Vào giữa triều đại nhà Đường, chư vị Tổ sư đề xướng kinh điển Tiểu thừa phiên dịch vô cùng đầy đủ, điều này đại sư Chương Gia nói với tôi, kinh Tiểu thừa của chúng ta đối chiếu với kinh điển tạng Pali hệ Nam truyền, đại sư nói với tôi, kinh điển hệ Pali nhiều hơn chúng ta khoảng hơn 50 bộ, tổng cộng hơn 3000 bộ, chỉ hơn 50 bộ chẳng đáng là gì cả. Từ đó có thể biết, kinh điển Tiểu thừa phiên dich được rất đầy đủ. Vì sao chư vị tổ sư không học nó? Học vào thời kỳ Tùy Đường, Tiểu thừa có hai tông: Thành Thật tông và Câu xá tông. Đến thời nhà Tống hai tông này đều không còn nữa. Trung Quốc chỉ có tám tông Đại Thừa, Tiểu thừa không có. Tổ sư dùng Nho, dùng Đạo để thay thế Tiểu thừa, có được không? Quí vị xem thành tích của nó trong 1700 năm này, quí vị liền biết là được. Hơn 1000 năm lại đây, Đường triều gần 1500 năm, Cao tăng cao sĩ của tám tông lớn Đại Thừa, cao sĩ là người tại gia, cư sĩ, người khai ngộ chứng quả đều có, cho nên dùng Nho và Đạo để thay thế không sai. Nhưng ngày nay Nho cũng không cần, Đạo cũng không cần, Tiểu thừa cũng không cần nữa, vừa vào đã học Đại Thừa, sau khi học được đều cuồng vọng tự đại, cho nên không thành tựu gì cả. Đây là gì? Không nghe lời giáo huấn của Phật. Người Trung Quốc cho rằng: không nghe lời người lớn, chịu thiệt ngay trước mắt. Phật là người lớn, quí vị không vâng lời Ngài, quí vị sẽ không có thành tựu, Ngài sẽ không lừa dối quí vị. Ngày nay phải cắm rễ từ đâu? Nhất định phải từ Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp để cắm rễ. Nếu như không phải từ đây mà cắm rễ, quí vị học thêm 300 năm nữa cũng vô ích. Quí vị có thể khai ngộ không? Chắc chắn không thể. Quí vị có thể đắc định không? Không thể được. Đạo lý này nhất định phải hiểu được, phải vô cùng chăm chỉ nổ lực, dùng công phu hai ba năm để cắm rễ cho chắc. Nhất định phải hiểu được đức Thế Tôn năm xưa tại thế, dùng thời gian 12 năm để cắm rễ, gốc rễ đó sâu biết bao. Vì vậy đương thời người chứng A la hán rất nhiều.

Hiện tại thời đại này, học cả đời tu cả đời, sơ quả đều không đạt được. Nếu như không phải là pháp môn niệm Phật đới nghiệp vãng sanh, có thể nói một người thành tựu cũng không có. Ngày nay thành tựu toàn nhờ vào A Di Đà Phật, nhưng A Di Đà Phật cũng không thể thiếu ba gốc này, quí vị có ba cái gốc này rồi, quí vị thực sự như trong kinh đã nói là “thiện nam tử thiện nữ nhân”, quí vị chắc chắn được vãng sanh. Quí vị không có ba cái gốc này, vậy thì lúc vãng sanh chỉ nhờ vận may mà thôi. Cuối cùng nhất niệm là không phải A Di Đà Phật, đây là nhờ vận may. Niệm cuối cùng nếu nghĩ đến sự việc khác vậy là xong rồi. Ai có thể bảo chứng bản thân một niệm cuối cùng là A Di Đà Phật? Bản thân cũng không thể bảo đảm cho bản thân, quí vị nếu như muốn nhờ trợ niệm, không chắc chắn. Đến lúc đó không có duyên này thì làm sao? Cho nên trong kinh Phật lặp đi lặp lại khuyên răn chúng ta nhất tâm niệm Phật. Tất cả sự việc gì cũng đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? vì là những thứ vụ vặt không quan trọng. Không nên vì những thứ không quan trọng mà lo lắng, tất cả đều buông hết. Nhất tâm niệm Phật, dưỡng thành thói quen như vậy, công phu thành tựu rồi, ở thêm vài năm cũng không quan tâm, Vì sao vậy? Vì ta bất cứ lúc nào cũng có thể đi được rồi. Ta không cần người trợ niệm, không cần người giúp đỡ, muốn đi là đi, vậy mới được. Không có công phu này, vậy bản thân phải suy nghĩ lại xem, đặc biệt là trong thời đại này, tai nạn dồn dập, muốn nâng cao cảnh giác, mạng sống trong lúc đang hít thở này, ta còn có thể làm gì khác sao? Đời này vô cùng may mắn gặp được Đại Thừa, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được kinh quyển tốt như vậy. Quyển kinh này là hội tập tinh hoa Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh, chúng ta đọc là bản tinh hoa. Chú giải là hội tập kinh luận, là tinh hoa Tổ sư tâm đắc, quí vị đến đâu mà tìm? Quí vị tìm không ra! Thời kỳ mạt pháp 9000 năm này, tiêu biểu cho Phật Giáo là bộ kinh này. Phật nói rất nhiều, nói rất hay, một bộ kinh thông rồi, các bộ khác đều thông. Thông này bắt buộc phải có gốc. Trong kinh thường nhắc đến “giới kinh”, kinh là gì? Giúp đỡ quí vị tin, giúp đỡ quí vị hiểu, giới giúp quí vị hành, giúp quí vị chứng, họ nêu ra hai chữ này, ý nghĩa là như vậy. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc đó là hành, đó là chứng. Cho nên quí vị hiểu được những thứ này quan trọng biết bao. Giải là rõ ràng chân tướng sự thật, chỉ có hiểu rõ quí vị mới chịu buông bỏ, quí vị mới tình nguyện buông bỏ. Buông bỏ tất cả những phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước là phiền não chướng. Chỉ cần có thể buông bỏ chấp trước, vãng sanh liền có thể nắm vững. Chấp trước buông bỏ rồi, chấp trước nhẹ rồi, không còn quá nặng nữa, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, niệm Phật tam muội liền đạt được. Đạt được niệm Phật tam muội thì việc vãng sanh đã chắc chắn rồi, không thể không tinh tấn.

“Phật phục dụ viết, như thị sở văn kinh pháp, tất ứng trì tư, phụng hành, chuyển tướng giáo ngữ”.

“Tất” là hoàn toàn, quí vị nên phải duy trì. Tư là chuyển ý niệm trở lại, không còn nghĩ thứ khác nữa, nghĩ đến lời giáo huấn của Phật. Phụng hành là thật làm. Chuyển tướng giáo ngữ là lợi tha. Dưới đây giải thích từng chữ từng chữ một. “Trì” là thọ trì, “tư” là tư duy, “phụng” là tín phụng, “hành” là tu hành.

Đây là tự lợi, chính là thật làm. “Ư chư thân hữu”, chúng ta ngày nay nói là người hữu duyên tôi phải dạy họ. Tôi phải làm gương cho họ thấy. “Chuyển tướng giáo ngữ”, đây là lợi tha. Vì sao vậy? Vì kinh này là kinh Đại Thừa. Pháp môn này là pháp môn Đại Thừa. Pháp môn Đại Thừa quí vị xem điều cuối cùng trong Phật tam phước, phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, câu sau khuyến tấn hành giả, vẫn còn phải khuyên người khác.

Trong kinh nói, nếu không thuyết pháp độ chúng sanh, tức là không thể báo ân của Phật. Phật đem kinh pháp truyền cho chúng ta, chúng ta phải truyền cho người khác, phương pháp truyền là càng nhiều càng tốt. Trong thời đại hiện nay, có những thiết bị khoa học này là những thứ tốt, điều này năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, là công cụ tốt nhất. Tôi lúc đó mới học Phật chưa xuất gia, ông nhắc nhở tôi, những thứ này là thứ tốt, nếu như dùng nó để dạy học, dùng nó để giảng kinh, ảnh hưởng sẽ rất lớn! Đây là thực sự báo ân Phật, chuyển tướng giáo ngữ.

Ấn Quang Đại sư năm xưa tại thế, lúc đó ngài vẫn chưa có những thứ này, ghi âm ghi hình đều chưa được phát minh. Thời kỳ thế chiến thứ hai, lúc đó chỉ có đài phát thanh vô tuyến điện. Hơn nữa khu vực phạm vi không lớn, giá thành rất cao, chúng tôi ngày xưa cũng đã từng dùng. Đại khái dùng cũng được thời gian ba bốn năm. Hiện nay những thiết bị này giá thành rất thấp, hiệu quả lại rất lớn. Những thứ này chúng ta nên nghĩ đến nó.

Dưới đây lại khuyên răn chúng ta “tự tương ước kiểm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu”. Dưới đây có giải thích, “ước kiểm” là thúc liễm. Nói cách khác, bản thân phải biết thúc liễm bản thân, đây thuộc về giới luật. Bắt đầu buông bỏ từ những thứ ngoài thân, hết thảy đều bỏ sạch. Tôi lúc đó học tập với đại sư Chương Gia, đại sư bảo tôi bỏ từ từ, học bố thí, tôi còn nhớ lúc tôi xuất gia đã bỏ hết. Bình thường thích đọc sách, tích góp từng chút được bao nhiêu đều đem mua sách hết, cho nên sách khá nhiều. Thầy Lý mở thư viện Từ quang ở Đài Trung, tôi tặng toàn bộ cho thư viện Từ Quang. Xuất gia chỉ là y phục để thay đổi, một cái chăn, mang trên lưng rồi đi, xuất gia tại chùa Lâm Tế. Lúc xuất gia mặc y phục người xuất gia, là những thứ Lão hòa thượng họ tặng cho tôi. Toàn là lượm áo quần cũ của họ, rất tự tại. Lúc xuất gia, cần kinh điển, có cư sĩ cúng dường, tôi không cần tiền. Tôi nói, quí vị mua sách cho tôi. Tôi muốn sách gì họ đi mua, mua về cho tôi. Lúc đó sách họ mua đều là những loại sách bìa đóng bằng dây rất đẹp, mua từ Hong Kong, HongKong là pháp sư Trí Khai, tôi cho rằng là lão pháp sư, viết thư cho ông ấy luôn vô cùng cung kính, sau đó gặp mặt chúng tôi cùng tuổi, giúp đỡ cho tôi rất nhiều. Bởi vì chúng tôi có niềm tin. Lúc tôi cần sách không có tiền, sách tôi cần ở chỗ ông ấy có đều gửi cho tôi. Tôi khi nào có tiền thì khi đó gửi cho ông ấy. Cho nên lúc người ta muốn cúng dường, một bộ sách tôi mua bao nhiêu tiền, họ liền gửi tiền đến nơi pháp sư Trí Khai, trả khoản tiền đó cho ông ấy. Ông ấy giúp đỡ tôi rất nhiều. Bởi vì những sách này ở Đài Loan không in, không xuất bản, tìm không ra, đều từ đại lục lưu hành. Hiện nay những quyển sách này hơn một nửa đều để ở Úc châu, ngoài ra một bộ phận tôi đã giao cho Đài Bắc Phật Đà Giáo Dục cơ kim hội in ấn. Giống như hiện nay in Kinh Hoa Nghiêm nguyên bản là quyển đóng bìa bằng dây. Nguyên bản này tôi giao cho cơ kim hội bảo quản. Tôi dùng đều là dùng bản in ra. Quyển photo ra có thể chú thích ở trên đó cũng không sao, nguyên bản thì không được. Nguyên bản phải dùng bản gốc.

Cho nên thúc liễm vô cùng quan trọng. Tức là trước đây nói: nghĩa là nên tự đoan tâm, nên tự đoan thân. Hòa thuận nghĩa lý, là nói ngôn hành cử chỉ đều phải hòa nơi nghĩa mà thuận nơi lý.

“Hòa ư nghĩa động chỉ hàm nghi, thuận ư lý tự nhiên trung tiết”. Lý này là lễ của lễ tiết, lễ trong nhân nghĩa lễ trí tín. Dưới đây nói: tiết trong tự nhiên.

Lại hoan là hoan hỉ, cuối các kinh phần nhiều đều nói “giai đại hoan hỉ, tín thọ phụng hành”, nói cách khác, tu học Phật Pháp nhất định phải làm cho quí vị có được pháp hỉ. Nếu như quí vị không có được pháp hỉ, quí vị sẽ không có được lợi ích chân thật. Phật Pháp lợi ích thực sự là pháp hỉ, những thứ này phải kiên trì bền bỉ. Vì sao sẽ hoan hỉ? Có chỗ ngộ, liền hoan hỉ. Nếu như quí vị không có chỗ ngộ, ngày ngày đọc nó đọc chán luôn, có chỗ ngộ họ liền có hoan hỉ, càng đọc càng có ý nghĩa. Cổ nhân nói thế vị đâu đậm bằng pháp vị! Vì thế người thông thường không biết, cho rằng người xuất gia học Phật rất đáng thương, hưởng thụ thế gian họ đều không có. Họ không biết sự hưởng thụ đó là thứ hưởng thụ mà thế gian không thể sánh được. Quí vị có sánh như thế nào cũng không sánh bằng. Trong đó họ có niềm vui chân thật.

“Lạc” là an lạc, “từ hiếu tục vân thượng từ hạ hiếu”, thượng là cha mẹ, hạ là con cái. Cha từ con hiếu. Như kinh nói, ta thương các ngươi còn hơn cha mẹ thương con, là đại từ, đây là chân thật. Từ ái của cha mẹ đối với con cái, đó là tình chấp, không phải là thật. Từ ái của Phật đối với chúng sanh là nhất thể. Phật biết trời đất vạn vật và bản thân là nhất thể, đó là chân thật, không phải là giả dối. Tình cha con có lúc còn sản sinh thay đổi, từ bi của Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh là vĩnh hằng bất biến, đây là chân thật. Chỉ có thâm nhập Đại Thừa, mới làm cho chân tướng sự thật này được rõ ràng, được thấu đáo. Đạo gia tuy đã nói rồi, nhưng chưa nói rõ, Lão tử đích thực đã nói: trời đất và ta đồng căn, vạn vật và ta nhất thể. Đây là cảnh giới của Bồ Tát Đại Thừa. Vì sao là đồng căn? Vì sao là nhất thể? thì chưa nói ra. Vì thế chúng ta đối với hai câu nói này rất khâm phục, rất tán thán, tức là chỉ dừng ở chỗ khâm phục mà thôi chứ không thể học được. Phật nói rất tường tận. Đem vũ trụ vạn vật đến như thế nào nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo. Ta đến như thế nào, quí vị đến như thế nào, tất cả đều nói rất rõ ràng, quan hệ là gì đều nói rõ ràng. Đặc biết nói rất hay, toàn là lời chân thật. “tất cả chúng sanh vốn đã là Phật”, thật bình đẳng, đây không phải là giả. Chúng ta lúc nào trở về cảnh giới này, ta và tất cả chúng sanh thực sự bình đẳng. Ta người không hai, tánh tướng nhất như, chúng sanh trong sáu nẻo đều là cha mẹ ta, thệ nguyện cứu độ, đây là đại hiếu. Chúng sanh trong sáu nẻo có phải thực sự là cha mẹ ta? đúng vậy. Đời đời kiếp kiếp đều tuần hoàn luân hồi trong đó. Cha mẹ chúng ta nếu như đến đường súc sanh, có duyên với quí vị, không nở xa rời quí vị, đầu thai vẫn là đầu thai vào trong nhà, trong nhà đầu thai gì? Ngày xưa ở nhà nông trong nhà đều nuôi súc vật, nuôi bò, nuôi ngựa, nuôi dê, nuôi gà, nói không chừng họ ở đó, quí vị làm sao biết được? Nếu như quí vị biết, nó là cha ta mẹ ta đầu thai đến, quí vị có thể ngược đãi nó sao? Quí vị có thể giết nó sao? Vừa đầu thai vừa thay đổi thân phận đều quên hết, không biết nữa. Sự việc này chỉ có Phật Bồ Tát biết được, biết một cách rõ ràng, biết thấu suốt. Thật sự từ hiếu, từ hiếu rốt ráo ở trong nhà Phật, không những chúng sanh trong sáu neo, sáu nẻo nói rất hay, cõi trời, tu la, nhân đạo, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ, toàn bao quát ở trong đó. Có duyên phải độ, ai không có duyên? Duyên này không phải ở ta, ta nếu như muốn phổ độ. Duyên là gì? Họ có chấp nhận không, duyên ở họ. Họ chỉ cần có thể tiếp nhận, chịu nghe, thì phải giúp đỡ họ, thì phải dạy họ. Có thể tiếp thu bao nhiêu thì dạy họ bấy nhiêu, không nên miễn cưỡng. Có thể tiếp thu đại pháp thì giảng cho họ đại pháp, có thể tiếp thu tiểu pháp thì giảng cho họ tiểu pháp, ứng cơ thuyết pháp. Nhưng cuối cùng nhất định phải hướng dẫn họ đến Tịnh Độ. Đó là thực sự độ thoát rồi. Chưa quay về Tịnh Độ, chưa tin tưởng Tịnh Độ, chỉ kết duyên với Phật với Phật A Di Đà. Thức A lại ya trồng chủng tử cho nó, đời sau kiếp sau lại gặp được duyên, chủng tử này thành thục rồi liền khởi tác dụng, đạo lý này không thể không biết.

Dùng tâm đại bi, phổ độ lìa khổ, dùng tâm đại từ khiến đều được vui. Đối với tất cả chúng sanh dùng tâm chân thành, giúp đỡ họ lìa khổ được vui, cùng bất cứ người nào súc sanh cũng không ngoại lệ, tâm chân thành sẽ cảm động họ. Đặc biệt là ngày nay trong hoàn cảnh này, xã hội động loạn, tai nạn triền miên, mỗi người đều cô độc không có nơi nương tựa, cảm thấy cô độc, dựa vào điều gì cũng không đáng tin. Ngày nay quí vị nói dựa vào tiền tài, một mai ngân hàng đóng cửa, tất cả tiền tài quí vị đều bằng không. Lúc này quí vị phải làm sao? Rất có thể! Cho nên tôi từng nói qua, trong túi quí vị để bao nhiêu tiền, đó là của quí vị, không bỏ trong túi đều không đáng tin. Nơi quí vị ở nhà cửa là của quí vị, quí vị rời đi, cái nhà này không phải là của quí vị. Phải luôn luôn quán sát như vậy. Vì sao vậy? quí vị sẽ tự tại. Nếu quí vị nghĩ đây là của ta, ta phải chiếm hữu, ta phải khống chế nó, toàn không đáng tin. Một khi tai nạn đến thì làm sao?

Người Mỹ làm ra bộ phim “2012” đó, nên xem nhiều một chút, thường thường xem. Vì sao vậy? Mỗi lần xem một lần là nhắc nhở mình một lần, tương lai tai nạn còn nghiêm trọng hơn đó. Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, người Nhật nói với tôi, Nhật Bản lần này xảy ra động đất và sóng thần, còn khủng bố hơn cả bộ phim kia. Lần này tai nạn họ từ trên không trung chụp lại, dường như có quay phim những thứ này, tôi chưa nhìn thấy. Chúng tôi tìm sư phụ Khai Lâm giúp chúng tôi tìm xem, để xem lúc đó quay tình hình thực tế. Một khi sóng thần đã đến thì không còn gì nữa. Cả thôn trang này, một thị trấn nhỏ, một thành phố nhỏ, chỉ trong vài phút là không còn nữa, rất đáng sợ. Vậy chúng ta quay trở lại Phật Pháp, thực sự niệm A Di Đà Phật, người thực sự niệm Phật, cảnh quan này thường thường ở trong tâm, trong tâm có tính toán, lúc nó đến sẽ không lo sợ, A Di Đà Phật, quí vị liền thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quí vị. Phật A Di Đà giữ chữ tín, tuyệt đối không nuốt lời. Quí vị có cộng nghiệp với tai nạn này, trong tai nạn Phật đến tiếp dẫn, Cho nên nhất định là thứ gì cũng không có, thật là sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Chư Phật Bồ Tát rộng giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ cần chúng sanh chịu tiếp nhận, thật tin, thật nguyện, thật tình nguyện vãng sanh, hi vọng đi càng sớm càng tốt. Chúng ta niệm niệm đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, đó là “đại hạnh của Bồ Tát”, đại hạnh của Phật A Di Đà.

“Cũng tức là thật nghĩa của hoan lạc từ hiếu”, nghĩa chân thật. Nói cách khác, câu hoan lạc từ hiếu này, thực sự làm được đến viên mãn rốt ráo là chư Phật Bồ Tát.

Tiếp theo, “vi năng chuyển tướng hiếu ngữ cố, tất tiên dĩ tứ nhiếp, nhiếp thọ chúng sanh”, tứ nhiếp này là pháp giao tế của nhà Phật chúng ta. Hiện nay nói là phép quan hệ công cộng. Chúng ta giao tiếp với mọi người phải nhớ kỷ bốn điều này: thứ nhất là bố thí, bố thí này chính là tặng lễ. Lễ nhiều người không trách, phải tặng lễ. Ái ngữ, ái ngữ là thật sự quan tâm họ. Không phải nói lời vui tai. Hôm nay họ có khó khăn, làm như thế nào mới có thể giải quyết khó khăn, làm thế nào mới giúp họ đạt được lợi ích chân thật, an lạc chân thật, đây là thật sự yêu thương họ, thật sự giúp đỡ họ. Thật sự ái ngữ nói cho đến cùng chính là bộ kinh này, chính là câu A Di Đà Phật này. Vì sao vậy? Nó có thể giúp quí vị, ở trong bất cứ tai nạn nào đều bình an vượt qua. Sự bình an vượt qua này, bao gồm cả trong tai nạn, đi theo tai nạn rồi, quí vị đến Thế giới Cực Lạc để bình an vượt qua, phải hiểu ý nghĩa này. Con người không ai không chết, chết rồi đi đến đâu, vấn đề này mới quan trọng. Điều tốt thứ nhất chính là đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi, thứ hai là sanh thiên, thứ ba chính là lại trở lại nhân gian, ba phẩm thượng trung hạ, chúng ta phải dành được thượng phẩm, không dùng trung hạ phẩm. Chúng ta nhất định đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quí vị thân cận bạn tốt, nhất định phải nói với họ, như thế nào, tốt lắm! đời đời kiếp kiếp cùng với nhau, chỉ có đến Thế giới Cực Lạc, quí vị mới đời đời kiếp kiếp ở cùng nhau. Ngoài điều này ra, mỗi người đều tùy nghiệp lưu chuyển. Nghiệp lực của quí vị không như vậy, mỗi người đi mỗi nơi, quí vị làm sao có thể đi cùng nhau? Chỉ có vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc mới cùng nhau, có gương tốt cho chúng ta thấy. Đại sư Huệ Viễn, là sơ tổ của Tịnh Tông chúng ta, Ngài làm gương tốt cho chúng ta xem, lúc Ngài vãng sanh nhìn thấy những người vãng sanh trước của liên xã đều cùng Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, thực sự họ ở cùng nhau rồi. Lưu Di Dân họ vãng sanh trước, lúc nhìn thấy Viễn công, Ngài xem ngài hướng dẫn chúng tôi vãng sanh, chúng tôi vãng sanh trước rồi, ngài làm sao bây giờ mới đến? Thực sự ở cùng nhau, chỉ có một phương pháp này, có thể đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn ở cùng với nhau. Tương lai thành Phật rồi cũng ở cùng nhau. Ông đến đâu thành Phật, chúng tôi đến đó làm Bồ Tát giúp đỡ ông giáo hóa chúng sanh, cũng giống như diễn kịch vậy, cùng một nhóm với nhau, đến đâu chúng ta đều cùng nhau. Đây thực sự không phải là giả, ngoài điều này ra làm không được, cho nên hoan lạc từ hiếu cũng ở trong nghĩa bốn nhiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.